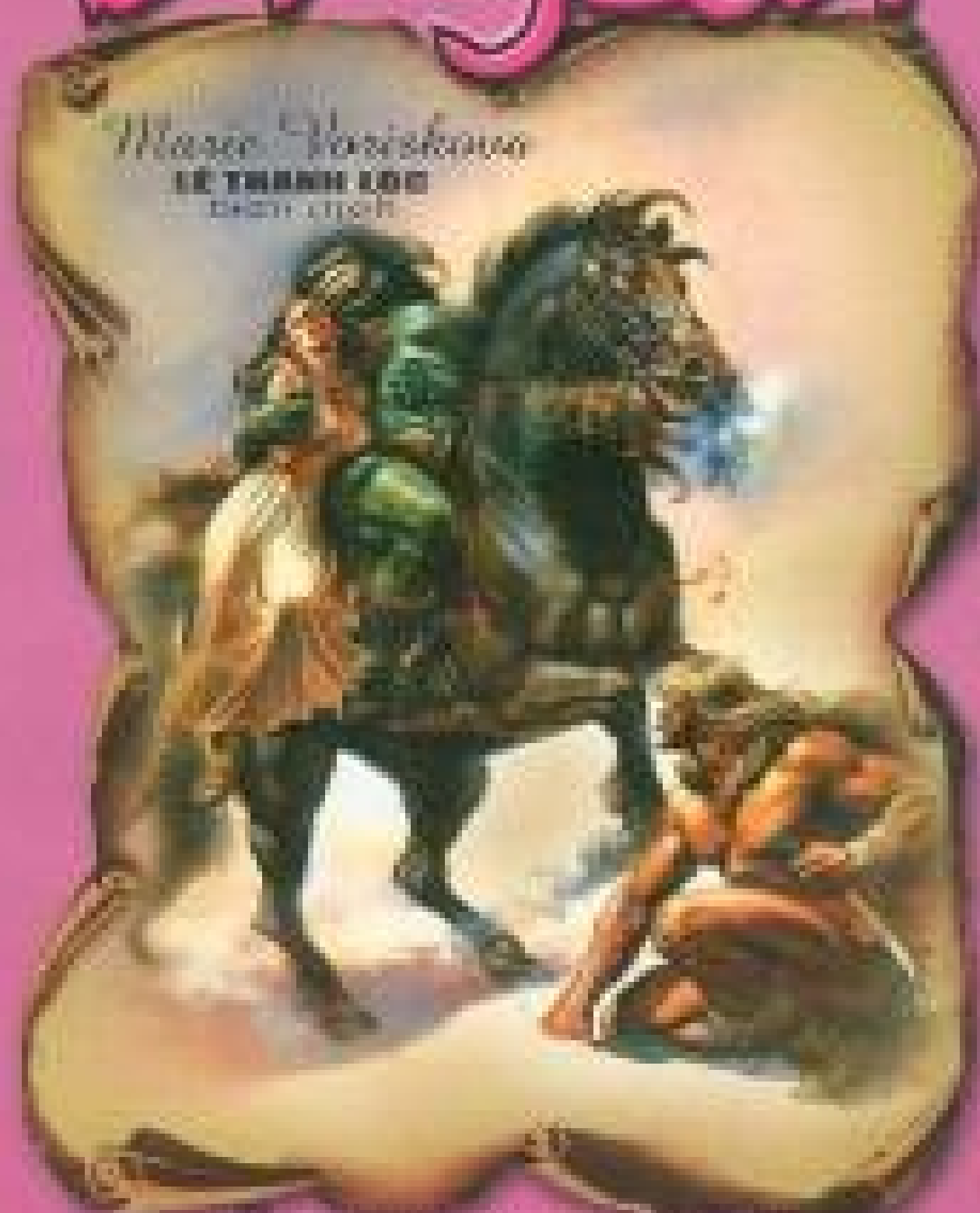


TRUYỆN CỔ THỂ GIẾT TIÊU BIỂU

TRUYỆN CỔ

Di-gan

Walter P. Danks
SẼ THÀNH LẬP
ĐÌNH MỚI



TRUYỆN CỔ THỂ GIẾT TIÊU BIỂU

Thông tin ebook

Tên sách: Truyện Cô Di Gan

Tác giả: Marie Voriskova

Dịch giả: Lê Thanh Lộc

Thể loại: Fairy

Năm xuất bản: 2006

Tạo và hiệu chỉnh ebook: Hoàng Nghĩa Hạnh

Ngày hoàn thành: 02-05-2012

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Mục lục

- [Lời dẫn](#)
- [Kalo Dant đã tới thế giới thứ bảy bằng cách nào](#)
- [Charkagne làm chuyên đại dột](#)
- [Con gà mái đen](#)
- [Công chúa ma cà rồng](#)
- [Một cuộc chiến tranh không như những cuộc chiến tranh khác](#)
- [Nửa người](#)
- [Dilino và con quỷ](#)
- [Bốn anh em](#)
- [Cây đàn kỳ diệu](#)
- [Randache và Youache](#)
- [Thửa đất của quỷ](#)
- [Công chúa núi băng](#)
- [Nữ phù thủy](#)
- [Angulimala khủng khiếp](#)
- [Thanh gươm của Ori](#)

Lời dẫn

Hầu hết độc giả đều khoái truyện cổ tích. Cơ bản là vì chúng đầy mơ mộng. Cổ tích, thần thoại, truyền thuyết, các thứ, đều mơ mộng. Thế giới của giấc mơ giàu có và phi thường đến mức chúng đi theo ta nhiều năm sau đó, cho đến khi ta trưởng thành. Cổ tích là một phần trong suốt của văn chương, và chỉ thứ văn chương thuần khiết nhất mới có thể viết ra những câu chuyện cổ tích tuyệt vời.

Truyện Cổ Di-gan, tập truyện mà tôi tình cờ có được trong một chuyến vét tiệm sách, là một tập truyện cổ tích đúng nghĩa. Cổ-tích, hiểu theo nghĩa đen, là những câu chuyện cổ được truyền tụng qua những cuộc hội họp cộng đồng, từ những người già sang lớp trẻ, từ những người mẹ kể cho con nghe trước lúc đi ngủ, từ người thi sĩ kể cho khán giả của anh ta sau một ngày lao động mệt nhọc. Tập truyện cổ này tràn đầy những điều huyền bí, li kỳ không kém gì bất cứ truyện cổ của quốc gia nào. Hơn thế nữa, từng trang sách lại phóng khoáng, lãng mạn và tự do đúng như bản chất của các tộc người Di-gan du mục.

Như mọi câu chuyện cổ, chúng ta có ở đây những hoàng tử, công chúa, phù thủy xấu và phù thủy tốt (thay cho bà tiên trong các câu chuyện fairytale của người châu Âu). Cả những con quỷ ngu ngốc nữa. Chúng ta có những người tốt phải trải qua các cuộc phiêu lưu để đạt đến mục tiêu. Chúng ta có những cô thiếu nữ xinh đẹp bị phù phép thành con vật và phải chờ tình yêu của mình đến giải thoát. Chúng ta thậm chí có một anh thanh niên leo lên đến tận 7 tầng trời.

Các câu chuyện được kể ra một cách dí dỏm, đầy vui thú, với nhịp độ rộn ràng như một vũ điệu ô-hê-miêng. Một giọng kể đích thực là để kể ra một cách du dương những câu chuyện phiêu lưu tuyệt vời của anh chàng Kalo Dant leo lên lưng con rồng và bay khắp cùng trời cuối đất, của trí thông minh từ một thanh niên thấp hèn đã cứu cả hai vương quốc khỏi nạn chiến tranh, của một người chủ hiệu buôn lên đường đến đỉnh núi cao nhất và bằng giá nhất để cầu hôn nữ hoàng băng giá, của tiếng vĩ cầm du dương từ Lavoutta – người chăn bò, đã cứu sống một thiếu nữ khỏi bị chôn vùi linh hồn trong cảnh đồ tể vĩnh viễn. Một giọng kể không lên gân, không làm duyên làm dáng, bởi cái duyên dáng đã thấm đẫm trong từng chi tiết của câu chuyện rồi. Một giọng kể giống như một dòng suối, tuôn ra một cách hào sảng khiến người đọc hứng khởi qua từng trang sách.

Một điều hay ho nữa của tập sách này, là bởi vì tính chất tự do không câu nệ của nó. Chúng ta vẫn có sự đấu tranh giữa thiện và ác, giữa cái tốt và cái xấu xa, giữa trí khôn và sự ngu ngốc. Nhưng mọi thứ đã không còn cố định trong khuôn thức nữa. Mọi thứ dường như linh hoạt hơn, hoang đường hơn, bạo liệt hơn mà xét về một nghĩa nào đó lại văn minh hơn. Ví dụ trong truyện Charkagne Làm Những Trò Ngu Ngốc, con rồng Charkagne tưởng như bắt lũ trẻ về hang để ăn thịt (giống khuôn mẫu của con rồng độc ác khè ra lửa của truyện cổ Châu Âu), nhưng hóa ra là vì nó quá u sầu nhớ nhà nên bắt bọn trẻ về chơi với nó. Về sau khi có người giải thoát bọn trẻ thì nó lại bắt công chúa về bầu bạn. Đến khi không bắt ai được nữa thì nó đã tự kỷ hết sức, đành hóa ra ba cái đầu để tự bầu bạn với nhau. Đây, một con rồng ba đầu khè ra lửa cô đơn ủ dột.

Một ví dụ khác là Tindir Gudurn – nàng công chúa của núi băng. Nàng ta biến tất cả những kẻ cầu hôn mình thành băng. Khi có người thực hiện được yêu cầu của nàng, Tindir Gudurn đành phải lấy chồng. Nhưng nàng vẫn băng giá và độc ác. Bạn sẽ nghĩ nàng hẳn sẽ làm những trò bạo ngược. Nhưng không, một khi những mảnh băng nàng mang theo người tan hết ra, nàng trở thành một phụ nữ xinh đẹp và dịu hiền. Cái ác không bao giờ tồn tại quá lâu trong những câu chuyện của người Di-gan, bởi bản tính họ luôn hướng đến những điều tốt đẹp. Sự chuyển hóa từ ác sang thiện, và hành trình tiêu diệt cái ác nói chung trong tập sách rất hài hước và khiến ta vui thú.

Người Di-gan cũng không ngại ngừng gì khi đề cập đến bạo lực và những điều phi luân trong những chuyện kể của họ. Bạn sẽ bắt gặp những chi tiết khó chịu khi đọc tập cổ tích này, đại loại như một thanh niên sinh ra từ một con vật và cuối cùng trở thành một vị vua vĩ đại. Nhưng điều này càng chứng tỏ thêm bản tính tự do của người Di-gan : không có gì là không thể. Cái xấu và cái tốt có thể đến bất cứ đâu. Cái quan trọng là hành trình để cái tốt thắng thế, còn nguồn gốc thì không gì quan trọng cả. Phải chăng do đức tính phóng khoáng của một dân tộc chịu tù đầy và vô tổ quốc đã khiến họ đủ mạnh mẽ để vượt qua những điều tàn bạo nhất?

Truyện cổ Di-gan hẳn nhiên là một tập truyện hấp dẫn. Có lẽ nó còn dễ tiếp cận hơn truyện cổ của nhiều quốc gia khác. Sự huyền bí của nó gợi nhớ đến Nghìn lẻ một đêm của xứ Ả Rập, sự li kỳ của nó ảnh hưởng từ Thần thoại châu Âu, và cách mà người ta kể ra nó, gọn gàng và đầy nhịp điệu, trong sáng và hào hứng, đến nỗi bất cứ ai cũng có thể đọc nó liên tục từ đầu đến cuối. Một cuốn sách mà trẻ em sẽ thấy một thế giới huyền bí mơ mộng, còn người lớn sẽ thấy sự dí dỏm và tính chất tự do.

Kalo Dant đã tới thế giới thứ bảy bằng cách nào

Ngày xưa có một thanh niên Di-gan tên Kalo Dant. Từ ngày ra đời, anh đã theo bộ lạc của mình đi khắp thế giới. Suốt thời thơ ấu, anh đã lần lượt đi thăm từng xứ lạ và, khi được hai mươi tuổi, anh đã thấy nhiều xứ đến nỗi anh tự hỏi còn có xứ nào khác nữa không. Anh tin chắc rằng rồi đây bộ lạc của anh sẽ đi tới tận cùng thế giới. Mà Kalo Dant là người trẻ tuổi hiếu kỳ, anh thích đi đây đi đó, anh luôn luôn muốn thấy chuyện mới lạ.

Một hôm, anh được biết rằng có bảy thế giới giống như thế giới của chúng ta. Rất sung sướng, anh tự nhủ: Khi mình đã đi tới tận cùng thế giới, ít ra mình cũng không phải đi trở lại. Và anh bắt đầu hỏi người này, người nọ để biết làm thế nào tới được những thế giới khác ở phía trên thế giới của chúng ta. Những người Di-gan chế nhạo anh:

- Không ai tới được những thế giới ở phía trên chúng ta, vì các vòm trời cứng như đá phân cách chúng ra.

Ngày xưa, khi Thượng đế Nhân từ giận người Di-gan và đuổi họ ra khỏi xứ, người cũng đã làm cho bầu trời tách ra xa mặt đất và vì vậy mà từ đó bầu trời rất cao.

- Mà có thấy trời cao lắm không? Người Di-gan đưa tay lên, hỏi Kalo Dant. Chỉ có chim mới bay xa được như vậy. Và ngay chim cũng sẽ gãy cánh khi đụng vòm trời.

Kalo Dant nằm ngửa trên cỏ, nhìn trời, nhai một cọng cỏ và nghĩ: Nhất định là trời cao lắm. Nhưng có những ngọn núi cao đến nỗi đỉnh núi khuất trong mây. Nếu mình leo lên núi, đầu mình có lọt vào các thế giới phía trên không? Anh thấy ý nghĩ đó hoàn toàn hợp lý. Anh không nói với ai hết và quyết định tự đi tìm một ngọn núi cao, leo lên núi và xem có thể tới thế giới kia không.

Anh gói ghém áo quần, lên ra khỏi trại và đi về phía một ngọn núi cao mà đỉnh núi khuất trong mây. Tới chân núi, anh bắt đầu leo lên. Sườn núi dốc đứng, Kalo Dant nhảy qua những tảng đá và rãnh núi như một con sơn dương vì anh còn trẻ và nhanh nhẹn.

Khi đã lên rất cao, anh nhìn lại mình và thấy sương trắng bao phủ tới thắt lưng. Chắc hẳn là anh đã ở trong mây? Anh giang tay ra, hy vọng sờ thấy vòm trời, nhưng tay anh không đụng cái gì cứng chắc cả. Vì sương mù

không cho anh nhìn thấy rõ, anh sợ sẽ rơi xuống vực nên quyết định nghỉ ngơi một chút. Anh ngồi xuống đất, rồi anh ngủ.

Khi anh thức dậy, sương mù đã tan. Nhưng nếu cảnh vật mà Kalo Dant nhìn thấy đúng là một thế giới khác, thì thế giới đó rất trống trải và rất buồn. Không có cây cối, không có bụi rậm, không có cả một đóa hoa nhỏ - chỉ có những đỉnh núi nhọn và những mỏm đá đen sì và trần trụi.

Anh đứng dậy để đi xa thêm chút nữa thì bỗng anh thấy một cái cây! Dầu sao đi nữa, cũng có cái gì mọc được ở đây chứ! Nhưng cái cây này lạ quá! Nó mảnh khảnh, vươn thẳng lên trời. Kalo Dant ngẩng đầu nhìn nhưng không thể nào thấy ngọn cây. Không thể nào biết được cây này có lá hay nhánh không. Mình sẽ leo lên - Kalo Dant tự nhủ.

Nói là làm. Kalo Dant leo, leo mãi. Rồi anh mệt, anh dừng lại một lúc để thở. Anh ngẩng đầu lên. Quả thật trời gần như ở sát tầm tay anh. Nhưng anh vẫn không thấy ngọn cây. Ngược lại, anh thấy một thứ khác. Ngạc nhiên, anh chớp mắt, giụi đôi mắt đỏ hoạch và gần như mù vì mặt trời có vẻ sáng rực sát bên đầu anh; nhưng anh vẫn thấy vật đó. Đó là... một chiếc dép!

Một chiếc dép bình thường nhất, cũ mèm và méo mó. Nó chỉ treo lơ lửng trong không khí hay được móc vào một vật gì? Không, chiếc dép đó xỏ trong một bàn chân, một bàn chân người, một bàn chân đen đui và trần trụi, giống bàn chân của Kalo Dant như hai anh em.

Anh ngẩng đầu cao hơn nữa và thấy một người Di-gan ngồi trong không khí. Khám phá đó làm anh yên lòng và anh nhắm mắt một cách thân thiện để chào người đồng hương. Người Di-gan kia toét miệng ra cười và nói:

- Kalo Dant, không sớm lắm đâu. Ta đã tưởng rằng không bao giờ anh tới đây được.

- Ủa, ông biết tôi sao?

- Nhất định rồi, vì ta đợi anh mà.

- Để làm gì?

- Ồ... ta biết rằng anh đã có ý định đi thăm thế giới ở phía trên chúng ta và ta đã quyết định giúp anh.

- Tại sao vậy? Kalo Dant không ngót ngạc nhiên.

Người kia trả lời khô khan:

- Trông chừng để anh khỏi té gãy cổ thì vẫn hơn. Thật ra ta là thần hộ mạng của anh.

- Tốt quá! Vậy cánh của ông đâu?

- Chúng ta, thần hộ mạng của người Di-gan, chúng ta không có cánh trên vai như thần hộ mạng của người khác - thiên thần đen giải thích. Chúng ta có cánh ở chân.

Kalo Dant tò mò nhìn bàn chân trong chiếc dép; anh chỉ nhận thấy rằng chân của thiên thần mà như thế thì dơ quá chứ không thấy gì khác hơn.

- Cánh của ta đó!

Thiên thần đen đang đưa chiếc dép trên ngón chân cái. - Đây không phải là một chiếc dép tầm thường, dầu trông nó chẳng ra gì... Ta đã mang nó đến hai ngàn năm rồi, nên nó hơi cũ. Nhưng đây là một chiếc dép thần, ta muốn đi đâu nó đưa ta tới đó, trên trời, dưới đất, và nó đi nhanh hơn chim.

- Có thể được việc cho tôi lắm - Kalo Dant nói và thở dài.

- Ta sẽ cho anh mượn chiếc dép này - thiên thần nói. Nhưng anh phải hứa với ta một điều. Ta muốn anh cởi dép ra và ném nó đi ngay khi anh tới thế giới khác. Không có chiếc dép này, ta không làm việc được.

Kalo Dant vồn vã hứa ngay.

Thiên thần đen đưa chân ra, bảo Kalo Dant tháo dép và mang vào chân anh. Vừa xỏ chân vào dép, Kalo Dant cũng bắt đầu đi lên! Anh đi lên nhanh không kịp thở... Đột nhiên, anh dừng lại. Anh cảm thấy đất liền dưới chân. Một lúc sau, anh thấy nhiều người từ bốn phía chạy tới gặp anh... Đó là những người Di-gan. Mắt của họ đen, tóc quăn thành lọn, và có nhiều trẻ con.

Kalo Dant yêu trẻ con. Anh lục túi để tìm một viên kẹo còn sót lại, một chiếc nút áo đỏ hay xanh, hoặc ít ra một mẩu giấy nhỏ... Nhưng không có gì hết. Anh bỗng nhớ lời hứa với thiên thần. Anh nhanh nhẹn cởi dép và vất nó đi.

Bọn trẻ con la hét, vui mừng và nhào lên chiếc dép vì tưởng anh cho chúng món đồ chơi. Nhưng chiếc dép thần tuột khỏi những bàn tay nhỏ bé nâu sẫm

như một con rắn và biết mất trong nháy mắt.

Bọn trẻ con thất vọng. Kalo Dant muốn giải thích sự thần diệu của chiếc dép cho chúng hiểu, nhưng anh nhận thấy chúng không hiểu được lời anh.

Những người Di-gan vây quanh anh cũng nói một thứ tiếng mà anh không hiểu. Nhưng may mắn là họ rất dễ thương. Họ vỗ vai anh, cười với anh và, cuối cùng, họ kéo anh đi.

Họ dừng chân trước một căn chòi gỗ nhỏ giữa một khu vườn cũng nhỏ xíu. Một ông già Di-gan ngồi trên một chiếc ghế dài. Ông hẳn phải già lắm, vì mặt ông đầy những vết nhăn sâu và da ông giống như một tấm giấy vàng úa. Tóc và râu ông dài, trắng như sữa, nhưng trong mắt ông long lanh ngọn lửa trẻ trung. Khi những người Di-gan dừng trước mặt ông, ông đứng dậy, mỉm cười và nói:

- Khách lạ, mừng anh đã tới đây.

- Ô, ông biết tiếng nói của tôi? Kalo Dant rất xúc động.

- Ta sống được bao nhiêu tuổi thì nói được bấy nhiêu thứ tiếng - ông già trả lời. Và vì ta đã chín mươi chín tuổi, ta cũng nói được chín mươi chín thứ tiếng. Trừ một thứ tiếng mà ta chưa biết, những thứ tiếng nói này là toàn bộ tiếng nói trong bảy thế giới.

- Và tiếng nói mà ông chưa biết đó là thứ tiếng nói nào?

- Tiếng nói của loài chim. Đó là tiếng nói hay nhất và khó nhất. Trong một năm nữa, khi ta được một trăm tuổi, ta cũng sẽ biết tiếng nói của chim. Còn bây giờ, hãy cho ta biết anh từ đâu tới.

Kalo Dant thật thà cho biết nguyên quán và phương tiện đã đưa anh tới đây. Khi anh nói xong, ông già nói:

- Hiếu Kỳ là bậc đầu tiên của cái thang có tên là Kiến thức. Vì anh đã tới đây, anh hãy cố gắng học một thứ gì đó.

- Rất sẵn lòng - Kalo Dant trả lời. Và tôi tin rằng ông là người có thể dạy tôi được nhiều chuyện. Tôi có thể ở với ông một thời gian không? Đừng sợ gì cả, tôi không phải là miệng ăn vô dụng, tôi sẽ làm việc.

Ông già bằng lòng nên Kalo Dant ở lại nhà ông.

Sáng hôm sau, Kalo Dant thấy trong sân không còn nhiều củi lăm. Anh đề nghị ông già để anh vào rừng đốn củi.

- Không đơn giản vậy đâu, cậu nhỏ - ông già nói. Cậu phải học tiếng nói của cây cối.

- Cây cối cũng có tiếng nói ư? Kalo Dant hết sức ngạc nhiên.

- Hẳn nhiên, hẳn nhiên; nhưng tiếng nói đó im lặng lắm nên người ta không nghe được. Một số cây nói vì chúng đang sống. Những cây khác không nói nữa - đó là những cây chết mà chúng ta có quyền đốn. Ta sẽ theo cậu vào rừng để chỉ cho cậu cây nào đốn được và cây nào phải để cho nó mọc.

Họ đi vào rừng. Ông già Di-gan nói đúng! Khi ông nói với cây, một số trả lời ông, một số im lặng. Những cây không nói bị Kalo Dant đốn hạ, và trong khi anh làm việc với chiếc búa, ông già dạy anh tiếng nói của cây.

Kalo Dant sống ở nhà ông già Di-gan được một năm; anh đã học được nhiều điều. Một hôm, ông già nói với anh:

- Kalo Dant, cái gì cậu đã học được, từ nay trở đi cậu đã biết rõ. Tôi không giúp gì cho cậu được nữa, vì giờ cuối cùng của tôi đã tới. Hôm nay tôi được một trăm tuổi và bây giờ tôi biết tiếng nói thứ một trăm và cuối cùng - tiếng nói của loài chim. Cậu phải rời khỏi nơi đây và trở về nhà.

Kalo Dant buồn lắm.

- Làm sao tôi trở về được? Vì tôi đã tới đây nên đường sẽ ngắn hơn nếu tôi đi thăm những thế giới phía trên chúng ta. Tôi không muốn trở về trước khi thấy hết các thế giới đó. Ông không thể khuyên tôi một lời cuối cùng sao? Làm thế nào đi tới các thế giới kia?

- Tại sao lại không được? Ông già trả lời. Ta rất vui lòng khuyên cậu một lời cuối cùng, nhưng ta không biết nó có ích gì cho cậu không. Nếu cậu đi qua khu rừng có cây sống và cây chết, cậu sẽ gặp một bãi cỏ. Cậu ngồi đó và chờ. Nhưng ta cho cậu biết rằng nơi đó hoang vu và hiếm có người qua lại. Tuy nhiên, khi cậu thấy có người tới, chắc chắn người đó chỉ được cho cậu cách đi tới các thế giới khác.

Kalo Dant nồng nhiệt cảm ơn ông già, từ giã ông và ra đi. Anh qua khỏi khu rừng, tới bãi cỏ, ngồi xuống và đợi. Nhưng không có ai tới. Đêm xuống, Kalo Dant nằm ngủ trên cỏ. Sáng ra, anh thức dậy, nhưng vẫn không có ai

tới. Anh tiếp tục chờ hết ngày, vẫn không thấy người nào. Hôm sau cũng vậy. Ngày thứ ba, Kalo Dant đói gần chết. Anh thích thà chết hơn trở về tay không. Anh lại nằm lên cỏ và nhắm mắt. Bỗng anh nghe tiếng nói trên đầu:

- Kalo Dant, đứng dậy!

Anh hoảng hốt, đứng bật dậy và thấy một ông già cao lớn vận quần áo trắng, râu dài và cũng bạc trắng. Thấy ông, Kalo Dant vừa sợ vừa kính trọng. Anh quỳ xuống và cúi đầu.

- Thế ra anh đã có ý định đi thăm hết các thế giới của ta - ông già nói giọng nghiêm khắc. Tên phạm phu khốn kiếp, người không nghĩ rằng sở dĩ ta đã ngăn cách các thế giới ra để những người phạm tục các người khỏi đâm sầm vào nhau, là vì ta biết ta phải làm gì sao?

Lúc đó Kalo Dant hiểu rằng anh đang ở trước mặt đấng Sáng tạo ra bảy thế giới. Anh nín thính một lúc rồi nói:

- Thưa Đức Ông, tính tò mò xấu lắm... Nó giống như khát nước. Nếu người ta không muốn chết khát, người ta phải đào giếng. Nhiều người khôn lanh, họ biết ngay chỗ đất nào có nước, và họ có dụng cụ đào đất... Nhưng, những người khác thì khờ khạo, họ không biết gì hết và không có dụng cụ. Nhưng họ cũng khát nước. Nếu họ không có dụng cụ, họ cũng bới đất bằng tay không.

- Nói hay lắm, Kalo Dant - Thượng đế Nhân từ nói. Đúng là người phạm các người rất tò mò, nhưng các người có lý. Ai không hỏi gì hết thì cũng không học được gì hết; ai không tìm kiếm thì không gặp... Người đã hỏi và đã tìm kiếm. Nghe cho kỹ những lời ta sẽ nói và suy nghĩ trước khi trả lời. Ta cho phép người đi thăm bảy thế giới, nhưng ta sẽ không giúp người trở về nhà. Khi đã tới đó rồi, người phải xoay sở một mình. Bằng lòng không?

- Con bằng lòng.

Thế là Thượng đế cất tay lên. Kalo Dant bay lên không, càng lúc càng xa, càng lúc càng cao.

Cứ bay như vậy, anh tới thế giới thứ ba. Anh đi ngang đi dọc một thời gian, nhìn kỹ nó, nhưng thấy ngay là nó không mấy khác thế giới thứ nhất và thứ hai. Anh chỉ có cảm giác là thế giới thứ ba này ít người ở hơn. Ít khi anh gặp người qua lại trên đường đi. Khi tới thế giới thứ tư, anh thấy nó còn vắng vẻ hơn nữa. Ở thế giới thứ năm và thứ sáu, anh biết chắc rằng một thế giới càng

cao, càng có ít người ở.

Sau hết, Kalo Dant tới thế giới thứ bảy và cuối cùng. Anh không gặp người nào ở đó cả. Thế giới này có núi non, có những mỏm đá hoang vu và những khu rừng rậm chạy dài mùt mắt và những bãi cỏ xanh tươi, trên đó có những bầy cừu gặm cỏ, được những đàn chim đủ màu sắc canh chừng. Kalo Dant không thấy chim nhiều như vậy ở bất cứ thế giới nào phía dưới. Và cũng nhiều côn trùng. Có những đám mây côn trùng bay gần sát mặt đất, kêu vo ve và chích dữ dội, đến nỗi anh không còn sức xua đuổi chúng.

Anh tự nhủ là không muốn ở lại đây lắm và bỗng anh nhận ra rằng anh không biết làm cách nào đi khỏi nơi này. Trời nóng. Mặt trời lơ lửng rất gần đầu anh và chiếu sáng dữ dội nên cuối cùng anh phải cởi áo ra. Một lúc sau, anh cởi bỏ hết quần áo. Trần truồng như lúc mới sinh ra, anh nằm dài dưới bóng một cái cây lớn.

Bỗng anh có cảm giác là trời tối sầm lại. Anh ngước đầu lên và thấy một đám mây đỏ sẫm bay ngang qua quả cầu lửa. Trời sắp mưa - anh tự nhủ và cảm thấy nhẹ nhõm.

Quả nhiên, một lúc sau, anh thấy giọt mưa đầu tiên đập vào má. Nhưng thứ mưa này kỳ lạ quá? Nước mưa nóng đến nỗi Kalo Dant suýt bị luộc chín.

Anh chồm dậy để tìm một chỗ trốn trận mưa nóng bỏng. Cái cây mà anh tránh nắng có tàng rất rậm. Anh leo lên cây, nấp trong tàng lá của nó. Bỗng anh nghe tiếng chiêm chiếp như than van. Anh nhìn lên ngọn cây và thấy một tổ chim lớn.

Chắc là những con chim non đáng thương đang khóc – Kalo Dant thương hại, nghĩ thầm. Con mưa lửa này sẽ giết chúng. Anh leo lên và thấy trong tổ có bảy con chim non tuy đã khá lớn nhưng chưa mọc lông. Anh bọc tổ chim trong áo, ngồi co trong tàng cây, chờ cho mưa tạnh.

Trận mưa chấm dứt, Kalo Dant giơ tay toan lấy áo lại thì thấy một con chim lớn lông đen bay vòng trên ngọn cây. Cánh của nó rộng đến nỗi che khuất hết ánh nắng. Con chim đậu bên tổ và nói tiếng người:

- Cảm ơn anh đã cứu các con tôi. Anh đã tới xứ của loài chim, và tôi là vua chim. Tôi có thể làm gì để đáp ơn anh?
- Cách tốt nhất là cho tôi biết làm sao đi khỏi chỗ này. Anh có thể chở tôi tới một trong các thế giới phía dưới, nơi có loài người sinh sống không?

- Rất rủi là không được - Vua chim nói. Nhưng tôi có thể cho một thuộc hạ chở anh đi. Đó là con rồng Charkagne. Leo xuống đất đi, tôi sẽ dẫn anh gặp nó.

Khi Kalo Dant xuống tới đất, vua chim bay vòng trên đầu anh và nói:

- Anh hãy rút một chiếc lông đuôi của tôi.

Kalo Dant rút một chiếc lông và vua chim bay lên cao, chỉ đường cho anh.

Kalo Dant tới trước một hòn núi. Trên cánh đồng, một đàn cừu gặm cỏ. Vua chim đáp xuống đất và nói:

- Đây là núi muối. Trong ruột núi này có một cái hang và Charkagne sống ở đó. Đàn cừu anh thấy đây là của nó. Anh hãy đi tới hang và gọi tên Charkagne. Khi nó đi ra, anh ra lệnh cho nó giết hết đàn cừu. Kế đó, anh lột da, móc ruột, cắt khúc và muối thịt cừu. Rồi anh vào rừng, kiếm gỗ đóng hai chiếc thùng lớn. Anh bỏ đầy thịt muối vào một thùng, thùng kia anh đựng nước trong. Anh máng hai thùng trên một chiếc đòn dài và đặt lên gáy của Charkagne, còn anh thì ngồi giữa chiếc đòn. Và Charkagne sẽ đưa anh tới các thế giới phía dưới, ở bất cứ chỗ nào anh muốn.

- Tới cả thế giới thấp nhất chứ? Kalo Dant hỏi. Anh đã đi khá nhiều nên muốn trở về nhà.

- Vâng, tới cả thế giới thấp nhất. Nếu con rồng không chịu nghe lời, anh cho nó thấy chiếc lông của tôi, hoặc dùng chiếc lông đánh nhẹ để sai khiến nó.

Nói xong, vua chim từ giã Kalo Dant rồi bay đi.

Kalo Dant đi tới hang núi và gọi tên con rồng Charkagne. Con rồng phóng mình ra cửa hang. Trông nó rất dễ sợ. Nó dài ít nhất năm thước từ đầu tới đuôi và mũi nó phun ra lửa. Từ trước tới giờ chưa có con rồng nào sống trong thế giới chúng ta và nếu không có Kalo Dant thì có lẽ không có con rồng nào tới đây.

Khi anh chàng Di-gan thấy Charkagne, anh rất sợ. Phải nói rằng con rồng trông không đẹp mắt chút nào. Hơn nữa, nó không có vẻ vui lòng. Nhưng khi nó thấy chiếc lông chim, nó lễ phép nói:

- Tôi sẵn sàng phục vụ anh. Tôi xin chờ lệnh.

Kalo Dant ra lệnh cho nó làm như vua chim đã nói. Anh giúp nó hạ thịt bầy cừu và hai bên trở thành bạn thân. Khi đã có đủ thịt dự trữ, Kalo Dant đóng hai cái thùng, một thùng đựng đầy thịt và thùng kia đựng nước. Rồi anh ra lệnh cho con rồng mang anh xuống thế giới thấp nhất.

- Nơi đó xa lắm - con rồng rít lên phản đối. Thế là Kalo Dant lấy chiếc lông đánh nhẹ lên lưng nó. Con rồng lập tức trở nên ngoan ngoãn và cả hai lên đường.

Đường xa thật. Thoạt tiên, con rồng phải đi qua những đoạn đường dài phân cách các thế giới; kể đó, mỗi lần đi qua một thế giới nó phải mất thì giờ tìm trên các vòm trời một kẽ hở do một hòn núi cao nào đó chọc thủng. Rất may là có đủ thịt và nước, vì con rồng cứ đói và khát luôn. Kalo Dant phải bóc một miếng thịt trong thùng và đút vào miệng nó, hoặc nghiêng chiếc thùng kia cho nó uống nước.

Khi hai chiếc thùng đã rỗng, Charkagne bắt đầu gây sự. Nó vẫy đuôi càng lúc càng nhiều hơn; Kalo Dant phải hết sức khấn đốn mới không rơi khỏi lưng nó. Khi anh hiểu Charkagne cố ý làm vậy, anh đâm sợ. Rồi anh nhớ tới chiếc lông của vua chim. Anh lấy ra và đánh nhiều lần lên lưng con rồng. Charkagne lại trở nên ngoan ngoãn lập tức và tiếp tục bay thẳng.

Nhưng chuyện gì cũng có lúc kết thúc, và một hôm, khi Kalo Dant nhìn xuống dưới, anh thấy một nơi mà anh nhận ra ngay. Đó là nơi anh bắt đầu leo lên núi. Khi Charkagne đáp xuống chân núi, Kalo Dant thở dài nhẹ nhõm. Anh nói với con rồng:

- Cảm ơn. Chúng ta đã về tới nhà.

- Anh chỉ lo cho anh thôi - con rồng nổi khùng. Anh về tới nhà anh. Nhưng tôi thì không.

- Thế thì sao? Bây giờ mày chỉ phải trở về và mọi chuyện sẽ ổn thỏa.

- Ủ, nhưng làm sao trở về?

- Coi, mày có cánh và mày sẽ tìm được đường về:

Charkagne hỏi:

- Anh có cho tôi thịt và nước để ăn, uống dọc đường không?

Kalo Dant thò tay gãi gáy. Tìm đâu ra số thịt mà Charkagne cần ăn dọc đường? Trong thế giới trần gian của chúng tao thịt không dễ kiếm như ở thế giới của nó. Trong thế giới của Kalo Dant, tất cả gia súc là của dân quê, và người dân quê không cho không gia súc. Khi những người Di-gan nghèo thỉnh thoảng cuỗm vài con cừu, nông dân đẩy họ ra tòa ngay. Và họ sẽ làm gì nếu Kalo Dant trộm khá nhiều gia súc của họ để con rồng ăn suốt cuộc hành trình dài? Một lúc sau, anh nói:

- Mày đợi tao ở đây. Tao sẽ đi tìm người nhà và xem có cách nào cung cấp thịt cho mày không.

Charkagne không bằng lòng:

- Tôi không muốn ở đây lâu một mình, vì tôi không thấy thoải mái chút nào ở thế giới này. Hơn nữa, tôi đang đói đến nỗi có thể ăn hết ngay cả một đàn cừu.

- Mày phải kiên nhẫn một chút. Mày thấy ở đây là núi, trong núi có một cái hang. Tao sẽ đưa mày tới đó và mày phải ngoan ngoãn chờ tao trở lại. Nhất là đừng ra khỏi hang, vì mày sẽ làm dân chúng sợ.

Charkagne vẫn không nguôi giận. Kalo Dant lấy chiếc lông dọa nó. Con rồng đi về nằm trong hang và hứa chờ Kalo Dant trở lại.

Làm sao Kalo Dant giữ được lời hứa? Chuyện sau đây sẽ cho bạn biết.

Charkagne làm chuyện đại đột

Khi trang trại Di-gan người ta biết Kalo Dant đi du lịch bảy thế giới phía trên đã trở về, mọi người đô xô tới đón anh. Những cuộc vui, những câu hỏi, chuyện trò kể lể diễn ra không dứt. Những đồng lửa cháy rất khuya, và Kalo Dant kể cho đồng bào mình nghe những chuyện anh đã gặp. Anh kể hết, có lẽ anh còn thêm thât nữa, nhưng anh không nói gì về Charkagne. Anh cho chuyện trở về may mắn là nhờ trí khôn của anh và vì anh không nói tới con rồng, ta không nên ngạc nhiên khi anh cũng hơi quên nó. Nhưng khoảng một tuần sau, anh cảm thấy có chút hối hận. Charkagne phải nghĩ sao về anh? Có thể chẳng có gì cả, vì trong thời gian đó chắc con vật tội nghiệp đã chết đói. Nhưng trong chuyện này Kalo Dant có thể làm gì được. Những cuộc vui kéo dài đã vét sạch những tủ đồ ăn trong trại. Sau những cuộc vui như vậy, người Di-gan lúc nào cũng phải tiết kiệm khá lâu.

Nhưng Kalo Dant lo lắng là sai. Đột nhiên, những tin tức lạ lùng bắt đầu lan truyền trong vùng lân cận. Người ta nói ở dãy núi kế bên có một con quái vật chưa ai biết là con gì; ban đêm nó bắt trộm gia súc trong chuồng có rào.

Khi Kalo Dant nghe tin đó, anh hiểu ngay là chuyện gì. Anh cũng thấy hơi nhẹ nhõm khi không phải hối hận vì cái chết của con rồng. Nhưng mặt khác, nếu các chủ nông trại biết chính anh đã đưa con rồng háu ăn tới xứ này thì sẽ không dễ chịu lắm. Anh nghĩ, con rồng có xoáy của họ vài đầu gia súc thì cũng không đáng ngạc nhiên. Họ có khá nhiều. Và dầu sao thì nó cũng phải ăn.

Nhưng rồi sau đó có những tin đáng ngại hơn. Quái vật không chỉ bắt gia súc; người ta nói nó đã bắt con cái của nông dân. Nó đã bắt năm đứa trẻ, không ai biết nó đem đi đâu. Như vậy thì không được - Kalo Dant nghĩ thầm. Mặc kệ gia súc, nhưng trẻ con thì quá lắm, dầu có phải là người Di-gan hay không. Anh không chịu được sự tàn ác như vậy.

Anh vùng dậy và siết chặt chiếc lông đuôi của vua chim trong túi, anh đi tới cái hang của Charkagne. Tới nơi, anh kêu tên con rồng và cái đầu góm ghiếc của nó xuất hiện ngay ở cửa hang, giữa các tảng đá. Khi con rồng nhận ra Kalo Dant, nó chớp mắt ngạc nhiên:

- Anh đó à? Anh có đem gia súc tới như đã hứa không?

Tại sao tao phải đem gia súc tới khi mày đã không ngần ngại tự tìm kiếm lấy?

Con rồng không tìm cách chối tội. Nó nói:

- Hẳn nhiên rồi, và tại sao lại không như vậy? Tôi phải chịu chết đói sao?

- Tao muốn cung cấp gia súc cho mày lắm - Kalo Dant nói dối.- nhưng không làm được. Và giờ tao không bằng lòng mày. Mày đã làm gì các đứa trẻ?

- Những đứa trẻ nào? Con rồng làm bộ ngây thơ, nhưng mắt nó chớp một cách đáng ngờ.

Kalo Dant lấy chiếc lông chim ra và nói:

- Mày biết những đứa trẻ nào rồi. Khi mày chỉ bắt gia súc, tao đã làm ngơ. Nhưng khi mày ăn thịt trẻ con, tao không chịu được đâu.

- Nhưng ai nói với anh rằng tôi đã ăn thịt chúng? Con rồng hỏi, giọng tức giận.

- Vậy thì chúng ở đâu?

- Anh tới mà xem - con rồng nói và tránh ra một chút để Kalo Dant vào hang.

- Kalo Dant vào và thấy một cửa hang nhỏ nữa đáy hang, có ánh sáng ban ngày lọt vào.

- Chúng đang ở đó - con rồng nói.

Nhưng Kalo Dant đã nghe tiếng chúng rồi và rất ngạc nhiên.

Anh nhìn vào và thấy ba bé trai và hai bé gái đang chơi giỡn trên cỏ, giữa những tảng đá cao che chắn xung quanh. Chỗ đó giống như một cái vực sâu mà cửa ngõ duy nhất phải đi qua cái hang của con rồng. Khi thấy Kalo Dant, bọn trẻ con bỏ chạy tứ tán.

"Thế đấy. Thật đẹp mắt cho mình - Kalo Dant nhủ thầm. Chúng không sợ con rồng còn mình thì làm chúng hoảng hốt." Anh ngồi xồm, ngẩn ngơ, nhìn bọn trẻ mà không nói được tiếng nào. Khi thấy anh không có ý làm hại chúng, chúng bạo dạn trở lại và tới gần anh.

- Chú muốn gì, chú Di-gan? Đứa con trai lớn nhất hỏi.

- Tôi muốn cứu các cháu - Anh trả lời.
- Tại sao vậy? Đứa bé ngạc nhiên.
- Các cháu không muốn về nhà sao? Các cháu không sợ con rồng đã bắt các cháu sao?
- Chúng cháu không sợ nó đó là một con vật dễ thương - thằng bé nói.
- Nó dùng đuôi tung hứng chúng cháu - một đứa khác nói thêm:
- Nó chơi với chúng cháu và chúng cháu muốn gì nó cũng đem tới cho - đứa thứ ba nói.
- Nó đem cho chúng cháu trái cây và cả khoai lang, rồi nó phun lửa để chúng cháu nướng khoai - một bé gái giải thích.

Nghe chúng nói, anh đành nín lặng. Con rồng ở một góc hang nhẩn nhó vui mừng. Sau cùng, Kalo Dant quát to:

- Nhưng tại sao mày bắt chúng?
- Vì ở một mình làm tôi nhớ nhà - con rồng nói.

Kalo Dant quay lại các đứa trẻ:

- Các cháu hư và bất hiếu lắm. Các cháu vui chơi với con rồng và vì thế mà không biết cha mẹ các cháu khóc ở nhà vì họ nghĩ là các cháu đã gặp tai họa.

Bé gái nhỏ nhất rung rung nước mắt:

- Tôi muốn về nhà với mẹ - nó thút thít.
- Tôi cũng vậy - đứa con gái kia cũng khóc.
- Chỉ cần nói với cha mẹ chúng cháu là chúng cháu không sao cả - một đứa con trai nói.
- Không, các cháu nên theo tôi, tôi sẽ dẫn các cháu về nhà - Kalo Dant cương quyết.
- Tôi không muốn anh đem chúng đi đâu - con rồng phản đối.

- Mày không muốn hả? Kalo Dant nổi giận, lấy chiếc lông dọa nó. Bọn con nít là của cha mẹ chúng. Ở lại đây chúng sẽ ra sao? Chúng còn phải đi học.

Nhưng chúng cháu không muốn đi học - đứa con trai lớn nhất nói.

- Kalo Dant giận như điên:

- Được được, nếu muốn vậy thì cứ ở lại đây. Còn tôi, tôi sẽ đi tìm cha mẹ các cháu, cho họ biết các cháu đang ở đây và các cháu không muốn đi học. Họ cứ tự tới tìm các cháu.

Anh quay lưng, đi ra cửa hang. Con rồng léch thếch đi theo. Nó năn nỉ:

- Dễ thương một chút đi, Kalo Dant. Để mấy đứa bé này ở lại với tôi. Tôi cần có người để thỉnh thoảng nói chuyện. Tôi không thể sống một mình ở đây.

- Không - Kalo Dant ngắt ngang. Tao sẽ tống cổ mày về nhà mày. Bây giờ tao biết chỗ tìm gia súc cho mày ăn trên đường về.

Anh về làng, thẳng tới nhà các trại chủ mất con. Đó là những người giàu nhất vùng. Kalo Dant cho mời chủ nhà tới và nói:

- Tôi biết con các ông ở chỗ nào. Nếu tôi cho các ông biết thì mỗi người có cho một con bò cái tơ không?

Các trại chủ bằng lòng. Kalo Dant nói với họ là một con rồng đã bắt các em bé và nhốt chúng trong hang của nó. Anh còn đề nghị dẫn họ tới hang. Năm người đàn ông vũ trang búa, chĩa, đòn xóc; họ muốn giết con rồng. Nhưng Kalo Dant khẳng định là làm như vậy vô ích và anh có thể lo việc đó một mình.

- Nhưng anh không có vũ khí - các trại chủ ngạc nhiên.

- Có chứ - Kalo Dant cho họ coi chiếc lông chim.

Họ hết sức kinh ngạc.

- Cái gì anh định đánh thắng một con quái vật như vậy với một cọng lông chim hả?

Kalo Dant chỉ gật đầu và dẫn họ tới hang của Charkagne. Anh kêu lớn:

- Các em bé, cha các em đã tới đây!

Các đứa trẻ chạy ra, la hét vui mừng khi thấy cha chúng.

Mỗi người cha tóm lấy con mình, siết chặt trong tay. Ai cũng mừng vì tìm lại được con. Con rồng không ra mặt. Các ông cha hỏi con mình:

- Con quái vật đã bắt con ở đâu? Chúng ta sẽ giết nó.

- Ô, không, đừng làm vậy! bọn trẻ nhao nhao. Chúng con không muốn nó chết. Nó dễ thương, nó đã chơi với chúng con.

Nhưng các trại chủ vẫn cứ muốn giết con rồng vì họ không thể để con quái vật đó bắt gia súc của họ. Charkagne ở trong hang đã nghe hết. Thành linh, nó xuất hiện. Thân mình to lớn của nó lấp kín cửa hang, nó đảo mắt và phun ra lửa, làm cho những người gan dạ nhất cũng phải sợ. Các trại chủ hốt hoảng lùi lại. Nhưng Kalo Dant tới bên con rồng và chỉ chạm nhẹ chiếc lông vào mình nó. Con vật rú lên đau đớn trở vào hang ngay. Các trại chủ vô cùng kinh ngạc.

- Tôi đã nói là tôi không cần tới các ông - Kalo Dant nói.

- Con rồng sợ tôi. Nếu, ngoài con bò cái, mỗi người các ông cho thêm một con bò đực, tôi sẽ đuổi nó đi khỏi nơi đây để nó khỏi bắt con cái hoặc gia súc của các ông.

Khi các trại chủ đã thấy con rồng, họ không còn muốn đánh nhau với nó nữa và họ sẵn sàng cho Kalo Dant như anh muốn. Họ đem con về nhà. Kalo Dant đi theo họ.

Sau đó, anh dẫn năm con bò cái tơ mập mập và năm con bò đực tới hang. Anh đứng gần cửa hang và gọi to:

- Ra đây, Charkagne!

Con rồng bò ra; trông nó rất thiếu ngủ.

- Đây là số gia súc mà tao đã hứa - Kalo Dant nói. Cắn cổ chúng đi rồi tao sẽ làm thịt cho mày ăn đường.

- Tôi không chịu đâu - con rồng gầm gừ.

- Cái gì, mày không muốn về nhà hả?

- Không - con rồng rên rỉ. Đừng đuổi tôi, Kalo Dant. Thế giới này tốt hơn thế giới của tôi. Tôi đã quen với nó và tôi vui lòng ở đây.

- Không thể được - Kalo Dant phản đối. Tao không muốn chọc giận mày đâu, nhưng mày không thích hợp ở thế giới này. Mày ăn nhiều quá và ở đây không có nhiều thịt như ở chỗ của mày. Ngoài chuyện đó ra, hình dạng của mày không dễ coi lắm. Người ta không muốn nhìn thấy mày và, tệ hơn nữa, mày lại thích bầu bạn và không chịu ở một mình.

- Nhưng tôi sẽ biết điều hơn - con rồng trấn an. Tôi sẽ bay đi một nơi rất xa. Anh sẽ không còn nghe nói tới tôi nữa.

- Cái đó còn làm tao lo hơn - Kalo Dant nói. Vì tao đã dẫn mày tới đây, tao có trách nhiệm về mày một phần nào, mày thấy không. Người ta có thể trách cứ tao nếu mày còn làm những chuyện điên rồ.

Nhưng con rồng cứ năn nỉ mãi và hứa rằng sẽ không bao giờ gây rối nữa, đến nỗi Kalo Dant phải thương hại. Vì vậy anh cho nó ở lại thế giới này và muốn bay đi đâu tùy ý.

- Nhưng, nghe cho kỹ - anh nói giọng nghiêm khắc - nếu khi nào tao còn nghe chuyện bậy bạ của mày, tao sẽ không tha thứ. Và vì mày không muốn trở về nhà, tao sẽ không để cho mày hết số gia súc này, nhưng tao sẽ giữ lại phân nửa.

Con rồng chấp thuận và nồng nhiệt cảm ơn anh đã cho nó ở lại cái thế giới mà nó thấy là đẹp hơn thế giới của nó. Nhưng vì nó cũng đói nhiều nên nó ngốn ngấu ngay phân nửa số gia súc. Nó hứa sẽ bay đi ngay khi tiêu bớt thức ăn. Kalo Dant từ giã nó và đi về nhà với năm con bò. Thời gian sau đó không có gia súc hay trẻ con mất tích nữa. Kalo Dant bắt đầu quên Charkagne.

Nhưng ít lâu sau, một người Di-gan lang thang kể lại một tin kỳ lạ cho người trong trại nghe. Ngay khi nghe anh ta nói, Kalo Dant chú ý theo dõi. Ở một vương quốc xa xôi, nhà vua đã cho xây một cây cầu lớn trên một con sông. Công việc kéo dài nhiều năm và khi cầu xây xong, cô công chúa duy nhất của nhà vua xin đi qua cầu đầu tiên. Vua bằng lòng. Công chúa, cô thị nữ và người đánh xe qua cầu trên một chiếc xe ngựa. Họ vừa tới giữa cầu thì một con quái vật khủng khiếp dài ít nhất năm mét từ dưới nước trồi lên, dựng đứng trên cái đuôi, xông lên chiếc xe và kéo nó xuống nước với tất cả người trong xe. Con sông chảy dưới một mỏm đá và ở đó có một cái hang. Người

ta nói là con quái vật ở trong hang đó. Nhà vua hứa trọng thưởng cho người nào có can đảm đuổi con vật ra khỏi hang ổ của nó. Vài hiệp sĩ dũng cảm đã thử sức, nhưng tất cả bọn họ đã chịu chung số phận bi thảm. Người nào dám đi qua cầu cũng bị con quái vật bay qua xốt lấy và đem xuống hang của nó. Đó chỉ có thể là Charkagne, Kalo Dant nói thầm. Anh đi lấy chiếc lông đuôi của vua chim rồi lên đường tới vương quốc kia. Tới nơi, anh xin yết kiến đức vua và nói:

- Tôi muốn cứu công chúa và tất cả những người bị con quái vật bắt trên cầu. Tôi muốn nhà vua cho tôi mượn một con ngựa và quần áo.

- Ta sẵn sàng cho anh mượn - đức vua nói. Nhưng ta không tin một người Di-gan rách rưới như anh làm được việc mà các hiệp sĩ tài ba nhất vương quốc đã thất bại.

- Xin nhà vua cứ thử và sẽ thấy - Kalo Dant nói.

Vì vậy vua ra lệnh dẫn anh chàng Di-gan tới chuồng ngựa để chọn con ngựa vừa ý. Khi thấy Kalo Dant chọn con ngựa giỏi nhất của mình, vua gật đầu và nói:

- Ta thấy anh cũng sành ngựa lắm.

Kế đó vua đưa anh vào phòng riêng của mình và chọn cho anh một bộ áo kỵ sĩ đẹp.

Kalo Dant mặc bộ áo đó rất vừa vặn nên nhà vua nói:

- Người Di-gan mà như anh thì đẹp quá. Bây giờ anh thử thời vận đi. Nếu anh cứu được con gái ta và những người kia và đuổi con quái vật đi khỏi cây cầu, anh sẽ được trọng thưởng.

Kalo Dant nhảy lên ngựa và đi tới cây cầu. Trong lúc đó tin tức đã lan nhanh: cả thành phố biết rằng lại có một hiệp sĩ sẵn sàng đương đầu với quái vật và một đám đông đã chen chúc nhau để xem chuyện sắp xảy ra.

Kalo Dant phi ngựa lên cầu; nhưng khi anh tới giữa cầu, một đầu rồng kinh khủng trồi lên khỏi mặt nước. Thân mình đồ sộ của nó dựng đứng trên cái đuôi và cả người lẫn ngựa bị kéo thẳng xuống nước sâu. Con rồng đem kẻ táo tợn mới tới sắp chung với những thứ nó đã thu thập được: công chúa, thị nữ, xà ích và năm hiệp sĩ. Tất cả còn đủ và sống nhăn, nhưng công chúa đang khóc.

- Thêm một ông này nữa, càng vui? con rồng cười ngạo.
- Nhưng Kalo Dant đã lấy chiếc lông chim trong túi ra và nói giọng nghiêm khắc:
- Charkagne, thì ra mày giữ lời hứa như vậy đây.

Con rồng vừa nhận ra anh, nó hốt hoảng:

- Anh đó à, Kalo Dant? Ngọn gió lành nào đưa anh tới đây? nó đáp ứng.
- Thả ngay công chúa và những người này ra - Kalo Dant ra lệnh. Sau đó, chúng ta nói chút chuyện với nhau.
- Dầu sao đi nữa tôi cũng sẽ thả họ ra - con rồng quả quyết.
- Trước hết là cô công chúa, vì cô cứ khóc luôn, không lúc nào ngừng.
- Hiệp sĩ dũng cảm - lúc đó công chúa lên tiếng - nếu chàng cứu được tôi, tôi sẽ làm vợ của chàng.

Chỉ lúc đó Kalo Dant mới nhìn tới nàng và phải nhận ra nàng rất xinh đẹp. Nhưng anh lễ phép trả lời:

- Cảm ơn công chúa, nhưng tôi chỉ là một người Di-gan nghèo nàn. Chính cha nàng đã cho tôi mượn con ngựa và quần áo. Ngoài những thứ đó ra, tôi không có gì cả.

Kể đó, anh quay lại những người kia:

- Các vị cứ yên tâm đi đi. Tôi còn một chuyện nhỏ cần giải quyết với con rồng.

Công chúa, thị nữ, xà ích và năm hiệp sĩ đi ra khỏi hang.

Một mình Kalo Dant ở lại với con rồng.

- Phải làm gì mày đây, Charkagne? Kalo Dant nghiêm khắc hỏi. Tao thấy rõ là không thể tin vào lời hứa của mày. Mày không bao giờ làm được gì tốt đẹp ở thế giới này; tao sẽ đuổi mày về nhà mày.
- Cho tôi thử một lần nữa đi - con rồng thiếu não năn nỉ. Tôi sẽ ngoan, tôi xin

thề.

- Tao không tin mày - Kalo Dant nói. Mày không chịu được cô đơn và chỉ trong một thời gian ngắn thôi, mày lại gây tai họa.

- Ô, không – con rồng hứa – Anh có thể giúp tôi một việc để tôi không cảm thấy buồn và muốn bắt người nữa.

- Việc gì vậy?

- Anh có thể dùng chiếc lông chim mơn man sau tai tôi không? con rồng hỏi. Nếu anh làm vậy, tôi sẽ có thêm một cái đầu và hai cái đầu có thể nói chuyện với nhau. Như vậy tôi sẽ không buồn nữa.

- Đồng ý - Kalo Dant nói.

Anh cù sau tai con rồng và Charkagne lập tức có thêm cái đầu thứ hai. Hai cái đầu hôn nhau và một đầu nói:

- Cảm ơn Kalo Dant. Nếu anh cũng cù sau tai kia, tôi sẽ có cái đầu thứ ba và chắc chắn là tôi sẽ không bao giờ buồn nữa.

Kalo Dant cù sau tai kia của con rồng và một cái đầu thứ ba mọc lên lập tức. Ba cái đầu bắt đầu khảo chuyện vui vẻ và âu yếm hôn nhau. Sau đó, chúng hứa với Kalo Dant là chúng sẽ không chú ý tới loài người nữa và chỉ vui chơi với nhau thôi.

Kalo Dant xiêu lòng và cho phép Charkagne ở lại trần gian. Nhưng anh ra lệnh cho nó phải rời khỏi hang ổ ngay và đi vào núi sâu mà ở, để không ai trông thấy và không gây chuyện lôi thôi nữa. Charkagne đồng ý, Kalo Dant từ giã nó và dắt ngựa trở về lâu đài. Anh được đón tiếp như người anh hùng. Nhà vua cảm ơn anh và nói:

- Con gái ta thích anh, nó muốn lấy anh làm chồng.

- Chuyện đó đẹp lắm, nhưng tôi chưa muốn lấy vợ - Kalo Dant trả lời. Nếu đức vua cho tôi con ngựa và bộ quần áo này, tôi cũng vui lắm rồi.

- Anh không ưng tôi sao? công chúa bực tức hỏi.

- Tôi đã hứa với mẹ tôi là tôi chỉ lấy một cô gái Di-gan.

- Tùy ý anh.

Công chúa vênh mặt lên và quay lưng. Nhưng nhà vua thì rất hài lòng khi chuyện này được thu xếp như vậy và ông tặng Kalo Dant một túi tiền vàng, không kể con ngựa và bộ quần áo.

Đó là lần cuối cùng Kalo Dant nghe nói tới con rồng. Nhưng nếu anh không biết gì nữa hết về con rồng, những truyện cổ khác chứng tỏ rằng không phải con rồng đã thôi gây sự. Trong một số chuyện, người ta khẳng định rằng nó có hơn ba đầu. Có thể lắm, vì sau một thời gian Kalo Dant đã làm mất chiếc lông chim, và ai mà biết được ai đã nhặt được nó và chuyện gì đã xảy ra.

Con gà mái đen

Từ đó Kalo Dant trở nên giàu có. Người ta còn nói rằng anh giàu hơn cả vua của người Di-gan. Và người ta biết rằng anh trở nên giàu có nhờ đã đuổi một con rồng đi khỏi một vùng xa xôi và cứu được một công chúa xinh đẹp; nàng muốn lấy anh làm chồng và anh đã từ chối. Hơn nữa, sự từ chối đó còn làm cho anh được toàn thể Di-gan quý trọng. Người sung sướng nhất là mẹ anh:

- Con không lấy cô gái kiêu hãnh đó là phải, con ạ - mẹ anh nói. Tất nhiên là cô ta thích con, nhưng chuyện đó không có gì hay đâu. Con không thể dẫn cô ta về đây, vì cô ta sẽ khinh rẻ chúng ta và chuyện đó sẽ làm mẹ đau lòng lắm. Con phải lấy một cô gái Di-gan hiền hậu, và nghèo nữa, nhưng biết vâng lời và kính trọng con.

Con không quen cô gái nào cả - Kalo Dant trả lời, không phải là không khó chịu.

- Hãy nhìn quanh con một chút - mẹ anh khuyên. Tất cả những đứa con trai cùng tuổi với con đều đã lấy vợ, có con. Mẹ muốn sống khá lâu để nhìn thấy cháu. Và mẹ hứa sẽ có một đám cưới chưa từng thấy giữa người Di-gan. Con có tiền, vậy con còn chờ gì?

- Con sẽ lấy nhưng mà con không biết chọn ai - Kalo Dant nói cho qua chuyện vì anh không muốn lấy vợ lắm.

- Đi quanh một vòng rồi con sẽ thấy - mẹ anh khuyên. Dĩ nhiên là đừng chú ý lắm tới tiền bạc và nhan sắc. Con phải thích cô gái đó, nhưng việc quan trọng là cô ta phải biết tề gia nội trợ và không vênh váo quá.

Để mẹ vui lòng, Kalo Dant lên ngựa ra đi. Anh qua nhiều làng Di-gan, thấy nhiều cô gái đẹp, nhưng không gặp cô nào vừa ý.

Một hôm, anh tới một xóm nhỏ của người Di-gan. Trời gần đứng bóng và những con hẻm hẹp giữa những căn nhà tranh thấp vắng bóng người. Người Di-gan ở đây phần lớn giúp việc cho các nhà giàu và không có ai ở nhà. Kalo Dant xuống ngựa, cột dây cương ở hàng rào một căn nhà tranh và nhìn vào trong, qua cửa sổ để mở. Anh thấy một thiếu nữ đang sửa soạn bữa trưa trong phòng: cô đẹp hơn tất cả những cô gái nào Kalo Dant có thể gặp từ trước tới nay. Đôi tay nhỏ nhắn màu đồng khéo léo sắp đặt bàn ăn, và hai bàn chân trần của cô như nhảy múa khi cô nhanh nhẹn đi lại trong căn phòng. Tóc cô đen tuyền buông xõa thành búp quanh khuôn mặt tròn và tươi

tấn, đôi mắt đen long lanh như hai vì sao.

Đây là người mà mình sẽ lấy làm vợ, và mình không muốn người nào khác. Anh gõ cửa. Cô gái ngẩng đầu lên, kêu nho nhỏ và lập tức biến mất. Lại thật. Cô có thể biến đi đâu nhanh như vậy? Nhưng Kalo Dant không suy nghĩ lâu về việc đó, anh đi tới cửa cái và đập cửa thật mạnh. Anh chờ một lúc và, vì không ai ra mở cửa, anh vặn tay nắm. Cửa không khóa, anh vào và thấy một cái sân nhỏ. Lúc đó một con gà mái tơ đen phóng ra cửa đang hé mở và hoảng hốt bỏ chạy. Kalo Dant vào căn nhà tranh: anh ở trong phòng mà anh đã thấy cô gái. Bàn ăn đã bày biện xong, nhưng cô gái đã biến mất.

Chắc cô ta ẩn nấp đâu đây - Kalo Dant nghĩ thầm và đi tìm.

Căn nhà chỉ có ba phòng nhỏ, nhưng không có phòng nào có người.

Nhưng cô ta có thể biến đi đâu? Anh lăm bằm.

Bỗng cửa mở và hai cụ già hom hem bước vào, ngạc nhiên nhìn người lạ.

- Ông bà mạnh giỏi - Kalo Dant chào họ.

- Cậu cũng mạnh giỏi - ông già Di-gan trả lời. Nhưng cậu làm gì ở đây? Chúng tôi không biết cậu.

- Tôi ở xa tới - Kalo Dant trả lời. Ông Bà có cho tôi ăn được không? Tôi đói và khát.

- Rất vui lòng. Mời cậu ăn với chúng tôi.

Kalo Dant cảm ơn, ngồi xuống ăn với họ. Thức ăn ngon và nhiều. Một lúc sau, Kalo Dant hỏi người nào đã nấu ăn ngon như vậy.

Ông bà cụ nhìn nhau hơi bối rối và không trả lời. Anh nhắc lại câu hỏi:

- Tôi thấy là ông bà có người nội trợ giỏi. Cô ta đâu? Xin gọi cô ta ra để tôi cảm ơn về bữa ăn ngon này.

Hai ông bà lại có vẻ bối rối và sau cùng ông già đành nói:

- Chúng tôi sống một mình, không còn ai cả.

- Tại sao ông bà giấu con gái hoặc cháu gái? Kalo Dant hỏi. Ông bà sợ cho

cô chẳng? Tôi không ăn thịt cô ấy đâu. Tôi không phải là ăn mày, và nếu cô ấy vừa ý tôi và cô cũng thích tôi thì tôi sẽ lấy cô làm vợ.

- Nhưng chúng tôi không có con gái cũng không có cháu gái - ông già nói. Tại sao cậu lại nghĩ như vậy?

- Nhưng ai nấu bữa ăn này? Khi ông bà về tới, bàn ăn đã sẵn sàng.

- Ồ, tôi cũng không biết ai sửa soạn bữa ăn - ông già nói.

- Chuyện này bắt đầu từ một tuần nay. Đúng ngọ, chúng tôi làm việc về và bữa ăn đã sẵn trên bàn. Chúng tôi rất ngạc nhiên. Hôm sau và những ngày kế tiếp cũng vậy. Chúng tôi đã quen với chuyện này, nhưng không hiểu ra sao cả.

- Không đúng vậy đâu! Kalo Dant nói lớn. Tại sao ông bà định gạt tôi?

- Chúng tôi không gạt cậu đâu - ông già nói. Thật tình chỉ có vợ chồng chúng tôi. Chúng tôi không biết ai đã đem cho chúng tôi ăn mỗi ngày. Có lẽ là một thiên thần.

- Nhưng chính mắt tôi đã thấy thiên thần của ông bà! Kalo Dant nói.

Hai ông bà già nhìn anh, tò mò:

- Cậu đã thấy thiên thần? Cả hai cùng hỏi.

Hai người có vẻ thật thà đến nỗi có lúc Kalo Dant dăm nghi ngờ điều anh đã thấy. Anh ngần ngừ, nói:

- Khi nhìn vào nhà, hình như tôi đã thấy một thiếu nữ.

- Trông cô ta ra sao? Hai ông bà già hỏi.

- Cô ta rất đẹp và chắc chắn là người Di-gan - anh trả lời.

- Nhưng bây giờ cô ta ở đâu? Bà già hỏi.

- Tôi không biết. Tôi đã tìm cô ta khắp nhà trước khi ông bà về và tôi không gặp ai cả.

- Có lẽ cậu đã có ảo giác - ông già nói. Chúng tôi không biết một cô gái nào

có thể tới đây cả. Chúng tôi đã già và chỉ có một mình.

- Tôi đã quên con gà mái đen - bỗng bà già đứng dậy nói. Tôi phải cho nó ăn.

Khi bà đã ra khỏi phòng, ông già nói:

- Chuyện con gà đen đó cũng lạ lắm. Chúng tôi không biết nó ở đâu ra; nó tới đây đã gần một tuần. Nó không thuộc về một nhà lán giềng nào cả, và vì không có ai nhìn nên chúng tôi giữ nó lại. Nó không đẻ một cái trứng nào, nhưng vì chúng tôi khá đủ ăn từ lúc nó ở đây nên chúng tôi chưa làm thịt nó.

Kalo Dant lắng nghe và suy nghĩ. Tuy nhiên, anh không nói gì và khi bà già trở vào nhà, anh không nói lại chuyện đó nữa. Anh kể chuyện phiêu lưu của anh và họ lắng nghe rất thích thú.

- Từ lâu rồi chúng tôi không nghe chuyện gì lý thú như vậy - ông già nói. Chúng tôi rất sung sướng là cậu đã ghé nhà này.

- Cậu hãy ở lại ăn tối - bà già đề nghị. Chúng tôi khá đủ ăn! Nếu cậu muốn, đêm nay cậu có thể ở lại đây. Tôi sẽ sửa soạn giường cho cậu ở phòng bên.

Kalo Dant nhận lời ngay.

Hai ông bà già đã ngủ say nhưng người khách của họ không ngủ được. Anh không thể ngừng suy nghĩ về sự bí ẩn kia. Nhiều giờ trôi qua và bỗng anh nghe tháp chuông của nhà thờ gần đó đổ mười hai tiếng. Nửa đêm.

Đã nửa đêm rồi, mình phải ngủ - Kalo Dant nghĩ thế. Lúc đó dường như anh nghe có gì đó cựa quậy ở phòng bên cạnh. Anh im lặng lắng tai một lúc và tiếng động lặp lại. Anh thận trọng ngồi dậy và mở hé cửa phòng. Trăng chiếu qua cánh cửa sổ mở và anh thấy con gà mái đen đậu trên mép cửa sổ. Bỗng nó nhảy vào phòng. Ngay khi chạm đất, nó rùng mình và cô gái Di-gan xuất hiện. Cô dọn dẹp căn phòng rất nhanh, không một tiếng động. Kalo Dant nín thở nhìn cô làm việc qua khe cửa bé mở. Cô gái quét phòng, dọn dẹp bàn ăn và đột nhiên một bữa ăn sáng cho ba người hiện ra trên bàn. Lúc này tháp chuông lại điểm giờ. Cô gái cúi xuống, lượm một vật gì đó trên mặt đất. Đó là bộ lông gà. Khi cô cầm bộ lông, cô biến mất. Thay vào đó chỉ 1 con gà mái đen.

Con gà đập cánh, nhảy lên mép cửa sổ và mất dạng.

- Thì ra là vậy - Kalo Đan nghĩ thầm. Anh khép cửa lại, nằm xuống và ngủ ngay. Hôm sau, khi từ giã chủ nhà, anh nói:

- Bà có muốn bán con gà mái đen cho tôi không? Tôi sẽ trả giá cao.

Bà già Di-gan lắc đầu:

- Ta không bán được đâu, con ạ, con gà đó cũng không phải của chúng ta. Nếu người ta tới tìm nó thì sao?

- Bây giờ chắc người ta không tìm nó đâu - Kalo Dant trả lời. Bán nó cho tôi đi, tôi sẽ trả mười đồng tiền vàng.

- Chúa ơi! bà già Di-gan kêu to ngạc nhiên và mắt bà sáng lên vẻ thèm thuồng. Mười đồng vàng một con gà mái! Chuyện chưa từng thấy. Mà nó cũng không đẻ trứng nữa chớ.

- Tôi thích nó - Kalo Dant nài nỉ. Tôi sẽ đem nó theo để có bạn lúc đi đường.

Anh lấy túi tiền ra và đếm đủ mười đồng vàng. Bà già đem con gà tới và cảm ơn rồi rút trước số tiền đó. Kalo Dant đem con gà về nhà.

- Vợ chưa cưới của con đâu? mẹ anh cau mày hỏi khi thấy anh về một mình.

- Tạm thời chỉ có con gà mái này thôi - Kalo Dant vừa mỉm cười vừa nói.

- Một con gà mái? Được, nó có thể có ích - bà lắm bằm. Mẹ sẽ nấu cho con một nồi canh.

- Không được đâu! Kalo Dant nói lớn. Mẹ không được đụng tới nó.

Anh đem con gà vào phòng riêng và đan cho nó một cái giỏ liểu. Mẹ anh lắm bằm là anh làm chuyện điên rồ, nhưng anh không để ý lời bà nói. Một lúc sau bà hỏi:

- Con muốn ăn gì?

- Đừng làm gì cả, không cần đâu - anh trả lời và tiếp tục đan giỏ. Đan xong, anh đi nằm nhưng không ngủ: Trước nửa đêm một chút, anh dậy và ra khỏi nhà. Anh đi vòng ra phía sau, nhìn vào phòng qua kẽ vách. Và chuyện anh chờ đợi đã xảy ra.

Đúng nửa đêm, con gà mái đen nhảy ra khỏi giỏ, rung mình và biến thành cô gái Di-gan xinh đẹp. Cô trải xuống đất một tấm vải trắng và một bữa ăn hiện ra. Kalo Dant rón rén đi vòng trở lại và lén vào nhà không gây một tiếng động. Anh tới gần phía sau cô gái và ôm chặt cô. Cô vùng vẫy nhưng vô hiệu. Anh hôn cô. Cô không vùng vẫy nữa và nói:

- Thì giờ của em gần hết, anh phải để em trở thành gà.
- Anh không thả em ra đâu - Kalo Dant nói. Em sẽ là vợ anh.
- Nếu anh không buông em ra trước khi đồng hồ điểm một giờ, em phải chết. Một lão phù thủy độc ác đã biến em thành gà vì em không chịu làm vợ lão. Em chỉ trở lại hình người một ngày hai lần, lúc đúng Ngọ và nửa đêm.
- Nhất định phải có cách giải phù chú đó - Kalo Dant nói.
- Cho anh biết làm cách nào để cứu em đi.
- Em chỉ có thể được giải thoát nếu có người đàn ông chịu lấy em làm vợ trong hình dạng một con gà - cô gái thở dài. Không bao giờ có người làm chuyện như vậy. Có ai chịu nổi sự chê cười của mọi người khi làm chuyện lạ đời như vậy?
- Anh không sợ mọi người đàm tiếu. Em tên gì?
- Em là Tindir Sibillona, con gái của vua Di-gan. Có lẽ anh đã nghe nói về em?
- Cách nay khoảng một năm, người ta đã bàn tán nhiều khi em mất tích.
- Em cũng biết anh. Anh là Kalo Dant, người duy nhất đi tới thế giới thứ bảy và chiến thắng một con rồng với chiếc lông chim. Có thật anh muốn cứu em không?
- Anh muốn lắm - Kalo Dant quả quyết.

Cô gái đỏ mặt sung sướng, rồi cô cúi xuống rất nhanh, lượm bộ lông gà đen trên mặt đất và con gà mái đen xuất hiện ở chỗ của cô. Cùng lúc đó, đồng hồ tháp chuông điểm một giờ.

Sáng hôm sau, Kalo Dant thức dậy, cho con gà ăn và anh cũng ăn những thứ đã được Tindir Sibillona mang tới cho anh trong đêm trước. Sau đó anh cho

con gà đậu trên vai và đi gặp mẹ.

- Con đi lên thành lấy vợ đây - anh tuyên bố.

Mẹ anh đưa hai tay lên trời:

- Nhưng con định lấy ai?

- Rồi mẹ sẽ biết - Kalo Dant mỉm cười.

Khi anh sửa soạn đi, mẹ anh bảo:

- Con đợi một chút, mẹ chuẩn bị cho con ăn sáng.

- Con đã ăn rồi. Nếu mẹ đói thì còn khá nhiều thức ăn trong phòng còn đó.

Anh thả con ngựa ra, nhảy lên yên, để con gà đứng ở phía trước rồi cỡi ngựa thẳng tới thành phố. Anh dừng trước nhà mục sư và tìm cha xứ:

- Đây là một đồng vàng. Cha có thể làm đám cưới cho tôi không?

Cha xứ lấy đồng tiền, cẩn thử để coi có phải tiền giả không.

Rồi ông nói:

- Được chứ, sao lại không? Vị hôn thê của anh là ai?

- Con gà mái này đây! Kalo Dant trả lời.

- Anh muốn lấy một con gà mái làm vợ? Ta nghĩ rằng anh không được tỉnh táo lắm.

- Nếu cha không muốn thì trả lại tiền cho tôi.

- Kalo Dant xòe tay ra, nhưng cha xứ nhanh nhẹn bỏ tiền vào túi và nói:

- Đừng nóng, không nên đâu. Trước hết phải bố cáo.

- Mất bao lâu?

- Ba ngày. Anh tên gì và vị hôn thê của anh tên gì?

- Tôi là Kalo Dant và vợ sắp cưới của tôi là Tindir Sibillona.

Cha hãy công bố tên chúng tôi ngay hôm nay và ba ngày nữa chúng tôi sẽ tới làm đám cưới.

Khi anh về nhà, mẹ anh hỏi dồn dập: vị hôn thê của anh là ai? thức ăn trong phòng anh ở đâu ra?

Nhưng Kalo Dant chỉ lăm bằm và xin bà để anh yên. Tối đó anh ngủ sớm. Nhưng trong phòng kế bên, bà mẹ tò mò và bồn khoăn không ngủ được. Gần nửa đêm, hình như bà nghe trong phòng con bà có tiếng lục đục. Bà lặng lẽ ngồi dậy và mở hé cửa.

Lúc đó tháp chuông nhà thờ đổ chuông nửa đêm. Bà mẹ thấy con gà đen đi ra khỏi cái giỏ và biến thành một cô gái đẹp. Kalo Dant và cô nói chuyện thì thầm một lúc. Sau đó cô gái trải một tấm vải trắng xuống đất và thức ăn hiện ra. Khi cả hai ăn xong, cô gái nói:

- Kalo Dant, tới giờ rồi, em lại phải biến thành gà.

- Chỉ còn ba ngày nữa và chúng ta sẽ ở gần nhau - anh trả lời. Cô gái cúi xuống. Cô biến mất và con gà đen xuất hiện.

Bà mẹ không còn biết mình mơ hay tỉnh. Cả ngày hôm sau bà quanh quẩn bên con nhưng không dám nói gì với anh. Bà sợ phải nói với anh chuyện bà đã thấy đêm qua, nhưng làm thỉnh thì khó chịu quá. Cuối cùng, bà không chịu nổi:

- Vợ sắp cưới của con tên gì? Con cái nhà ai?

- Tindir Sibillona, con gái của vua người Di-gan.

- Khi nào cô tới đây? Ta phải sửa soạn tiệc cưới chứ.

- Mẹ đừng lo - Kalo Dant trả lời. Mọi việc sẽ đúng lẽ nghi.

Rồi anh bỏ đi.

Nhưng tối đó, một người Di-gan từ thành phố về, kể rằng anh ta nghe có một người trong bộ lạc, chắc là một thằng điên, định lấy một con gà mái làm vợ. Hôm qua anh chàng đó đã tới nhà cha xứ, ôm vị hôn thê trên tay và yêu cầu làm đám cưới cho họ. Ai nghe tin đó cũng cười ầm, trừ Kalo Dant nhăn mặt và lập tức trở về phòng. Mẹ anh cũng bỏ đi, khóc vì xấu hổ.

Hôm sau mọi người đều biết anh chàng điên định lấy gà mái làm vợ chính là Kalo Dant. Bà mẹ tội nghiệp không dám ra khỏi nhà vì bà thấy nhục nhã quá. Nhưng chú rể tương lai thì coi thường lời chế nhạo. Anh đi khắp trại như không có chuyện gì cả, đầu cứ ngẩng cao. Mẹ anh khóc suốt mướt, đi tìm anh và hỏi:

- Chuyện người ta kể có đúng không, Kalo Dant? Con định lấy một con gà mái làm vợ thật hả?

- Vâng - Kalo Dant nhìn nhận.

- Con ơi, mẹ biết con không điên - bà mẹ tuyệt vọng nói - nhưng người ta không biết vậy. Họ chế nhạo con. Con định đi với con gà mái tới nhà thờ thật sao?

- Vâng - Kalo Dant trả lời.

Và anh quay gót, bỏ đi.

Tối đó bà mẹ quyết tâm ngăn cản chuyện điên rồ. Đứa con trai duy nhất của bà không thể kết hôn với một con gà mái. Gần tới nửa đêm, bà lặng lẽ thức dậy như đêm trước, hé cửa phòng của con và nhìn vào trong.

Đúng nửa đêm, con gà mái đen ra khỏi cái giỏ và biến thành một cô gái. Mắt bà mẹ còn sáng, nên bà thấy thứ gì đó đen đen nằm dưới đất gần cửa. Đó là bộ lông gà. Trong khi hai người trẻ tuổi mãi mê tâm sự, bà thò tay qua khe cửa, lấy bộ lông và hấp tấp rút lui. Bà chạy tới đồng lửa giữa trại: than còn cháy đỏ. Bà thu nhặt vôi vàng vài cành khô, ném vào đồng than và ngọn lửa bùng lên gần như lập tức. Thấy lửa đã cháy, bà ném bộ lông gà vào đó và nó bắt đầu cháy và bốc mùi khét.

Đúng lúc đó Tindir Sibillona thét lên đau đớn trong tay Kalo Dant.

- Chuyện gì vậy? Kalo Dant lo lắng hỏi.

- Nó cháy, ôi, nó cháy! Tindir Sibillona run rẩy, rên ra - Bộ lông gà của em đâu? Thành anh cô kêu to, tuyệt vọng.

Kalo Dant nhìn xuống đất, nơi anh đã thấy bộ lông gà trước đó vài phút. Nhưng ở đó không có gì cả.

- Có ai đã đánh cắp và đem đốt nó rồi. Tindir Sibillona than thở. Em cảm

thấy nó cháy. Nếu nó cháy hết, em phải chết.

Và cô ngã xuống đất, oằn oại đau đớn.

Kalo Dant điên cuồng chạy như bay ra khỏi nhà. Anh thấy ngay ánh lửa đáng lẽ đã tắt trong đêm nên anh chạy tới đó. Anh nhận ra mẹ anh. Anh thấy bà cố đẩy bộ lông đang cháy vào sâu trong lửa.

- Mẹ làm gì vậy? anh hét to.

Anh không lưỡng lự, nhảy vào đống lửa và giẫm đạp cho nó tắt. Anh lấy bộ lông gà vừa cháy sém và trở về nhà. Bộ da của em đây anh kêu to.

Tindir nhảy bổ lên, nắm bộ lông và lập tức biến thành một con gà đen. Nó vừa trở vô giỏ vừa cục tác buồn bã. Một lúc sau, chuồng đổ một giờ.

Hôm sau Kalo Dant không nói với mẹ anh một lời. Anh đi ngang qua mà như không nhìn thấy bà. Không lúc nào anh rời con gà. Anh luôn luôn vác nó trên vai. Đúng ngọ, nó lại trở thành một thiếu nữ. Anh khóa cửa phòng, ăn cùng cô và hỏi cô có khỏe không.

- Không tệ lắm - cô nói - chỉ phỏng da bên trái.

Cô vén tay áo trái và Kalo Dant thấy phía trên khuỷu tay có ba vòng đỏ như người ta dí ba vòng sắt cháy đỏ vào đó. Ở bắp chân trái cũng có những dấu như vậy.

- Em đừng buồn - anh an ủi cô. Có thể nói là em đeo ba chiếc xuyên. Khi cưới em rồi, anh sẽ mua sáu chiếc xuyên vàng để che sáu vết phỏng.

Tindir Sibillona cảm ơn anh và xin anh cẩn thận để từ đó tới ngày cưới cô không gặp tai họa nào nữa.

Vả lai, mẹ của Kalo Dant cũng không dám vớ bộ lông gà lần thứ hai. Bà khóc hoài, buồn vì con trai giận mình.

Ba ngày đã qua hết. Kalo Dant ôm cái giỏ với con gà trước ngực, cưới ngựa lên thành phố. Phân nửa trại Di-gan đi bộ hoặc cỡi ngựa theo anh. Ai cũng muốn chứng kiến cảnh anh làm đám cưới với con gà. Chỉ mẹ anh ở lại nhà. Bà đóng kín cửa và khóc vì xấu hổ. Nhà thờ đã đầy người Di-gan và những người khác trước cả khi Kalo Dant nói chuyện xong với cha xứ. Thoạt tiên, cha xứ không chịu cử hành lễ cưới. Nhưng khi Kalo Dant đưa đồng tiền

vàng thứ hai, ông tự nhủ không nên trái ý một thằng điên. Ông mặc chiếc áo lễ sờn rách nhất và vào nhà thờ.

Kalo Dant đứng trước bàn thờ, bắt con gà ra khỏi giỏ, để nó bên cạnh anh.

Khi cha xứ nghiêng răng hỏi có phải anh muốn lấy Tindir Sibillona làm vợ không bị ép buộc và tự ý, có phải anh muốn sống với cô suốt đời không, anh lớn tiếng trả lời:

-Phải.

Phía sau anh, người ta cười như điên dại. Cha xứ rảo mắt, nghiêm khắc nhìn mọi người, nhưng khi ông nhìn lại cặp tân hôn kỳ dị, ông ngây người kinh ngạc. Vì ngay khi tiếng "Phải" được thốt ra, con gà mái đen đã biến mất và một thiếu nữ đẹp đã đứng thay chỗ cho nó. Nàng mặc một chiếc áo cưới lộng lẫy, và khi cha xứ bình tĩnh lại, hỏi có phải nàng muốn lấy Kalo Dant làm chồng không, nàng trả lời:

- Phải.

Cha xứ phủ khăn lễ lên tay họ và chúc lành cho họ.

Kalo Dant đưa tay cho vợ vịn để ra khỏi nhà thờ, nhưng Tindir Sibillona thì thâm bảo anh lấy chiếc giỏ trước bậc thềm bàn thờ. Khi họ ra khỏi nhà thờ, người đi xem bàng hoàng chứng kiến một phép lạ nữa:

Tindir lấy chiếc giỏ ném xuống đất và một chiếc xe ngựa lộng lẫy hiện ra. Kalo Dant đóng ngựa vào xe, đỡ vợ lên xe và anh tự cầm cương. Những người Di-gan đi theo họ, reo hò vui vẻ và thán phục.

Kalo Dant dừng xe trước nhà và gọi cửa.

- Mẹ ơi, mở cửa - anh nói to. Con đem vợ con về cho mẹ đây.

Thoạt tiên, mẹ anh nhìn qua cửa sổ; nhưng khi bà thấy chiếc xe và ở trong xe là một thiếu nữ đẹp chứ không phải con gà mái, bà reo lên một tiếng vui mừng và lật đật mở cửa. Ngay sau đó họ tổ chức đám cưới theo phong tục Di-gan, một đám cưới tung bừng có đông người Di-gan ở khắp nơi tới dự. Vua Di-gan, cha của Tindir cũng tới và cảm ơn Kalo Dant đã có lòng giải cứu con ông. Ông tặng anh một món hồi môn lớn. Kalo Dant và Tindir Sibillona sống hạnh phúc cho tới ngày cuối cùng.

Công chúa ma cà rồng

Một ông vua nọ có cô con gái duy nhất, rất đẹp nhưng hơi kỳ dị. Cô nói rất ít và đi lang thang trong cung điện. Càng lớn, cô càng ngủ nhiều. Đến nỗi một buổi sáng, không có cách gì đánh thức cô dậy được. Người ta lay cô, hứa hẹn đủ điều, cô ngủ càng say. Tuy nhiên người ta thấy là cô không chết: da mặt cô hồng hào và cô thở đều đặn.

Nhà vua gọi các thầy thuốc danh tiếng nhất tới. Họ bàn cãi, hỏi ý kiến nhau, bốc đủ thứ thuốc nhưng vô hiệu. Cô gái đẹp ngủ say sưa, không thức dậy.

Một hôm, một bà già Di-gan tình cờ tới gần lâu đài, dừng lại ở cổng để xin một chút thức ăn và quần áo cũ. Vợ của người canh cổng có lòng tốt, cho những thứ bà có. Bà già Di-gan cảm ơn và khi từ giã, bà nói:

- Tôi nghe nói rằng ở đây có một công chúa ngủ không thức dậy. Nếu đó là con tôi, tôi biết phải làm gì.

- Bà sẽ làm gì? người đàn bà tốt bụng hỏi.

- Tôi sẽ đi tìm Chtara-Khengero để hỏi ý kiến - bà già Di-gan trả lời.

- Chtara-Khengero là ai? Chưa bao giờ tôi nghe nói tới người có tên đó.

- Nó không phải là người, nó là một con vật. Nó sống trong rừng sâu và không phải dễ gặp. Nó có bốn mắt, hai ở phía trước và hai ở phía sau, và vì vậy mà người Di-gan chúng tôi gọi nó là Chtara-Khengero, nghĩa là Bốn Mắt. Nó không bao giờ ngủ và nó biết hết mọi chuyện. Nhưng đó là một con vật tham ăn. Nếu đức vua cho tôi hai con cừ đực béo, hai con gà trống và hai chục trứng với hai tảng bơ, tôi sẽ cố tìm Bốn Mắt để hỏi coi công chúa mắc bệnh gì.

Người đàn bà bảo bà già Di-gan đợi một lúc và đi tìm đức vua. Vua nói:

- Được, cho bà ta những thứ bà yêu cầu và nói ta sẽ cho gấp đôi nếu bà ta tìm được con vật và đem về được lời khuyên có ích.

Bà già Di-gan lấy hai con cừ đực, hai con gà trống, hai chục trứng và hai tảng bơ; bà đem phân nửa về nhà và đi tìm Bốn Mắt với phân nửa còn lại. Cuối cùng bà tìm được nó vì người Di-gan hiểu biết rừng sâu hơn người bình thường. Bà để quà dưới chân nó và hỏi phải làm gì cho cô công chúa ngủ

mê. Bốn Mắt nhìn con cừu đực, con gà trống, một chục trứng và tảng bơ rồi nói:

- Tôi muốn khuyên bà lắm, chứ sao không. Nhưng trước hết tôi muốn biết bà đã làm gì phân nửa số thức ăn này?

- Ta biết là người có thể đoán biết mọi chuyện và ta không tìm cách lừa gạt người - bà già Di-gan hết đường chối cãi. Nhưng ta còn con cái ở nhà và chúng cũng đói như người. Ta sẽ đem tới cho người tất cả những thứ nhà vua đã cho ta, nếu người cho biết công chúa mắc bệnh gì. Bốn Mắt nói:

- Được, nhưng bà nên nhớ, nếu bà không giữ lời hứa, tôi sẽ không bao giờ cho bà lời khuyên bảo nữa. Công chúa là ma cà rồng. Phải có thịt và máu người. Nếu không có những thứ đó, nàng sẽ chết, và đó có lẽ là điều tốt nhất cho nàng và cho mọi người. Nhưng nếu nhà vua muốn nàng sống với bất cứ giá nào, thì ông phải đặt nàng vào quan tài, để quan tài trong nhà thờ nhỏ ở hoàng cung và mỗi đêm cho một người lính tới canh. Người lính sẽ chết trước bình minh và công chúa sẽ sống chừng nào nhà vua còn hy sinh những người lính của mình.

Bà già Di-gan cảm ơn Bốn Mắt. Bà tới hoàng cung và nói lại hết cho vua nghe. Nhà vua vô cùng sầu não, nhưng rồi ông tự nhủ, thà bắt những người lính chịu chết hơn là để con mình phải chết. Vì vậy ông cho đóng một chiếc quan tài thật đẹp, đặt công chúa vào rồi để quan tài trong nhà nguyện. Sau đó nhà vua gọi những người lính cận vệ tới - đúng một trăm người - và yêu cầu một người lính tình nguyện canh giữ công chúa. Người lính canh được thưởng một bữa tiệc để vương và hôm sau sẽ được về thăm gia đình. Dĩ nhiên, cả trăm người tình nguyện. Nhưng nhà vua chọn một trong những người vừa lòng ông ít nhất vì anh ta lé mắt. Những người lính kia ghen tị với anh ta. Nhưng lòng ghen tị của họ chỉ kéo dài tới sáng hôm sau. Khi những người lính vào nhà nguyện thay phiên cho người bạn, họ thấy anh đã chết. Tuy nhiên, không có một giọt máu. Họ thấy chuyện đó lạ lắm. Tối đó, không có ai tình nguyện nữa.

Nhà vua lại phải chọn người. Lần này là một anh lính đáng thương. Anh không được lòng nhà vua vì anh sút môi. Anh lính tội nghiệp không thể làm gì hơn là tuân lệnh. Sáng hôm sau, khi người ta thấy anh lính canh thứ hai chết, nhà vua không còn bắt buộc được người canh đêm thứ ba nữa. Vì vậy ông ra lệnh bốc thăm: ai được chỉ định phải đi tới nhà nguyện, nếu không sẽ bị chém đầu.

Số phận rơi vào một người lính đã phục vụ nhà vua được bảy năm và sắp được về nhà. Đó là một người Di-gan có bốn đứa con. Anh bị bắt đi lính vì đáng điệu hùng dũng và vóc vạc cao lớn, bất chấp tình trạng đông con của anh. Những người tuyển mộ của nhà vua không cần biết tới tình trạng đó. Vì vậy anh lính Di-gan đã phục vụ bảy năm và đã bắt đầu tính những ngày anh còn phải phục vụ nhà vua thì - thật không may! - anh bốc trúng thăm đi canh công chúa đêm đó. Anh phí công khóc lóc, van nài một người khác đi thay anh vì dầu sao thì anh cũng gần như đã hết hạn phục vụ, nhưng dĩ nhiên là không ai muốn hy sinh. Chiều đó, anh được ăn uống như vua, nhưng anh không thấy ngon lắm vì anh nghĩ rằng có lẽ hôm sau anh sẽ gặp lại tổ tiên ở thiên đường. Vì nhiệm vụ của anh chỉ bắt đầu sau khi trời tối và vì lúc đó cũng còn sớm nên anh tản bộ một chút trong sân lâu đài và suy tư về số phận đáng buồn của mình. Bỗng anh đụng đầu một bà già Di-gan. Đó là bà già đã cho nhà vua biết công chúa là ma cà rồng. Hôm đó bà trở lại lâu đài để nhận phần thưởng còn lại mà bà không thể lấy hết một lần.

- Chào bà - anh lính thiếu não nói.

- Chào con - bà già Di-gan nhận thấy ngay là anh lính cùng nòi giống với mình. Sao mà buồn thảm vậy? Có người thân mất phải không?

- Không có người nào chết cả, nhưng có lẽ sáng mai tôi sẽ chết - anh lính thở dài.

- Nhưng con đâu có vẻ gì sắp chết - bà già cười. Một gã trai mạnh khỏe như con phải sống ít nhất một trăm năm.

Nhưng anh lính giải thích là đêm nay anh phải ở trong nhà nguyện và nói cho bà biết những người canh giữ công chúa hai đêm trước đã gặp chuyện gì. Bà già biết ngay đó là chuyện gì và thương hại cho anh lính.

- Chừng nào con phải canh công chúa - bà hỏi.

- Khi trời tối.

- Cứ đi đi, con còn thì giờ. Con cứ vào nhà nguyện, đừng sợ gì cả, trước nửa đêm thì không có chuyện gì đâu. Hãy chờ ta. Ta sẽ tới và cho con biết phải làm gì để khỏi chết.

Anh lính có lại chút can đảm, cảm ơn bà già và đi tới nhà nguyện. Bà Di-gan trở về nhà ngay. Bà lấy trong phần thưởng của mình một con cừu đực, một con gà trống, một chục trứng và một tảng bơ và chạy tới chỗ Bốn Mắt.

- Đây, cái ta đã hứa với ngươi - bà nói. Nhưng ngươi còn phải nói cho ta biết cách tránh cái chết cho người lính sẽ canh giữ công chúa ma cà rồng đêm nay. Đó là một người bạn tốt và anh ta rất tử tế.

- Dễ lắm - Bốn Mắt trả lời. Anh ta phải nấp sau bàn thờ trước nửa đêm. Đúng nửa đêm, công chúa sẽ thức dậy, nhưng nếu nàng thấy không có ai, nàng sẽ nằm và ngủ lại. Lúc đó bạn của bà có thể đi ra khỏi chỗ nấp và yên ổn cho tới sáng.

Bà cảm ơn và chạy tới nhà nguyện. Khi bà tới nơi thì chưa tới nửa đêm. Bà gõ cửa sổ và anh lính mở cửa.

- Thế nào? anh nôn nóng hỏi.

Bà cho anh biết lời khuyên của Bốn Mắt rồi về nhà. Lúc đó gần nửa đêm. Anh lính Di-gan ngồi co ro sau bàn thờ và chờ. Đúng nửa đêm, nắp quan tài mở ra, công chúa ngồi dậy và nhìn quanh nhưng không thấy ai hết.

- Bữa ăn tối của tôi đi đâu rồi? nàng nổi giận hét to. Chắc chắn là cha tôi đã quên tôi. Nàng biến vào quan tài và đẩy nắp lại, giận như điên.

Anh lính nấp sau bàn thờ thêm một lúc nữa; khi anh thấy yên tĩnh, anh đi ra, nằm trên tấm thảm trước bàn thờ, bình thản ngủ. Sáng hôm sau, khi người ta mở cửa nhà nguyện, người ta thấy anh vẫn còn sống. Được tin đó, nhà vua rất ngạc nhiên. Ông cho gọi anh lính tới và nói:

- Kể cho ta nghe chuyện xảy ra đêm qua. Nếu ngươi nói thật, ngươi sẽ được một túi vàng đầy.

Anh lính Di-gan không phải là người lanh lợi nên anh đã kể hết. Anh chỉ giấu việc bà già đã giúp anh và anh khoe là mình đã tự tìm ra giải pháp. Vua cho anh tiền như đã hứa, nhưng ra lệnh cho anh canh giữ một đêm nữa. Anh lính Di-gan sợ quá.

- Tôi đang phục vụ những ngày cuối cùng. Tôi đã hy vọng đức vua miễn cho tôi thời gian còn lại vì tôi đã làm tròn phận sự canh giữ công chúa. Tôi rất mong được trở về nhà.

- Không được, ngươi phải đi canh đêm nay - nhà vua nói.

Nói xong, nhà vua tới nhà nguyện, giờ nắp quan tài, viết vài chữ lên một mảnh giấy, để lên ngực người đang ngủ. Ông đã viết:

"Cha không quên con. Lần sau, hãy nhìn kỹ sau bàn thờ và con sẽ thấy."

Anh lính Di-gan rất khổ sở với ý nghĩ phải thức canh một đêm nữa. Nhưng vì anh không biết việc nhà vua đã làm nên anh hơi yên lòng hơn lần đầu. Chuyện làm anh lo buồn nhất là không được về nhà. Anh rảnh cả buổi chiều để ngủ, nhưng anh thích đi loanh quanh lâu đài nên anh lại gặp bà già Di-gan.

- Ta thấy là mọi chuyện đã diễn ra tốt đẹp - bà nói khi anh chào bà. Chừng nào con được về nhà?

- Có lẽ ngày mai - anh lính trả lời. Đức vua ra lệnh cho tôi canh giữ một đêm nữa.

- Ta không thích chuyện đó lắm. Ta hy vọng là con không kể cho vua nghe chuyện xảy ra đêm qua ở nhà nguyện.

- Đức vua có hỏi, nên tôi đã nói cho người biết - anh lính thú nhận.

- Con ngốc quá! Tại sao con kể cho ông biết?

- Ông đã cho tôi tiền.

- Được, con hãy đưa ta phân nửa số tiền rồi ta sẽ tìm cách gỡ rối cho con một lần nữa.

Anh lính đưa cho bà phân nửa số tiền thưởng. Bà nói:

- Con tới nhà nguyện và chờ ta.

Một lần nữa, bà bắt một con cừu đực, một con gà trống, lấy một chục trứng và một tảng bơ và trở lại tìm Bốn Mắt.

- Cho ta biết cách cứu bạn ta một lần nữa - bà năn nỉ. Cậu ta hơi khờ. Cậu ta đã kể hết cho vua nghe và phải canh nhà nguyện đêm nay nữa. Ta sợ rằng đó là bẫy rập.

- Bà nghĩ không sai - Bốn Mắt nói. Nhà vua muốn anh ta phải chết. Nhưng nếu bà bảo anh ta trốn trong tủ đồ thánh trước nửa đêm thì không sao cả.

Bà già Di-gan cảm ơn Bốn Mắt và chạy tới nhà nguyện. Bà cho anh lính biết phải trốn trong tủ đồ thánh để khỏi chết. Nhưng khi ra khỏi đó, đừng có kể

cho vua biết đó.

Anh lính hứa làm theo lời bà và nhất là giữ mồm giữ miệng. Trước nửa đêm, anh nấp trong tủ đồ thánh và nhìn qua khe cửa. Đúng nửa đêm, nắp quan tài bật tung. Công chúa ngồi dậy và nhìn quanh. Khi không thấy người nào, nàng rên xiết, tưởng rằng cha nàng vẫn quên nàng. Lúc đó nàng thấy mảnh giấy trên ngực. Ngay khi đọc xong, nàng nhảy ra khỏi quan tài và chạy tới sau bàn thờ. Dầu đã nắp kín, anh lính Di-gan vẫn sợ run. Nhưng khi không tìm được gì sau bàn thờ, công chúa trở lại nằm vào quan tài và đóng nắp một cách giận dữ. Anh lính chỉ còn phải chờ cho tới sáng. Khi người ta báo cho vua biết rằng người lính canh vẫn bình an, ông cho đòi anh tới và hỏi chuyện xảy ra đêm qua.

Nhưng lần này, anh lính giữ im lặng. Dầu nhà vua hứa hẹn đủ điều, anh vẫn làm thinh.

- Ta sẽ cho anh một túi đầy vàng nếu anh kể hết cho ta nghe - nhà vua nói.

Một túi vàng! - anh lính nghĩ thầm. Mình có thể cất một ngôi nhà đẹp và con mình có thể đi học và trở thành người có vai vế quan trọng. Anh suy nghĩ một lúc rồi bảo thầm rằng khi bà cụ mưu mẹo đã có thể khuyên bảo anh hai lần, chắc bà cũng sẽ tìm được cách đánh lừa con ma cà rồng. Và anh cũng sẽ có đủ tiền thưởng công bà. Vì vậy anh kể hết cho vua nghe.

Nhà vua lập tức cho mang túi tiền tới thưởng cho anh, nhưng nói là anh phải canh giữ một đêm nữa.

- Đây sẽ là lần chót - vua hứa. Nếu lần này anh vẫn còn sống, anh sẽ được tự do trở về nhà, sống sung sướng cho tới cuối đời. Người lính vừa đi, nhà vua tới ngay nhà nguyện và bỏ vào quan tài một bức thư cho con gái, nói rằng ông không quên cô, rằng chắc chắn người lính vẫn ở đâu đó trong nhà nguyện. Con hãy tìm kỹ và đừng bỏ dỡ trước khi tìm ra - ông nói thêm.

Vua nghĩ mình làm được một công đôi việc: Không mất túi vàng mà vẫn cho con gái có bữa ăn tối. Vì vậy ông yên lòng trở về.

Anh lính Di-gan thì không yên lòng lắm với đêm thức canh thứ ba. Anh giấu túi vàng ở một chỗ chắc chắn, nhưng anh vẫn lo sợ cho đêm nay. Nếu bà già Di-gan không thể khuyên bảo anh một lần nữa, kho tàng của anh sẽ không có ích gì lắm.

Sau khi ăn trưa, anh tới làng tìm bà. Trước hết anh nhét đầy vàng vào túi bà

để lấy lòng; nhưng khi anh thú nhận rằng đã kể hết cho vua nghe, bà nổi giận:

- Vì anh đã ngu như vậy, anh phải tự xoay sở một mình.

Nhưng khi bà thấy một đồng tiền vàng lấp lánh trên bàn, bà xiêu lòng và hứa tìm cách chỉ bảo anh lần chót.

- Tôi nay ta sẽ tới nhà nguyện và chỉ anh chỗ trốn.

Ngay khi anh lính về, bà thu thập thực phẩm cho Bốn Mắt và vội vã vào rừng tìm nó.

- Lại bà nữa - Bốn Mắt cầu nhàu khi thấy bà. Bà còn muốn gì?

Bà già đưa quà cáp ra trước rồi mới trình bày lời yêu cầu. Bốn Mắt gãi gáy.

- Lần này thì khó thật. Hôm nay công chúa sẽ đói lắm và sẽ lục lạo khắp nhà nguyện để tìm cho được bạn bà. Nếu đêm nay nàng không tìm được máu người, nàng phải chết. Chỉ có một cách có thể cứu được anh lính. Trước nửa đêm, anh phải đứng ở đầu quan tài. Khi con ma cà rồng ngồi dậy, anh phải thể chỗ nó trong quan tài và giả chết. Khi anh không mở mắt và không cử động, ma cà rồng không làm hại anh được. Nhưng nếu anh cử động thì tai họa đó. Anh sẽ bị xé xác.

Bà già Di-gan cảm ơn Bốn Mắt và chạy vội tới nhà nguyện. Anh lính đã ở đó. Bà chỉ cho anh biết phải làm gì và nhắc lại từng lời những điều anh phải làm và không được làm. Anh lính cảm ơn rồi rít và hứa sẽ nghe lời.

Trước nửa đêm, anh đứng trước đầu quan tài. Đúng nửa đêm, nắp quan tài bật ra, anh lấy dậy lên mình. Công chúa đọc bức thư, nhảy ra khỏi quan tài và lục lạo khắp nhà nguyện. Nàng tìm từ đầu này tới đầu kia, đi ra sau bàn thờ, nhảy vào tủ đồ thánh, lên tòa giảng, chạy khắp hành lang. Trong lúc nàng lục lạo khắp nơi, anh lính lặng lẽ chui vào quan tài, chắp hai tay lên ngực và nhắm mắt lại... Cuối cùng, công chúa trở lại quan tài, khóc lóc và than van. Khi nàng thấy người nàng tìm nằm đó như một xác chết, nàng càng khóc dữ. Nàng đổ hàng suối nước mắt và cầu khẩn người lính mở mắt ra và ngồi dậy. Nhưng anh lính Di-gan cứ nằm yên.

- Anh lính ơi, hãy nhìn tôi - nàng nói giọng hết sức ngọt ngào. Hãy coi tôi đẹp biết bao. Nếu anh ngồi dậy, anh sẽ cứu được mạng tôi và tôi sẽ làm vợ anh.

Có lẽ anh lính rất muốn biết công chúa có thật đẹp như nàng nói không, nhưng anh không dám mở mắt và cử động. Bỗng người ta nghe đồng hồ trên tháp chuông đổ. Một giờ... công chúa thét to và ngã vật xuống đất.

Người lính chờ một lúc nữa. Khi mọi thứ đều im lặng, anh ra khỏi quan tài. Anh nhìn công chúa và thấy nàng bất động. Anh bồng nàng lên để vào quan tài và đẩy nắp lại. Anh biết rằng nàng không còn làm hại anh được nữa. Kế đó anh nằm xuống thảm trước bàn thờ và ngủ say. Sáng hôm sau, khi lính mở cửa nhà nguyện và một lần nữa thấy anh Di-gan vẫn còn sống, họ chạy đi báo tin cho vua biết. Nhưng người lính canh không đợi nhà vua đòi anh tới nữa. Anh vắt giò lên cổ chạy ra khỏi nhà nguyện. Anh chạy tới chỗ cất giấu, lấy túi vàng vác lên vai và đi thẳng. Trên đường đi, anh dừng lại nhà bà già Di-gan, đền ơn bà trọng hậu. Rồi anh từ giã bà, mua một con ngựa để đi cho nhanh, sung sướng gặp lại vợ con mà anh không gặp mặt suốt bảy năm.

Một cuộc chiến tranh không như những cuộc chiến tranh khác

Cách nay đã lâu, qua khỏi những dãy núi rất xa, giữa hai ông vua có chuyện xung đột và ông vua nước mạnh đã tuyên chiến với ông vua láng giềng, như thường xảy ra trong những trường hợp như vậy. Thần dân của hai nước vì vậy phải chém giết nhau và ông vua nước thắng trận có lẽ đã đúng. Dĩ nhiên là ông vua nước yếu không muốn có chiến tranh lắm, không phải vì thương xót những người lính tội nghiệp của mình mà vì địch thủ có quân đội lớn mạnh hơn sẽ thắng. Vì vậy ông gửi thông điệp sau đây:

- Dân của chúng ta giết nhau thì có ích gì? Chúng ta không thể giải quyết sự bất đồng mà không cần đổ máu sao? Tại sao phải đưa thần dân tới chỗ chết không có lý do? Ta nên cho họ một công việc phải hoàn thành thì hơn: nước nào có dân chúng tỏ ra khéo léo hơn sẽ thắng.

Đề nghị này không làm ông vua nước mạnh khó chịu lắm, vì mỗi khi lâm chiến ông mất nhiều người mà sau đó ông rất cần. Nghề thủ công sẽ không phát đạt nữa và đất nước chịu đói kém và nghèo khổ trong một thời gian dài. Ông biết rằng thần dân của ông có bàn tay khéo léo và đầu óc minh mẫn. Hơn nữa, ông biết quý trọng người thông minh. Vì vậy ở hoàng cung có một nữ phù thủy là người khôn ngoan nhất nước. Bà ta là cố vấn của vua.

Vua cho gọi bà tới và nói:

- Hãy chỉ bảo ta làm sao để thắng nước láng giềng mà không cần tới chiến tranh. Hãy tìm ra một công việc mà dân của họ không làm được. Nếu dân ta tỏ ra tài giỏi hơn đối thủ, chúng ta sẽ chiếm được nước láng giềng không cần tới chiến tranh.

Nữ phù thủy suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Trong nước của đức vua có nhiều người Di-gan. Dân Di-gan là thợ rèn giỏi. Hãy ra lệnh cho họ chế tạo một chiếc xe bằng sắt, không chỉ chắc chắn mà còn phải chạy nhanh và dễ điều khiển. Dân của nước láng giềng cũng phải làm việc đó. Sau đó, vua cho tổ chức đua xe. Xe nào tới trước và chịu được sự va chạm mạnh nhất sẽ thắng.

Ý kiến này cũng không làm nhà vua khó chịu. Ông ban thưởng bà phù thủy và cho vua láng giềng biết phải chế tạo chiếc xe. Sau đó ông cho gọi tất cả thợ rèn tới và bảo người nào rèn được một chiếc xe sắt chắc chắn nhưng

đồng thời phải nhanh, nhẹ, dễ điều khiển, sẽ được trọng thưởng.

Vua nước láng giềng cũng giao phó công việc đó cho thợ rèn của mình. Một trong số thợ rèn có một thợ phụ là người Di-gan. Người học việc này là một đứa trẻ bị bỏ rơi và không có cả tên. Và lại anh ta cũng không cần tên lắm, vì người chủ thợ rèn đã nuôi anh từ nhỏ luôn luôn gọi anh là "đồ Di-gan". Nhưng thằng bé khéo léo và thông minh dầu không biết đọc cũng không biết viết. Người thợ rèn đã sớm giao cho anh những công việc khó khăn nhất.

Khi người học nghề được mười tám tuổi, anh đã biết nghề hơn chủ. Nhưng anh không được một xu tiền công và người chủ cũng không muốn cấp chứng nhận lành nghề cho anh. Ông ta sợ khi đã thành người thợ lành nghề, anh thanh niên Di-gan không còn thân thiết với ông và có thể bỏ ông.

Khi người thợ rèn nghe lệnh vua, ông ta bảo vợ nấu một nồi thịt hầm thật ngon, rồi gọi anh thợ học nghề tới, bảo:

- Anh có thể một mình ăn hết nồi thịt này nếu anh rèn được cho ta một chiếc xe sắt chắc như đá, nhưng cũng phải nhanh và dễ điều khiển: Anh nghĩ có làm được không?

- Sao lại không? anh Di-gan trả lời.

Anh ngốn hết nồi thịt hầm ngay; anh còn xin bà chủ cho anh bánh mì và anh vét nồi sạch đến nỗi người ta không cần phải rửa. Kế đó anh nói:

- Thưa ông chủ, nếu ngày nào ông cũng cho tôi ăn như vậy, ông sẽ ngạc nhiên về những việc tôi có thể làm.

- Được, ngày nào anh cũng sẽ ăn như vậy và ta sẽ mua quần áo đẹp và giày mới cho anh.

- Nhưng ông cần chiếc xe đó để làm gì? anh hỏi.

- Đây là một cuộc thi để ta có thể cấp bằng chứng nhận cho anh - ông chủ trả lời.

Thế nên anh Di-gan hăng hái làm việc. Bữa trưa và bữa tối, anh ăn bằng bốn người, nhưng cả ngày anh làm việc không ngừng đến nỗi những tia lửa bắn tung tóe đầy lò rèn. Anh hát và huýt, gió vui vẻ trong khi làm việc và công việc tiến triển thấy mà thích.

Cuối cùng anh làm xong chiếc xe: Ông chủ xem xét và nhận thấy đó là một tác phẩm chưa từng có. Thùng se trơn nhẵn, làm bằng một tấm sắt mỏng, không có một vết trầy và không một bọt khí. Gọng xe uyển chuyển và chắc chắn có thể đóng tới mười hai con ngựa và bánh xe sắt quay quanh trục nhanh như con vù.

Người thợ rèn đóng con ngoèo ồm ồm của anh vào xe, nhưng nó kéo cái xe cũng không khó khăn chút nào. Ông ta đánh xe tới hoàng cung. Vài người thợ rèn cũng đem xe của họ tới, nhưng không có chiếc nào chắc chắn và dễ điều khiển như chiếc của anh thợ học nghề. Vua trả một số tiền lớn cho người thợ rèn. Ông ta đi mua một đồng quần áo đẹp cho vợ và cho mình, nhưng chỉ nhân tiện mua ở tiệm giẻ rách một số quần áo và giày cho người thợ học nghề như đã hứa.

Nhưng anh thợ Di-gan vẫn rất hài lòng vì quần áo anh đang mặc đã rách mướp và giày thì anh chưa từng mang từ lúc ra đời tới giờ. Anh cảm ơn ông chủ và, sau đó anh hỏi về bằng chứng nhận của anh.

- Sao mà gấp vậy? Anh không vui lòng ở nhà ta nên muốn ra đi sao.
- Tôi không muốn đi đâu, nhưng ông đã hứa cấp cho tôi bằng chứng nhận khi tôi chế được chiếc xe mà ông đã đem bán ở thành phố.
- Ta có nói là ta không cấp bằng cho anh đâu. Nhưng ta nghĩ rằng bây giờ không phải là lúc cháy nhà và anh có thể chờ vài ngày hoặc vài tuần để ta có đủ thì giờ!

Rồi người thợ rèn quay lưng, bỏ đi.

Anh Di-gan thở dài và trở lại làm việc. Lúc đó có một người khách vào lò rèn, yêu cầu đóng móng ngựa. Trong khi anh thợ làm việc, người khách cho biết tin tức ở thành phố. Ông nói:

- Nay anh bạn, chủ anh là người thợ khéo. Ông đã chế tạo một chiếc xe sắt cho đức vua và người trong nước đã tới xem. Chuyện đó không phải là lạ. Mọi sự phụ thuộc vào chiếc xe đó, vì nhờ nó chúng ta có thể thắng cuộc chiến tranh.
- Cuộc chiến tranh nào? anh Di-gan không hiểu.
- Anh không bao giờ ra khỏi lò rèn và làm việc nhiều đến nỗi không biết chuyện gì xảy ra trên đời nữa. Người khách kể cho anh nghe sự thỏa thuận

giữa hai ông vua. Thế là anh Di-gan biết rằng đích thân đức vua đã mua chiếc xe của anh, vì nó là chiếc xe tốt nhất. Người khách cũng nói rằng đức vua muốn đóng mười hai con ngựa bạch giỏi nhất của mình cho cuộc đua xe. Cuộc đua sẽ diễn ra ở biên giới giữa hai nước. Hai chiếc xe sẽ xuất phát từ hai điểm cách đều biên giới. Chiếc nào tới trước sẽ được coi là chiếc xe nhanh nhất. Nhưng tại biên giới, hai chiếc xe phải đâm vào nhau. Sau tai nạn, chiếc nào không bị hư hỏng sẽ được coi là chiếc xe chắc chắn nhất. Chiếc xe nào đạt được cả hai thắng lợi, chủ của nó sẽ là người thắng trận.

Khi người khách đi rồi, anh Di-gan cởi bỏ chiếc tạp dề, mặc quần áo mà chủ anh mua ở thành phố, mang cả giày nữa, và ra đi. Bây giờ anh đã biết tại sao chủ anh bảo anh rèn chiếc xe và lý do ông ta cho anh ăn rất ngon trong những ngày gần đây. Chủ anh nhất định đã nhận được nhiều tiền của vua, thế mà ông ta chỉ mua cho anh quần áo rách. Tệ hơn cả, ông ta không cấp cho anh bằng chứng nhận mà ông ta đã hứa từ nhiều năm nay.

Anh Di-gan đi thẳng tới hoàng cung. Một đám đông chen chúc trên một khoảng đất rộng. Mọi người nhìn chiếc xe sắt và thán phục công trình chế tạo. Anh Di-gan thấy rõ đó là chiếc xe anh đã rèn nên. Anh thúc khuỷu tay chen vào đám đông để tới gần tác phẩm của mình. Anh lắng nghe người ta nói...

- Với cái này, chắc chắn chúng ta sẽ thắng trận - một người khẳng định. Suốt đời tôi chưa thấy chiếc xe nào đẹp bằng.

- Và ngựa của nhà vua chạy rất giỏi - một người nữa nói. Đó là người giữ ngựa của vua.

- Tôi đánh cuộc bất cứ thứ gì là với chiếc xe này, ngựa của chúng ta sẽ tới biên giới trước.

- Và chúng sẽ chạy nhanh hơn nữa nếu tôi đóng móng cho chúng - anh Di-gan xen vào.

- Anh là ai? Người giữ ngựa hỏi.

- Là người học nghề thợ rèn đã đóng chiếc xe này - anh trả lời.

Thế là mọi người xúm lại khen ngợi anh.

- Đức vua đã trả cho anh bao nhiêu? một người hỏi.

- Tôi không được gì cả - anh nói. Chủ tôi đã bỏ túi tất cả số tiền và chỉ mua cho tôi những thứ áo quần và giày dép này...

- Đi với tôi, anh bạn nhỏ, tôi sẽ đưa anh gặp đức vua - người giữ ngựa nói.

Anh ta nắm tay anh Di-gan, dẫn anh đi gặp đức vua.

- Cậu trai này xác nhận rằng chính cậu ta đã chế tạo chiếc xe mà đức vua đã mua của chủ cậu ta, còn cậu ta thì không được gì cả - người giữ ngựa nói.

Vua nhìn hai bàn tay của anh Di-gan.

- Ta thấy rằng anh đúng là một người thợ rèn. Nếu quả thật chủ anh không trả công anh, anh hãy đi thưa với pháp quan.

- Tôi không muốn kiện cáo. Nhưng tôi nghe rằng ngựa của đức vua sẽ chạy thi. Cho phép tôi đóng móng sắt cho chúng và đức vua sẽ thấy chúng chạy nhanh hơn gió.

Nhà vua chấp thuận. Ông cho anh một túi vàng:

- Ta ứng trước một phần lương của anh.

Từ trước tới nay, chưa bao giờ anh Di-gan thấy một món tiền lớn như vậy.

Vì đức vua ban thưởng tôi trọng hậu như vậy, tôi xin hiến thêm một lời khuyên. Xin đức vua ra lệnh bọc sắt con đường ngựa sẽ chạy thi. Xe của đức vua chắc chắn sẽ tới đích trước nhất.

- Đó không phải là ý kiến dở - vua nói - nhưng cuộc đua sẽ diễn ra trong vài ngày nữa. Ai có thể chế tạo một tám thảm sắt dài nhanh như vậy?

- Xin đức vua ra lệnh cho tất cả thợ rèn bắt đầu làm việc ngay - anh Di-gan khuyên. Nếu họ làm việc ngày đêm, chắc chắn họ sẽ làm xong đúng hạn. Nếu đức vua bằng lòng, tôi sẽ trông nom để họ làm việc nhanh và tốt.

- Anh thông minh lắm - nhà vua nói. Nếu anh muốn, anh hãy ở lại với ta. Anh sẽ là cố vấn của ta.

Anh thợ Di-gan ở lại. Ngay hôm đó, nhà vua bổ anh làm chức cố vấn thứ nhất kiêm võ quan của tổ chức thợ rèn. Anh thợ học việc cũ bấy giờ đã có tương lai xán lạn. Nhưng anh không để mất thì giờ. Anh cẩn thận đóng móng

cho những con ngựa đua của nhà vua và trông nom việc chế tạo tấm thảm sắt. Thợ rèn của cả nước đập sắt suốt ngày đêm. Trong số đó có cả người chủ cũ của anh Di-gan. Đó là người thợ chậm chạp nhất và vụng về nhất, và ông ta không nhận ra viên võ quan có quyền khiển trách ông ta nặng nề chính là anh thợ học việc cũ. Một hôm khi viên cố vấn mới của đức vua tới chuồng ngựa, anh gặp công chúa ở đó. Nàng nhìn kỹ anh và thấy anh dễ thương. Và vì nàng rất tò mò, nàng hỏi ngay anh là ai. Anh Di-gan giải thích và hỏi lại lai lịch của nàng. Công chúa ngạc nhiên:

- Tôi là công chúa mà, anh không biết tôi sao? Ngày nào đó hãy tới thăm tôi.

Anh Di-gan hứa sẽ tới. Nhưng trong lúc đó, ngày thi xe đã tới. Hai vị quốc vương, cố vấn của họ và các truyền cáo sứ gặp nhau ở biên giới hai nước. Hai vua lạnh nhạt bắt tay nhau, rồi quay lưng và ra hiệu cho các truyền cáo sứ. Kèn lệnh nổi lên cùng một lúc. Các chiến xa lập tức phóng đi...

Anh Di-gan đã được vua cho phép điều khiển những con ngựa mà anh đã đóng móng sắt. Những con ngựa bạch của đức vua chạy rất giỏi. Nhưng ngựa của đối phương, những con ngựa ô thuần chủng hăng hái, cũng không kém. Xe của đối phương cũng được chế tạo hoàn hảo và nếu không có tấm thảm sắt, có lẽ những con ngựa ô đã thắng, vì bà phù thủy tinh ranh đã cho chúng ăn kiều mạch trộn với dược thảo nên chúng có sức hăng hái man dại. Cũng phải nói rằng anh Di-gan biết cách điều khiển ngựa hoàn hảo. Chúng chạy trên thảm sắt nhanh như gió. Bà phù thủy ngồi bên cạnh vua giận run khi thấy tấm thảm sắt. Bà ta mất bình tĩnh vì đã không tìm được cách nào thông minh như vậy. Nhưng bây giờ không còn làm gì được, những con ngựa trắng và đen đang phóng như bay tới biên giới. Rõ ràng là những con ngựa bạch sẽ về đích trước. Hai chiếc xe tới gần nhau với tốc độ chóng mặt. Quả nhiên những con ngựa bạch vượt qua biên giới trước đúng một thân xe. Nhưng những con ngựa ô cũng đã tới. Vào lúc cuối cùng, trước khi hai xe đâm vào nhau, anh thợ Di-gan nhảy xuống đất. Ngay sau đó, sắt thép gầm thét, ngân nga khi hai xe đâm vào nhau và nghiêng ngã.

Khi ban giám khảo do hai bên chọn lựa cùng khảo sát, họ phải nhìn nhận sự thật hiển nhiên: xe của vua nước mạnh gãy gọng và sút mất một bánh, còn xe kia không một vết trầy xước. Và vì nó đã tới đích trước, hiển nhiên nó là chiếc xe thắng cuộc.

Như vậy vua nước yếu đã thắng. Đối phương giận như điên, nhưng không thể nuốt lời hứa. Người thắng và kẻ bại quay về nước.

Nhưng ông vua thua cuộc giận lắm và dọa đánh đòn mụ phù thủy vì mụ đã khuyên bậy.

- Xin đức vua đừng nóng - bà phù thủy nói. Lần này tôi không thành công, nhưng tôi sẽ tìm được mưu kế khác.

Sau đó ít lâu, ba sứ giả của ông vua thua cuộc tới triều đình của ông vua nước yếu, mỗi người mang một nhánh cây.

- Vua chúng tôi gởi ba nhánh cây này tới cho ngài - sứ giả nói - và ngài phải đoán ra nhánh nào được chặt trước, nhánh nào được chặt sau và nhánh nào tươi nhất. Nếu ngài không đoán được, vua chúng tôi sẽ tuyên chiến.

Nhà vua hoảng sợ. Ba nhánh cây giống hệt nhau. Ông yêu cầu sứ giả đợi một lúc và ông đi hỏi ý kiến cố vấn của mình. Khi nhà vua giải thích xong, anh Di-gan mỉm cười, nói:

- Dễ lắm. Xin đức vua ra vườn, tôi sẽ chỉ cách đoán.

Trong vườn có một hồ cá vàng. Quan cố vấn ném ba nhánh cây xuống nước. Một nhánh chìm ngay, nhánh kia chìm chậm hơn nhưng nhánh thứ ba nổi trên mặt nước.

Nhánh chìm đầu tiên đã được chặt trước, vì gỗ khô chìm dễ hơn gỗ tươi. Vì vậy, nhánh chìm chậm hơn được chặt sau và nhánh nổi còn tươi nhất.

Anh vớt các nhánh cây lên và lấy dao làm dấu. Nhà vua trở lại gặp các sứ giả, trả các nhánh cây được đánh dấu và cho họ về.

Khi đối phương thấy vua lảng giềng tìm được lời giải đáp, ông ta giận lắm. Ông cho đòi bà phù thủy cố vấn tới và hét lớn:

- Vua lảng giềng cũng thông minh như ngươi ? Ông ta đã đoán được.

- Ông ta không tự mình tìm ra lời giải đâu - bà phù thủy nói. Không ông vua nào trên đời có đủ trí khôn để biết được chuyện như vậy. Nhất định có người chỉ bảo ông ta. Hãy đặt cho ông ta một câu hỏi khó hơn và xem lần này ông ta làm sao thoát được.

Sau đó ít lâu, các sứ giả lại mang ba con ngựa tuyệt đẹp tới triều đình.

- Vua chúng tôi bảo nói với ngài rằng ngài phải đoán xem con ngựa nào già

nhất, con ngựa nào có tuổi trung bình và con ngựa nào non nhất. Nếu ngài không đoán được, vua chúng tôi sẽ tuyên chiến.

Ba con ngựa giống hệt nhau và nhà vua rất bối rối. Ông yêu cầu sứ giả kiên nhẫn và ông chạy đi tìm cổ vấn.

- Dễ đoán thôi - anh Di-gan mỉm cười.

- Anh bảo đem tới một nắm kiều mạch, một nắm đại mạch và một nắm cám. Anh để ba thứ dưới đất và nói:

- Thả ba con ngựa ra, để cho mỗi con chọn thứ nó thích. Một con ngựa đi thẳng tới nắm kiều mạch, một con chọn cám và con thứ ba, đại mạch. Con ngựa đã chọn kiều mạch là con thông minh nhất, vậy chắc chắn là con ngựa già nhất. Con ăn cám có tuổi trẻ hơn và con thích đại mạch là con khờ nhất, vì vậy cũng trẻ nhất.

Anh đánh dấu ba con ngựa và nhà vua trả chúng cho các sứ giả.

Khi bà phù thủy thấy nhà vua tìm được lời giải, bà tức mình suýt ngạt thở. Khi bình tĩnh lại, bà nói:

- Người cổ vấn cho ông vua này là người hiểu biết về loài ngựa hơn cả tôi nữa. Đó chỉ có thể là một người Di-gan. Tôi phải tới đó để xem phải xử trí ra sao.

Thế nên bà phù thủy cải trang làm bà thầy bói, tới gặp ông vua lảng giềng. Bà ta xin đoán tương lai cho vua. Vua đưa bàn tay trái cho bà xem. Bà cau mày:

- Đức vua nguy rồi. Trong đám thân cận của ngài có một người thông minh hơn ngài; y sẽ làm hại ngài để chiếm ngôi. Phải trừ khử y ngay, nếu không ngài khó tránh khỏi cái chết.

Nhà vua sợ lắm. Khi bà thầy bói đi rồi, ông tự hỏi ai có thể là người muốn làm hại ông. Còn ai khác hơn viên cổ vấn Di-gan! Anh ta ở trong số người thân cận và thông minh hơn ông, vì anh ta chỉ bảo ông mọi chuyện. Thế nên vua ra lệnh bắt anh Di-gan nhốt vào một cái tháp. Nhưng vì ông sợ trí thông minh của anh nên ông cho gọi thợ nề tới, ra lệnh cho họ xây tường bít kín cái tháp lại. Như vậy tù nhân không thể trốn thoát, dầu anh ta có là người tinh ranh nhất. Trong khi thợ nề xây tường, công chúa nhìn qua cửa sổ và hỏi họ đang làm gì.

- Chúng tôi xây tường nhốt đệ nhất cố vấn của đức vua - thợ nề trả lời.
- Có phải đó là người chế tạo chiến xa giúp chúng ta chiến thắng không?
- Chính anh ta.
- Vậy tại sao các người muốn nhốt anh ta?
- Đó là lệnh vua.
- Tại sao vua lại muốn giết người luôn luôn chỉ dẫn mình cách thoát khỏi mọi khó khăn?
- Chúng tôi không biết - đám thợ trả lời và tiếp tục làm việc.

Công chúa bảo người thợ ở gần nàng nhất:

- Anh lại đây. Nếu anh làm cách nào có một viên gạch gỡ ra được trong bức tường bên phía cửa sổ thấp nhất, tôi sẽ cho anh chiếc nhẫn này.

Nàng cho anh ta thấy chiếc nhẫn có một viên kim cương lớn.

Người đó hứa sẽ không tô hồ viên gạch.

Anh chàng Di-gan tội nghiệp không biết tại sao mình bị giam cầm. Anh suy nghĩ nát óc cũng không tìm được lý do khiến đức vua muốn giết anh. Tất cả những lời khuyên của anh đều đã phục vụ đắc lực cho đức vua!

Thình lình, hình như anh nghe tiếng động nhẹ; anh nhìn tới chỗ có cửa sổ thấp nhất ở nơi giam cầm anh và anh thấy gì? Bức tường có một lỗ hổng và có một người đang nhìn vào trong tháp. Và anh nghe một giọng nói có vẻ quen quen.

- Tôi là công chúa đây - một giọng phụ nữ dịu dàng. Tôi đem đồ ăn cho anh.

Anh Di-gan vui mừng tới gần tường, chỗ viên gạch được gỡ ra. Công chúa đưa qua lỗ hổng một đĩa thịt ngỗng nướng. Chúa ơi, ngon quá! Anh Di-gan ăn ngon lành trong khi công chúa nhìn anh với nét mặt hài lòng. Khi anh ăn xong, nàng nói:

- Chính tôi đã cho làm cái cửa nhỏ này trên tường. Tôi sẽ tới thăm anh mỗi ngày và đem đồ ăn ngon cho anh.

- Cô tử tế lắm - người tù cảm ơn. Nhưng làm ơn cho tôi biết tại sao đức vua trừng phạt tôi độc ác như vậy. Tôi đâu có làm gì bậy.

- Có lẽ người nào đó đã nói xấu anh với đức vua. Cha tôi thường quyết định hơi vội vàng. Tôi không biết ông giận anh chuyện gì, nhưng tôi sẽ tìm hiểu và sẽ cố nói chuyện phải trái với ông. Từ nay tới lúc đó, anh phải sống, bằng cách này hay cách khác.

Trong lúc đó, bà phù thủy đã trở về nước. Bà nói với ông vua nước mạnh:

- Tôi đã làm cho người cố vấn của kẻ thù không còn khả năng làm hại chúng ta. Bây giờ tôi sẽ đưa ra cho ông ta một việc mà chắc chắn ông ta không làm nổi.

Sau đó ít lâu, mười hai thanh niên sang trọng và giống hệt nhau ra mắt đức vua. Một người nói:

- Hoàng tử, con trai duy nhất của vua chúng tôi, có mặt trong số mười hai người. Đức vua đoán xem người nào là hoàng tử. Nếu ngài lầm, vua chúng tôi sẽ tuyên chiến.

Bấy giờ nhà vua rất cần một lời chỉ bảo. Làm sao ông có thể đoán được người nào là con của kẻ thù trong khi mười hai người giống hệt nhau. Ông yêu cầu các sứ giả để cho ông suy nghĩ ít nhất một ngày. Các thanh niên chấp nhận và ông cho tiếp đãi họ trong hoàng cung. Sau đó ông đi tìm công chúa để cho cô biết hoạn nạn mới này. Công chúa chăm chú nghe ông rồi nói:

- Vấn đề lần này khó thật. Đáng tiếc là cha đã cầm tù cố vấn của cha. Có thể anh ta sẽ giúp cha được.

- Người ta nói với cha rằng y muốn làm hại cha - ông thở dài.

- Ai đã nói thế? công chúa hỏi.

- Một người đàn bà báo rằng ta sẽ chết nếu không trừ khử một người thân cận làm cố vấn cho ta.

- Cha thấy chưa? Có thể nói rằng ông vua đã đưa những câu đố cho cha và đe dọa gây chiến với cha, cần phải trừ khử người cố vấn của cha, hơn cả cha nữa.

- Ta đã không nghĩ tới chuyện đó! Nhà vua kêu to. Ta thấy rằng ngay con gái của ta cũng thông minh hơn ta nữa.

- Có lẽ cha cũng sắp cầm tù con - công chúa chế nhạo. Con sợ rằng, nếu cha muốn trừ khử hết những người thân cận thông minh hơn cha, chắc cha sẽ cảm thấy cô đơn ngay trong nhà của mình.

Nhà vua cảm thấy rất bối rối và một lúc sau ông nói:

- Thật tình cha tin rằng cha đã hành động hơi hấp tấp... Nhưng làm sao bây giờ? Phá bỏ bức tường ư? Anh chàng khôn khố đó hẳn đã chết đói từ lâu rồi. Có thể là chưa. Cha vẫn có thể thử xem.

Nhà vua ra lệnh phá bức tường xây quanh tháp. Ông ngạc nhiên khi người ta dẫn người tù tới: anh ta sống nhăn và không có vẻ ốm đói chút nào.

- Anh hãy tha lỗi cho ta - vua nói. Ta hối tiếc đã giam cầm anh và ta muốn chuộc lỗi nếu anh vui lòng chỉ bảo ta một lần nữa.

Rồi ông cho anh biết chuyện mười hai thanh niên. Anh Di-gan suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Hãy mời cả mười hai người dự tiệc. Thay vì muống nữa bạc, hãy cho họ dùng muống sắt. Nếu họ phản đối, nói với họ rằng đức vua đã phải bán hết đồ vàng bạc để chế tạo chiếc xe. Người nào vẫn không chịu ăn bằng muống sắt người đó chính là hoàng tử. Chớ có thả anh ta ra, ngược lại phải giam anh ta thay chỗ của tôi.

- Nhưng đó là con trai duy nhất của vua láng giềng – nhà vua nói. Nếu ta làm theo lời anh, ông ta sẽ nổi giận và tuyên chiến.

- Ông ta đã đe dọa ngài khá đủ rồi - viên cố vấn nói - và, để thay đổi, nếu ngài đe dọa lại thì cũng không có hại gì cho ông ta đâu. Chính vì đó là con trai duy nhất của ông ta, nên ông ta sẽ không để người thừa kế phải chết đói trong tù, chuyện đó nhất định phải xảy ra nếu ông ta tuyên chiến, vì không ai có thể không ăn uống suốt một cuộc chiến tranh. Ngài hãy cho ông ta biết ngài sẽ thả hoàng tử ra ngay nếu ông ta đưa người đàn bà cố vấn của ông ta tới để trao đổi. Đó là mụ ác phụ đã bày ra tất cả những câu đó. Và chắc chắn chính mụ đã khuyên ngài cầm tù tôi.

- Làm sao anh biết được tất cả chuyện này? nhà vua ngạc nhiên.

- Một con chim nhỏ bay quanh tháp đã cho tôi biết, trước khi đức vua cho xây tường - anh Di-gan nói.

Dĩ nhiên không phải một con chim nhỏ mà chính công chúa đã cùng anh bày ra mưu kế đó.

Nhà vua theo lời khuyên của anh Di-gan. Ông mời mười hai thanh niên dự tiệc, cho họ ăn bằng muỗng sắt. Những người khách bất bình nói:

- Sao? Chúng tôi phải ăn bằng muỗng sắt ư? Tại sao ngài không cho chúng tôi dùng thìa nĩa xứng đáng?

- Bởi vì ta không còn thìa nĩa bạc nữa - nhà vua trả lời. Ta đã nghèo đi vì vua các ngươi không ngừng đe dọa gây chiến với ta. Ta phải nuôi một đạo quân tại ngũ rất tốn kém. Vậy thì các anh nên có gì ăn nấy. Ngay ta là vua mà cũng chỉ có một cái muỗng sắt thôi.

Các vị khách xì xào, nhưng khi đầu bếp dọn thức ăn, mùi thơm khêu gợi quá nên các thanh niên không cưỡng nổi. Họ lần lượt cầm muỗng và thưởng thức món ăn. Chỉ có một người giữ vẻ mặt bức bối, không cầm muỗng, không nếm một miếng. Thế là đức vua đứng dậy, tức giận hét lớn:

- Có thứ gì ngon nhất thì ta đã đem mời, thế mà ngươi không thèm nếm món ăn của ta. Ngươi là hoàng tử! Nhưng ta sẽ cho giam ngươi vào một cái tháp và bít kín tường vì ngươi đã dám xúc phạm ta. Các người khác về đi và nói lại cho vua các ngươi biết. Giải thích với ông ta rằng nếu ông không muốn con mình chết đói trong tù thì phải đưa ngay mụ cổ vằn của ông tới đây. Nếu không, ta sẽ không thả hoàng tử ra.

Khi mười một thanh niên đem tin về cho vua của họ, ông giận quá nên đã cho đánh đòn mụ phù thủy. Kế đó ông ra lệnh cột bà ta lên lưng ngựa, giải đi nộp ngay cho ông vua láng giềng. Ngoài ra, ông còn gởi một xe đầy vàng ngọc để làm quà hòa giải. Ông cũng báo rằng ông sẽ không bao giờ tuyên chiến nữa và ông sẽ chung sống trong hòa bình và thân hữu, nếu vua láng giềng vui lòng thả con ông.

Đức vua của chúng ta rất sung sướng khi nhận được quà và thư của người từng là kẻ thù ghê gớm nhất từ trước tới giờ. Ông thả ngay hoàng tử ra và đối đãi như thượng khách, tiệc tùng trọng hậu đến nỗi hoàng tử không còn hờn giận. Khi đức vua giải thích mọi chuyện, chàng phải nhận rằng cha mình đã hành động không đúng lắm và vị vua láng giềng có quyền tự vệ. Chàng hứa rằng, khi lên ngôi, chàng sẽ không gây chiến với ai cả và sẽ sống hòa

hảo với mọi người.

Nhà vua cho giam mù phù thủy vào ngôi tháp mà người xây tường bít kín. Sau đó ít lâu, cô vẫn người Di-gan cưới công chúa. Khi vua cha già và chết, anh Di-gan lên ngôi. Anh cai trị công bằng và khôn ngoan và sống hòa thuận với nước láng giềng. Hai vị vua trẻ thường thăm viếng nhau và nói với nhau rằng những người tiền nhiệm của họ đã sai lầm biết bao khi gây chiến và làm cho đất nước điêu linh. Dân hai nước rất hài lòng và mọi chuyện diễn ra tốt đẹp như trong chuyện thần tiên.

Nửa người

Ngày xưa có một người thợ rèn Di-gan. Ông có ba đứa con trai. Hai đứa con đầu cao lớn và khôi ngô, nhưng đứa thứ ba không được lực lưỡng lắm. Một bên thân của cậu như bị tê liệt. Chân phải của cậu khập khễnh, cánh tay phải co rút và nửa gương mặt bên phải méo mó như mắc chứng cơ cứng. Khi thấy Yépache từ phía trái, cậu dường như không sao cả, nhưng nhìn từ phía phải, người ta thấy ngay là cậu bị tàn tật. Vì vậy người ta gọi cậu là "Nửa Người". Nhưng ở nhà thì người ta chỉ gọi là Yépache. Cậu bé Yépache khổ tâm vì không giống như người khác. Cậu ít nói, cô độc và không chơi với ai hết, cả với các anh cậu. Vả lại, người ta cũng không yêu cậu lắm và ít để ý tới cậu. Cậu ăn, ngủ và lớn lên như những đứa con trai cùng tuổi khác, nhưng lạ là cậu không bao giờ đau ốm. Khi các anh cậu bị ban sỏi, cậu vẫn ngủ chung giường mà không sao cả.

- Nó không bao giờ mắc bệnh - mẹ cậu nói.

Dẫu tàn tật nhưng cậu khỏe như vâm. Ba anh em gần như sinh một năm. Khi người anh cả hai mươi tuổi, người ta nghe tin vua của dân Di-gan định gả chồng cho cô con gái Biechka mà ai cũng khen là đẹp. Vua muốn gả cô cho chàng trai trẻ Di-gan nào chứng tỏ mình mạnh hơn hết. Chàng trai đó có thể nghèo như ăn mày, nhưng phải thật mạnh. Người ta nói là đức vua sẽ thử thách từng người cầu hôn; người thắng cuộc sẽ cưới được cô Biechka xinh đẹp.

- Cha ơi, con tin rằng đây là cơ hội tốt cho con - người anh cả nói. Con trẻ và khỏe. Con sẽ đi cầu hôn con gái vua.

- Tôi không thấy tại sao anh lại đi được - người em nói. Tôi trẻ hơn anh một tuổi và anh biết rằng tôi mạnh hơn anh.

- Nói láo!

- Thật mà!

- Dừng cãi cọ - người cha nói. Chúng bây chỉ đang chứng tỏ đứa nào to mồm nhất. Hãy chứng minh mình khỏe nhất thì hơn. Hãy vào xưởng và thử nhấc cái đe lên. Đứa nào nhấc nó lên nổi và đặt được lên vai mới là người thật khỏe và có thể đi cầu hôn công chúa...

Hai anh con trai chạy vào xưởng. Yépache đã nghe hết, cũng lách thếch đi

theo. Cậu muốn biết anh nào khỏe hơn.

Người anh cả nắm cái đe bằng hai tay, nhấc-lên được một chút nhưng đặt nó xuống ngay. Cái đe nặng quá.

Người em bật cười.

- Thấy chưa, anh nhấc lên còn không nổi nữa mà!

Anh tới gần cái đe, nhấc nó lên nhưng khi muốn đặt nó lên vai, anh không giữ nổi và phải buông nó xuống.

- Cha, con cũng được thử chớ?

Hai anh cậu cười rộ.

- Mà mày muốn nhấc cái đe hả? người anh cả hỏi giọng chế nhạo - Và mày chỉ có một tay.

- Mày tưởng tượng gì vậy? anh thứ hai quát mắng. Một đứa tàn tật như mày lại định làm hơn người khác hả?

- Để cho nó thử- người cha hòa giải. Ai cũng có quyền thử sức. Nhắc đi, Yépache.

Thế là đứa em út tới cái đe, nắm nó bằng bàn tay hữu dụng - bàn tay trái - và nhấc nó lên khỏi mặt đất như một chiếc lông. Rồi, rất bình tĩnh, không có vẻ gì mệt nhọc, cậu đặt cái đe lên vai.

Hai người anh nín thinh, kinh ngạc. Người cha cũng hết sức bất ngờ. Ông gật đầu và nói:

- Con mạnh thật. Ta không bao giờ ngờ nổi. Ta không biết người ta có thể tìm được người Di-gan thứ hai mạnh như con không.

Thế là Yépache hỏi:

- Cha có tin rằng con nên đi cầu hôn công chúa Blechka không?

- Chỉ còn thiếu chuyện đó thôi! hai người anh nói to, có vẻ khinh dễ. Dầu mày vượt qua được thử thách do đức vua đặt ra, công chúa cũng không ưng mày đâu.

- Chúng bây không biết gì cả - người cha thương hại đứa con út. Ba con phải hòa thuận và cùng đi thử thời vận. Nếu một đứa thành công, hai đứa kia không được ghen tị mà phải chia sẻ niềm vui với nhau cho hợp đạo lý trong gia đình.

Ba anh em lên đường tới triều đình vua Di-gan. Chiều đó, họ gặp một căn chòi gỗ trên núi. Một ông già chẵn cừ ở đó. Họ lễ phép chào ông và xin ngủ nhờ.

- Được chớ - người chẵn cừ nói. Cứ ngủ ở đây bao lâu cũng được. Nhưng ba cậu đi đâu vậy?

- Chúng tôi đi gặp vua Di-gan để xin cưới công chúa Biechka - người anh cả trả lời.

Như vậy, các cậu chắc khỏe lắm - người chẵn cừ cười.

- Nhưng các cậu không phải là người đầu tiên xin cưới công chúa Biechka. Tôi đã thấy nhiều người đi qua đây, nhưng không người nào thành công. Và lại, chuyện đó cũng không làm tôi ngạc nhiên, vì không có người nào đủ sức thắng được con cừ đực của tôi.

- Con cừ đực nào? người anh thứ hai hỏi.

Trong đàn cừ của tôi có một con cừ đực, nó đúng là ghê gớm. Nó to như một con bê, sừng nó đen bóng, cuộn tròn, và nó khỏe như một con bò đực. Nhiều người đã thử sức với nó và chưa ai vật ngã nó ra được. Nếu một trong các cậu làm được việc đó, tôi không tin rằng vua Di-gan có thể đặt ra một thử thách khó khăn hơn.

- Tôi muốn thử lắm - người anh cả nói.

Và người em vội vàng nói thêm:

- Tôi cũng vậy.

- Vậy thì tới đây.

Người chẵn cừ dẫn ba anh em vào chuồng cừ, gọi con cừ đen ra và mời họ thử sức với con cừ.

Người anh cả đấu sức với con cừ trước. Một cuộc đấu sức ngắn ngủi. Con

cừu đảo đôi mắt dữ lộn, phóng tới, máng địch thủ lên sừng và hất tung lên không. Anh thanh niên rơi xuống đất và nằm yên như chết.

Người em nổi giận, xông tới con cừu, nắm sừng, toan vật nó ngã ra. Con cừu vùng ra, lui lại, rồi xông tới tấn công đột ngột và người em cũng bị hất tung lên không. Anh rơi xuống và cũng nằm yên. Yépache tới coi và lo ngại, hỏi ông già chặn cừu:

- Thưa ông, họ có chết không?

Người chặn cừu lắc đầu:

- Không, họ chỉ ngất thôi, rồi họ sẽ tỉnh lại. Còn cậu? Như tôi thấy, cậu có vẻ không muốn đối đầu với con cừu của tôi, phải không? Cậu là người lạ lòng, tôi chưa từng thấy ai như vậy. Mặt cậu làm sao vậy? Còn tay phải và chân phải của cậu nữa? Có phải cậu bị ngựa đá không?

- Không, tôi sinh ra như vậy. Nhưng cái đó không ngăn tôi giải quyết với con cừu của ông.

Vừa nói xong, cậu đã phóng tới, nắm sừng con cừu và quật nó mạnh đến nỗi chân của nó cắm sâu xuống đất. Nhưng cậu lại kéo nó lên, tung lên không và con cừu rơi xuống, lưng chạm đất, bốn chân chổng lên trời.

Ông già chặn cừu sừng sốt:

- Tôi chưa bao giờ thấy như vậy. Nhất định cậu là người mạnh nhất thế gian. Tôi thề là cậu sẽ lấy được công chúa.

Yépache thở dài:

- Biết nàng có ưng tôi không?

Và không chú ý tới con cừu, cậu dùng tay trái ôm hai người anh bất tỉnh, đem họ vào căn nhà gỗ.

Hai anh cậu tỉnh lại, nhưng sáng hôm sau họ cảm thấy còn quá yếu, không thể lên đường.

- Em sẽ đi một mình - Yépache quyết định. Khi trở về, em sẽ ghé qua đây đem hai anh theo.

Khi tới triều đình vua Di-gan, anh báo là mình tới cầu hôn công chúa. Vua nhìn Yépache và bật cười:

- Hả, một kẻ tàn tật khốn khổ như ngươi? Ngươi không biết rằng ta chỉ gả con gái cho người Di-gan mạnh nhất sao?

- Tôi không thiếu sức mạnh - Yépache trả lời. Đúng là tôi chỉ có một tay và một chân lành lặn, nhưng tôi khỏe hơn nhiều người khác.

- Được, để xem - vua nói.

Ông dẫn Yépachê tới một cánh đồng có một cối xay gió.

- Cối xay gió này không quay từ năm chục năm nay. Cánh cối xay quay không được vì rỉ sét. Nếu ngươi chỉ dùng một tay làm cho cánh chuyển động và cối quay được, ta sẽ gả con cho.

Và ông cười vì ông chắc rằng anh thanh niên tàn tật không đủ sức làm cối xay quay được. Yépache chỉ gật đầu, tiến tới cái cối xay, nắm một cánh và đẩy nhẹ. Ngươi ta nghe tiếng kẽo kẹt. Anh đẩy một cánh khác và cối xay bắt đầu quay. Một vòng, hai vòng, rồi cối xay bắt đầu quay lại như chưa bao giờ ngừng.

Nhà vua sững sốt và nhất là rất sợ. Ông không hề có ý định gả con gái cho một người tàn tật. Nhưng lời nói ra rồi không lấy lại được, dầu ta là vua. Ông cho gọi công chúa Biechka tới. Khi nàng tới, tình cờ nàng nhìn thấy Yépache từ phía trái.

- Đây là người đã làm cối xay quay được - vua nói. Anh ta muốn cưới con. Và vì ta đã hứa, con phải lấy anh ta làm chồng.

Biechka nhìn cái cối xay đang quay một cách vui vẻ, nhìn lại Yépache và mỉm cười. Nhưng Yépache quay mặt lại và nàng nhìn thấy nửa mặt kia. Nàng giật mình, kêu thét lên:

- Sao? Tôi bị buộc phải lấy kẻ tàn tật ghê tởm này hả? Nàng khóc nức nở và bỏ chạy.

Vua Di-gan bối rối nói:

- Anh thấy chưa, nó không thích anh chút nào và thẳng thắn mà nói thì tôi không ngạc nhiên đâu. Anh muốn lấy nó thật chứ? Một phụ nữ mà người ta

gả cho một người chồng không vừa lòng nàng thì không phải là một người vợ tốt. Và Biechka của ta không phải là một thiên thần.

Yépache cau mày. Làm sao đây? Từ bỏ một công chúa mà anh đã chinh phục được một cách xứng đáng như vậy chỉ vì bộ mặt của anh không làm nàng vừa lòng ư? Đành rằng một người vợ khinh thị anh thì cuộc đời không phải là thiên đường, nhưng anh thấy Biechka xinh quá... Anh khó lòng tìm được đám nào khá hơn, và sống không có một người vợ thì đâu phải là sống...

- Tôi muốn lấy cô, dầu cô có thích tôi hay không. Vua đã hứa và tôi đã được cô.

- Tốt, ta giữ lời hứa - vua nói. Nhưng nếu nó làm anh khổ thì anh đừng tới than phiền với ta đó, ta đã cảnh cáo rồi.

- Tôi sẽ chú ý - Yépache lẩm bẩm.

Ngày cưới đã tới. Người Di-gan từ khắp nơi đổ tới tham dự cuộc vui Lễ lạt kéo dài cả tuần và đĩa thức ăn cũng như ly rượu của khách mời lúc nào cũng được châm đầy. Khi lễ cưới kết thúc, đức vua ra lệnh đóng ngựa vào xe. Ông từ giã con gái, cho cô một túi vàng đầy làm của hồi môn và chúc đôi vợ chồng trẻ nhiều hạnh phúc.

Biechka khóc sụt sùi, ngồi bó gối trong một góc xe, giấu mặt trong chiếc khăn choàng và im lặng. Trong suốt tiệc cưới, cô không nói với chồng một lời. Yépache buồn lắm, nhưng vì cô dâu không nói gì, anh cũng làm thinh. Anh nhảy lên chỗ ngồi đánh xe, cầm cương và tặc lưỡi, và ngựa bắt đầu chạy nước kiệu. Họ đi qua căn nhà gỗ của ông già chẵn cừ, nơi Yépache để hai người anh ở lại. Khi thấy đưa em út ngồi trên xe với một cô gái đẹp, họ tức mình lắm. Họ ghen tị. Họ thích Biechka. Về phía cô dâu, nàng nghĩ thầm: Khó tin được họ là ba anh em. Hai anh trai khô ngô và người thứ ba tàn tật. Và người ta bắt mình lấy người đó làm chồng.

Yépache không phải người ngu nên anh đoán biết anh mình và vợ mình nghĩ gì, nhưng không để lộ ra. Anh mời hai anh ngồi trong xe và bảo Biechka lên ngồi bên anh ở chỗ người đánh xe. Nàng yên lặng vâng lời và xe chuyển bánh. Trên đường đi, hai người anh to nhỏ với nhau. Họ hỏi ý nhau làm cách nào loại bỏ Yépache và chiếm đoạt vợ anh. Người anh cả đề nghị:

- Khi tới một cái giếng, ta sẽ bảo nó dừng lại. Ta sẽ nói rằng ta khát nước. Ta sẽ bảo nó đi múc nước, ta sẽ đi theo và xô nó xuống giếng. Nó sẽ chết đuối

và Biechka sẽ thuộc về tao.

- Tại sao lại về anh? người em phản đối. Tôi mạnh gấp hai anh và đầu sao tôi cũng có cảm giác là nàng nhìn tôi.

- Mà y có những ý nghĩ buồn cười quá - người anh nổi giận. Nàng đã mỉm cười với tao hai lần. Nàng thích tao hơn.

- Không, nàng thích tôi.

Hai người cãi nhau một lúc lâu. Rồi họ thấy một cái giếng.

- Ngừng lại một chút đi, Yépache - người anh cả kêu – và đi lấy nước cho chúng ta uống. Tao khát nước.

Yépache dừng xe và đi tới cái giếng. Trong khi đi, anh quay lại và thấy hai anh mình đi theo. Anh nhỏ nhẹ nói:

- Hai anh ở trên xe đi. Em sẽ đem nước về cho.

- Chúng ta sẽ giúp em kéo nước - hai người anh nói.

Một người tháo dây và người kia thả thùng xuống giếng. Họ bảo Yépache:

- Bây giờ em kéo nước đi, vì em mạnh nhất.

Nhưng Yépache linh cảm hai anh mình có ý định không lành. Anh nói:

- Các anh biết rằng em chỉ có một tay, và kéo nước một tay không phải là dễ... Cả ba chúng ta có thể cùng kéo. Như vậy nhanh hơn.

Hai người anh không thể từ chối. Vì vậy cả ba cùng kéo nước. Trong khi hai anh mình uống nước, Yépache để ý nhìn họ nên họ không thực hiện ý định được. Khi trở lại xe, người em rí tai người anh cả.

- Cứ như vậy thì không kết quả gì đâu. Phải đợi tới đêm cho nó ngủ đã.

Họ tới một bìa rừng khi trời bắt đầu tối. Họ quyết định ngủ lại ở một chỗ rừng thưa. Biechka đem thức ăn mang theo cho ba anh em ăn. Ăn xong, Yépache và Biechka nằm gần một cây sồi lớn và hai người anh nằm xa hơn một chút. Một lúc sau Yépache đã ngủ say. Ngay khi thấy anh đã ngủ, hai người anh lặng lẽ ngồi dậy và lên tới chiếc xe. Họ cắt dây cương ngựa và trói

chặt Yépache vào cây sồi. Biechka thức dậy, nhìn họ hành động nhưng không nói gì. Nhưng họ đã thấy nàng không còn ngủ nữa. Khi Yépache đã bị trói vào thân cây, người anh cả nói với Biechka:

- Tôi thấy cô không ái ngại cho chồng cô chút nào. Có lẽ cô sung sướng khi không phải vương bận anh ta.

- Đúng vậy - Biechka trả lời.

- Cả hai chúng tôi đều xứng đáng hơn thằng tàn tật - người em nói. Nếu muốn, cô có thể chọn người cô thích nhất trong hai anh em chúng tôi.

Biechka thích đề nghị này. Cô cười khúc khích nhưng không nói gì. Yépache vẫn ngủ. Hai người anh và Biechka lặng lẽ đi ra xa rồi chạy tới chiếc xe. Họ đóng ngựa vào xe, nhưng lúc này giữa hai anh em phát sinh tranh chấp. Ai sẽ ngồi trong xe với Biechka và ai sẽ đánh xe?

- Chính tôi có ý kiến trói Yépache vào gốc cây - người em tuyên bố. Vậy tôi có quyền ngồi sau với Biechka. Còn anh, anh sẽ đánh xe.

- Không, mày phải đánh xe.

- Vậy Biechka phải quyết định - người em đề nghị.

Biechka đề nghị tự nàng sẽ đánh xe.

- Hai anh ngồi sau đi, tôi đánh xe khá lắm - nàng vừa cười vừa nói.

Nàng vừa cương quyết vừa khéo nói nên hai anh em, vì muốn lấy lòng nàng, đã nhượng bộ. Họ ngồi trong xe còn nàng cầm cương.

Khi xe dừng trước lò rèn, ông thợ rèn Di-gan và vợ ra cửa để ngắm chiếc xe sang trọng và cô gái đẹp. Họ sung sướng biết mấy khi thấy các con trai họ ngồi chung xe với công chúa! Họ đoán ngay rằng cô là Biechka, con gái của vua Di-gan, nhưng họ không biết đứa con nào là người được diễm phúc làm chồng nàng.

- Các con đã bỏ Yépache ở đâu? người cha hỏi.

- Nó thất lạc dọc đường, chúng con cũng không biết như thế nào nữa - người anh cả trả lời.

- Và đứa nào trong hai con có điểm phúc chinh phụ được cô gái đẹp này - người mẹ hỏi.

Hai anh em nhìn nhau, không trả lời được, rồi họ quay sang Biechka để hỏi ý kiến của nàng. Nhưng nàng chỉ cười và nói:

- Chính tôi cũng chưa biết tôi sẽ lấy người nào làm chồng. Cả hai đều đẹp và khỏe.

- Được rồi - người thợ rèn nói. Vậy tất cả hãy vào nhà, ta phải ăn mừng.

Trong lúc ở lò rèn người ta ăn mừng hai anh em trở về với công chúa, Yépache vừa thức dậy ở trong rừng. Anh nhìn quanh, không thấy ai cả và định ngồi dậy. Chỉ lúc đó anh mới biết mình bị trói vào thân cây. Anh hiểu ngay vợ anh và hai người anh đã phản anh. Anh tức giận nhảy lên, mạnh đến nỗi cây sồi tróc gốc. Anh cũng không bỏ công bứt dây trói anh vào thân cây. Anh cứ để vậy mà đi, mang cả cây sồi trên lưng.

Tới lò rèn, anh thấy cửa sổ sáng ánh đèn, anh nghe người ta cười nói và ca hát. Anh càng giận.

- Ta sẽ dạy cho các người biết cách vui cười khi vắng mặt ta - anh hét to, tức giận.

Anh vận sức và những sợi dây trói rơi lả tả. Anh nắm cây sồi và đập nó xuống đất dữ dội đến nỗi nó đứng sừng sững trước nhà như thể đã mọc ở đó từ lâu.

Nghe tiếng âm ĩ, người trong nhà chạy ra. Biechka nhận ra Yépache đầu tiên. Cô thét một tiếng khủng khiếp, rồi cô thấy cây sồi vẫn còn vướng những sợi dây đứt. Cô còn sợ hơn nhưng cũng rất cảm phục. Bây giờ cô mới lường được hết sức dũng mãnh của Yépache. Nhỏ cả gốc một cây to như vậy và mang nó về tận lò rèn, thật là một hành động phi thường? Người phụ nữ nào có thể cảm lòng trước một người đàn ông dũng mãnh như vậy? Thế là Biechka chạy tới ôm cổ Yépache và hôn anh.

- Đây là chồng tôi! cô nói lớn.

Nhưng Yépache xua cô như xua một con ruồi và quay qua nhìn cha anh.

- Hãy cho con biết tại sao cả nhà vui mừng mà không có con? Cha không biết Biechka là vợ con sao?

- Ta đâu biết - người thợ rèn trả lời. Hai anh con nói rằng con thất lạc dọc đường.

- Vợ con không nói là họ đã ám hại con khi con đang ngủ sao? Yépache lại hỏi.

- Không, chúng ta không biết gì cả.

- Thế thì con không muốn nhìn thấy cô ta nữa – Yépache phẫn nộ. Anh quay lưng và quả quyết bỏ đi.

- Đợi em với, Yépache - Biechka rên rỉ. Cô chạy theo, kêu khóc:

- Em là vợ anh, anh hãy trở lại và tha thứ cho em!

Nhưng Yépache không bỏ công quay đầu nhìn lại. Anh rảo bước và khuất dạng sau khúc quanh. Biechka ngồi bệt xuống đất và khóc. Cả nhà xúm lại khuyên lơn cô. Riêng hai người anh thì rất hài lòng. Họ nhẹ mình khi thấy Yépache không trả thù và bảo cô em dâu đừng đau khổ nữa. Người nào trong hai anh em được cô chọn cũng sẽ không đòi hỏi gì hơn là được làm chồng cô. Nhưng bỗng Biechka đứng dậy, lau nước mắt và nói:

- Tôi không ưng người nào cả, tôi chỉ muốn Yépache của tôi. Anh ấy xứng đáng hơn cả hai anh gộp lại một ngàn lần. Hai anh đã lừa anh ấy, còn anh ấy thì dầu đủ sức nhổ cả gốc một cây sồi cũng không thêm đụng tới một sợi tóc của các anh. Anh ấy đi đâu tôi cũng đi theo và sẽ xin anh ấy tha thứ cho tới khi nào anh ấy chịu tha thứ cho tôi.

Nàng vào nhà, xếp tất cả đồ đạc vào một túi nhỏ, từ giã cha mẹ chồng và lên đường. Nàng đã đi rất lâu... rất lâu và nàng bỗng thấy một nhân vật rất kỳ dị ở trên đường. Thoạt tiên, nàng tưởng người đó đi thụt lùi. Nhưng khi nàng đi qua bên cạnh ông ta, nàng phát hoảng. Nàng thấy người đó có hai mặt, một phía trước và một phía sau. Ông ta cũng có bốn tay và bốn chân. Thực tế, ông ta là "người đôi ". Nàng định chạy trốn cho nhanh, nhưng ông ta đã thấy nàng, và ông ta hỏi:

- Cô em, đi đâu vậy?

- Chẳng đi đâu cả - Biechka cố rảo bước.

Nhưng người đó bắt kịp nàng, nắm tay nàng và nói:

- Ta bằng lòng nhất khi cô em không đi đâu cả. Cô sẽ đi với ta.

Biechka toan kháng cự nhưng ông ta ôm chặt nàng trong bốn cánh tay và bốn chân ông ta đi nhanh đến nỗi một con ngựa có lẽ cũng khó lòng theo kịp.

Ông ta đem Biechka lên một ngọn núi thủy tinh. Cung điện của ông ta ở đó. Ông ta để nàng đứng xuống đất và nói:

- Cô sẽ là vợ của ta. Ta là một pháp sư nhiều quyền uy và ta sẽ cho cô tất cả những gì cô thích.

Nhưng Biechka không muốn gì cả mà chỉ khóc. Thế nên lão pháp sư nổi giận và nói rằng lão sẽ bỏ mặc cô một mình chừng nào cô chưa đổi ý.

- Trong ba ngày nữa, khi ngôi sao đầu tiên chiếu sáng, ta sẽ trở lại để yêu cầu cô trả lời.

Còn lại một mình, Biechka đi quanh đỉnh núi thủy tinh và hiểu rằng nàng không thể nào trốn thoát nếu không có ai giúp đỡ. Núi dốc đứng và vách đá trơn nhẵn. Nàng ngồi trước cửa cung điện thủy tinh và khóc đau đớn:

- Ta bị trừng phạt như vậy vì đã chê người chồng nhân hậu.

Bảy giờ nàng hối hận đã cư xử độc ác với Yépache biết mấy! Nàng không khóc nữa nhưng hết sức buồn rầu. Nàng cất tiếng hát để ít ra cũng nghe tiếng của mình cho bớt lẻ loi. Bài hát do nàng tự đặt ra:

Thuở xưa, Biechka sống vui

Ở nhà cha mình là vua Di-gan.

Nhưng một hôm, cha gả nàng

Cho một người anh hùng dũng mãnh.

Công chúa Biechka buồn lắm

Vì người đó xấu quá

Còn các anh chàng rất khôi ngô.

Họ đã làm hại em trai để chiếm vợ.

Cho tới ngày Biechka thấy chồng mình

Nhỏ gốc một cây sồi to

Nàng quên nửa mặt chồng rất xấu

Và từ đó hết lòng yêu chồng.

Yépache phần uất bỏ đi,

Biechka theo chàng để xin tha thứ.

Nhưng nàng đã gặp rủi ro:

Một pháp sư có hai mặt, bốn tay.

Pháp sư bốn tay và bốn chân

Đã mang Biechka lên núi thủy tinh

Cô gái đáng thương bị giam cầm

Nàng đau buồn vì mất Yépache.

Hát xong Biechka bỗng nghe một giọng nói run run trên đầu:

- Bài hát của cô hay lắm! Hát một lần nữa đi. Tôi muốn học thuộc lòng.

Biechka hốt hoảng nhìn lên và thấy một con chim lông đen đậu trên một đầu cột trước lâu đài. Đó là một con chim ác là; nó nói được tiếng người vì pháp sư đã dạy nó để có người nói chuyện.

-Mày là ai? Biechka nói. Mày làm tao sợ quá.

- Đừng sợ - con ác là nói giọng ồ ề. Tôi thuộc về pháp sư nhưng tôi không thích ông ta và tôi thương hại cô. Nếu cô muốn, tôi sẽ giúp cô.

- Mày làm sao giúp tao được - nàng thở dài.

- Dạy cho tôi thuộc bài hát của cô đi và tôi sẽ bay đi tìm chồng cô. Đừng sợ gì cả, tôi sẽ tìm ra anh và tôi sẽ nói lại những lời đẹp để mà cô đã dùng để ca tụng sự dũng mãnh và vinh quang của anh. Tôi chắc anh sẽ tha thứ cho cô và sẽ tới giải cứu cô.

Biechka dạy con chim thuộc bài hát của mình. Con chim rất chuyên cần và nó thuộc nhanh bài hát. Thế rồi nó giương cánh bay đi. Nó bay chỗ này, chỗ nọ và cuối cùng tìm được Yépache. Anh đang nằm ngủ dưới một gốc cây. Con ác là đậu trên một nhánh cây ngay trên đầu anh và kêu dữ dội. Nhưng Yépache không tỉnh giấc. Thế là con chim đậu ngay trên ngực anh và mổ lên mặt anh. Yépache giật mình, đuổi con chim bằng bàn tay lạnh lặn. Nhưng con ác là tiếp tục bay vờn quanh anh và bắt đầu hát bài ca của Biechka. Dĩ nhiên con chim hát dở hơn Biechka nhiều, nhưng Yépache cũng lắng tai nghe. Anh chăm chú lắng nghe và khi con ác là hát hết bài, anh đứng bật dậy:

- Ai đã dạy mày bài hát này, hả chim?

- Còn ai nữa nếu không phải vợ anh? Nếu anh luận giải cứu cô, tôi sẽ dẫn anh tới núi thủy tinh.

- Tao theo mày - Yépache nói.

Con ác là bay rất thấp để Yépache có thể đi theo và nó đưa anh tới núi thủy tinh. Khi Yépache thấy ngọn núi, anh hiểu rằng giải cứu vợ mình không phải là chuyện dễ. Anh suy nghĩ một lúc rồi anh yêu cầu con ác là bay lên đỉnh núi, nói với Biechka là anh đã tới tìm nàng.

Bảo cô lục lọi trong nhà pháp sư và tìm cho ra một sợi dây, một tấm khăn trải giường hay bất cứ thứ gì để làm một chiếc thang dây. Khi có vật liệu, nàng hãy bện thang ngay. Khi thang khá dài, nàng buộc chặt một đầu ở phía trên rồi ném xuống cho tôi.

Khi con ác là báo cho biết nàng phải làm gì, nàng vui mừng hơn hở. Nàng thu nhặt tất cả khăn trải giường và rèm trong lâu đài của pháp sư, không chừa lại một miếng giẻ nhỏ, cắt tất cả thành những dải dài và bắt đầu bện một chiếc thang dây. Nàng bện suốt ngày, suốt đêm, nhưng chiếc thang vẫn chưa đủ dài.

Sáng ngày thứ ba, ngày mà pháp sư sẽ tới, không còn dây vải cho nàng bện nữa. Nhưng khi nàng tung cái thang xuống chân núi, nó vẫn thiếu một đoạn. Nàng lục lọi khắp lâu đài một lần nữa nhưng không còn một khúc vải nào. Thế nên Yépache bảo con ác là nói với nàng cắt tóc để bện cho xong chiếc thang.

Biechka làm theo lời anh. Nàng cắt sát đầu hai bím tóc dài và bắt đầu hoàn tất chiếc thang. Trời đã xế chiều khi nàng làm xong. Khi nàng ném chiếc

thang xuống sườn núi, nó đã đủ dài tới chỗ Yépache. Anh bám thang, leo lên. Chiếc thang đu đưa và nhiều lần Yépache phải dừng lại để thở. Khi anh lên tới đỉnh núi thủy tinh thì trời vừa tối. Đúng lúc anh ôm chặt vợ vào lòng, ngôi sao đầu tiên cũng vừa chiếu sáng... Lúc đó lão pháp sư không biết từ đâu ra, đứng sững trước mặt Yépache và Biechka.

- Người định bắt cóc vị hôn thê của ta hả? lão nói bằng giọng đe dọa.

- Nàng là vợ ta - Yépache trả lời. Chúng ta đã kết hôn trước một vị tu sĩ và người không có quyền giam cầm nàng.

Lão pháp sư phá lên cười man dại.

- Ta bất chấp tu sĩ của người. Người đàn bà thuộc về người nào chiến đấu để chiếm được nàng. Ta thách người quyết đấu. Người thắng sẽ chiếm Biechka theo quyền của kẻ mạnh.

- Được.

Yépache buông Biechka ra, lui một bước, và chỉ lúc đó lão pháp sư mới thấy đối thủ có một tay co rút và một chân khập khễnh.

- Người tưởng ta sẽ chiến đấu với một tên đẽ non sao? Lão tức giận hét to. Đi đi, đồ khốn kiếp?

- Thử một chút đi rồi sẽ biết - Yépache vừa nói vừa cười.

Và anh đánh lão pháp sư bằng tay trái. Lão không ngờ bị một đòn dữ dội như vậy. Lão sững sờ, lão đảo và ngã từ đỉnh núi thủy tinh xuống.

Yépache ôm ngang lưng vợ anh, nàng bám chiếc thang và cả hai xuống núi nhanh như ánh chớp. Khi tới mặt đất, Yépache đi coi lão pháp sư ra sao. Lão nằm như một đồng giẻ rách, chết cứng cạnh chân núi. Biechka quì trước mặt chồng và xin anh tha thứ.

- Chuyện đã qua rồi - Yépache nói. Tôi đã tha thứ cho em lúc tôi nghe con chim ác là hát bài hát của em. Có đúng là em hối tiếc chuyện đã làm. Em có muốn ở bên tôi và trung thành với tôi không? Nếu em không muốn, cứ nói thẳng và tôi sẽ đưa em về với cha em.

- Em yêu anh và em muốn ở với anh nếu anh không xua đuổi.

- Được, chúng ta đi thôi.

Yépache nắm tay vợ. Nhưng bỗng họ nghe tiếng nói run run trên đầu. Họ nhìn lên và thấy con ác là.

- Hãy cho tôi theo với. Tôi không có người thân thiết và tôi yêu mến anh chị.

Vì vậy con chim ác là đi theo họ. Nó rất biết ơn họ: mỗi khi có người yêu cầu, nó lại hát bài ca của Biechka. Nhờ vậy mà bài hát này được cha truyền con nối trong cộng đồng người Di-gan và chuyện của Yépache không bị lãng quên.

Dilino và con quỷ

Ngày xưa có một gia đình Di-gan làm nghề đốt than gồm cha, mẹ và ba đứa con trai. Hai đứa con lớn khôn lanh và khéo léo, nhưng đứa con thứ ba vụng về và ngốc nghếch. Cậu tên Dilino. Cậu luôn luôn làm chuyện quàng xiên nên không ai giao việc gì cho cậu làm nữa.

Người cha và hai đứa con lớn đốt than trong rừng. Nhưng vào một mùa đông rất lạnh, người ta cần nhiều than và ba cha con không làm hết công việc.

- Tại sao cha không bảo Dilino giúp sức chúng ta? hai người anh bắt măn hỏi.

Người cha gọi đứa con út và nói:

- Mày không thấy cả ba chúng ta làm việc sao? Trong khi đó mày nằm ườn ở sau bếp và không làm gì cả.

- Nhưng con muốn giúp cha lắm chứ - cậu ngốc nói. Chỉ cần cha cho biết con phải đi đâu và làm gì.

- Mày nói chuyện như thể mới sinh ra - người cha nổi giận. Còn đi đâu nữa? Thì vào rừng! Và làm gì hả? Thì đốt than!

- Được lắm - Dilino nói.

Cậu xông ra khỏi cửa, lòng đầy thiện chí.

- Đợi chút đã người cha hét. Búa và bao của mày đâu?

- Búa và bao hả? Để làm gì?

- Búa để đốn củi, bao để đựng than.

- A, đúng rồi - cậu ngốc cười lớn.

Cậu lấy một cái búa và một cái bao vắt lên vai và đi vào rừng. Cậu đi dưới tàng cây, huýt sáo vui vẻ cho tới chiều. Thỉnh thoảng cậu tự hỏi phải làm sao để có than. Cậu rất ngờ là phải đốt lửa, nhưng than ở đâu ra? Không ai giải thích cho cậu cả. Và tại sao người ta bảo cậu đem theo búa? Và bao nữa? Cậu không hiểu chuyện quái quỷ này là thế nào cả.

Trời đã về chiều mà đầu óc tội nghiệp của Dilino vẫn chưa giải quyết xong chuyện bí ẩn này. Lấy than ở đâu ra, làm sao có than? Cuối cùng, cậu thấy nhức óc quá. Cậu tự bảo: mình sẽ về nhà và đòi người ta giải thích mọi chuyện, từ đầu chí cuối. Nhưng càng gần tới nhà, cậu càng mất can đảm khi nghĩ tới lúc gặp cha và hai anh với hai bàn tay không.

- Họ sẽ mắng mỏ mình nữa, bảo mình là đồ ngu; nhưng đó là lỗi của họ - cậu lẩm bẩm. Tại sao họ không giải thích rõ mình phải làm gì?

Trong khi cau mày và lách thếch đi như vậy, cậu thấy một thân cây rỗng trước mặt.

- Đồ mục nát cần cỗi, đã tới lúc đốn hạ mày rồi - cậu nói to.

- Mày không đáng chiếm chỗ của cây con.

Trong lúc bực mình, cậu chặt thật mạnh gốc cây già một búa. Dường như cậu nghe cái cây thở dài:

- Tao sẽ dạy cho mày thở dài! Mày rỗng ruột như một trái bầu khô; đón lấy này!

Cậu lại giơ cao búa và chặt thân cây.

Thế mà thân cây rỗng này là chỗ trú ngụ của một con quỷ. Tại sao vậy? Tôi sẽ cho bạn biết. Con quỷ này đã bị đuổi khỏi địa ngục vì đã vi phạm một số qui tắc của loài quỷ. Đích thân vua quỷ Belzébuth phạt nó phải ở trong thân cây này suốt bảy năm, bảy tháng và bảy tuần. Belzébuth nói:

- Nếu mày ở trong cây này hết thời gian bị phạt, tao sẽ vui lòng thương hại và cho mày trở về địa ngục. Nhưng nếu mày bỏ trốn trước thời hạn, mày sẽ không bao giờ được vào nhà tao nữa.

Vậy bạn hãy tưởng tượng sự bối rối của con quỷ khi nó thấy có người chặt cái cây. Nó tự nhủ: mau làm cho nó sợ, cho nó để yên cái cây của mình.

- Coi chừng! nó hét lớn. Tránh xa cái cây của ta, Ta là một con quỷ và cây này là nhà của ta. Liệu hồn ngươi đó; chặt thêm một búa nữa, ngươi sẽ thấy người gặp chuyện gì.

- Ta sẽ thấy gì? Dilino không nhút nhát lắm nên hỏi lại. Nhút nhát không phải là tính nết của những người đàn độn: họ cần nhiều thời gian mới cảm

thấy sự nguy hiểm.

- Ủ... người sẽ thấy cái người sẽ thấy - con quỷ gào thét, tự nó cũng không biết rõ lắm phải làm gì với anh chàng này. Vì nó không có quyền ra khỏi thân cây, nó khó lòng trả đũa Dilino. Nó tiếp tục lớn tiếng đe dọa:

- Cứ thử thêm nữa đi rồi người sẽ thấy.

- Tại sao lại không thử? Ta thử đây.

Và Dilino chặt thân cây thêm một búa.

Con quỷ sợ thật. Nó hiểu rằng người này không sợ nó. Có lẽ đó là một người anh hùng? Hoặc một người khổng lồ? Phải cố giằng xé chuyện này theo phương pháp hòa giải. Nó lấy giọng van nài:

- Xin nghe tôi nói, xin vui lòng tha cho cái cây của tôi. Anh cần củi, tôi sẽ cho anh thứ củi tốt nhất, muốn bao nhiêu cũng có:

- Tại sao anh lại muốn cây sồi gân mục nát này?

- Ta không cần củi mà cần than.

- Vậy thì tôi sẽ cho anh than - con quỷ hứa - và, hơn nữa, thứ than tốt nhất mà anh chưa từng thấy. Anh có bao không?

- Có đây.

- Vắt cái bao vào thân cây rỗng và anh sẽ có than!

Dilino vắt bao vào thân cây rỗng và khi cậu kéo bao ra, quả là bao đã đầy than. Cậu hài lòng vác bao lên vai và đi về nhà. Cái bao rất nặng nhưng may mắn là nhà không xa lắm. Và lại cậu không phải là người ốm yếu - nếu Chúa nhân từ không cho cậu nhiều trí óc thì người không keo kiệt lắm trong việc ban phát cơ bắp. Nhưng chưa bao giờ cậu mang nặng như vậy. Cậu đổ mồ hôi đầm đìa khi về tới nhà.

- Tới nhà rồi, sung sướng quá - cậu vắt bao xuống đất, thở dài. Than đây, cho con ăn đi, con đói lắm.

- Ái chà! Cha cậu ngạc nhiên. Thì ra Dilino không ngốc như người ta tưởng. Nó đã đem than về thật.

Ông mở bao ra xem và kinh ngạc kêu to. Chỉ có phân nửa than trong bao màu đen, nửa kia là vàng ròng lấp lánh.

- Than lạ thật!

Hai người anh tò mò lại xem.

- Con em được than này ở đâu? Người cha hỏi.

- Con không biết - cậu ngốc trả lời, mồm đầy khoai vì cậu đang ngón một đĩa khoai luộc mà cũng không thèm lột vỏ nữa. Con đã vắt cái bao vào một thân cây rỗng và một con quỷ đã đổ than đầy bao. Nhưng con không biết chuyện này ra sao cả.

Cả nhà làm đủ mọi cách, Dilino cũng không nói gì thêm.

Từ đó, gia đình người đốt than trở nên giàu có. Khi vàng được tách ra khỏi than và đem bán, họ có tiền nhiều đến nỗi không biết dùng làm gì. Hai người anh lớn cất nhà riêng và lấy vợ. Người cha nói với Dilino:

- Tại sao con không cất nhà và lấy vợ đi?

- Một cái nhà, để làm gì? anh chàng chậm hiểu hỏi lại. Con ở đây với cha mẹ cũng sướng lắm rồi. Ai sẽ nấu ăn cho con?

- Thì vợ con chứ ai?

- Nhưng con lấy vợ ở đâu ra?

- Phải đi tìm một người vợ như các anh con vậy. Con hãy chọn một cô gái Di-gan còn trẻ và xinh, rồi ta sẽ gặp cha mẹ cô để hỏi cô cho con.

- Tốt lắm. Vậy cha hãy tới hoàng cung, hỏi con gái vua cho con đi.

Người cha tỏ ra kiên nhẫn:

- Vua không gả con gái cho con đâu. Dầu con có tiền, con cũng chỉ là một người Di-gan tầm thường, còn nàng và công chúa. Con hãy chọn người bình dân như chúng ta.

- Không, con không chịu - Dilino cố đòi bằng được. Con muốn công chúa. Cha tới hoàng cung hỏi công chúa cho con đi.

- Mày là đồ ngốc. Đức vua đời nào thèm nói chuyện với tao.
- Ông sẽ đuổi tao ra khỏi cửa và xua chó cắn tao.
- Chỉ còn thiếu vậy thôi – Dilino lầm bầm.

Cậu nhảy ra khỏi ghế sau bếp, xách cái búa, chạy ra khỏi nhà.

Người cha hoảng sợ:

- Mày xách búa đi đâu vậy? Mày không định đi giết vua đó chứ? Quỷ thần ơi...
- Đúng là con đi tìm con quỷ đây - Dilino cười và đi thẳng.
- Thằng nhỏ điên rồi - bà mẹ thở dài.

Dilino đi vào rừng, đi thẳng cái cây rỗng. Cậu vung búa lấy đà hai lần và chặt mạnh.

- Cút đi! Con quỷ gào to. Cút đi, tên phạm nhân táo tợn. Ta là quỷ đây và nếu ngươi không biến đi ngay, ngươi sẽ thấy cái chờ đợi ngươi.
- À, mây đó hả, tao biết mày rồi, tao biết tất cả chuyện đó chỉ là chuyện bịp bợm - Dilino vẫn điềm tĩnh. Chính tao đây, tao là người đã được mày cho than bữa trước. Hôm nay, tao cần cái khác. Nếu mày không cho cái tao muốn, tao sẽ phá nhà mày.

Con quỷ sợ lắm vì chỉ còn bảy tháng, bảy ngày nữa thì nó mãn hạn lưu đày.

- Ngươi muốn gì? nó hỏi.
- Muốn cái gì đó làm cho không bị đả thương. Một thứ nước thần hay cái gì đó ta cũng không biết. Họ nói rằng ta là một thằng ngốc, vì vậy ta cũng không biết rõ lắm... còn mày, mày là một con quỷ và hình như quỷ thì phải khôn ngoan, vậy này phải tìm ra cái ta cần...
- Cái đó khó lắm - con quỷ rít lên. Một thứ nước thần, đâu phải có tìm là thấy...
- Được, thế thì tao sẽ phá cái lều mục nát của mày – và Dilino chặt mạnh thân cây. Cậu ta chặt mạnh đến nỗi cây sồi phải rên xiết.

- Khoan đã - con quỷ hoảng hốt gào to. Ta sẽ cho người thứ nước đó. Người có một cái lọ không?

- Không.

Vậy ta còn phải chế tạo cho người một cái lọ trước đã - con quỷ cầu nhàu. Ta sẽ có ngay một cái.

- Không sao, tao còn đủ thì giờ - Dilino nói khô khan. Cậu ném cái búa xuống đất, ngồi dựa gốc cây và chờ.

Một lúc sau, con quỷ kêu:

- Thò tay vào bông cây mà lấy cái người muốn có.

Dilino sắp thò tay ra thì bỗng nhớ đã nghe người ta nói ma quỷ mưu mô xảo quyệt lắm... Và nếu con quỷ này định lừa cậu thì sao? Cậu nói:

- Ném lọ nước thần ra đây tao sẽ bắt lấy.

- Nếu lọ nước vỡ, người sẽ không có lọ khác đâu.

- Tao muốn bao nhiêu, mày sẽ cho tao bấy nhiêu. Nếu không thì không còn cây sồi này nữa.

Con quỷ trong bông cây sồi giận run, nhưng nó phải ném lọ nước ra. Dilino khéo léo bắt lấy và trở về nhà. Cậu đi thẳng tới chỗ cha cậu.

- Cha cởi quần áo ra đi. Con đem cho cha một nước thần đây. Con sẽ xoa nước khắp mình cha và cha có thể đi gặp đức vua xin cưới công chúa cho con. Nếu vua xua chó đuổi cha chúng cũng không làm cha đau đâu vì không có gì làm cha bị thương được.

Thoạt tiên, người đốt than khăng khăng không chịu. Nhưng Dilino bưng bình hơn nên ông phải chịu cậu ta để được yên thân. Khi đã được Dilino xoa nước thần khắp người, người cha đi tới hoàng cung. Nhưng lính canh không chịu mở cửa. Dầu ông mặc quần áo đẹp, họ cũng biết ngay ông chỉ là người đốt than tầm thường.

- Ông tới đây tìm gì, ông Di-gan?

- Tôi tới cầu hôn công chúa cho con trai tôi.

Lính canh cười phá lên và đóng sập cửa trước mũi ông. Nhưng ông già không chịu bỏ đi. Ông tiếp tục đập cửa và lớn tiếng đòi người ta để ông vào. Bỗng cửa mở toang và một bầy chó điên cuồng xông vào người đốt than để xé ông ra trăm ngàn mảnh. Nhưng khi chạy tới bên ông, bầy chó bỗng tru gào, rên xiết; chúng lùi cả lại, đầu ông già chưa kịp cất một ngón tay lên để tự vệ

Những người hầu chứng kiến cảnh này đâm ra hoảng sợ. Một người chạy đi tìm vua, nói có một ông già Di-gan nhất định đòi cưới công chúa cho con trai của mình. Vua nổi giận:

- Sao các người không tống cổ nó đi?
- Chúng tôi đã đuổi, nhưng lão cứ đứng đó. Chúng tôi đã xua chó đuổi lão, nhưng chó sợ, không dám cắn lão, lão cứ đứng đó, đòi gặp đức vua.
- Đem một khẩu súng bảy cân và nạp đầy đạn mà bắn lão.

Quân hầu lấy một khẩu thần công, nạp đầy bảy cân đạn, bắn thẳng vào người đốt than. Khi khói tan, họ tưởng không còn lại chút gì của người Di-gan này nữa.. Nhưng ông vẫn đứng vững trước cửa và đòi người ta dẫn ông đi yết kiến đức vua.

Quân hầu chạy đi báo vua. Vua nói:

- Người này không thể là người tầm thường.

Vua sợ nên cho ông vào. Khi gặp ông, vua hỏi:

- Ông là ai và ông muốn gì?
- Tôi là người đốt than. Con trai tôi nhất định đòi cưới công chúa. Nó không để tôi yên. Tôi biết làm sao được? Nó ra lệnh cho tôi đi tìm vua và hỏi công chúa làm vợ nó.

Con trai của một người mà súng thần công không đủ thương được nhất định phải là một phù thủy ghê gớm - đức vua bảo thầm. Tốt hơn hết không nên biến anh ta thành kẻ thù.

- Bảo con ông tới đây và chúng ta sẽ bàn chuyện.
- Tôi sẽ bảo nó tới - người đốt than trả lời.

Và ông trở về nhà.

Nhưng trong lúc đó, người ta đã đồn ầm lên là một người Di-gan đã tới gặp đức vua để xin cưới công chúa cho con trai của mình. Trong các làng xã, người ta kể rằng sự táo toan đó đã làm đức vua nổi giận nên vua đã cho súng thần công bắn người đó. Tin tức đó truyền tới tai người Di-gan và gây xúc động lớn. Vợ người đốt than khóc suốt mướt và trách đứa con út đã gây ra cái chết cho cha nó. Nhưng Dilino bình tĩnh trả lời:

- Nhưng mẹ nhìn ra cửa sổ mà xem. Cha về kia kìa.

Quả nhiên, ông già vừa bước qua cửa.

- Vua nói sao?

Vua bảo rằng mày phải tới ra mắt và cùng nhau định ngày hôn lễ và những chuyện khác.

- Không cần tôi phải tới ra mắt - Dilino cầu nhàu. Cha nên trở lại hoàng cung, hỏi vua về ngày cưới, vua phải định ngày chắc chắn. Nếu không, tôi sẽ không tới đâu.

- Nhưng con cũng không biết công chúa ra sao nữa - mẹ anh la rầy. Con định bịt mắt lại mà lấy vợ à?

- Cô ta ra sao không quan trọng. Cái quan trọng, đó phải là công chúa. Tôi không muốn bạ người nào cũng lấy làm vợ. Nhưng cô ta sẽ sống với tôi, nấu ăn cho tôi và giặt quần áo cho tôi, như những người đàn bà khác.

- Và nếu cô ta không chịu? bà mẹ hỏi.

- Nếu thế thì tệ quá!

Và Dilino trở lại nằm sau bếp. Còn người đốt than lại tới hoàng cung. Khi vua nghe lời nhắn của Dilino, ông giận lắm. Ông ra lệnh đuổi ông già Di-gan ra và bắn ông ta một phát đạn tám cân. Đó là loại đạn thần công nặng nhất trong kho. Nhưng lần này người đốt than cũng không hề hấn gì. Vua rụng rời, đành cho ông già Di-gan vào gặp mặt. Vua xin lỗi và ấn định ngày cưới.

Nhưng ta xin ông, ít nhất cũng bảo con trai ông ăn vận cho phải phép. Và nếu cậu ta muốn mời khách, thì đó phải là những người xứng đáng. Ta không muốn người ta đàm tiếu.

Khi người cha nói lại cho Dilino nghe, cậu ta chỉ cười, ra khỏi chỗ nằm sau bếp, và chạy tới cái cây rỗng. Chỉ hai nhát búa cũng đủ làm con quỷ rên rỉ.

- Lại người nữa, có chuyện gì đó, tên phạm tặc? Con quỷ hỏi. Nó chỉ còn phải chuộc tội trong bảy tuần.

- Ủ, chính ta đây và ta cần người giúp một lần chót. Ta phải lấy một công chúa làm vợ và có hàng đồng chuyện phải giải quyết. Ta không biết rõ lắm phải làm sao vì ta đi lấy vợ lần đầu:

- Những chuyện gì phải giải quyết?

- Ồ... hàng đồng chuyện - Dilino gãi gáy. Bộ ta biết phải làm gì sao? Người chỉ cần cho ta khả năng lúc nào cũng làm được việc cần làm.

- Bộ người tưởng chuyện đó dễ lắm hả? con quỷ thờ dài.

Nhưng khi nó thấy Dilino vung búa lên định chặt nữa, nó nói nhanh:

- Thôi được, ta sẽ cho người một thứ để người không làm rộn ta nữa. Nhưng phải nhớ rằng đây là lần chót thật đó.

- Ta đã nói rồi mà - Dilino càu nhàu.

- Được, người leo lên cây đi. Đây là cây sồi và nó có nhiều quả. Trên ngọn cây, người sẽ thấy một quả bằng vàng. Người hãy lấy quả đó và giữ kỹ. Khi cần thứ gì, người hãy ngậm quả đó vào miệng và nói thầm thứ người muốn có. Ý muốn của người sẽ được thực hiện ngay.

- Tốt lắm.

Dilino leo lên ngọn cây, tìm một lúc và gặt quả sồi vàng. Cậu ta hái và bỏ vào túi. Khi cậu xuống tới đất, con quỷ nói:

- Ngay khi ta được tự do, ta sẽ tới lấy lại quả sồi. Người thật có nhiều may mắn hơn là khôn ngoan khi gặp ta bị giam cầm trong cái cây này.

- Chuyện đời là vậy mà - Dilino mỉm cười thật tươi. Khi người ta không có nhiều trí khôn thì người ta càng có nhiều may mắn.

Và cậu ta về nhà.

Khi tới ngày cưới được vua ấn định, Dilino ngồi dậy trên tấm đệm rơm sau bếp, vươn vai, ngáp rồi nói:

- Nếu tôi không lầm, hôm nay là ngày tôi lấy vợ. Tôi sẽ tới lâu đài
- Chúa ơi! bà mẹ đưa hai tay lên trời, nói. Con không thể đi cưới vợ mà rách rưới như vậy được!

Dilino khoát tay, nói giọng khinh bạc:

- Như vậy là được rồi.
- Con không mời mẹ sao? người mẹ cảm thấy tủi hổ. Còn các bạn con? Khi họ biết con lấy vợ mà không mời họ dự tiệc cưới họ sẽ giận chúng ta cho tới chết.
- Họ chỉ có việc tới thôi, con mời hết.

Trong chốc lát, người ta thấy cả một đoàn người Di-gan rách rưới đi tới lâu đài. Vị hôn phu ăn mặc rách rưới hơn ai hết. Chỉ có cha mẹ cậu ăn mặc tươm tất. Nhưng cậu con hết sức buồn bĩnh, cậu không chịu sửa sang quần áo, đầu tóc chi cả.

Ở lâu đài, người ta đã chuẩn bị mọi thứ. Thiệp mời đã được phân phát, từ cổng lâu đài cho tới các phòng ốc được giăng đèn kết hoa rực rỡ. Bàn dành cho cha mẹ của cô dâu và chú rể và khách của đức vua đầy ắp đồ ăn thức uống. Công Chúa mặc áo trắng tinh, đầu đội vòng hoa, đang run sợ. Cô gái tội nghiệp tự hỏi người chồng tương lai của mình có thể giống cái gì. Cô chỉ biết đó là một người Di-gan và là một phù thủy ghê gớm. Cô sợ anh ta nhưng cũng nóng lòng gặp mặt. Bỗng một quan hầu chạy tới, thở hổn hển, nói với đức vua:

- Chúng tôi thấy một đoàn người Di-gan rách rưới đi tới lâu đài. Họ hò hét om sòm, cách một dặm cũng còn nghe tiếng. Một thanh niên quần áo tồi tả nhất dẫn đầu, luôn miệng khoe rằng anh ta là vị hôn phu.

Nghe nói thế, công chúa thét lên một tiếng hãi hùng rồi ngất lịm. Mọi người chạy tới, lảng xăng. Phải cứu tỉnh công chúa. Trong lúc đó, những người Di-gan tới trước lâu đài, đâm vào cổng và lớn tiếng:

- Cho chúng tôi vào. Chúng tôi là khách của chú rể, chúng tôi đi ăn cưới.

Ông vua tội nghiệp không còn biết phải làm sao nữa. Nếu Ông không cho họ vào, chú rể sẽ nổi giận và có trời mà biết gã phù thủy Di-gan đó có nghĩ cách trả thù sự sỉ nhục đó không. Và nếu gã dùng tà thuật làm hại công chúa thì sao? Thế nên vua quyết định cho bọn Di-gan vào, nhưng chỉ vào sân thôi. Ông cho dựng rạp ngoài sân, mang ghế ra và dọn thức ăn thừa của khách hoàng gia.

Trong lúc đó, công chúa đã tỉnh lại. Người ta đưa nàng tới nhà thờ. Khi Dilino đi tới, cô gái tội nghiệp cũng không dám ngược mắt nhìn anh ta nữa. Cô tái xanh như xác chết, cúi mặt nhìn xuống đất và chỉ thấy hai bàn chân trần và chiếc quần như xơ mướp của anh chồng tương lai.

Cái cặp kỳ dị này đi tới bàn thờ. Nhưng chuyện kỳ dị bất ngờ hơn đã xảy ra. Dilino thọc tay vào túi, lấy quả sỏi vàng bỏ vào miệng. Vua và khách mời kêu lên kinh ngạc. Bấy giờ một thanh niên khôi ngô, cao lớn và mảnh dẻ đứng bên công chúa, quần áo nhung gấm sang trọng thêu toàn sợi vàng và bạc. Công chúa bỗng thấy một đôi giày đẹp bóng lộn ở chỗ hai bàn chân trần. Cô ngược nhanh lên và đỏ mặt vui mừng khi thấy người sắp thành chồng cô. Anh ta có đôi mắt đẹp nhất đời, long lanh như lân tinh đang cháy, những lọn tóc đen lòa xòa trước trán, một cái mũi chim ưng và hàm răng trắng như ngọc trai.

Công chúa cũng rất xinh, nhất là vì bây giờ má cô đã hồng hào trở lại. Cô nắm tay vị hôn phu và trả lời "vâng" lớn đến nỗi ở ngoài sân cũng nghe rõ. Dilino cũng liếc nhìn cô vợ và hài lòng. Anh không ngờ cô xinh như vậy.

Cặp vợ chồng trẻ ra khỏi nhà thờ và hoàng gia gặp thêm một bất ngờ nữa. Không còn người Di-gan nào ở trong sân mà chỉ có những ông bà thanh lịch da hơi sạm hơn khách của đức vua một chút. Họ ngồi trước bàn tiệc bày biện sang trọng và đầy thức ăn thơm phức, ngay nhà vua cũng rửa nước giải thêm thông.

- Ai đã thết đãi những người này? đức vua hỏi nhỏ quan hầu. Ta hy vọng đó không phải là thức ăn dành cho khách của ta.

- Thừa đức vua, không phải. Những món ăn này có vẻ ngon hơn thức ăn của chúng ta - quan hầu thì thầm. Tôi không biết các thứ đó ở đâu tới. Và còn chén bát bằng vàng và bạc nữa. Chén bát của chúng ta xấu hơn nhiều.

Cái đó thì đức vua biết rõ. Ông hài lòng vì đã không ương ngạnh và đã gả con gái cho một người Di-gan mà người này nhất định là một phù thủy pháp

thuật vô biên.

Trong số khách của đức vua có một người rất háu ăn. Ông giở thử nắp đậy một, hai đĩa thức ăn và thấy mùi thơm ngào ngạt. Và khi bữa tiệc bắt đầu trong phòng ăn hoàng gia, ông rủ thực khách kể bên:

- Người ta nhục mại chúng ta. Người ta dọn cho chúng ta một con gà và thết đãi khách lạ những con chim trĩ.

Tin đó nhanh chóng truyền đi khắp bàn; khách của vua tức mình, đứng dậy, lần lượt bỏ ra khỏi phòng. Nhưng ngoài sân thì yến tiệc vẫn tiếp tục. Đồ ăn thức uống không lúc nào thiếu.

Bỗng Dilino ngẩng đầu và thấy cả phòng ăn vắng ngắt, chỉ còn vua, hoàng hậu, quan hầu và người phục dịch. Anh nói:

- Ở đây ít người quá. Chúng ta nên ra sân ăn chung với đồng bào của tôi. Khi tôi ăn tôi thích mọi người vui vẻ.

Họ đi ra sân. Các thực khách da ngăm ngăm ngồi sát lại để nhường chỗ cho Dilino, công chúa và đức vua. Cuộc vui tiếp tục. Thức ăn rất ngon và đức vua phải thú nhận trong đời ông chưa bao giờ ăn ngon như vậy. Vợ của Dilino không ăn nhiều lắm, cô chỉ mãi nhìn chồng và có vẻ sung sướng.

Cuối tiệc, Dilino đứng dậy và nói với vợ:

- Chúng ta về nhà đi.

Công chúa đứng dậy, mặt nàng rạng rỡ. Đức vua ra lệnh đóng ngựa vào xe, nhưng Dilino nhún vai, nói:

- Đức vua không cần phải lo.

Anh bỏ trái sồi vào miệng và trong sân hiện ra một cỗ xe lộng lẫy đóng sáu con ngựa ô mũi thỏ ra những tia sáng ngời, khiến đức vua nhìn không chớp mắt. Ông đỡ con gái lên xe, đưa cho Dilino một túi đựng tiền vàng làm của hồi môn. Lúc đó một dãy xe đã đậu chật sân. Cha mẹ và bạn bè của Dilino lên xe rồi từng chiếc đi qua cổng. Đức vua vẫy khăn tay từ giã và khóc sung sướng vì đã gả con cho một đám xứng đáng như vậy.

Nhưng, xe chưa đi được bao xa thì bỗng công chúa nói:

- Em còn chưa biết tên anh.

- Dilino - anh trả lời mà không nhớ trái sồi còn nằm trong miệng. Trái sồi chặn ngang cổ và anh ngạt thở.

Công chúa thấy anh mặt mày đỏ rần, vội đâm mạnh vào lưng anh. Trái sồi vàng văng ra khỏi cổ Dilino, rơi xuống đường và lăn trước xe.

- Dừng lại! Dilino hét lớn ngay khi anh nói được.

Nhưng đã quá trễ. Con quỷ không biết từ đâu hiện ra, đã đứng trên đường. Nó cúi nhặt quả sồi và cười chế nhạo:

- Tên Di-gan, sự may mắn của ngươi hết rồi. Bây giờ ngươi chỉ có thể trông cậy vào trí khôn của ngươi thôi.

Và nó biến mất trong một tràng cười rộ.

Cùng lúc đó, xe và ngựa cũng biến mất và Dilino lại chân đất và rách rưới như khi ra khỏi nhà sáng nay. Đức vua chứng kiến cảnh tượng đó từ trên bao lơn lâu đài. Ông thất vọng. Ông gọi một võ quan, bảo tập hợp một toán quân, đuổi theo anh chàng Di-gan và đem con gái ông về.

Dilino, vợ anh và những người Di-gan khác tiếp tục đi bộ. Công chúa khóc lặng lẽ.

- Cô đã khóc xong chưa? Chồng cô quát. Cô không bằng lòng đã lấy tôi hả?

- Không phải vì chuyện đó mà tôi khóc - công chúa nói giữa hai tiếng nấc. Tôi khóc vì kỵ binh đang đuổi theo chúng ta. Đức vua đã thấy hết mọi chuyện và chắc chắn là người cho họ bắt tôi về.

- Và cô không chịu hả? Cô muốn ở lại với tôi, dầu tôi chỉ là một anh đốt than Di-gan nghèo nàn?

- Nhưng anh có của hồi môn của em - công chúa nói. Và Di-gan thì có hệ trọng gì. Em yêu anh.

- Vậy thì đừng khóc nữa. Tôi sẽ thu xếp.

Dilino đứng lại và khi toán lính tới, anh nói với viên sĩ quan:

- Các ông muốn gì?

- Đức vua ra lệnh là công chúa phải trở về ngay - viên sĩ quan trả lời và rút gươm ra.

Nhưng nàng đâu muốn trở về - Dilino nói. Trước Thượng đế, nàng là vợ của ta và nàng muốn làm vợ ta cho tới chết.

- Thừa công chúa, anh ta nói đúng không? viên võ quan hỏi.

Công chúa đừng sợ gì cả và cứ nói thẳng là tên Di-gan này nói láo. Nếu công chúa ra lệnh, tôi sẽ băm vằm nó thành ngàn mảnh.

- Vậy thì cứ giết ta thay cho anh ấy đi - công chúa nói. Ta yêu anh ấy và không bao giờ từ bỏ anh.

- Nếu vậy thì đó là việc của công chúa và tôi không thể làm gì được. Xin từ biệt.

Anh ta quay ngựa lại và ra lệnh cho toán lính theo mình.

Công chúa không hối tiếc đã đi theo anh Di-gan. Từ lúc không còn sự may mắn nhờ có con quỷ, trí óc của anh bắt đầu hoạt động. Không còn anh chàng Dilino ngốc nghếch nữa mà chỉ có anh đốt than siêng năng, khôn khéo. Anh sống hạnh phúc với vợ, có nhiều con, và nếu họ chưa chết, chắc họ vẫn còn sống.

Bốn anh em

Ngày xưa có một ông vua Di-gan với ba người con trai. Khi các hoàng tử này tới tuổi trưởng thành, hoàng hậu sinh thêm đứa con trai thứ tư được đặt tên là Mitrache. Ít lâu sau, hoàng hậu qua đời.

Đa Mitrache đen hơn các anh của mình nhiều; vì vậy người ta gọi cậu là "Kalo-Mitrache" vì trong tiếng Di-gan ở Đức "Kalo" nghĩa là đen. Càng đen bao nhiêu Mitrache càng lạnh lợi bấy nhiêu. Được một tuổi, em đã biết đi và khi được mười tám tháng em đã nói rành rọt. Cha em rất vui sướng và quyết định sau này em sẽ nối ngôi. Ba người anh ghen tị nhưng không dám làm hại em vì đức vua trông nom em rất cẩn thận.

Một hôm, ba người anh quyết định rời khỏi bộ lạc du cư của họ và đi đăng lính.

- Ở lại nhà thì có ích gì? người em trẻ nhất nói. Anh ta là người giận cha mình nhất vì ông yêu cậu bé Mitrache hơn hết. Ở đây chúng ta không bao giờ được cái gì hết. Còn đi làm lính, chúng ta có thể được chú ý nhờ lòng can đảm và trở thành võ quan.

- Ủ, nhưng như vậy không được để người ta biết chúng ta là người Di-gan - người anh thứ hai nói.

- Chúng ta có thể tự xưng là những nhà quý tộc Ru-ma-ni - người anh cả đề nghị. Đa chúng ta cũng trắng gàn giống họ.

Hai người em đồng ý.

Vì vậy ba anh em tới gặp đức vua và nói họ rời bỏ chức vụ để đi tìm sự nghiệp ở nơi khác. Họ xin cha cho ngựa và tiền để mua trang phục và vũ khí. Vua cha cho mỗi người một con ngựa tốt và tiền để sắm sửa trang bị. Ba anh em ra đi.

Họ đi khắp nơi; một hôm họ tới một xứ đang chuẩn bị chiến tranh với nước láng giềng. Vua nước này cần nhiều binh lính. Ba anh em tới xin phục vụ. Trong khi đi đường họ nghe người ta nói vua chấp nhận người nước ngoài phục vụ trong quân ngũ nhưng ông không nhận người Di-gan.

- Không quan hệ gì tới chúng tôi - ba anh em nói. Chúng tôi là quý tộc Ru-ma-ni và thuộc hoàng tộc.

Vì vậy họ được nhận vào quân đội của nhà vua. Họ chiến đấu dũng cảm và được đức vua thưởng huân chương. Trong khi ban thưởng người anh cả, vua hỏi ngày sinh của anh. Anh không nhớ rõ và nói bừa một ngày. Tình cờ, đó cũng là ngày sinh của con gái lớn đức vua.

- Lạ thật - vua nói. Con gái lớn của ta cũng ra đời năm đó và ngày đó. Cho ta biết, anh là con cái nhà ai?

- Tôi là quý tộc Ru-ma-ni và thuộc hoàng tộc - người anh cả trả lời.

Vì anh khôi ngô và dáng điệu hùng dũng, vua quyết định gả con gái cho anh. Anh lĩnh sung sướng chấp nhận đề nghị đó và người ta tổ chức lễ đính hôn cho công chúa ngay. Công chúa còn có ba em gái nữa. Hai người cũng tới tuổi lấy chồng và một cô em út mới sáu tuổi, tên Vera.

Thật là ngẫu nhiên kỳ lạ - người anh cả nói với cô vợ tương lai ngồi bên anh trong lễ đính hôn. Cả hai ta đều có em trai và em gái cùng tuổi... hai em của tôi đây cùng tuổi với hai em gái của công chúa và ở nhà chúng tôi còn một em trai nhỏ cùng tuổi với Vera.

Người em thứ ngăm đá vào chân anh dưới gầm bàn để anh im đi. Nhưng đức vua đã nghe anh nói. Ông bảo:

- Quả là có thể nói rằng định mệnh muốn cho hai gia đình chúng ta kết hợp với nhau bằng quan hệ hôn nhân.

Và đức vua nhìn hai cô gái kia:

- Các con nghĩ sao?

Hai cô gái đỏ mặt sung sướng vì hai cô cũng rất thích hai người em của chú rể. Vua cho chuẩn bị ba đám cưới cùng một lúc.

Vài ngày sau, vua nói với ba anh em:

- Các con phải về nhà cho cha mẹ các con hay việc hôn nhân. Khi trở lại đây, các con hãy đem đứa em nhỏ theo. Nó có thể ở đây với chúng ta và khi trưởng thành nó sẽ lấy Vera làm vợ.

Ba anh em hoảng sợ. Họ biết rằng nếu họ đem Mitrache theo họ, người ta sẽ biết ngay họ là người Di-gan. Nhưng nhà vua cứ khẳng khẳng và họ không thể làm ông thay đổi ý định.

- Đi đi! Đi đi! vua cầu nhàu. Các con mang quà về cho cha các con và chắc hẳn ông sẽ vui lòng cho con trai út kết hôn với con gái út của ta.

Không thoái thác được, họ phải đi.

Cha họ, tức vua Di-gan, rất sung sướng khi biết các con mình đã thành võ quan và kết hôn với các công chúa. Nhưng các con ông cũng cho biết ý muốn của cha vợ và ông hết sức buồn rầu. Ông không muốn mất đứa con nhỏ Mitrache, niềm vui của tuổi già và người kế vị tương lai. Nhưng mặt khác, ông cũng không muốn ngăn cản Mitrache đi tìm sự nghiệp. Một ông vua Di-gan không phải là giàu có lắm, trong khi cha của Vera là đế vương hùng mạnh, giàu sang. Thế nên ông xiêu lòng và để Mitrache ra đi với các anh.

Cậu bé đen Mitrache nóng lòng muốn biết cô công chúa nhỏ. Trong khi đi đường em hỏi các anh mình cô ta có đẹp không, và khi họ nói cô đẹp như tranh vẽ tóc vàng, mắt xanh, cậu hỏi liên tiếp nhiều chuyện nữa. Cuối cùng, các anh cậu hết kiên nhẫn và người anh kế nói:

- Thôi, đủ rồi! Khi đức vua thấy mày đen quá, biết ông còn muốn gả con cho mày không.

Mitrache sững sốt:

- Đen thì có gì xấu? Dầu sao em cũng là người Di-gan mà.

- Đúng đó là việc không được cho vua biết, vì ông không thích người Di-gan - anh thứ hai nói.

Vậy tại sao ông gả con cho các anh trong khi các anh cũng là người Di-gan?

- Chúng ta không cho vua biết - người anh cả giải thích.

- Chúng ta tự nhận là quý tộc Ru-ma-ni và em cũng phải nói như chúng ta.

- Nhưng em không xấu hổ vì là người Di-gan – Mitrache nói.

- Ta không biết chúng ta sẽ làm sao với nó, người anh cả nói nhỏ với hai người em. Thằng bé ngu xuẩn này có thể làm hại hạnh phúc của chúng ta.

- Có lẽ chúng ta phải khử nó đi và nói với đức vua là nó đã chết - người anh kế đề nghị.

- Ném nó xuống sông đi - người anh thứ ba nói.

Lúc đó họ vừa tới bờ sông và tìm chỗ lội qua. Người anh cả nói:

- Không, ta không muốn em ta làm mồi cho cá.

Thằng bé Mitrache không biết họ nói gì, vì họ nói thứ tiếng của nước họ đang phục vụ.

Họ qua sông và tới một khu rừng. Họ nhóm bếp, ăn và chuẩn bị chỗ ngủ. Nhưng trước khi ngủ, các anh của Mitrache đã quyết định bỏ rơi em: họ sẽ chờ cho thằng bé ngủ, lẳng lặng lên ngựa ra đi. Nhưng ngựa hí và Mitrache tỉnh giấc. Khi thấy các anh nó đi, nó chạy theo, kêu khóc. Họ có thể bỏ nó dễ dàng, nhưng người anh cả dẫu sao cũng không quá nhẫn tâm nên nói:

- Tội nghiệp thằng bé, nghe nó khóc ta không chịu được.

- Nếu chúng ta bỏ nó lại đây, nó sẽ chết đói, hoặc sẽ bị thú dữ ăn thịt. Ta thật không thích làm vậy chút nào.

- Thế thì cứ đem nó theo một đoạn đường nữa, rồi chúng ta sẽ tính - người anh thứ hai nói.

Chỉ có người anh thứ ba vẫn hậm hực vì anh ta ghét Mitrache nhất; nhưng anh ta không nói gì.

Họ dừng lại, chờ Mitrache theo kịp, và người anh cả lại cho em ngồi sau anh. Mitrache sợ thật. Thằng bé vừa chùi nước mắt vừa hỏi:

- Có phải các anh định bỏ em lại một mình không?

- Chúng ta chỉ đùa thôi - người anh cả trả lời. Chúng ta muốn biết em có can đảm không nên đã thử em.

Mitrache xấu hổ vì đã khóc và em hứa lần sau sẽ can đảm hơn.

Nhưng trong khi đi đường, các người anh không tìm ra cách nào bỏ rơi Mitrache được. Khi họ gần tới kinh thành, người anh thứ ba nói với người anh cả:

- Nếu chúng ta không muốn bị vướng bận Mitrache thì phải hành động ngay lúc này. Tôi có ý kiến.

Và anh ta cho biết dự định:

- Dưới lâu đài của đức vua có một hầm nuôi sư tử. Khi đi qua đó chúng ta sẽ quảng thẳng bé xuống hầm.

- Trước hết phải lột hết quần áo của nó – người anh thứ hai nói. Có thể sư tử không ăn thịt nó và nếu người ta tìm thấy quần áo của nó trong hầm, chúng ta có thể bị lộ.

Người anh cả thấy dự định này còn ghê tởm hơn cả hai lần trước, nhưng anh ta sợ: nếu Mitrache phát giác họ là người Di gan, chắc vợ anh sẽ đuổi anh đi, mà anh rất yêu nàng. Vì thế, anh bằng lòng hết.

Một buổi tối, khi họ tới bên lâu đài thì đêm đã khuya. Người anh cả dừng ngựa và bảo Mitrache xuống; thẳng bé tuân lệnh. Rồi người anh kể bảo nó cởi quần áo ra.

- Nhưng em lạnh - Mitrache phản đối.

- Lạnh hay không cũng mặc kệ - người anh thứ ba quát. Anh ta nhảy xuống đất, sấn tới chụp thẳng bé, lột hết quần áo của nó ra, rồi bảo người anh thứ:

- Anh cho ngựa lại gần tường đi.

Người anh thứ dẫn ngựa lại sát bức tường của hầm sư tử; anh thứ ba tóm thẳng bé đang run rẩy, nhảy lên ngựa của người anh kế và giơ thẳng bé lên cao. Mitrache không hiểu gì cả. Nó tưởng rằng các anh nó thử thách nó một lần nữa nên nó quyết định không vùng vẫy. Phải chứng tỏ cho các anh nó thấy rằng nó không nhút nhát dẫu nó còn bé xú. Nó cắn răng để ai làm gì thì làm.

Người anh thứ ba lấy đà để ném Mitrache qua tường. Rồi hai người anh kia lên ngựa, đi tới lâu đài. Họ xin ra mắt đức vua, cha vợ của họ, và báo rằng họ không thể em đưa em út tới. Họ nói thẳng bé tội nghiệp đã chết trong khi họ vắng mặt.

Nhưng Mitrache không rơi thẳng xuống nền đá. Khi ngửi thấy hơi người những con sư tử đã tới gần bức tường. Thằng bé đã rơi trên những cái bờm dày của chúng và không bị một vết trầy. Tình cờ những con sư tử này không đói. Con gái út của đức vua trông nom cẩn thận để người ta cho sư tử ăn uống đầy đủ, vì em rất yêu mến những con dã thú này. Vì vậy bầy sư tử chỉ tới ngửi thẳng bé vì tò mò. Chúng ngồi quanh nó và nhìn nó chớ không làm

gì có hại cho nó cả.

Thằng bé Mitrache chưa bao giờ thấy sư tử. Nó cũng không tưởng tượng được là có những con thú to như vậy ở trên đời. Nhưng vì nó thích tất cả cái gì sống động, nó yêu mến ngay những con mèo to này vì thân mình của chúng đã đỡ cho nó khỏi té đau và bây giờ chúng còn ngồi quanh nó, gặm gù một cách thân thiện. Hơi thở của chúng làm cho nó ấm áp. Có một con sư tử cái được công chúa nuôi lớn và rất hiền. Nó đã quen được cô chủ nó vuốt ve và nó yên lặng để cho Mitrache sờ tay lên lưng nó và gãi cằm nó. Thằng bé chơi với nó một lúc, rồi con sư tử cái nằm duỗi dài ra. Thằng bé dựa vào lưng nó và ngủ.

Sáng nào Vera cũng tới hăm sư tử cho chúng ăn. Em chỉ tới một mình vì những con thú này không bao giờ làm hại em. Sáng đó, em sửng sốt khi thấy một thằng bé trần truồng nằm ngủ trong chân của con sư tử cái được em yêu quý nhất. Em đánh thức thằng bé, hỏi làm sao nó có mặt ở đó được. Nhưng khi thấy em bé gái, Mitrache – Đen kêu lên mừng rỡ: nhất định cô là công chúa Vera!

- Đúng vậy - con bé Vera ngạc nhiên. Nhưng sao anh biết tôi? Tôi chưa bao giờ gặp anh.

- Tôi đã nghe nói về cô - Mitrache trả lời. Tôi tới đây ở, chờ ngày trưởng thành, cưới cô làm vợ.

- Nhưng anh là ai?

Thằng bé Mitrache kể lại chuyện đã xảy ra. Công chúa Vera cũng mới bảy tuổi, nhưng em rất lanh lợi. Em biết đọc, biết viết; em hiểu biết và khôn ngoan nhờ đọc sách trong thư viện của đức vua. Em suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Tôi hiểu tại sao các anh của anh vắt anh vào hăm sư tử; họ không dám cho anh gặp cha tôi, vì người ta thấy rõ anh là người Di-gan, và cha tôi không ưa dân Di-gan.

- Và cô cũng vậy chứ gì?

Vera lắc đầu:

- Tôi yêu mến tất cả những người tử tế. Và anh là một đứa con trai tử tế và can đảm. Còn các anh của anh thì hung ác vì họ đã muốn anh chết. Nhưng các chị tôi yêu họ, vì vậy tôi sẽ không cáo giác họ và không nói gì với cha

tôi. Anh đi với tôi, tôi sẽ đưa anh tới một cái tháp, ở đó tôi có một phòng riêng. Tôi thích đọc sách ở đó.

Em nắm tay, dẫn Mitrache tới căn phòng nhỏ trong tháp. Trên bàn đã có sẵn bữa ăn sáng. Em kiểm quần áo cũ cho Mitrache mặc rồi cả hai chia nhau bữa ăn.

- Anh sẽ ở đây - em nói. Ngoài tôi ra, không có ai tới căn phòng này. Như vậy, đức vua và các anh của anh sẽ không biết anh còn sống.

Mitrache sống trong cái tháp một thời gian dài. Em không khổ sở. Công chúa tới thăm em hàng ngày và đem đồ ăn cho em. Cô còn dạy em đọc và viết. Nhờ vậy, em có thể đọc được nhiều sách của công chúa và hai em đã trở thành bạn thân.

Năm năm trôi qua như vậy. Trong thời gian đó, không ai biết công chúa Vera giấu người trong phòng của cô. Nhưng một hôm, đức vua nghĩ thầm: con bé có thể làm gì trong cái tháp? Tại sao nó thường ở đó? Ông tò mò đi xem thử. Ông sững sốt khi thấy con gái mình đang tán gẫu với một thằng da đen.

- Mà làm gì ở đây? ông hét vang như sấm. Mà là ai?

Nhưng Vera đã kịp trấn tĩnh; em nói:

- Thừa cha, đó là một đứa con trai tử tế. Con đã bảo vệ nó, vì người nhà hung ác của nó đã vắt nó vào hàm cho sư tử ăn thịt. Lúc nào vậy?

- Cách nay năm năm.

- Và con đã giấu nó ở đây từ năm năm nay? đức vua càng ngạc nhiên hơn. Bé con, hãy nói cho ta biết về gia đình của người. Người không phải người Di-gan chứ?

- Tôi chính là người Di-gan.

- Ta luôn luôn bảo rằng người Di-gan hung ác lắm mà.

- Nhưng Mitrache không hung ác - Vera cãi. Anh ấy tử tế và thông minh, anh biết đọc, biết viết.

- Có quan trọng gì đâu - đức vua nói. Nó không được ở lại đây và con không

được lân la với nó. Con gái của vua không được làm bạn với một tên Di-gan.

Mitrache cảm thấy tức giận và suýt nói toạc ra rằng các con gái lớn của vua đã lấy chồng người Di-gan, nhưng ánh mắt sai khiến của Vera đã bắt em im lặng.

Vua ra lệnh cho Mitrache theo ông và ông dẫn em tới gặp người giữ ngựa.

- Hãy dạy nghề cho thằng bé này - vua bảo - nếu nó lanh lợi thật, ta sẽ cho nó phục vụ.

Mitrache thông minh thật và hiểu biết công việc nhanh chóng. Người giữ ngựa hài lòng về em và nhiều lần nói với vua. Vua cũng hài lòng nên bảo may cho em một bộ chế phục đẹp để em mặc khi giúp người trong hoàng tộc lên ngựa.

Một hôm, đức ông mà Mitrache giúp lên ngựa chính là anh cả của em. Anh tái mặt khi thấy thằng bé. Anh hỏi:

- Mà tên gì?

- Mitrache - em đáp.

Em cũng nhận ra anh mình nhưng không lộ vẻ gì vì em vẫn chưa quên anh đã định giết mình. Người anh cả càng sợ hơn, vội nhảy lên ngựa và phi nước đại. Khi gặp hai người em, anh liền cho họ biết.

- Mitrache còn sống và đang săn sóc ngựa cho vua!

- Không thể như thế được - hai người em nói. Nó đã bị sư tử ăn thịt lâu rồi.

- Đừng tưởng như vậy - người anh cả nhún vai. Ta đã nhìn ra nó và nó cũng biết rõ ta là ai.

- Nhưng vua không biết nó là em chúng ta; nếu không, ông đã đuổi chúng ta đi rồi - người anh kế nói.

- Nếu nó chưa tổ giác chúng ta thì cũng không còn lâu đâu, và thế là chúng ta sẽ tiêu đời - người em thứ ba nói. Tốt hơn nên đầu độc nó.

Người anh cả thấy hối hận vì đã cho hai người em biết chuyện này. Riêng anh, anh thấy sung sướng vì Mitrache không bị sư tử ăn thịt. Nhưng dầu vậy

anh vẫn sợ đưa em út tổ giặc anh.

- Phải kiếm thuốc chuột và mua chuộc người đầu bếp để anh ta trộn thuốc vào thức ăn của nó - người anh thứ ba muốn hành động ngay.

- Ta sẽ lo việc đó - người anh cả nói.

Nhưng anh không nỡ lòng đầu độc thằng bé đã một lần thoát khỏi cái chết thảm khốc. Thay vì mua thuốc chuột, anh mua một thứ thuốc ngủ. Anh đi tìm người đầu bếp, cho ông ta một nắm tiền vàng và yêu cầu bỏ thuốc vào thức ăn của Mitrache; người đầu bếp đồng ý.

Trong lúc đó Mitrache không nghi ngờ gì cả, cố sức làm việc để lấy lòng người giữ ngựa. Em hy vọng nhờ vậy có thể được ở lại lâu dài, được vua yêu mến và có ngày được phép tới thăm Vera. Em rất buồn vì không gặp Vera.

Về phía cô công chúa nhỏ, cô cũng rất phiền muộn vì không gặp Mitrache. Trong năm năm ngày nào cũng gặp nhau, cô đã quen và yêu mến Mitrache.

Buổi tối mà người đầu bếp trộn thuốc ngủ vào thức ăn của Mitrache, Vera lên ra khỏi lâu đài không ai nhìn thấy. Em chạy tới dãy nhà dành cho tôi tớ; Mitrache ăn, ngủ trong một chòi gỗ nhỏ sau chuồng ngựa. Cậu bé phụ bếp vừa đem bữa ăn tới và Mitrache đã bắt đầu ăn thì nghe tiếng gõ cửa. Em mở cửa và thấy Vera. Em mừng rỡ, mời cô vào lều.

Vera ngồi trên một tấm ván, món đồ đặc duy nhất trong lều, Mitrache ngồi xuống bên cạnh. Rồi Vera mở nút một cái khăn mà em đã mang theo, trong đó có vài thứ bánh kẹo mà em đã để dành. Mitrache nói:

- Tôi vui lòng ăn bánh kẹo của cô, nhưng cô phải ăn cơm với tôi.

Vera không đói, nhưng em không muốn Mitrache phật lòng. Em ăn phần cơm cậu bé dành cho cô. Trong chốc lát, Mitrache rồi Vera cảm thấy mắt nặng trĩu. Vera gục đầu trên vai Mitrache và cả hai chìm vào giấc ngủ say sưa.

Người anh thứ ba muốn biết người anh cả có làm theo lời hứa không. Anh ta lên tới lều của Mitrache và nhìn vào trong qua một khe hở. Thấy hai người nằm trên một tấm ván, anh ta nhẹ mở cửa và vào lều. Nghiêng mình nhìn hai người đang ngủ, anh ta nhận ra công chúa bên cạnh đứa em út. Thoạt tiên anh ta sợ quá, tưởng cả hai đều trúng độc; rồi anh ta hiểu là họ chỉ ngủ say. Anh ta chạy đi tìm hai anh mình ngay.

- Anh đã lừa dối chúng tôi, Mitrache không chết - anh ta nói với người anh cả.

- Tốt lắm, không còn gì hay hơn - người anh thứ hai nói. Tại sao chúng ta phải chịu lương tâm cắn rứt vì cái chết của Mitrache? Chính đức vua sẽ giết nó thay cho chúng ta! Hãy dẫn vua tới lều và tôi cam đoan với các anh rằng; khi ông thấy hai đứa ở đó, ông sẽ thịnh nộ và cho giết ngay Mitrache.

Đó là một ý kiến hay. Người anh thứ ba chạy đi tìm vua ngay. Anh ta nói:

- Người chăn ngựa của đức vua có một kẻ phụ việc đáo đê. Xin đức vua tới xem.

Rồi anh ta đưa vua tới lều. Khi vua thấy con gái mình nằm bên cạnh thằng bé Di-gan, ông nổi giận ghê gớm. Ông ra lệnh khiêng tấm ván với hai đứa trẻ ngủ say ném xuống sông. Ba anh em làm mọi thứ cần thiết để lệnh vua được thi hành tức khắc. Khi vua hết giận, ông cay đắng hối tiếc hành động của mình, nhưng lúc đó đã quá muộn.

Tấm ván trôi nhanh theo dòng nước trong khi Mitrache và Vera vẫn ngủ say. Mitrache thức dậy trước; em nhìn quanh, giụi mắt và chỉ thấy nước. Em đánh thức Vera; khi công chúa thấy hoàn cảnh bi đát của hai đứa, cô khóc nức nở.

- Đừng khóc. Mitrache an ủi. Chúng ta chưa chết chìm.

- Tôi đói. Vera rên rỉ.

Sau đó tấm ván vướng một bãi cát nổi. Mitrache nhảy xuống nước; nước chỉ cao tới gối. Em giúp Vera bước xuống, nắm tay dẫn vào bờ.

- Tôi đói - Vera lại nói.

- Chắc chắn chúng ta sẽ gặp một nhà làm ruộng và họ sẽ cho chúng ta ăn.

Khi hai đứa bé lên bờ, một cơn gió mạnh bất ngờ nổi lên. Gió cuốn cái mũ của Mitrache bay dọc theo đường. Mitrache chạy theo để lấy lại cái mũ và Vera chạy theo em. Nhưng gió đưa cái mũ bay tới bìa rừng càng lúc càng nhanh. Khi hai đứa bé vào rừng, chúng thấy một lều tranh.

- Ở đây chắc người ta sẽ cho ta ăn - Mitrache nói. Em chạy lại gõ cửa, nhưng không ai trả lời. Em đẩy cửa, bước vào. Vera sợ sệt nhìn qua vai em.

Một bà già kỳ dị ngồi trên một chiếc ghế lớn ba chân giữa căn nhà tắm tối. Mặt bà vàng vọt, nhăn nheo, tóc bà dài, buông xõa từng lọn.

- Chào bà, chúc bà mạnh giỏi - Mitrache nói.

Vera cũng chào bà già, nhưng bà không cử động. Bà chỉ giương hai mắt xanh xám mờ đục nhìn hai đứa bé chằm chằm.

- Xin bà có lòng tốt cho chúng tôi chút gì ăn đỡ đói – Mitrache nói. Thế là bà già giơ tay chỉ một cái lò nhỏ thấp và há chiếc miệng rộng không còn cái răng nào.

- Có đồ ăn ở đó, nhưng các người phải tự phục vụ lấy, vì ta không được rời khỏi chiếc ghế này.

Mitrache nắm tay Vera và kéo em vào góc bếp. Thành linh, hai em nghe tiếng rón rảng kinh khủng sau lưng. Mitrache nhìn lại, sợ xanh mặt, và em thấy một thanh gươm to tướng nằm dưới đất.

- Các người may mắn lắm - bà già chế nhạo. Thanh gươm của ta được treo trên đó bằng một sợi tơ nhện đã một trăm năm nay. Nếu nó rơi trúng các người thì giờ này các người đã chết rồi.

Mitrache nổi giận:

- Tại sao lại để những thứ ghê gớm như vậy trên cửa, hơn nữa lại treo bằng sợi tơ nhện?

- Không phải ta làm chuyện đó đâu.

- Đã một trăm năm nay ta ngồi trên chiếc ghế ba chân này, chờ người giải cứu. Nhưng cũng từ một trăm năm nay, các người là những người đầu tiên bước qua ngưỡng cửa căn lều này. Người đã nói là người đói: có bánh và sữa trên bếp đó.

Hai đứa trẻ ăn hết bánh, uống hết sữa.

- Chúng tôi không chừa cho bà chút nào cả, bà không giận chứ? Mitrache hỏi.

- Không, nhưng đáng tiếc, các người chỉ là những đứa bé - bà già nói. Vì thanh gươm đã không giết các người, các người có thể giúp ta, nhưng ta e

các người không đủ sức.

- Nhưng tôi có sức mạnh - Mitrache nói.

- Vậy hãy nhắc thanh gươm lên đi - bà già ra lệnh.

Mitrache cúi xuống; thanh gươm nặng thật, nhưng em cũng nhắc lên nổi.

- Người còn bé mà khỏe lắm - bà già nói - nhưng chắc chắn là người không đủ sức chặt đầu ta bằng thanh gươm này.

- Tại sao lại chặt đầu bà? Mitrache hét hồn. Tại vì bà đã có lòng tử tế cho chúng tôi ăn uống sao?

- Người sẽ giúp đỡ ta rất nhiều nếu người làm thế - bà già thở dài. Chùng nào chưa ai chặt đầu ta bằng thanh gươm này, ta bị buộc phải ngồi trên chiếc ghế ba chân này. Một thành thị huy hoàng bị nhốt trong chiếc ghế và nó không thoát ra được chùng nào ta còn ngồi ở trên. Nếu người đủ sức chặt đầu ta, người sẽ thành một chúa tể hùng mạnh.

- Tôi có thể làm được nếu Vera vui lòng giúp sức – Mitrache nói.

- Không, chúng ta không thể làm điều đó được - Vera khóc vì ghê sợ.

- Hãy giúp nó đi, cháu gái - bà già van nài. Cháu không biết cháu làm ơn cho ta nhiều như thế nào đâu.

Và Mitrache cũng nài nỉ:

- Làm bà vui lòng đi, vì bà yêu cầu chúng ta mà.

Cuối cùng Vera đồng ý. Hai đứa trẻ cùng nhắc thanh gươm nặng tới gần bà lão. Vera nhắm mắt, Mitrache lấy đà rồi chém mạnh và đầu bà lão lăn dưới đất.

Lúc đó người ta nghe tiếng vang như sấm động, tiếng kêu hét vui mừng, tiếng hoan hô, cổ vũ:

- Hoan hô!

- Vạn tuế những nhà giải phóng!

Hai đứa trẻ tưởng mình nằm mơ: xung quanh hai em là một đám đông hoan

hỉ. Căn phòng nhỏ đã biến mất, không còn một dấu vết của túp lều tranh. Chỗ nào cũng thấy những ngôi nhà cao, đẹp; xe ngựa qua lại những con đường rộng và náo nhiệt; đàn ông, đàn bà đi lại trong tiếng nhạc vui tươi.

Đám người công kênh Mitrache và Vera tới hoàng cung trong tiếng hoan hô vang lừng.

Hai em đã giải thoát chúng tôi, hai em sẽ là vương chủ của chúng tôi!

Vì vậy Mitrache và Vera trở thành vương chủ của thành thị rất lớn và rất giàu có. Dầu còn bé, hai em cũng biết cách cai trị công bằng và sáng suốt.

Nhưng thời gian trôi nhanh: năm năm đã đi qua như giấc mộng. Bây giờ Mitrache và Vera đã mười bảy tuổi. Hai em quyết định kết hôn với nhau. Thần dân vốn yêu mến hai em, rất sung sướng khi hay tin đó... Mấy hôm trước ngày cưới, Vera nói:

- Em muốn mời cha và các chị dự hôn lễ; anh mời họ tới đi.

- Nhưng nếu cha và các chị của em tới, các anh của tôi cũng sẽ tới. Em biết họ đã muốn giết tôi và chắc là chính họ đã giàn xếp để chúng ta bị ném xuống sông - Mitrache phản đối.

Vì Vera van nài, Mitrache đành nhượng bộ. Anh cho sứ giả đi mời cha của Vera và toàn thể hoàng gia dự lễ cưới. Dĩ nhiên đức vua không biết chúa tể của thành thị mà ông chưa từng biết tiếng đó là ai. Ông không ngờ rằng đó chính là thằng bé Di-gan mà năm năm trước ông đã cho vất xuống sông với con gái ông.

- Thành phố của quý vị ở đâu? ông hỏi các sứ giả. Từ nhỏ tới giờ, ta chưa nghe nói tới, thế mà không phải là ta còn trẻ lắm.

- Nếu trước đây đức vua không nghe nói tới, là vì thành phố này đã biến mất, không để lại vết tích. Đó là một thành phố bị phù chú chôn vùi dưới đất suốt một thế kỷ.

- Một thành phố như vậy đáng được bỏ công thăm viếng - vua nói.

Vua cho đóng ngựa vào xe, gọi con gái, con rể và cháu ngoại tới, rồi hoàng gia lên đường.

Mitrache đón tiếp họ hết sức long trọng. Vua không nhận ra cậu, làm sao

ông tưởng tượng được rằng vị vương giả trẻ trung này và cậu bé Di-gan giúp việc của ông trước đây? Các anh của cậu cũng không nhận ra Mitrache. Trong năm năm, cậu đã lớn nhiều, và cao hơn các anh một cái đầu. Bây giờ, mang thanh gươm nặng đã được dùng chém đầu bà lão chỉ là trò trẻ đối với cậu. Cậu luôn luôn mang nó ở thắt lưng và không bao giờ rời ra. Vera cũng đã thay đổi nhiều: đó là một thiếu nữ kiều diễm, đẹp hơn cả các chị cô ngày trước; hơn nữa, các chị cô đã già đi và sắc diện trông không ra vẻ gì nữa. Nhưng con của họ thì rất xinh xắn. Cả cha lẫn các chị đều không nhìn ra Vera. Cô gái phải dần lòng để khỏi chạy tới ôm cổ họ.

Trong tiệc cưới, Mitrache và vợ cậu ngồi một bên bàn và các khách mời ngồi ở bên kia. Mitrache hỏi đức vua:

- Tôi đã mời toàn thể hoàng gia; các vị tới đông đủ không?
- Chúng tôi tới cả.
- Tôi nghe nói rằng ngài có bốn công chúa, nhưng tôi chỉ thấy có ba.
- Đúng là tôi có bốn con gái - vua thở dài - nhưng đứa trẻ nhất đã chết cách nay năm năm.
- Làm sao mà nàng chết? Vera hỏi.
- Nó chết đuối - Vua cúi đầu nói nhỏ.
- Tại sao vậy? Cô không được trông nom chăng? Mitrache lại hỏi.

Vua lại thở dài:

- Chuyện buồn lắm. Tôi không muốn nói tới...
- Nhưng xin ngài kể cho chúng tôi nghe - Vera yêu cầu.

Thế nên đức vua kể chuyện đã qua. Khi dứt lời, ông rất xúc động. Mitrache hỏi:

- Sau đó ngài không hối tiếc đã dìm chết các đứa trẻ chớ?

Vua gật đầu:

- Tôi đã đau lòng lắm. Ngay hôm sau tôi đã cho tàu đi theo sông để tìm hai

đứa trẻ và đem chúng về. Nhưng người ta chỉ tìm lại được tám ván trôi nổi trên sông. Có lẽ hai đứa trẻ đã rơi xuống sông và đã chết.

Vera nóng lòng muốn cho biết chân tướng, nhưng Mitrache nắm chặt tay cô dưới gầm bàn để cô im lặng. Cậu nói:

- Ngài hối tiếc hành động của mình là phải. Thật ra hai đứa trẻ đó không làm gì bậy. Tôi tin rằng có người đã cho chúng uống thuốc ngủ và chúng đã ngủ mê.

- Sao ngài biết được? Vua kinh ngạc, hỏi:

Mitrache trả lời, rất bình tĩnh:

- Vì chính tôi là đứa trẻ Di-gan mà ngài đã muốn dìm chết. Và con là con gái của cha - Vera đứng bật dậy. Cha không nhận ra con thật sao?

Các anh của Mitrache cũng đứng bật dậy khỏi ghế và rút gươm ra.

- Nói láo? họ hét lớn. Em của chúng ta đã chết từ lâu?

- Tôi không chết, đầu đã hơn một lần các anh toan giết tôi - Mitrache bình tĩnh nói. Các anh đã vắt tôi vào hàm sư tử khi tôi còn bé. Sau đó, các anh cũng đã muốn tiêu diệt tôi vì da tôi đen và vì các anh sợ người ta biết tất cả chúng ta là người Di-gan.

Nghe nói thế, ba công chúa lớn cũng đứng dậy.

- Thế nào, các anh là Di-gan hả? ba cô cùng hét lên.

Ba người anh gào thét:

- Không phải, đó và bịa đặt.

Và họ vung gươm, xông tới. Nhưng Mitrache cũng đã vung thanh gươm nặng, và chỉ với một đường gươm đã đánh rơi vũ khí khỏi tay ba người anh.

- Các anh chớ là sai lầm - Mitrache nói - và tìm cách giết tôi là vô vọng. Bây giờ tôi không còn là một đứa bé nữa và tôi đủ sức tự vệ. Các anh nên thú nhận sự thật và xin vạ các anh tha thứ vì đã nói dối họ trong nhiều năm.

Ba người anh cúi đầu, nín lặng. Cuối cùng, trưởng công chúa nói:

- Các em, ta nghĩ rằng chúng ta phải tha thứ họ. Dầu sao họ cũng là cha của con chúng ta...

- Tôi có thể tha thứ vì anh ta đã nói dối nhưng làm sao tha thứ vì anh ta đã muốn giết Vera bé bỏng của chúng ta?

- Chồng tôi là Di-gan cũng không quan hệ gì - công chúa thứ ba tuyên bố. Nhưng làm sao tôi sống được với người đã muốn giết cả em ruột của mình?

Mitrache nói:

- Vera và tôi tha thứ cho họ. Tôi tin rằng các chị cũng có thể tha thứ, nếu họ chân thành hối tiếc việc đã làm.

Lúc đó ba người anh quì xuống và xin vợ họ tha thứ. Ba người đàn bà nói:

- Chúng tôi tha thứ các anh, vì những người bị các anh làm hại nặng nề nhất đã tha thứ.

Sau khi hòa giải, Mitrache và Vera kể lại cuộc sống của họ trong năm năm qua, từ lúc người ta thả họ trôi sông trên tấm ván. Nhưng vì chúng ta đã biết chuyện đó, chúng ta hãy để họ nói chuyện hàn huyên với nhau.

Cây đàn kỳ diệu

Cách nay đã lâu có một nam tước với ba cô con gái. Hai cô gái lớn không đẹp, nhưng cô gái út rất kiều diễm. Cô gái lớn tên Suzon. Cô cao và ốm như một cây sậy; răng cô dài và mũi cô khoằm như một cái móc. Cô thứ hai tên Catherine; cô lùn và béo; má cô đỏ như củ cải; chân cô to như quả bí và mắt cô lé. Leila, cô gái thứ ba, thì như một nụ hồng: cô dễ mến, tươi vui như một con én. Tiếng cô như tiếng họa mi: khi cô hát, ai cũng dừng tay, vui sướng, mê mẩn. Nhưng người ta yêu mến cô không chỉ vì cô đẹp mà còn vì cô có lòng nhân từ, cô không bao giờ hành hạ đày tớ như hai chị cô, vì không bao giờ cô đuổi xua một người nghèo khổ. Cô được nam tước yêu quý nhất và vì thế mà các chị cô sinh lòng ghen tị. Họ không bao giờ yêu mến Leila, ngay cả khi cả ba còn bé; khi lớn lên, họ ghét Leila, vì họ biết rằng họ không thể lấy chồng chừng nào Leila còn ở nhà.

Một hôm Suzon nói với Catherine:

Bằng cách này hay cách khác, chúng ta phải dứt bỏ món thuốc độc đó. Chừng nào nó còn đi với chúng ta tới một cuộc dạ vũ, chúng ta sẽ không tìm được người cầu hôn.

- Họ chỉ nhìn nó và không ai chú ý tới chúng ta – Catherine thở dài. Chúng ta hãy xin cha đừng cho nó đi chung với chúng ta chừng nào chúng ta chưa kiếm được chồng.

- Ta thử nói xem - Suzon nói.

Thế nên hai người chị đi tìm cha và trình bày lời yêu cầu. Nam tước biết là hai con gái của ông nói đúng. Và vì ông yêu mến con gái út nhất, ông cũng không muốn cô có chồng trước. Ngược lại, ông hết lòng mong muốn tống khứ hai cô gái lớn càng sớm càng tốt vì hai cô khó tính quá.

Ông gọi Leila tới và nói:

- Con nghe đây. Con quá đẹp và con làm cho hai chị con lu mờ. Chúng nó không bao giờ lấy chồng được nếu con cứ đi theo chúng khắp nơi. Vì vậy, con ở lại nhà và đừng đi chơi với chúng khi chúng chưa được người cầu hôn, thì có ích cho mọi người hơn.

- Con xin vâng lời cha dạy - cô dịu dàng nói.

Kể từ ngày đó, Leila không ra khỏi nhà nữa. Thế nhưng hai người chị vẫn không lấy được chồng. Cả khi Leila không theo họ dự dạ vũ, suốt đêm họ cũng không được ai mời nhảy và dĩ nhiên không có chuyện cầu hôn.

Sau một thời gian, Suzon nói với Catherine:

- Ý kiến của mày không ích lợi gì cả. Chừng nào nó còn sống, chúng ta không thể tìm thấy hạnh phúc.

- Nó sẽ chôn cả hai chúng ta - Catherine thở dài.

- Cái đó cũng còn tùy nơi chúng ta - Suzon hét.

- Chị muốn nói gì?

- Ồ... một tai họa xảy ra...

Catherine giật mình.

- Không nên nói những điều như vậy? Dầu sao Leila cũng là em của chúng ta.

- Đồ ngu! Suzon cãi lại. Cứ làm gái già tới chết đi, nếu mày thích thế?

Suzon tới thẳng phòng em gái và nói giọng ngọt ngào:

- Ở một mình em không buồn sao? Đi dạo một vòng trong vườn đi.

Leila nhảy cẫng lên vì vui mừng.

- Em sẵn sàng đi với chị. Catherine đâu?

- Nó ngủ - Suzon trả lời.

Cô nắm tay Leila và kéo em ra vườn. Được một lúc, cô nói:

- Đã lâu rồi em không ra khỏi vườn... Hay chúng ta đi vào rừng chơi?

- Em không đi được - Leila thở dài. Chị biết là cha đã cấm em.

Chỉ một lần, cha không nói gì đâu - Suzon nói. Chúng ta sẽ trở về ngay, và trong rừng mát lắm.

Leila xiêu lòng và theo chị vào rừng. Trên đường đi, Suzon tán gẫu rất vui vẻ. Khi tới bên một vực sâu, Suzon dừng lại.

- Em thấy sườn núi này không? Cô nói. Ai từ đây rơi xuống cũng chết chắc.

Trong khi nói chuyện, cô ta buông tay em gái và xô mạnh. Leila mất thăng bằng và ngã. Nhưng trong khi rơi xuống vực, cô nắm được cành của một bụi đỗ tùng mọc trong một kẽ đá.

- Cứu em với! Cô la lớn. Cô cũng không nghĩ là Suzon đã đẩy cô.

- Giúp em với, chị ơi! Cô vừa la vừa đưa một tay ra trong khi tay kia bám chặt nhánh đỗ tùng.

- Tao sẽ giúp này! Suzon gần như điên dại khi thấy Leila chưa chết. Tao sẽ giúp mày, nhưng không như mày tưởng. Cô bẻ một nhánh cây dài và đưa cho con bé khốn khổ. Nhưng đúng lúc Leila sắp nắm nhánh cây, cô ta đánh mạnh lên tay. Leila rú lên đau đớn, nhánh cây đỗ tùng gãy và cô gái rơi xuống đáy vực.

- Ở lại đó đi? Thỏa mãn, cô hét lớn.

Cô trở về nhà. Trong bữa ăn tối, khi người cha hỏi Leila đâu, Suzon nói rằng có lẽ cô nhúc đầu và cô đã đi ngủ. Nhưng sáng hôm sau, khi Leila không có mặt để ăn điểm tâm, nam tước lo ngại, bảo một người hầu đi lên phòng cô. Người hầu trở lại nói cô không có trong phòng. Nam tước cho lục lọi khắp nhà và khắp vườn, nhưng không thấy cô đâu cả. Nam tước cho cả vùng biết ai đưa được con gái ông về sẽ thành người giàu có. Người ta tìm kiếm khắp vùng nhưng không ai nghĩ tới lục lọi khu rừng lân cận.

Suzon không nói gì với cô em kế, nhưng Catherine rất ngờ chuyện đã xảy ra. Nhưng vì cô rất sợ chị mình nên cô không nói gì với nam tước. Trong lúc đó, Leila nằm chết lịm dưới đáy vực.

Suzon đã không làm khi nghĩ rằng sẽ không có ai tìm thấy cô ở chỗ đó. Tay cô gái vẫn nắm chặt một nhánh đỗ tùng mà cô đã rút được khi rơi xuống vực. Trong đáy vực ẩm thấp, thân thể cô phân rã rất nhanh. Mùa thu khâm liệm cô dưới lớp lá vàng; vào mùa xuân, một dòng nước lũ phủ đất, cát lên thi thể của cô. Thỉnh thoảng, một hòn đá từ vách núi rơi xuống. Một năm sau, Leila không còn gì lại cả. Nhưng nhánh cây đỗ tùng không chết. Nó bắt rễ và mọc về phía ánh nắng, nhanh và cao đến nỗi chỉ hai năm sau cây đỗ tùng đã vươn lên tới bờ vực. Đó là một cây tùng rất đẹp. Những nhánh cao

nhất của nó phát ra mùi thơm ngào ngạt và khi gió lung lay tán lá, người ta nghe một âm thanh rất lạ và buồn, nỉ non như tiếng vĩ cầm.

Một anh chăn cừ người Di-gan còn trẻ tên Lavouta si mê cây tùng xinh đẹp này. Anh chăn cừ cho nam tước và thường tới ngồi bên bờ vực để nghe tiếng rì rào bí ẩn của cây tùng... Lavouta có một cây vĩ cầm - một nhạc cụ cũ có vẻ sắp rã ra từng mảnh. Nhưng anh kéo đàn hay lắm. Anh rút ra từ cây vĩ cầm những khúc du dương xúc động đến nỗi những người qua đường tưởng rằng chính linh hồn của rừng thẳm tự mình chơi đàn... Một hôm, khi anh ngồi kéo đàn bên bờ vực, anh làm gãy mã vĩ. Tai hại quá! Lavouta bực mình để đàn xuống, và cây đàn tuột xuống vực sâu, mất dạng. Lavouta khóc nức nở. Cây vĩ cầm là niềm vui độc nhất của anh. Làm sao bây giờ? Có lẽ không bao giờ anh có được một cây đàn khác. Anh khóc lâu lắm, rồi anh ngủ quên vì mệt nhọc và thất vọng. Anh nằm mơ rất lạ. Thoạt tiên, anh tưởng như nghe tiếng rì rào êm ái của cây đỗ tùng biến thành một điệu nhạc du dương giống như tiếng nỉ non của cây vĩ cầm.

Nhất định đây là cây đàn của mình, anh chăn cừ nói thắm trong giấc mơ. Anh ngạc nhiên khi nghe cây vĩ cầm tự nó lên tiếng. Anh chăm chú lắng nghe và một lúc sau, hình như anh nghe cả lời nói. Anh hiểu, vì đó là một bài hát Di-gan; một giọng phụ nữ dịu dàng nói: "Cầm đàn và kéo đi. Kéo đàn và kể rằng một đứa tàn ác răng dài đã giết tôi."

Đó là một lời khẩn cầu tha thiết. Nhưng anh làm sao kéo đàn được khi cây đàn của anh nằm dưới đáy vực? Thành anh anh nghe một tiếng nói từ đáy vực vọng lên như để trả lời những ý nghĩ của anh. Anh nghe:

- Cắt ngọn cây đỗ tùng để làm một cây vĩ cầm mới.

Lúc đó anh chăn cừ tỉnh giấc. Anh giụi mắt và nghĩ tới giấc mơ. Nhưng rồi anh bảo thắm "Mơ chỉ là mơ..." và, vì trời đã về chiều, anh tập hợp đàn cừ và trở về.

Nhưng đêm đó anh không ngủ được. Bài hát Di-gan dường như theo đuổi anh... Khuya lắm Lavouta mới chợp mắt. Và anh lại nằm mơ rất lạ. Hình như một thiếu nữ đẹp đã vào căn phòng bé nhỏ sau chuồng ngựa của anh. Tay cô cầm cây vĩ cầm của anh. Cô đưa cây đàn cho anh và, nói bằng tiếng Di-gan, cô yêu cầu anh cầm lấy và kéo đàn.

- Rồi anh đập cây đàn lên bàn và em sẽ thành vợ anh...

Hôm sau, ngay khi thức dậy, Lavouta vội vã đem một cái cưa tới bờ vực.

Anh cưa ngọn cây tùng đem về. Kế đó anh lấy một con dao bén và cắt gọt khúc gỗ. Anh ngạc nhiên thấy khúc gỗ thành hình quá dễ dàng. Ngay buổi chiều đó, thân đàn đã được làm xong. Lavouta xin ruột cừu của người đầu bếp để làm dây đàn. Anh lấy lông đuôi ngựa làm cân kéo. Cây vĩ cầm đã sẵn sàng.

Lavouta đặt đàn dưới cằm và lướt cần qua các dây đàn. Thế là cây vĩ cầm lên tiếng và nó hát bài ca của thiếu nữ. Người chăn ngựa ngạc nhiên chạy tới:

- Ai đàn và hát ở đây? Có phải anh không Lavouta?

- Không phải tôi mà là cây vĩ cầm mới của tôi. Nó tự đàn và hát một mình.

Lavouta để mã vĩ ra xa các sợi dây đàn và cây vĩ cầm vẫn hát tiếp.

- Nó hát gì vậy? người chăn ngựa hỏi.

- Một phụ nữ hát bằng tiếng Di-gan rằng một cô gái xấu xa răng dài đã giết nàng - anh chăn cừu giải thích.

- Một cô gái xấu xa răng dài? người giữ ngựa sững sốt. Anh có một cây đàn kỳ dị quá, anh bạn ạ. Anh nên đi tìm ngài nam tước để cho ngài nghe bài hát này. Ngài sẽ hiểu, vì người ta nói vợ ngài là người Di-gan.

Người giữ ngựa đưa Lavouta đi gặp nam tước.

- Anh thanh niên Di-gan này có một cây đàn rất lạ. Nó tự đàn và hát một mình. Xin ông chủ nghe nó.

Lavouta đặt cây vĩ cầm dưới cằm và tiếng nói dịu dàng của thiếu nữ lại vang lên. Nam tước giật mình:

- Tiếng nói của con gái ta - ông thét lớn. Nó ở đâu?

Ông nhìn quanh, nhưng đâu có Leila. Trong lúc đó, cây đàn vẫn hát.

- Một đứa con gái xấu xa răng dài! nam tước kêu to. Ta bắt đầu hiểu rồi. Bây giờ ta biết ai đã giết con ta!

Ông đi ra khỏi phòng và tới thẳng phòng con gái lớn.

- Hãy thú nhận là mày đã giết em mày! ông quát.

Suzon tái mặt, nhưng cô trấn anh rất nhanh:

- Con gốc Catherine đã nói với cha, phải không? Cô ta hỏi với giọng chế nhạo.

- Thế mà nó không nói gì với ta cả! Ông gào thét. Con gái của ta trong sạch thật. Cả hai đưa đi khuất mắt ta ngay. Không bao giờ được để ta thấy mặt chúng bay nữa, nếu không, ta sẽ cho đầy tớ đuổi chúng bay đi.

Ông quay lưng, ra khỏi phòng, giận tím mặt. Suzon chạy tới phòng em gái:

- Mày đã kể gì với cha? Cô ta giận dữ, la hét. Làm sao mày biết Leila đã gặp chuyện gì? Tao chưa bao giờ nói với mày rằng tao đã đẩy nó xuống vực!

- Chị dám làm chuyện đó hả? Catherine kinh hoàng. Tôi đã ngờ chính chị làm nó mất tích. Nhưng chưa bao giờ tôi nói một lời với cha.

- Thế thì ai đã nói với ông? Dầu thế nào thì chúng ta cũng khổ rồi. Cha đuổi cả hai đứa chúng ta.

- Cha đuổi chúng ta ư? Catherine rên ra. Chúng ta sẽ ra sao?

Trong lúc đó Lavouta đã trở về phòng của anh sau chuồng ngựa. Anh ngồi bên cây đàn, nghĩ tới những điều người giữ ngựa vừa cho anh biết về số phận của Leila. Có lẽ đó là cô gái đã hiện ra cho anh thấy trong mộng chăng? Cô đẹp quá! Và cô đã hứa sẽ thành vợ anh nếu anh đập cây đàn vào bàn... Anh phân vân một lúc: anh có nên đập cây đàn mới tự đàn và hát một mình không? Cuối cùng, anh quả quyết đứng dậy, cầm cây đàn đập mạnh lên bàn. Cây đàn vỡ ra thành trăm ngàn mảnh. Và ngay tức khắc thiếu nữ trong mộng hiện ra. Tay cô cầm cây vĩ cầm cũ của Lavouta. Anh nhận ra nó ngay, đầu trông nó khác hẳn. Nó đã được đánh bóng, sáng láng như gương; dây đàn mới và óng mượt như tơ. Cần kéo mà thiếu nữ đưa cho anh không bị gãy. Cô gái dịu dàng nói:

- Đàn của anh đây, Lavouta. Em đem nó tới cho anh từ đáy vực, nơi em đã bị chôn vùi suốt hai năm. Mẹ em là người Di-gan và biết chút ít pháp thuật. Cha em yêu mẹ vì mẹ rất đẹp. Nhưng một vị thần phục vụ mẹ em đã muốn trả thù bà vì bà đã lấy một người phạm tục làm chồng. Bà bị phù chú: tất cả con cái của bà đều xấu xa, hung ác. Sau khi sinh hai chị, mẹ em van xin vị thần giải trừ phù chú. Vị thần đồng ý với điều kiện: sau khi sinh đứa con thứ ba, mẹ em phải chết và trở thành vợ ông ta ở thế giới thần linh. Vì thế mẹ em đã chết để cho em được xinh đẹp. Khi chị em đẩy em xuống vực, linh hồn

mẹ em biến thành cây đỗ tùng và em đã bám vào cây khi rơi xuống. Khi chị em đập vào tay em, em rơi xuống đáy vực, mang theo một nhánh đỗ tùng, đó là bàn tay của mẹ em. Nhánh đỗ tùng bắt rễ ở đáy vực và mọc thành cây lớn. Như vậy em đã sinh ra lần thứ hai từ thân thể của mẹ em... Nhưng em chỉ có thể trở lại hình dạng con người nếu có người lấy gỗ cây tùng làm thành vật thân thiết nhất của mình... Anh yêu cây đàn của anh... Khi nó rơi xuống vực, em biết rằng chỉ có anh, bằng tình yêu của mình, lưới có thể ban sự sống cho gỗ cây đỗ tùng. Vì vậy em hiện ra trong mộng để chỉ dẫn anh.

Lavouta nhìn thiếu nữ như vẫn còn mơ. Rồi anh nói:

- Tôi đã trả sự sống cho cô, còn cô trả cây đàn cho tôi. Chúng ta không ai nợ ai.

Thiếu nữ mỉm cười:

- Không phải vậy, vì anh quên rằng em đã có lời hứa. Anh hãy thử đàn đi.

Lavouta để đàn dưới cằm và bắt đầu đàn khúc hát Di-gan.

Tiếng đàn làm cho chính anh cũng phải run rẩy vì khoái cảm.

Chưa ai trên đời có một cây đàn như vậy. Anh chần chừ nhắm mắt và chỉ nghĩ tới chơi đàn...

Bỗng cửa phòng mở ra, nam tước bước vào. Ông nhìn thấy thiếu nữ:

- Con ơi!

- Con đây, cha! cô khóc và ngả vào tay cha.

- Vậy có phải cây đàn nói không đúng? Con vẫn sống? Suzon không giết con, có phải không?

- Chị đã toan làm vậy - Leila trả lời. Chị đã đẩy con xuống vực, nhưng Lavouta đã trả lại sự sống cho con. Con đã hứa sẽ làm vợ anh ấy.

- Vậy thì được - nam tước nói. Con muốn lấy ai tùy ý. Con còn sống, chuyện đó mới đáng kể.

Một lúc sau, khi ba người đi ra, họ thấy Suzon và Catherine đang rời khỏi lâu đài. Họ ra đi vĩnh viễn. Khi người chị cả thấy Leila, cô kêu thét khủng

khiếp và ngã vật ra sau. Cô chị kia đứng như tượng đá. Leila chạy tới, quì bên Suzon, cố cứu tỉnh cô.

Lúc đó người ta thấy một người lạ đi qua. Ông ta mặc quần áo đầy tớ và thọt một chân. Nam tước ra lệnh:

- Đỡ con bé này dậy. Sau đó, đuổi nó đi. Con bé kia phải đi theo nó.

- Đừng, cha ơi. Leila van xin. Chị Catherine vô tội. Chị không biết chị Suzon có thể làm gì. Nếu họ tàn ác, cũng không phải lỗi của họ. Đó là do phù chú. Xin cha tha thứ họ.

Cô van nài tha thiết đến nỗi nam tước xiêu lòng. Ông ra lệnh cho người đầy tớ mang Suzon hãy còn bất tỉnh vào lầu đài. Nhưng ngay khi người lạ bỗng Suzon lên, đất dưới chân ông ta mở ra và cả hai người biến mất.

- Chính là ma quỷ hiện hình - nam tước nói. Nó đã đem Suzon xuống ngay địa ngục.

Catherine run rẩy cả người. Cô quì xuống xin Leila tha thứ. Leila nắm tay cô, đỡ cô đứng dậy và nói:

- Em không giận chị. Chị hãy ở lại với em, chúng ta sẽ sống với nhau. Nếu chị không lấy chồng, chị sẽ trông nom con của em.

Nam tước tổ chức một hôn lễ huy hoàng cho con gái. Lavouta không còn là một anh chảnh cừu nghèo nàn nữa. Không phải vì anh lấy được một cô gái giàu, mà vì nhạc của anh đã làm anh nổi tiếng khắp nơi. Anh kiếm được nhiều tiền nhờ cây đàn kỳ diệu của mình và nhờ vậy nuôi nấng được một gia đình đông đúc.

Catherine vẫn lé mắt, nhưng đã trở nên hiền hậu hơn. Và điều kỳ lạ là cô càng tử tế thì cô càng bớt xấu. Rồi cô cũng tìm được một người chồng và tất cả sống hạnh phúc cho tới ngày cuối cùng.

Randache và Youache

Chuyện tôi kể cho các bạn nghe đây xảy ra lâu lắm rồi, nhưng ngày nay người Di-gan vẫn còn nhắc lại...

Ngày xưa, người Di-gan có một tổ quốc, một xứ sở giàu đẹp, khi họ bị đuổi ra khỏi xứ, họ tản mác khắp nơi, vượt núi non, sông ngòi, có cả một số người vượt biển. Họ chia ra hai nhóm; những người vượt núi tới các thảo nguyên phía Đông làm nghề chăn nuôi gia súc. Họ sành về ngựa và có cả những đàn gia súc riêng. Nhóm kia theo con đường thuận tiện hơn dọc bờ biển. Người thuộc bộ tộc này thường thấp bé và kém lực lưỡng; họ sinh nhai bằng nghề âm nhạc, phụ nữ nhảy múa rất giỏi.

Đường đi của các bộ tộc dài hàng thế kỷ... Nhưng khi hai dòng chảy chậm chạp tiến về phía Đông, có một hôm các bộ tộc gặp nhau trên một bình nguyên dầu lúc này họ đã trở thành xa lạ. Các thủ lĩnh chào nhau và nhận thấy rằng họ hiểu nhau mặc dầu nói những thứ tiếng khác nhau. Họ dựng trại chung và nhóm bếp. Sau bữa ăn, họ cùng nhau mở hội. Mỗi bộ tộc đều muốn phô trương tài năng của mình. Các kỵ sĩ cỡi ngựa, quăng dây bắt gia súc. Nhạc công đánh đàn trong khi phụ nữ nhảy múa.

Cái gì phải tới đã tới. Một trong những người cỡi ngựa quăng dây nhanh nhẹn nhất si tình cô gái nhảy múa kiều diễm nhất. Và cả hai biết rằng họ chỉ được vài giờ ở bên nhau, vì không có người Di-gan nào có quyền rời bỏ bộ tộc của mình. Luật lệ rất khắc nghiệt và mọi hành vi bất phục tùng đều bị trừng phạt bằng cái chết. Nhưng chàng kỵ sĩ và nàng vũ công thà chết hơn là xa nhau. Họ quyết định cùng nhau bỏ trốn.

Họ lưu lạc trong hai năm. Năm đầu họ có một đứa con; một đứa con nữa ra đời sau đó một năm. Nhưng sau khi sinh đứa thứ hai ít lâu, cặp vợ chồng tới một vùng đang bị bệnh dịch. Người chồng mắc bệnh và chết. Người vợ tiếp tục cuộc hành trình với hai đứa con nhỏ. Nàng không biết rằng nàng cũng đã mang mầm bệnh. Nàng ngã gục và trút linh hồn gần một ngôi làng... Dân làng chôn nàng và đem hai đứa bé về làng.

Tình cờ người trại chủ giàu nhất làng vừa mất một đứa con; ông quyết định nuôi hai đứa bé Di-gan. Đó là hai đứa con trai. Người trại chủ có hai đứa con gái gần bằng tuổi hai đứa trẻ mồ côi. Vợ người trại chủ là một người đàn bà tử tế, nhưng bà đã chết sau đó vài năm. Thế là cuộc đời của hai đứa bé Di-gan trở nên điều đứng. Chúng phải chăn gia súc cho người trại chủ. Đứa lớn tên Kandache chăn heo; đứa nhỏ tên Youache chăn cừu.

Kandache cao lớn và cường tráng so với tuổi. Cậu săn sóc đàn heo rất tốt và không để mất một con heo con. Người trại chủ mua cho cậu một cây roi lớn mà cậu rất thích. Cả vùng không ai múa roi và vung những vòng dây giỏi bằng cậu. Youache chỉ nhỏ hơn anh cậu một tuổi, nhưng ở bên cạnh anh trông cậu như một đứa bé. Kandache cường tráng và táo bạo bao nhiêu thì Youache yếu đuối và nhút nhát bấy nhiêu. Trên đồi này cậu thích nhất ông sáo mà cậu tự chế tạo bằng một nhánh liễu. Cậu đã tự học thổi sáo và chỉ cần nghe một lần là có thể thổi bất cứ điệu nhạc nào. Và cậu thổi sáo hay lắm.

Hai cô con gái của người trại chủ cũng không có vẻ gì là chị em. Cô lớn Draga quả là một con quỷ. Cô ta hành hạ hai anh em mồ côi bằng thích và nhất là cô nghĩ được nhiều cách hay ho để giày vò Youache. Cậu bé sợ cô ta như sợ lửa. Draga không dám hung bạo với Kandache lắm vì cô ta sợ cây roi của cậu. Ngược lại, cô em Marika là một cô gái hiền hậu. Cô thường lên cha và chị mang thức ăn cho hai anh em mồ côi. Buổi tối, cô thích nghe Youache thổi sáo.

Hai anh em không bao giờ rời nhau. Kandache giữ heo ở dưới thung lũng, trong khi Youache chăn cừu trên sườn đồi. Cả ngày Youache có thể nghe tiếng roi vun vút của anh và Kandache lắng nghe tiếng sáo của em. Chiều xuống, hai anh em cùng đàn súc vật về trại.

Một hôm, khi đếm số heo, Kandache thấy thiếu một con heo sữa và cậu hoảng sợ. Cậu gọi Youache; nhưng cậu em cũng vừa thấy mất con cừu non. Cả hai đếm số súc vật nhiều lần, nhưng kết quả không khác gì nhau; Youache khóc nức nở.

- Chúng ta phải làm sao? Ông chủ sẽ đánh chúng ta.

- Chúng ta sẽ không về nhà ngay - Kandache an ủi. Không ai ngoài chó sói đã bắt gia súc của ta. Ta đi xem có tìm ra dấu vết nào không.

Quả nhiên hai anh em tìm được dấu của sói. Dấu vết dẫn tới khu rừng.

- Ta không thể trở về nếu không theo dõi tên trộm này tới hang ổ của nó - Kandache nói. Khi tìm được tổ nó, ta sẽ cho ông chủ biết và ông sẽ không đánh chúng ta, vì bộ da sói có thể dùng được nhiều việc.

Youache đồng ý. Hai anh em để một con chó canh giữ đàn gia súc và theo dấu con sói đi vào rừng... Cùng lúc họ càng đi sâu vào rừng rậm. Bỗng họ nhận thấy là đêm đã tới và, hơn nữa, họ vừa mất dấu con sói.

- Ta trở về đi - Youache sợ nên đề nghị, nhưng Kandache vung roi và nói:
- Anh không về trước khi tìm ra con sói.

Bỗng họ thấy một căn nhà tranh nhỏ.

- Có lẽ đây là chỗ ở của một nhà ẩn tu - cậu anh nói. Ta vào nhà ông đi, chắc ông sẽ cho ta tạm trú đêm nay. Trời đã khuya rồi.

Họ đi tới gõ cửa căn nhà tranh.

Họ vào một phòng nhỏ ấm áp, trần thấp lè tè. Hơi ấm tỏa ra từ một lò lửa đang cháy, nhưng không có ai ở đó cả.

- Chủ nhà chắc chỉ quanh quẩn đâu đây thôi, vì họ đã nấu bếp - Kandache nói.

Hai anh em cẩn thận đóng cửa lại để giữ hơi ấm. Họ nhìn quanh; căn phòng hơi tối và họ không thấy gì rõ lắm. Một cái bàn gỗ, một cái ghế duy nhất, trên tường có một chiếc kệ với vài cái đĩa. Nhưng một lúc sau Kandache thấy vật gì đó treo dưới cửa.

Cậu lại gần và thấy đó là con cừ non - con cừ của em trai cậu. Con cừ đã được lột da, móc vào một cây đinh.

- Nếu đây không phải là con cừ của em đã mất, ta thề sẽ không vung roi cho tới ngày chết - cậu nói.

- Như vậy, không phải con sói đã bắt nó sao? Youache rụt rè nói.

- Thế mà dấu vết chúng ta theo dõi đúng là dấu vết của sói - người anh lại nói... Nó đã dẫn chúng ta tới đây... Trong chuyện này có cái gì đó anh không hiểu được...

- Anh thấy mùi thơm không? Youache rụt rè lại gần lò và mở cửa lò. Con heo sữa nằm trong lò, trên một cái mâm sắt lớn, đã chín được ba phần!

- Ô, em nghĩ rằng đây là con heo sữa của anh...

Anh cậu gật đầu. Hai cậu trai ngẩn ngơ nhìn con heo quay một lúc. Miệng họ ứa nước giải. Họ đói. Thế là Kandache nói:

- Không phải sói mà chính người ở nhà này đã bắt gia súc của chúng ta. Con heo quay trong lò là của chúng ta và chúng ta có quyền ăn nó.

- Nhưng em muốn đi khỏi chỗ này hơn - cậu em nói. Kẻ cướp là người hung dữ và y có thể trở về bất cứ lúc nào; y có thể làm hại chúng ta...

- Anh có cây roi và anh không sợ y; y là ai không quan trọng... Chúng ta sẽ chờ và bắt y bồi thường hai con vật.

Nhưng Youache khẩn khoản anh nên thật trọng:

- Trước hết nên biết tên trộm cướp đó ra sao đã, để chắc chúng ta có thể đối đầu với y không.

Kandache nhận là cậu có lý và họ tìm một chỗ ẩn nấp. Họ tìm ngay được một cánh cửa sập trên trần nhà, sau nó là một gác xép. Họ cũng tìm được một cái thang, nên leo lên đó để trốn. Cánh cửa sập hơi hở nên họ có thể thấy chuyện gì xảy ra trong phòng.

Sau đó một lúc cửa lều mở ra và hai cậu con trai kinh hoàng thấy hình như có một con thú lách vào.

Có phải một con sói? Bỗng con sói vùng vẫy và... nó biến thành một phụ nữ, một phụ nữ trẻ và rất xinh. Nàng mở cửa lò và ném vào một khúc củi nhỏ. Rồi nàng tới cái kệ, lấy một cây nến và đốt lên. Ở trên kia, hai anh em sợ run. Nhất định là họ đã gặp phải một nữ phù thủy vì cô ta có thể biến thành sói!

Thiếu nữ để cây nến trên bàn rồi đi mở cửa lò. Cô lấy món thịt quay ra và đem lại bàn, rồi bắt đầu ăn. Cô dùng tay rút từng mảng thịt lớn và đưa vào miệng. Mùi thơm của thịt quay lọt qua khe cửa sập: hai cậu con trai nuốt nước bọt ừng ực và tim đập thình thịch.

Bỗng thiếu nữ vắt một khúc xương đã được găm kỹ xuống đất và ngừng đầu nên nói:

- Các người ở trên kia, xuống đây một chút đi!

Hai cậu trai cảm thấy máu đông lại, họ rúc sát vào nhau không dám cựa cựa.

- Không nên hoảng sợ - thiếu nữ nói thân mật. Tôi không làm hại các anh đâu, ngược lại tôi sẽ mời các anh ăn tối...

Hai anh em không tin tưởng lắm, nhưng có thể làm gì được?

Họ nghĩ rằng vâng lời thì hơn. Vì vậy họ đi xuống, Kandache đi trước tay nắm chặt cây roi; Yoyache theo sau, sợ muốn chết.

- Bỏ roi đi, anh bạn - thiếu nữ hòa nhã nói. Khách mời mà mang roi theo thì không lịch sự lắm đâu.

Nhưng Kandache càng nắm chặt roi hơn. Thế là thiếu nữ cười nhẹ, chỉ khoát tay và cây roi tuột khỏi tay Kandache, văng tới góc nhà xa nhất.

- Anh làm theo lời tôi thì có lợi hơn - thiếu nữ khuyên. Bây giờ, ngồi vào bàn và ăn đi. Các anh có thể ăn hết những gì còn lại, tôi không còn đói nữa.

- Dầu sao đây cũng là con heo mà cô đã bắt của chúng tôi - Kandache nói. Dầu không có cây roi trong tay, anh cũng không mất hết can đảm; và anh nói thêm:

- Còn kia là con cừu của chúng tôi treo trên cửa.

Thiếu nữ lại cười và bình tĩnh nói:

- Anh nói đúng; một con sói đã trộm gia súc của các anh, và con sói đó chính là tôi. Nhưng các anh theo dấu của tôi thì phiền phức cho tôi lắm. Tôi không muốn người ta biết tôi sống ở đây. Các anh phải hứa là không nói cho ai biết các anh đã thấy gì.

Hai anh em không có khả năng lựa chọn; người ta không thể đùa với một nữ phù thủy có thể biến thành sói rồi lại trở thành phụ nữ. Vì vậy họ hứa sẽ không nói gì cả.

- Tôi tin các anh - thiếu nữ hài lòng, nói. Tôi thấy rằng hai anh là người tử tế và tôi vui lòng thưởng cho hai anh vì hai anh biết giữ im lặng. Tôi sẽ tặng mỗi anh một món quà đẹp để làm kỷ niệm cho cuộc viếng thăm này. Nhưng trước hết hãy cho tôi biết các anh yêu quý đồ vật nào của mình nhất.

- Chúng tôi không có gì quý giá - Kandache trả lời. Tôi quý cây roi của tôi nhất trong tất cả những thứ thật sự thuộc về tôi.

- Được lắm - nữ phù thủy nói. Từ nay cây roi của anh sẽ có khả năng kỳ diệu. Nếu anh vung roi và nói "Dừng lại" thì người nào không chịu nghe lời anh sẽ đứng chôn chân tại chỗ. Y không thể cử động chừng nào anh chưa

vung roi lại và bảo "Thôi". Còn cậu, vật được cậu yêu quý nhất là gì? nàng quay sang người em và hỏi.

- Cây sáo của tôi - cậu em thì thảo.

Nữ phù thủy lại nói:

- Từ nay, mỗi khi cậu thổi chiếc sáo này, người nào lúc bình thường không làm điều cậu yêu cầu sẽ chịu theo ước muốn của cậu - nếu họ có khả năng làm việc đó. Nhưng phải chú ý: cây roi và ống sáo chỉ phục vụ hai anh nếu hai anh sử dụng chúng một cách khôn ngoan, khi hai anh thật sự cần tới chúng. Không được lạm dụng uy lực của mình, cũng không được làm hại người vô tội hay làm giàu cho mình mà có hại cho người khác. Nếu hai anh làm những việc đó, cây roi và ống sáo sẽ mất hiệu lực thần kỳ tức khắc... Còn một việc nữa... Ngày mai, các anh phải đi khỏi nơi đây trước rạng đông. Khi tia nắng đầu tiên lọt vào nhà, tôi lại biến thành sói... Khi là sói, tôi không hành động như lúc tôi là phụ nữ. Nếu hai anh còn ở đây, tôi sẽ xé xác và ăn thịt hai anh. Hai anh đã hiểu chớ?

Hai cậu trai hứa làm theo lời nữ phù thủy. Thiếu nữ nằm ngủ ngay trên mặt đất cạnh bếp. Hai cậu trai nằm gần cửa. Sáng hôm sau, Kandache thức dậy trước. Anh nhìn qua cửa sổ Trời còn tối, nhưng người ta đã nghe những tiếng chim đầu tiên. Anh biết rằng sắp rạng đông nên vội gọi em thức dậy. Hết sức nhẹ nhàng để không làm thiếu nữ tỉnh giấc, hai anh em lên ra khỏi nhà... Họ đi rất lâu mới tới bìa rừng. Cuối cùng họ về gần tới làng.

Người trại chủ vừa rời khỏi bàn ăn và khi nhìn qua cửa sổ, ông thấy hai mục tử vào sân. Ông vừa chạy ra vừa vung sợi thắt lưng da:

- Đồ vô lại! Chúng bây sẽ thấy cái chúng bây phải thấy! Ta sẽ làm cho chúng bây bỏ thói du đãng Di-gan.

Nghe cha mình la hét, Draga vừa chạy theo vừa cười lớn. Nhưng cô em Marika thì trốn vào phòng khi nghe những lời đe dọa đó. Cô thương hại hai anh em.

Ông chủ đã tới gần hai anh em và giơ sợi thắt lưng lên, sắp đánh. Nhưng Kandache đã vung roi và nói: "Dừng lại". Ngay tức khắc, ông chủ đứng yên như hóa đá. Sợi thắt lưng cũng cứng lại trong tay ông; ông có cảm giác như chân mình đã bắt rễ dưới đất - ông không xê dịch được một bước, chỉ có miệng là nói được.

- Cái gì vậy - ông vừa la hét vừa cố cử động. Ta bị gì thế này?

- Thưa ông chủ, tôi sẵn lòng chữa cho ông, nếu ông hứa không đánh chúng tôi nữa - Kandache nói.

- Mưu mô gì của bọn Di-gan đây? ông chủ gầm thét. Ta không muốn hứa gì với chúng bây cả. Ta sẽ cho mày một trận đòn để mày nhớ tới chết.

- Vậy thì ông cứ đứng như lúc này cho tới ngày chính ông sẽ chết - Kandache bình tĩnh trả lời. Anh nắm tay Youache và định bỏ đi. Nhưng ông chủ sợ nên kêu to:

- Trở lại mau; ta sẽ không đánh chúng bây nữa, ta hứa...

Kandache quay lại:

- Chuyện này sẽ lặp lại mỗi khi ông vô cớ trừng phạt chúng tôi.

Anh vung roi và nói "Thôi". Ông trại chủ lại cử động được. Ngay khi cảm thấy mình thoát nạn, ông ta xông tới cướp cây roi của Kandache. Nhưng Youache đã lấy ống sáo trong túi ra và bắt đầu thổi. Cánh tay của ông chủ buông lỏng; ông cảm thấy bạc nhược... Ông rung rung nước mắt... Bỗng ông thấy thương hại hai đứa trẻ mồ côi gầy ốm, rách rưới này. Những giọt nước mắt to như hạt đậu chảy ròng ròng.

- Draga đã thấy hết nhưng không hiểu gì cả. Cô la to:

- Cha làm sao vậy?

- Không bao giờ, không bao giờ ta đánh các con nữa, các con bé nhỏ tội nghiệp - ông trại chủ thôn thức. Các con hãy vào nhà, ngồi vào bàn của ta và ăn cho đỡ đói...

Hai anh em theo ông chủ vào phòng lớn. Trên bàn có một đĩa thịt và một đĩa khoai, họ ăn ngon lành và ông chủ nói không ngừng:

- Ăn đi, các con đừng ngại, ở trại chúng ta có đủ ăn.

Draga theo vào phòng và hét lớn:

- Cha điên rồi sao? Cái gì khiến cha tâng bốc những tên vô lại Di-gan này? Cha bị bùa mê thuốc lú rồi, tin con đi. Ông chủ trả lời:

- Ta thương hại chúng.

Và ông vuốt ve những lọn tóc đen của hai anh em.

Nhưng sau bữa ăn, khi hai cậu trai đã ra khỏi phòng và khi chỉ còn ông chủ với Draga, bản chất của ông dần dần thắng thế. Ông cho Draga biết chuyện đã xảy ra và cô nói:

- Cây roi của Kandache và ống sáo của Youache có phép thần thông. Phải chiếm đoạt hai thứ đó của chúng, nếu không thì những tên chặn ngựa giữ dê này muốn làm gì cũng được và sớm muộn gì chúng cũng chiếm nông trại của chúng ta.

- Con nói đúng.

- Chúng ta không dùng vũ lực được vì chắc chắn chúng sẽ đề phòng - Draga nói tiếp. Vậy phải tìm mưu kế: con sẽ cuồn cây roi của Kandache và Marika sẽ lo liệu Youache và ống sáo của nó.

Họ gọi Marika tới và Draga trình bày kế hoạch:

- Em nghe đây, chị sẽ dụ dỗ Kandache: thoát tiên chị sẽ tặng bóc anh ta và kế đó sẽ hỏi mượn cây roi một chốc. Khi chị chiếm được cây roi, chị sẽ dùng hết sức đánh anh ta và đuổi anh ta ra khỏi nông trại. Trong khi đó, em phải mượn ống sáo của Youache. Khi chúng ta đã chiếm được cây roi và ống sáo, chúng ta sẽ dễ dàng trừ bỏ hai tên Di-gan này.

Marika sợ quá, nhưng cô biết tính Draga nên không nói gì. Draga rất đẹp, cô cao lớn và thon thả. Marika thấp bé hơn, nhưng mắt cô hiền hậu, đáng tin cậy hơn đôi mắt sáng nhưng sâu thẳm khó lường của chị.

Hôm sau, Draga lấy một chiếc giỏ nhỏ, bỏ vào đó bánh ngọt và thịt, rồi đi tới bãi chặn thả tìm Kandache. Cô ngồi cạnh anh, bày thức ăn ra và mời anh cùng ăn. Kandache ăn ngon lành. Draga lựa những miếng ngon nhất đưa cho anh và ngọt ngào nói:

- Kandache, anh có biết không, tôi thích anh hơn hết trong đám trai làng.

Kandache biết Draga rất rõ và hiểu rằng cô ta chế nhạo mình. Anh không trả lời và tiếp tục ăn.

- Anh không tin, nhưng em yêu anh - Draga nói và nắm tay anh. Nếu anh

muốn và nếu cha em đồng ý, em sẽ thành vợ anh.

Kandache chuyển cây roi từ tay mà Draga đang nắm sang tay kia và nói:

- Chắc cô coi tôi là một thằng ngốc; cô tưởng rằng vì cô đã cho tôi ăn nên cô có thể chế nhạo tôi.

Draga nép sát người vào anh như một con mèo:

- Kandache thân yêu, em nói chuyện nghiêm chỉnh mà. Anh cho em mượn cây roi rất đẹp của anh một lúc đi, em muốn xem có thể vung roi vun vút như anh không.

Kandache bật cười kiêu hãnh:

- Cả vùng này không ai vung roi được như tôi!

- Cho em mượn đi, em van anh.

Thình lình cô nghiêng sát vào người anh như để đùa bỡn, nắm cán roi và giật khỏi tay anh. Cô nhảy bật lên, nhanh nhẹn như một con chồn và thét to mừng rỡ vì đã thành công. Cô cất tay toan vung roi, nhưng cây roi dài quá và nó quán quanh cánh tay cô. Cô cố gỡ ra nhưng Kandache cũng đã nhòe dậy, tước cây roi khỏi tay cô:

- Cô về nhà đi và hãy coi chừng nếu còn tới bãi cỏ tìm tôi. Bây giờ tôi đã hiểu tại sao cô đem thức ăn cho tôi. Cút đi, không bao giờ tôi nói chuyện với cô nữa đâu!

Trong lúc đó, Marika ngồi trên sườn đồi cạnh Youache đang trông nom đàn cừu. Youache đang thích thú ăn những món bánh kẹo mà cô đem tới cho cậu. Và lại đó không phải là lần đầu tiên cô con gái của ông trại chủ đem những món ngon cho cậu.

Họ nói chuyện đông dài một lúc, rồi Marika hỏi:

- Youache, anh có yêu em chút nào không?

- Em biết rằng sau Kandache, em là người tôi yêu nhất trên đời.

- Nếu em yêu cậu, anh có cho em mượn ống sáo của anh không?

Youache suy nghĩ một lúc, rồi cậu lấy ống sáo trong túi ra:

- Đây là vật duy nhất thuộc về tôi và tôi quý nó lắm; nhưng nếu em thích thì tôi cho em đó.

Nghe cậu nói thế, Marika rơi nước mắt. Youache hỏi gì cô cũng không nói mà chỉ khóc.

Một lúc sau, cô lau nước mắt và nói:

- Không bao giờ em lấy vật yêu quý nhất của anh đâu; anh hãy giữ gìn ống sáo của anh. Em chỉ muốn biết anh trả lời ra sao thôi. Em biết rằng ống sáo của anh có phép thần thông và anh rất cần nó.

- Sao em biết được?

- Cha em và chị em đã nói với em.

- Họ nói đúng.

Và Youache kể cho Marika nghe chuyện hai anh em theo dấu con sói vào rừng, tới ngôi nhà tranh và gặp gỡ nữ phù thủy, người đã cho cây roi và ống sáo có khả năng kỳ diệu.

Anh kể xong, Marika im lặng một lúc rồi nói:

- Anh không cần phải chần chừ nữa. Nếu ống sáo của anh có khả năng bắt người ta làm theo ước muốn của anh, anh hãy thử gặp cha em và xin cưới em đi.

- Anh sẽ hỏi ngay nếu em chịu lấy anh! Youache mừng rỡ.

Và anh với Marika chạy về trại.

Trong lúc đó, Draga cũng về tới nông trại, xấu hổ và giận run.

- Cha, con đã thất bại - cô nói. Không biết Marika có may mắn hơn không...

Cô vừa dứt lời thì Marika và Youache nắm tay nhau bước vào. Youache nói:

- Thừa ông chủ, tôi không muốn chần chừ nữa; Marika và tôi yêu nhau và chúng tôi muốn lấy nhau. Xin ông vui lòng chấp thuận.

Ông chủ giận đỏ mặt, nhưng trước khi ông có thì giờ trả lời, Youache đã lấy ống sáo ra... Cậu thổi một khúc êm dịu, du dương...

Cơn giận của ông chủ xẹp xuống như có phép lạ... Ông âu yếm nắm tay anh chặn cừu và nói:

- Ta cho con cưới con gái ta đó, Youache. Chúc các con hạnh phúc.

Draga hét to:

- Cha nói gì vậy?

Nhưng lúc đó cửa lại mở và Kandache bước vào:

- Thưa ông chủ, tôi ngán chán heo rồi - anh nói, mặt tối sầm. Tôi sẽ đi khắp nơi để tìm công việc khác và chắc em tôi cũng muốn theo tôi.

- Các anh không thể bỏ chúng tôi - ông chủ nói giọng dịu dàng - Youache vừa cầu hôn Marika và tôi đã bằng lòng.

- Cha bị bùa mê rồi! Draga gào thét, nhưng không được ai chú ý.

Youache nói với anh:

- Marika và em sẽ kết hôn; chúng em yêu nhau từ lâu.

Kandache buồn bã nói:

- Vậy anh sẽ đi một mình.

- Cuốn xéo cả hai đi! Draga gào thét, giận như điên. Và cô quay sang em gái:

- Còn mày, mày cũng đi cho khuất mắt nếu mày thật sự muốn lấy thằng Digan chặn cừu bản thủ này.

- Phải, em muốn lấy anh ấy làm chồng.

- Còn tao, đầu cho tao có là một con soi cái, tao cũng không thèm - Draga rít qua kẽ răng.

Cô vừa dứt lời thì người ta nghe tiếng sói tru... Mọi người kinh hãi nhìn ra cửa sổ vừa tối sầm lại: một con sói đứng trong khung cửa sổ mở rộng. Con vật to tướng nhảy vào phòng.

- Tôi là một con sói cái, và tôi sẵn lòng lấy Kandache nếu anh chịu - con sói nói tiếng người.

Kandache nhận ra đó là nữ phù thủy ở trong rừng, người đã cho cây roi và ống sáo có phép thần thông.

- Thế nào, Kandache, anh có chịu lấy tôi không? Con sói cái lại hỏi.

Kandache vẫn còn tức Draga và buồn rầu vì nghĩ rằng Youache sẽ để anh đi một mình, nên anh bất giác gật đầu và nói:

- Được, tôi chịu.

Con sói đứng lên trên hai chân sau, để chân trước lên vai Kandache và nói:

- Thế thì hôn vợ anh đi.

Kandache rung mình: hôn một con sói ư?

- Anh sợ hãi? con sói buồn rầu nói. Và nó nhìn anh như van xin. Mắt của nó rất đẹp, đầy vẻ buồn bã, nhớ nhung... Kandache có cảm giác nó rung rung nước mắt. Anh cảm thấy nỗi sợ hãi và ghê tởm biến mất. Thành linh, anh nghiêng mình và đặt môi lên mõm con sói...

Và con sói rung mình, bộ lông xám của nó rơi xuống đất và nữ phù thủy xinh đẹp trong khu rừng đêm trước hiện ra trước mắt Kandache. Cô ôm cổ anh, âu yếm hôn anh và nói:

- Cảm ơn đã giải thoát em. Em là một nữ hoàng Di-gan. Trước đây em đã xúc phạm một phù thủy và ông ta đã biến em thành sói để trừng phạt. Em phải sống trong rừng và săn mồi để sống như mọi dã thú khác. Nhưng ban đêm, em có quyền trở lại hình dáng con người. Em đã bị trừng phạt vì đã tỏ ra hung ác; giống như cô gái này - và nàng chỉ Draga. Và chỉ có một người đàn ông dũng cảm, không sợ hãi khi hôn một con sói, mới giải cứu em được... Nhưng để hoàn toàn giải trừ phù chú đó, em phải chuyển nó cho một người khác, cũng hung ác nham trước đây...

Cô gái Di-gan lại nhìn Draga chòng chọc. Cô con gái của ông chủ trại thất sắc, run lẩy bẩy.

- Bây giờ cô sẽ làm sói thay cho tôi - cô gái nói giọng nghiêm khắc. Cô sẽ sống trong lột thú vật này chừng nào cô chưa cải thiện, chừng nào cô chưa

tìm được người đàn ông có can đảm hôn một con sói...

Và cô đưa tay chỉ tấm da sói nằm dưới đất: Draga lập tức biến mất. Tấm da cũng biến mất và bỗng có một con sói đứng bên mọi người. Trước khi mọi người hết bàng hoàng, con sói tru lên một hồi buồn thảm, nhảy qua cửa sổ và chạy mất.

Thế rồi thiếu nữ nói với hai anh em:

- Kandache và Youache, hãy theo tôi về quê hương của các anh. Cha mẹ các anh là con cái của các thủ lĩnh hai bộ tộc Di-gan. Hai anh có quyền thừa kế.
- Còn Marika? Youache hỏi nhỏ.
- Đem cô ấy theo và cưới cô làm vợ - nữ hoàng Di-gan mỉm cười.

Youache nhìn thiếu nữ để hỏi ý kiến của cô.

Marika đưa tay cho anh nắm và họ ra khỏi nông trại, theo sau Kandache và vị hôn thê xinh đẹp của anh.

Thửa đất của quỷ

Ngày xưa có một người Di-gan làm ăn kiếm được một số tiền. Anh quyết định cất một ngôi nhà. Anh muốn tìm một chỗ vừa ý từ lâu rồi nhưng chưa tìm được. Khi thì đất quá đắt khi thì rừng quá xa hoặc gặp chỗ thiếu nước. Nhưng một hôm, ở cuối một ngôi làng gần một khu rừng, anh gặp một chỗ rất vừa ý. Đất đó là đất làng. Anh đi gặp ông xã trưởng và hỏi giá.

- Anh có thể tậu miếng đất đó gần như không tốn đồng nào - ông xã trưởng trả lời. Đất đó xấu lắm, không thứ gì mọc được, kể cả cỏ... Nếu anh muốn, thì được rồi, tôi đồng ý!

Người Di-gan rất bằng lòng vì đã mua được miếng đất lý tưởng với giá quá rẻ, nhưng anh tự hỏi tại sao không ai thèm tới đó. Nhất định là miếng đất hơi khô cằn và nhiều sỏi đá - có một mỏ đá cách đó không xa - nhưng càng tốt chứ có sao. Như vậy anh có thể tìm được đủ số đá cần để xây nhà mà không mất tiền, còn về chuyện gỗ củi thì anh chỉ cần đi vài bước vào rừng để kiếm. Anh Di-gan bắt đầu đào móng. Nhưng vừa cuộc được vài nhát, anh thấy một người đàn ông mặc áo đỏ không biết từ đâu ra - Người đó nói:

- Anh không được đào xới ở đây. Thửa đất này của tôi.

- Cái gì của anh à? Tôi đã mua của ông xã trưởng, tốn mất hai đồng vàng, tiền của tôi kiếm được một cách lương thiện. Có trả tiền hay không trả tiền thì tôi cũng cho anh biết miếng đất này là của tôi - người đàn ông áo đỏ nói giọng cứng rắn. Tôi không cần biết tới ông xã trưởng, tôi là một con quỷ.

Thế là anh Di-gan chăm chú nhìn người lạ. Đúng rồi! Một chân của lão ta ngắn hơn chân kia, một bàn chân bó sát trong giày - có lẽ là một móng chân dê...

- Thì ra anh là một con quỷ! Tốt lắm, nhưng đầu anh có là đích thân ma vương Belzébuth đi nữa thì tôi cũng đã mua miếng đất này, trả bằng tiền kiếm được một cách cực nhọc và tôi sẽ xây nhà.

Con quỷ dịu giọng:

- Người phàm, nghe tôi một chút đi. Thứ bảy nào bọn quỷ chúng tôi cũng gặp nhau trong mỏ đá và sau đó tới đây nhảy nhót với các bà bạn phù thủy. Nếu anh ở đây thì cũng phiền cho chúng tôi mà anh cũng không được yên ổn. Tôi đề nghị với anh, tôi sẽ trả lại tiền anh đã mua miếng đất này để anh

đi mua đất chỗ khác. Với hai đồng vàng, tôi sẽ không tìm được một miếng đất tốt như vậy - anh Di-gan nói. Phải trả cho tôi nhiều hơn.

- Đồng ý. Anh muốn bao nhiêu để nhường lại thửa đất này cho chúng tôi và đi khỏi nơi đây?

- Một nón đầy tiền vàng.

- Đây hả? con quỷ cầu nhàu. Tôi thấy hơi nhiều.

- Bọn quỷ các anh có khá nhiều tiền, còn tôi thì nghèo. Tôi thích chỗ này và nó thuộc về tôi, tôi đã tốn tiền mua nó. Tôi có thể bán theo giá tôi muốn, và nếu anh không bằng lòng thì đâu có ai bắt buộc anh mua.

Anh giờ cuộc lên để đào đất tiếp.

- Chờ một chút - con quỷ nói nhanh. Tôi sẽ đem tiền tới. Tôi không đem tiền theo mình. Tôi chỉ nhảy tới mỏ đá đằng kia rồi trở lại ngay. Anh để sẵn nón đi.

Con quỷ biến vào mỏ đá và anh Di-gan đặt cuộc xuống, ngồi chờ dưới đất. Bỗng anh tư bảo rằng chỗ này vừa ý anh thật và phải bỏ đi chỗ khác dầu để được một nón đầy vàng thì đáng tiếc quá. Anh lấy một con dao nhỏ trong túi ra và cắt một đường trên mũ. Rồi anh lấy cuộc đào nhanh một lỗ dưới đất - không rộng lắm nhưng khá sâu. Anh lấy đá che cái lỗ nhưng vẫn chừa một khe hở mà anh đặt cái mũ thũng lên.

Con quỷ trở lại, tay xách một túi tròn trịa.

- Cái mũ của anh đâu?

- Đây.

Con quỷ bắt đầu trút tiền vàng vào mũ. Những đồng tiền kêu lanh canh rất vui tai nhưng khi anh Di-gan nhìn tới mũ, nó vẫn trống rỗng. Anh kêu:

- Nhưng không có gì trong mũ cả! Anh định lừa tôi hả, đồ quỷ. Anh tưởng rằng có thể lừa gạt tôi bằng cách cho những đồng tiền kêu leng keng rồi sau đó dùng tà thuật làm cho chúng biến mất sao? Anh tưởng anh khéo léo là lắm, anh bạn ơi. Tôi không phải là thằng khờ - người ta không lừa được tôi đâu.

- Nhưng tôi đã trút tiền vào mũ của anh - con quỷ chống chế.

Nó nhìn vào mũ; mũ trống rỗng. Nó gãi đầu:

- Sao có thể như vậy nhỉ?

- Tôi không biết. Hoặc anh đem tiền tới, hoặc anh vĩnh biệt miếng đất của anh.

- Tôi sẽ đi lấy thêm tiền - con quỷ nói và đi về hầm đá.

Mỉm cười thỏa mãn, anh Di-gan ngồi xuống đất, hút tẩu thuốc và chờ.

Con quỷ trở lại với một bao tiền lớn hơn và nặng hơn. Khi đã trút hết tiền, nó nhìn vào mũ. Chỉ có một lớp tiền mỏng ở đáy mũ.

- Cái này mà anh gọi là một mũ đầy tiền đây - anh Di-gan chế nhạo. Chúng ta không thỏa thuận được đâu, anh bạn ơi. Hoặc anh đem cho tôi nhiều tiền hơn, hoặc tôi không bán lại miếng đất này.

- Cái mũ này sao lạ vậy? con quỷ càu nhàu. Anh không định nói rằng đầu anh lớn đến nỗi đội một cái mũ đựng được hai bao tiền chứ?

- Đầu tôi không có vẻ lớn như vậy đâu - anh Di-gan mỉm cười - nhưng nó cũng khá lớn và cũng rất đầy.

Anh lại ngồi xuống đất và tiếp tục rút ống vố.

Khi con quỷ từ hầm đá trở lại lần thứ ba với một bao còn lớn hơn nữa, nó đổ đầy được cái mũ.

- Được rồi, anh có thể đi - anh Di-gan nói. Tôi thu xếp đồ đạc rồi cũng đi khỏi chỗ này. Anh sẽ không bao giờ gặp lại tôi.

- Càng tốt - con quỷ lầm bầm. Nhưng chuyện cái mũ của anh vẫn làm tôi thắc mắc. Làm sao nó đựng được ngần ấy tiền vàng?

- Tôi sẽ cho anh biết - anh Di-gan cười nói. Khi trong đầu người ta có nhiều óc, người ta không thể che nó bằng một chiếc mũ nhỏ. Phải cần tới một chiếc mũ đựng được nhiều bao vàng. Nhưng óc thì không mua được. Nếu anh không có cái cần thiết ở đây - anh Di-gan vỗ vỗ túi - thì phải có cái cần thiết ở kia - và anh vỗ trán.

Con quỷ làm bầm gì đó rồi bỏ đi. Anh Di-gan giở đá lên, lấy tiền, chắt lên xe cút kít rồi cũng bỏ đi...

Anh có cả một gia sản... Nhưng về chuyện này, chắc bạn cũng biết. Những đồng tiền thì tròn và chúng lăn nhanh. Anh Di-gan mua một ngôi nhà đẹp, mua ngựa, cưới một cô gái rất xinh nhưng không có một xu. Một cô gái đẹp, cái đó cũng tốn tiền lắm. Và tất nhiên cũng có những đứa con... nói vắn tắt, sau vài năm, anh Di-gan chỉ còn hai hay ba đồng vàng dưới đáy tủ. Làm sao đây? Trong những năm khá giả, anh Di-gan đã quen không làm gì cả. Vợ anh cũng giống anh - họ không thích làm việc. Chẳng bao lâu, túi tiền trống rỗng. Họ bắt đầu bán lại những thứ đã mua và tình thế càng ngày càng tệ. Vợ anh càng ngày càng buồn bực. Chị trách anh làm tán gia bại sản, phung phí tiền bạc - như thể anh chỉ tiêu xài riêng một mình. Một hôm, không chịu nổi những lời trách móc nữa, mệt mỏi vì nghe vợ kêu ca trong nhà không còn gì ăn nữa, anh bỏ nhà ra đi. Anh chán những tiếng kêu khóc và cãi cọ lắm rồi. Đi khắp nơi tìm may mắn còn tốt hơn. Vợ anh cứ xoay xở một mình, vì nàng không ngừng cầu nhàu, than vãn!

Anh Di-gan đi rất lâu. Cuối cùng anh tới một khu rừng mà anh thấy quen quen. Anh nhìn quanh - đúng rồi - đây là nơi mà trước kia anh định cất nhà. Đây là thửa đất của con quỷ. Anh nhận ra hàm đá. Anh dừng chân, suy nghĩ: con quỷ đó khờ thật, con quỷ đã đem vàng cho anh ấy. Nó không hề nghi ngờ anh đã chơi khăm nó với cái mũ của anh. Anh còn có thể rút ria của nó vài đồng được không?

Anh chậm chậm đi tới hàm đá. Nhìn vào trong, anh thấy hàm đá rộng lớn. Đây là chỗ các con quỷ tụ họp. Con quỷ của anh đã giải thích là hội ái hữu của nó gặp nhau ở đó mỗi tối thứ bảy... Nhưng hôm đó là một ngày chủ nhật. Anh có đợi con quỷ suốt tuần không?

Anh Di-gan không phải là người nhát gan. Anh làm dấu thánh giá rồi đi vào hàm đá. Vừa đi được vài bước, anh đã thấy người đàn ông mặc áo đỏ.

- Anh Di-gan, anh tới đây làm gì? con quỷ giận dữ, hét to. Anh đã lừa gạt tôi với cái mũ của anh. Vì anh mà ma vương Belzébuth đã quở trách tôi thậm tệ! Chúng tôi tìm được cái lỗ mà anh để cái mũ thủng lên trên. Nhưng lúc này anh ở trong tay tôi và tôi sẽ bắt anh trả nợ - cả vốn lẫn lời!

Anh Di-gan sợ lắm nhưng không để lộ ra. Anh nói:

- Tôi không biết anh định làm gì, nhưng tôi cho anh biết trước: nếu anh

muốn đánh lộn với tôi, anh nên biết rằng tôi rất khỏe. Chưa có ai đánh ngã được tôi. Và nếu anh không để tôi yên, tôi sẽ phá tan sào huyệt của anh.

- Anh mà khỏe hả? con quỷ giễu cợt. Anh thử cho thấy coi anh có làm được như tôi không.

Nó vươn tay, bốc ra một cục đá ở vách hầm đá và nắm chặt tay lại. Khi nó xòe bàn tay đen đui ra, anh Di-gan thấy chỉ có một nhúm bụi. Anh còn sợ hơn nhưng vẫn cố cười. Bỗng anh nhớ có mang theo mình vài miếng phó mát mềm để ăn dọc đường. Anh thò tay vào túi, giấu một miếng phó mát trong lòng bàn tay và làm bộ bốc một mẩu đá như con quỷ.

- Anh tưởng thật đã làm tôi sợ hả? anh nói. Hãy coi tôi làm gì cục đá đây. Tôi sẽ nghiền nát nó ra, còn hơn anh nữa.

Anh nắm chặt tay và miếng phó mát chảy thành những giọt sữa giữa kẽ ngón tay. Con quỷ sùng sốt. Quả là anh chàng Di-gan này phải rất mạnh mới có thể bóp đá ra nước bằng tay trần. Quả thật, nó không làm được như vậy... Và nếu anh thực hiện lời đe dọa, phá tan hầm đá? Ái chà, ma vương Belzébuth sẽ không tha ta đâu. Và con quỷ nhủ thầm rằng nên tìm cách thương lượng với anh chàng Di-gan thì hơn. Nó nói:

- Nay, anh đừng làm chuyện đại dột và đừng phá hủy hang đá của chúng tôi. Chúng tôi đã mất nhiều thì giờ lắm mới tìm được cái hầm đá này với thửa đất tốt ở kế bên... Đáng tiếc lắm nếu...

- Vậy anh định cho tôi cái gì?

- Một bao đầy tiền vàng.

- Được. Dem bao tiền lại đây, nhưng tôi phải nói với anh một việc. Bao vàng ít nhất cũng phải to và nặng bằng anh. Nếu không, tôi sẽ phá tan hầm đá.

- Chờ một chút, tôi sẽ đem tới ngay.

Con quỷ biến mất và anh Di-gan bình tĩnh ngồi chờ.

Một lúc sau, con quỷ trở lại; nó vác một cái túi cũng to, tròn như nó. Nó vắt cái bao đánh rầm xuống đất và nói:

- Vàng của anh đây. Biến đi, đừng để tôi thấy mặt nữa.

Nhưng anh Di-gan vẫn ngồi yên. Anh biết rằng anh không đủ sức nhấc cái bao lên, nói gì tới chuyện mang về nhà. Nhưng nếu anh thú nhận sự yếu đuối của mình thì anh tiêu đời. Con quỷ sẽ hiểu ngay rằng anh đã lừa nó khi khoe khoang sức mạnh. Nó sẽ không ngần ngại xé tan anh thành muôn mảnh. Vì vậy anh Di-gan bới óc để tìm cách đem bao vàng về nhà mà không bị lộ. Cuối cùng, anh nói:

- Hôm nay tôi không thích vác một cái bao nặng như vậy. Anh biết anh phải làm gì không? Anh sẽ vác thay tôi.

- Cái gì? con quỷ gào thét. Anh coi tôi là đày tớ của anh hả?

- Anh muốn làm gì thì làm - anh Di-gan uể oải nói. Và nếu anh không đem bao vàng này tới tận sân nhà tôi, tôi sẽ phá tan hầm đá của anh.

- Không, đừng làm vậy con quỷ lo ngại.

Nó cúi xuống, vác bao vàng lên lưng và loạng choạng ra khỏi hầm đá. Anh Di-gan bình thần theo sau. Con quỷ vừa vác cái bao nặng vừa lảo đảo. Cuối cùng nó cũng tới nhà anh Di-gan. Anh mở cổng và ra lệnh cho con quỷ để cái bao xuống. Con quỷ thở phào, vất cái bao xuống đất và ưỡn người ra vì lưng nó mỏi quá.

- Cảm ơn - anh Di-gan vui vẻ nói. Bây giờ anh đi được rồi. Cho tôi gửi lời chào các bạn của anh và nói với họ rằng lần này anh đã may mắn thoát hiểm.

Con quỷ rửa một câu khó hiểu, vùng vằng bỏ đi.

Anh Di-gan vào nhà. Vợ anh đang ngồi gần bếp, khóc sụt sùi. Thấy chồng, chị lật đật chạy tới ôm cổ anh:

- Thấy anh, em mừng quá! Em hứa sẽ không gây gổ nữa.

- Tôi hy vọng là em sẽ không gây gổ nữa - anh Di-gan nói. Hết kêu đói rồi. Bây giờ chúng ta đã có ăn.

- Anh đã đi kiếm được tiền, phải không?

Anh Di-gan mở cửa trông ra sân:

- Tiền đó. Cả một bao. Nhưng sau này chúng ta phải biết tiết kiệm. Vì, nói thật tình....tôi không muốn gặp lại con quỷ lần thứ ba.

- Gặp con quý? Anh nói gì vậy?

Anh Di-gan không trả lời. Nhưng vì vợ anh nhất định muốn biết tiền ở đâu ra, cuối cùng anh nổi giận.

- Chớ em tưởng sao? anh hùng hổ nói. Tiền này từ địa ngục tới thẳng đây. Đây là vàng của ma vương mà tôi đã bòn rút được, vì tôi không sợ ai hết, kể cả quý. Nhưng tôi đã nóng lên rồi. Và nếu có khi nào tôi cần tiền, tôi thích kiếm tiền bằng cách đổ mồ hôi hơn.

Công chúa núi băng

Ở bên kia bảy dãy núi và bảy con sông, có hai vợ chồng một trại chủ giàu nhưng không con. Bà vợ nhờ một nữ pháp sư Di-gan giúp đỡ nên cuối cùng đã có một đứa con trai. Người ta đặt tên cậu là Fedma. Cha mẹ của Fedma đã khá già và họ đã chết trước khi con trai họ tới tuổi trưởng thành. Fedma thừa kế nhiều tài sản. Ai cũng khuyên cậu lấy vợ ngay đi, nhưng không cô gái nào vừa ý cậu cả. Các bạn cậu nói:

- Đừng khó tính, Fedma. Cuối cùng anh sẽ không tìm được vợ đâu.

- Tôi còn nhiều thì giờ! Fedma cười.

Vua ở xứ bên kia bảy dãy núi có một cô con gái có lòng thương mến Fedma. Cô lớn hơn cậu vài tuổi, nhưng cô rất xinh và nhất là rất thông minh. Cô đã đi nhiều nơi và thấy nhiều chuyện. Nhiều lần cô làm cho Fedma hiểu rằng cô thích cậu. Nhưng vì cậu trai này vẫn lạnh nhạt nên một hôm cô thẳng thắn tuyên bố là cô muốn lấy anh làm chồng.

- Cô đã đi lại nhiều nơi và cô rất thông minh - Fedma nói. Còn tôi thì chưa đi đâu cả và tôi khờ khạo. Trước khi lấy vợ, tôi muốn thấy qua một chút ở nơi khác có những chuyện gì.

- Vậy thì đi đi, đồ vô tình vô cảm! Nếu muốn, anh cứ đi tới Thụy Điển và gặp một phụ nữ cũng có trái tim băng giá như anh.

- Người mà công chúa nói đó là ai vậy?

- Cô ta tên Tindir Gudrun - đó là một nữ phù thủy độc ác sống trên núi băng với anh trai là Hormonde vô địch.

- Cô ta có đẹp không?

- Đẹp nhưng tàn ác. Cô ta biến những người cầu hôn thành những tảng băng. Nhưng với anh thì khỏi nhọc công phù phép, vì anh đã là một tảng băng rồi!

Nàng quay lưng, bỏ đi.

Fedma bắt đầu hỏi người này, người nọ. Anh muốn biết hết về Tindir Gudrun. Vài người bạn anh đã nghe nói về cô gái đẹp này, những người khác thì không biết cả tên của cô. Thế là Fedma tự nhủ rằng trong thế giới bao la

còn có nhiều người và những người có thể chỉ dẫn anh còn nhiều hơn nữa. Anh lên ngựa ra đi, chỉ mang theo túi tiền và thanh gươm.

Ở một khúc quanh, anh bỗng thấy một đám đông. Anh thắc mắc nên tới xem.

- Chúng tôi đi tới ngọn đồi có giáo hình đài ở đằng kia. Lát nữa người ta sẽ treo cổ một người lính đào ngũ.

Fedma đi theo họ. Tới trước cột treo cổ, anh thấy đao phủ trông sợi dây vào cổ người bị kết tội.

Một người sắp bị treo cổ có thể nghĩ gì? Fedma tự hỏi. Anh lại gần để nhìn cho rõ. Anh rất ngạc nhiên khi thấy người bị kết tội giống anh như hai giọt nước. Nếu anh không biết chắc rằng chính anh là Fedma đang ngồi trên ngựa, có lẽ anh tưởng giờ cuối cùng của anh đã tới.

Dẫu sao ta cũng không để một người giống ta như anh em ruột bị treo cổ - anh tự nhủ. Anh nhảy xuống đất, tới trước mặt đao phủ và nói:

- Có thể chuộc tội cho người này được không?

Đao phủ nhìn anh từ đầu tới chân. Ông ta thấy rằng đây là một thanh niên giàu có nên ông nói:

- Chuyện gì cũng có thể được khi người ta có tiền.

Ông ta nhìn Fedma một lần nữa, rồi nhìn người bị tội và nói thêm:

- Có phải người này là anh em của cậu không?

- Nếu suy nghĩ kỹ, mỗi người chúng ta đều là anh em của nhau. Ông đòi bao nhiêu để người khốn khổ này được sống?

- Đó không phải là việc của tôi, đó là việc của đức vua – đao phủ nói. Người này đã tình nguyện làm lính của vua để lấy năm mươi đồng vàng. Anh ta đã đào ngũ, người ta bắt lại được và anh ta không có năm mươi đồng để trả lại. Nếu cậu muốn trả thay cho anh ta, chúng tôi sẽ thả anh ta ra.

- Đây là một trăm đồng vàng, năm chục đồng trả lại cho vua và năm chục đồng cho ông - Fedma đưa túi tiền cho đao phủ. Ông này mau mắn tháo dây khỏi cổ người bị tội.

- Anh tên gì? Fedma hỏi người vừa được anh cứu mạng.

Nhưng thay vì cảm ơn anh, người lính đào ngũ nhìn Fedma với nét mặt cau có.

- Anh đã sai lầm khi ném tiền qua cửa sổ - cuối cùng anh ta nói cộc lốc. Tôi là Rojo và tôi rất mạnh. Không dễ treo cổ tôi lắm đâu. Còn anh, anh là ai.. Anh làm tôi nghĩ tới một người, nhưng không biết là ai.

- Chắc là chính anh - Fedma vừa nói vừa cười. Vì chúng ta giống nhau không phân biệt nổi. Thử nhìn xem.

Anh lấy trong túi ra một cái gương nhỏ và đưa cho Rojo.

- Anh nói đúng thật - Rojo sửng sốt. Chúng ta giống nhau như anh em sinh đôi.

- Vì vậy tôi đã chuộc tội cho anh. Anh có muốn làm bạn với tôi không, Rojo?

- Tôi là người Di-gan.

Có quan trọng gì đâu; anh vẫn cứ là bạn của tôi – Fedma cố nài.

- Đồng ý. Còn anh, anh tên gì?

- Fedma.

- Tôi sẽ là bạn anh, và trung thành tới chết - Rojo nói.

Hai người siết tay nhau.

- Bây giờ, cho tôi biết anh định đi đâu, Fedma.

- Tôi đi tới xứ của người Thụy Điển để tìm nữ phù thủy xinh đẹp Tindir Gudrun và anh cô ta là Hormonde. Anh có nghe nói về họ không?

- Có - Rojo đáp. Tôi đã tới Thụy Điển và lên cả núi băng nơi Tindir Gudrun ở.

- Anh đã đi tới đó! Fedma vui mừng. Vậy thì anh biết đường. Bạn ơi, hãy đưa tôi tới núi băng, vì tôi muốn gặp Tindir Gudrun. Tôi muốn biết nàng có đẹp như người ta nói không.

- Đúng là nàng đẹp, nhưng tôi khuyên anh đừng đi tới xứ người Thụy Điển.
- Tôi muốn nhìn thấy nàng. Nếu vừa ý, tôi sẽ lấy nàng làm vợ.

Rojo lắc đầu:

- Không dễ đâu. Anh trai nàng canh chừng suốt ngày đêm - và không ai mạnh hơn anh ta. Không ai kháng cự nổi anh ta và anh ta đã quyết tâm không cho bất cứ người nào đem em gái anh ta ra khỏi băng cung. Tindir Gudrun nằm trong băng cung, trong một quan tài cũng bằng băng tuyết. Hai mươi bốn ngọn nến cháy quanh quan tài, vì Tindir hai mươi bốn tuổi. Người nào muốn lấy cô làm vợ phải thổi tắt một hơi tất cả các ngọn nến đó; nếu thất bại anh ta sẽ bị biến thành một tảng băng. Vì chưa có người cầu hôn nào thành công, người ta thấy một hàng dài những tảng băng trước băng cung.
- Nhưng anh đã tới đó, anh không thử thổi tắt những ngọn nến sao? Sao anh không bị biến thành băng?
- Không, tôi không thử. Tôi không được lấy vợ, nếu không thì sẽ mất hết sức mạnh.
- Thế thì anh đi với tôi, anh sẽ thổi tắt hai mươi bốn ngọn nến, còn tôi sẽ lấy Tindir Gudrun làm vợ - Fedma đề nghị, Rojo lắc đầu:

- Không, anh bạn ạ.

- Có phải vì anh không đủ sức?

- Có, tôi có thể thổi tắt các ngọn nến, nhưng vì tôi là bạn của anh, tôi muốn anh cảnh giác, Tindir Gudrun là một nữ phù thủy độc ác và anh của cô ta còn độc ác hơn. Cho dầu anh có lấy được Tindir, Hormonde cũng tìm cách trả thù và không bao giờ anh được yên thân.

Nhưng Fedma là một cậu trai buống binh. Anh nói:

- Nhưng tôi muốn lấy cô công chúa đó. Tôi biết rằng anh không chịu giúp tôi vì anh không đủ sức thổi tắt một lúc hai mươi bốn ngọn nến.

Rojo nổi giận:

- Nếu anh không phải là bạn tôi, tôi sẽ làm cho anh không bao giờ dám nghi

ngờ lời tôi nữa. Nhưng vì tôi đã thề làm bạn với anh suốt đời, tôi sẽ chứng minh bằng cách khác. Anh thấy cây sồi to kia không?

Các cây to ở cách hai người mười bước. Rojo hít vào thật sâu thổi vào cái cây. Cây sồi rung chuyển như có một trận bão lớn.

Rojo hít vào lần thứ hai và lại thổi. Cây sồi chao đảo, thân nghiêng về phía sau. Rojo thổi lần thứ ba và cây sồi tróc gốc ngã âm xuống đất.

- Thế nào, Fedma, anh vẫn không tin tôi chứ?

Fedma kinh ngạc, không nói được lời nào. Không bao giờ anh có thể tin người ta thổi ngã nổi một cây sồi. Khi đã bớt ngạc nhiên, anh nói:

- Tôi xin anh tha lỗi. Bây giờ tôi thấy rằng anh rất mạnh. Xin anh theo tôi tới băng cung và giúp tôi chinh phục Tindir Gudrun. Tôi khẩn cầu anh theo tôi.

- Nếu cần phải đi thì ta đi.

Hai người cỡi chung con ngựa của Fedma và đi tới thị trấn kế cận. Fedma mua thêm một con ngựa và hai bộ quần áo giống nhau, một bộ cho anh, bộ kia cho Rojo. Khi họ mặc vào. Không ai phân biệt được hai người. Hai con ngựa cũng giống nhau.

Rojo và Fedma lên đường đi tới xứ người Thụy Điển. Họ đi nhiều tuần rồi nhiều tháng. Một hôm, họ tới chân núi băng. Đường lên núi rất khó khăn và hai người cực nhọc lắm mới lên tới đỉnh, nơi dựng băng cung. Một lối đi dài dẫn tới cổng, hai bên có những tảng băng cao có dạng người. Cổng mở rộng. Họ vào một sân rộng có những khối băng lớn giống hình dạng của ngựa. Rojo giải thích cho Fedma biết đó chính là ngựa của những người cầu hôn Tindir Gudrun. Nữ phù thủy đã biến chúng, cũng như chủ chúng, thành những tảng băng.

Bỗng hai người thấy một người khổng lồ râu tóc bạc phơ ở trước mặt, không biết từ đâu ra. Người đó mời họ vào và đãi họ ăn. Nhưng món ăn nào cũng lạnh như băng.

Trong khi họ ăn một chiếc bánh kem, Hormonde vô địch nói, vì đó chính là anh ta:

- Các anh tới cầu hôn em gái tôi, có phải không?

- Vâng, tôi muốn lấy cô ấy làm vợ - Fedma nói.

- Còn người này? anh em của anh hả?

- Anh ta theo tôi cho có bạn.

Và anh biết sự thử thách chờ đợi anh chứ?

- Tôi biết - Rojo nói.

Hormonde nhìn Rojo, ngạc nhiên - giọng nói của hai người cũng giống hệt nhau.

Ăn xong, người không lồ dẫn hai người bạn tới phòng Tindir Gudrun đang nằm ngủ trong một quan tài bằng băng. Vừa nhìn thấy nàng, Fedma biết rằng không bao giờ anh lấy một người khác làm vợ... Nàng công chúa băng tuyết đẹp phi thường.

Hai mươi bốn ngọn nến cháy sáng quanh quan tài.

- Anh biết anh sẽ ra sao nếu anh không thổi tắt một lượt tất cả những ngọn nến này chứ? Hormonde nói với một trong hai người giống hệt nhau, vì anh ta không biết ai là người cầu hôn và ai là bạn đồng hành.

- Tôi biết - Rojo trả lời.

- Nếu anh thất bại, cả hai anh sẽ biến thành băng, anh và người anh em của anh.

- Nhưng nếu tôi thành công, anh sẽ để cả hai chúng tôi ra đi với em gái của anh chứ?

- Phải, tôi hứa.

- Tốt lắm.

Rojo đứng cách quan tài chừng hai bước và hít vào thật sâu. Các ngọn nến hơi chao đảo. Rồi Rojo hết sức thổi mạnh ra. Tất cả nến tắt một lượt, quan tài dao động, trượt xuống sàn và vỡ ra thành trăm ngàn mảnh. Trong khi Hormonde kinh ngạc không nói nên lời và chăm chú nhìn quan tài, Rojo và Fedma đổi chỗ cho nhau. Bây giờ Fedma đứng gần quan tài.

Người đẹp Tindir Gudrun ngồi dậy và mắt cô sáng ngời vì tức giận:

- Ai đã cả gan làm vỡ nát giường của ta? giọng cô trong trẻo, ngân vang như pha lê.

Fedma bước tới:

- Thưa công nương, chính là tôi. Xin tha lỗi. Tôi không cố ý, đó là do rủi ro...

Nhưng không phải vì Rojo đã làm vỡ quan tài bằng tuyết vì rủi ro. Anh biết rằng pháp thuật của cô công chúa nằm trong vách quan tài. Anh cũng thấy là khi ngồi dậy, cô đã bỏ vài mảnh băng vỡ vào tay áo. Fedma bị nhan sắc của Tindir thu hút nên không thấy gì khác. Anh nói:

- Tôi đã qua được thử thách. Cô sẽ là vợ tôi.

Người đẹp trả lời lạnh nhạt:

- Tôi biết tôi không còn có thể làm gì khác hơn. Chờ tôi ở đây, tôi đi thu xếp hành trang.

Và cô ra khỏi phòng.

Hormonde vô địch không còn cười được nữa:

Tôi đã hứa sẽ để các anh đi với em gái tôi - anh ta nói giọng thâm trầm. Tôi sẽ giữ lời hứa. Nhưng tôi khuyên các anh mau mau rời khỏi núi này. Nếu các anh chậm trễ, tôi không chịu trách nhiệm về sinh mạng các anh.

Rồi người không lồ cũng ra khỏi phòng.

- Tất cả cái đó không có vẻ gì tốt đẹp cả - Rojo thì thầm. Ta đi nhanh thôi.

Nhưng Fedma không chú ý cả tới bạn anh nói gì. Anh khen nước nở:

- Cô ấy đẹp quá!

- Cô ta là giống rắn độc - Rojo trả lời.

Cửa phòng mở ra và thiếu nữ bước vào, tay xách một cái túi nhỏ.

Trong hai anh, người nào là chồng tôi? cô hỏi giọng the thé.

- Tôi. Fedma định nắm tay cô nhưng cô gạt phắt ra.
- Còn anh kia là ai? làm sao phân biệt hai người với nhau?

Người nào yêu cô là tôi - Fedma nói, giọng tha thiết nồng nàn. Cô có thể phân biệt tôi với anh bạn Rojo đây bằng cách đó. Tên tôi là Fedma.

Ba người ra sân. Rojo nhảy lên ngựa của mình. Fedma cho vợ ngồi trên yên phía trước. Khi đi dọc con đường có các tảng băng, Fedma hỏi cô công chúa:

- Sao không trả lại sự sống cho những người tội nghiệp này?
- Tôi van em làm việc đó.
- Không thể được - Tindir đáp lại. Anh đã làm vỡ quan tài của tôi và phá hủy luôn pháp thuật của tôi. Bây giờ tôi cũng là một người phạm như anh vậy.

Họ phi ngựa như bay khỏi núi băng và đi về phía biên giới... Tới đó, họ tới một khu rừng âm u. Rojo đề nghị ngủ lại đó. Hai người đàn ông lượm củi và nhóm lửa.

- Em nấu ăn đi - Fedma bảo vợ.
- Không, tôi không tới gần lửa được - Tindir nhăn nhó. Cô ngồi rất xa đồng lửa, mút một cục băng lấy trong túi xách ra.

Rojo đi kiếm nước để nấu canh. Nhưng không tìm đâu ra giếng hay suối. Anh trở về tay không. Khi thấy Tindir mút cục băng, anh nói:

- Cho tôi chút băng đi. Tôi sẽ cho nó tan trong nồi và chúng ta sẽ có nước.
- Tôi không còn băng - Tindir nói và vội nuốt cục băng.

Họ phải để bụng trống mà ngủ. Rojo thức canh. Fedma và vợ anh quần chần, nằm trên mặt đất. Khi Fedma định ôm vợ, anh rùng mình. Da thịt nàng lạnh như băng. Anh thấy nàng để chiếc túi nhỏ dưới đầu nên muốn đẩy nó ra. Tindir nổi giận:

- Nếu anh muốn chúng ta thân thiện thì đừng sờ tới đồ đạc của tôi.

Fedma trả cái túi lại cho cô vì anh mong được lòng cô hơn hết. Dầu cô có là băng tuyết, anh cũng thích cô vô cùng. Và anh tự bảo, một ngày nào đó thế

nào rồi cô cũng đáp lại tình cảm của anh.

Khi Fedma và vợ anh đã ngủ say, Rojo len lén lại gần và nhẹ nhàng rút cái túi nhỏ dưới đầu Tindir ra. Khi cô nói không còn băng, anh đã ngờ cô nói dối. Quả nhiên, anh tìm được những miếng băng nhỏ trong túi. Anh lấy một miếng và nuốt vì anh khát nước quá. Rồi anh lẳng lặng trở về chỗ. Một lúc sau, anh có cảm giác nghe có tiếng nói không ở xa lắm... có vẻ từ trên ngọn cây văng xuống. Rojo lắng tai nghe. Anh nghe rõ ràng:

- Nếu hai người đàn ông biết cái chết sáng mai sẽ chờ họ ở bìa rừng, chắc họ sẽ bỏ chạy, tôi chắc vậy.

- Nói nhỏ nhỏ vậy, bạn. Cẩn thận. Nếu một trong hai người nuốt một miếng băng từ quan tài của Tindir, anh ta có thể hiểu ta nói gì.

- Có quan trọng gì đâu - tiếng thứ ba nói. Dầu cho người thức canh có hiểu, anh ta cũng không dám tiết lộ chuyện chúng ta nói với bạn mình. Nếu không, chân anh ta sẽ biến thành băng.

Rồi có tiếng đập cánh rộn ràng. Rojo ngược nhìn và thấy ba con quạ đen lớn từ ngọn cây bay đi.

Sáng ra, ba người lên ngựa. Fedma đi tới bìa rừng nhưng Rojo cản anh lại.

- Đừng vào rừng. Đi vòng thì hơn.

- Tại sao vậy?

- Tôi không thích khu rừng này - Rojo đáp giọng mơ hồ.

Họ đi vòng khu rừng. Sau một ngày đường, chiều đó họ tới một bờ sông. Họ quyết định ngủ lại bên bờ và sáng sau sẽ lội qua chỗ cạn gần đó. Họ nhóm lửa và lần này muốn bao nhiêu nước cũng có để nấu canh. Hai người đàn ông ăn rất ngon miệng nhưng Tindir Gudrun không chịu ăn canh nóng.

Đêm nay tới phiên Fedma thức canh. Nhưng Rojo nói anh không mệt chút nào và sẵn sàng thức một đêm nữa. Fedma hài lòng, nằm bên vợ. Anh có cảm giác là nàng ít lạnh hơn đêm trước và anh tìm cách sưởi ấm nàng bằng hơi thở của mình.

Khi hai vợ chồng họ ngủ say, Rojo len tới và lấy trộm một mảnh băng nữa trong chiếc túi của Tindir. Vừa nuốt xong miếng băng, anh lại nghe những

tiếng nói đêm qua.

- Nếu hai người đàn ông biết rằng sáng mai, ngay khi họ đang lội qua sông, nước sông sẽ dâng lên dìm chết họ, họ sẽ bỏ chạy, tôi chắc vậy - tiếng thứ nhất nói.

- Nói khe khẽ vậy - tiếng thứ hai rít nhỏ. Nếu người canh đã nuốt băng của quan tài cô Tindir Gudrun thì sao?

- Nếu anh ta hiểu thì có sao đâu - tiếng thứ ba nói. Nếu anh ta cho bạn mình biết, từ chân tới lưng anh ta sẽ biến thành băng.

Rồi Rojo lại nghe tiếng đập cánh. Anh biết, một lần nữa, anh nghe trộm được chuyện của ba con quạ.

Sáng ra, khi Fedma muốn lội qua sông, Rojo cản lại:

- Xin anh đừng vượt sông ở chỗ lội đó. Ta nên đi dọc bờ sông và qua sông ở chỗ khác thì hơn.

Fedma không vui - Anh rất muốn vượt sông, nhưng vì Rojo cương quyết nên anh phải chịu theo.

Hôm sau, họ vượt qua biên giới Thụy Điển và trở về bình yên vô sự. Khi về tới nông trại của Fedma, chủ nhân sửa soạn căn phòng đẹp nhất cho bạn mình:

- Anh đã giúp tôi nhiều lắm - anh nói với Rojo. Anh được quyền cư trú ở đây tới ngày chết.

- Cảm ơn anh, tôi vui lòng nhận - Rojo trả lời.

Một năm trôi qua và Tindir Gudrun sinh một đứa con trai. Fedma vui sướng; anh mời nhiều bạn bè tới nhà ăn mừng anh sinh con đầu lòng. Tất cả thực khách uống rượu mừng sức khỏe đứa bé sơ sinh. Chỉ một mình Rojo từ chối, vì không bao giờ anh uống rượu để khỏi mất sức mạnh. Anh rời bàn ăn, đi vài vòng trong vườn. Anh đang tản bộ dưới tán cây thì bỗng nghe những tiếng nói quen thuộc:

- Nếu người đang ăn mừng sinh con trai biết rằng đêm nay Hormonde vô địch sẽ phái một con chim lớn tới bắt con mình, anh ta sẽ hết vui - con quạ thứ nhất nói giọng khàn khàn.

- Nói nhỏ nhỏ vậy - con quạ thứ hai nói. Người đi dưới tán cây kia có lẽ đã nuốt băng ở quan tài của Tindir. Đã hai lần anh ta ngăn cản Hormonde thực hiện ý định. Anh ta có thể cảnh giác bạn mình lần thứ ba.

- Nếu anh ta làm vậy, anh ta sẽ biến thành băng từ chân tới đầu.

Và, một lần nữa, Rojo thấy ba con quạ đen lớn bay trên đầu.

Anh trở vào nhà và về phòng riêng. Một thanh gươm dài bén nhọn treo trên tường. Anh cài gươm vào thắt lưng và rón rén tới đứng trước cửa phòng của mẹ con Tindir. Trong lúc đó, thực khách lần lượt ra về. Khi cả nhà đã ngủ, Rojo gõ nhẹ cửa phòng.

- Anh đó hả, Fedma? Tindir hỏi.

- Ủ, tôi đây.

Tindir mở cửa, rồi trở lại giường nằm. Rojo nằm xuống bên cô, nhưng để thanh gươm dài giữa anh và cô.

- Anh làm gì vậy? Tại sao anh đặt thanh gươm này ở giữa?

- Tôi có lý do.

Jojo quay lưng về phía Tindir và làm bộ ngủ. Nhưng anh vẫn thức; được một lúc, khi thấy Tindir đã ngủ, anh nhòm dậy, tay cầm gươm, tới đứng dưới cửa sổ.

- Đúng nửa đêm, cửa sổ tự mở rộng và một con chim đen đồ sộ đậu trên thành cửa.

Rojo lấy đà và chém phăng đầu con chim dữ chỉ bằng một nhát gươm. Đầu chim văng vào phòng, nhưng thân nó rơi ra vườn. Rojo lượm đầu con chim ném ra ngoài. Tất cả diễn ra êm ái và Tindir vẫn ngủ say. Rojo định đi ra, nhưng khi đi qua giường, anh thấy vài giọt máu trên má Tindir. Có lẽ máu ở đầu con chim đã làm má nàng vấy bẩn. Anh định lau máu trên má nàng để sáng hôm sau nàng không hoảng sợ khi soi gương. Nhưng lúc đó anh thấy rằng tay anh cũng vấy máu. Để khỏi làm nàng thức giấc, anh nghiêng người liếm nhẹ má nàng. Đúng lúc đó, Tindir mở mắt. Thấy một gương mặt đàn ông nghiêng trên mặt mình, nàng tưởng Fedma đang hôn nàng. Nàng mỉm cười và choàng tay quanh cổ anh. Nhưng Rojo quyết liệt gỡ tay nàng ra.

- Nhưng anh làm sao vậy?

Và thình anh Tindir thấy tay Rojo đầy máu. Nàng thét to khủng khiếp, tiếng thét to đến nỗi Fedma ngủ ở phòng kế bên cũng tỉnh giấc. Anh chạy bổ vào phòng vợ.

- Có chuyện gì vậy?

Anh thấy bạn, tay cầm gươm, đứng gần giường vợ mình.

- Anh định giết vợ tôi!

Anh xông tới. Rojo nhẹ nhàng né tránh.

- Coi nào, đừng nói bậy bạ! Tại sao tôi định giết Tindir?

Người đàn bà vẫn còn hoảng sợ ngồi dậy.

- Anh ta không định giết em, nhưng đã lên vào phòng em, làm cho em tưởng rằng đó là anh. Em không nhận ra anh ta vì hai người giống nhau quá. Và... anh ta đã định hôn em.

- Không đúng vậy đâu - Rojo càu nhàu.

- Đúng! Tôi thức dậy đúng lúc anh ta định hôn tôi. Tay anh ta dính đầy máu. Vì vậy tôi đã thét lớn vì sợ.

Bỗng nàng rú lên tuyệt vọng, nhảy xô tới cái nôi:

- Con ta... anh ta đã giết con ta!

Nhưng đứa bé vẫn ngủ yên lành. Khi Tindir bỗng nó lên tay, nó rên khe khẽ.

- Sao anh có thể tin rằng tôi muốn làm hại gia đình anh?

Rojo buồn rầu nói. Anh hãy nhìn ra cửa sổ. Anh sẽ thấy đầu và thân của một con chim đã chết, nó định bắt con anh. Hormonde vô địch đã cho nó tới đây; anh ta muốn trả thù vì đã mất đứa em gái. Tôi đã giết con chim để cứu cháu bé. Vì vậy mà tay và quần áo tôi vậy máu.

Fedma nhìn qua cửa sổ và thấy bạn anh nói đúng. Anh chạy tới cảm ơn bạn rồi hỏi:

- Nhưng làm sao anh biết được là con tôi gặp nguy hiểm?

- Tôi có linh cảm... Rojo nói giọng ngằn ngừ.

Fedma thấy rằng bạn mình giấu mình điều gì đó.

- Tại sao anh không cho tôi hay thay vì lên vào phòng vợ tôi và làm nàng tưởng rằng anh là tôi? Fedma lại cảm thấy nghi ngờ.

- Tôi không thể cho anh biết - Rojo nói, nét mặt rầu rầu và không trả lời câu hỏi nào của Fedma nữa.

Từ ngày đó, có sự rạn nứt trong tình bạn của hai người - Fedma không còn tin tưởng Rojo nữa. Về phần Tindir, nàng không bao giờ thích người bạn của chồng mình. Bây giờ nàng theo sát Fedma và ghen tị những lúc chồng nàng ở bên Rojo. Nàng tìm mọi cách làm cho chồng đối nghịch với bạn.

Fedma muốn đuổi Rojo đi khỏi nhà, nhưng anh nhớ tới những việc bạn đã làm giúp anh. Nếu không có Rojo, không bao giờ anh lấy nổi Tindir. Làm sao đuổi Rojo khi anh đã hứa Rojo có quyền cư trú ở nhà anh cho tới ngày chết?

Một hôm, vợ anh thúc giục anh đoạn tuyệt với Rojo. Nàng cho rằng Rojo tán tỉnh nàng. Fedma bất giác nói to:

- Không, anh không tin em. Nếu Rojo muốn lấy em, anh ta đã lấy được rồi. Anh ta đã lên núi băng, đã nhìn thấy em trước anh. Chính anh ta đưa anh đi tìm em, chính anh ta, chứ không phải anh, đã thổi tắt nến.

- Sao? Chính anh ta đã thổi tắt nến chứ không phải anh hả?

Fedma hiểu rằng anh đã tự tố cáo, nhưng đã quá muộn.

- Phải, chính anh ta. Nhưng anh ta không muốn lấy em làm vợ vì sợ mất hết sức mạnh.

Tindir Gudrun giận tái mặt. Không nói một lời, nàng quay lưng, bỏ đi. Khám phá này càng làm nàng ghét Rojo. Sao, anh ta đã thấy nhan sắc của nàng mà vẫn dửng dưng. Anh ta đã thành công ở chỗ hàng trăm người cầu hôn thất bại, thế mà anh ta khước từ Tindir Gudrun để nhường nàng cho bạn? Không bao giờ Tindir tha thứ anh ta được.

Đã lỡ miệng nói ra rồi, Fedma hối tiếc một cách cay đắng. Vì từ lúc nàng biết ai đã thổi tắt nến, vợ anh lại trở nên lạnh như băng. Những mảnh băng vỡ giấu trong cái túi nhỏ đã tan chảy từ lâu. Và Fedma đã có thể tin rằng tình yêu của anh cũng đã làm mềm trái tim của mỹ nhân. Nhưng bây giờ nàng lại trở thành băng giá như ngày nàng bước qua ngưỡng cửa nhà anh.

Một hôm, Fedma cảm thấy không chịu nổi sự lạnh nhạt của vợ nữa. Anh biết rằng chỉ có một cách chinh phục lại anh cảm của nàng: đuổi Rojo đi khỏi nhà. Nhưng anh không có can đảm. Anh gặp Rojo ngày càng ít và khi tình cờ họ gặp nhau, anh quay mặt đi để khỏi phải chào.

Rojo thấy rõ rằng bạn anh không yêu mến anh nữa. Vì thế anh rất buồn. Anh cảm thấy sự có mặt của anh làm Fedma nặng lòng. Một hôm, anh lên tiếng trước:

- Tôi thấy rõ là anh đã chán ngán tôi - anh buồn rầu nói. Tôi không muốn anh phải chịu đựng sự có mặt của tôi nữa, nên tôi từ giã anh trước khi ra đi.

Fedma khó giấu nổi sự vui mừng:

- Tôi không muốn giữ anh lại nếu anh không sung sướng ở nhà tôi. Nhưng tôi không muốn anh có một kỷ niệm xấu về gia đình tôi. Tôi sẽ cho anh tiền và anh hãy chọn con ngựa giỏi nhất trong chuồng ngựa của tôi.

- Cảm ơn anh. Tôi sẽ lấy ngựa, nhưng tôi không muốn tiền đâu.

Anh bắt tay bạn rồi ra đi.

Rojo không có bè bạn, không có gia đình. Vì vậy anh cứ đi, phó mặc cho may rủi. Một tối, anh nằm dưới một tàng cây rậm. Anh cuộn mình trong chăn và định ngủ. Nhưng bỗng anh nghe tiếng quạ quen thuộc trên đầu:

- Đây là người đàn ông có người bạn bất nghĩa - con quạ thứ nhất nói. Đó là sự đền bù cho sự trung thành và tận tụy. Bây giờ, anh ta không có cả một mái nhà...

- Nếu anh ta biết anh ta có thể trở nên giàu sang dễ dàng như thế nào, giàu sang hơn cả người bạn phản phúc - con quạ thứ hai nói. Anh ta có thể đi tìm Hormonde vô địch - bởi vì không ai biết việc mà chúng ta biết. Không ai biết rằng tối nào Hormonde cũng để sức mạnh của mình trong chiếc khăn mà ông ta lau mình sau khi tắm. Ha ha ha!

- Đừng la hét to thế - con quạ thứ ba trách. Nếu anh ta hiểu chúng mình nói gì thì làm sao? Mà nên nhớ là chính anh ta đã giết con chim lớn anh em của chúng mình ngày mà chúng mình nói chuyện bắt đưa con của Fedma.

Lời con quạ thứ ba làm các bạn nó sợ. Chúng vỗ mạnh cánh, bay đi lập tức. Nhưng từ đó, Rojo biết mình sẽ đi đâu.

Sáng hôm sau, anh nhảy lên ngựa, đi thẳng tới núi băng. Anh cứ cỡi ngựa lên núi, vào sâu lâu đài. Và Homlonde vô địch đã đón anh.

- Anh tới đây làm gì - anh ta nói giọng đe dọa. Em gái tôi đã bỏ đi và tôi không tiếp khách.

- Anh không nhận ra tôi sao? Rojo mỉm cười.

Hormonde lại gần:

- Anh là một trong hai người đã cướp em gái tôi. Vô phúc cho anh: Tôi sẽ không để anh sống mà ra khỏi nơi đây.

Hormonde rút gươm ra và xông tới. Rojo nhanh nhẹn tránh né.

- Hormonde vô địch, xin anh bình tĩnh. Tôi tới đây như bè bạn. Nếu anh muốn, chúng ta sẽ góp sức trả thù người đã đem em gái anh đi. Tôi biết rằng anh cũng thù ghét y như tôi vậy. Cho tới lúc này, mọi mưu kế của anh đều thất bại. Nhưng tôi có thể cho anh biết cách giết y.

Hormonde dừng tay, tuy ngạc nhiên nhưng vẫn nghi ngờ:

- Tại sao anh thù ghét người đã đem em tôi đi? Anh là anh em của y, không đúng vậy sao?

- Trước đây tôi là bạn và anh em của y, nhưng hiện nay tôi là kẻ thù của y vì y đã phản bội tôi. Y đã đuổi tôi ra khỏi nhà như một con chó khi y không cần tôi nữa. Y đã buộc tôi ra khỏi nhà sau khi đã hứa cho tôi quyền cư trú suốt đời.

Hormonde chăm chú nhìn Rojo rồi nói:

- Tôi tin rằng anh nói thật. Chúng ta có cùng một kẻ thù và chúng ta liên kết với nhau. Hãy vào nhà tôi nghỉ ngơi rồi ngày mai chúng ta sẽ quyết định cách giết y.

Anh ta đưa Roje vào nhà và mời anh ăn. Rồi anh ta đưa Rojo vào một phòng có sẵn giường ngủ. Anh ta chúc Rojo ngủ ngon và định rút lui. Nhưng Rojo nói:

- Người tôi đầy bụi bặm vì đi đường xa và tôi muốn tắm trước khi ngủ.

- Phòng tắm ở trước mặt nhưng nước lạnh lắm – Hormonde nói.

- Không sao - Rojo mỉm cười. Nhưng anh tắm trước đi, tôi nghỉ mệt một chút.

Hormonde đi tắm, Rojo để nguyên quần áo nằm chờ. Được một lúc, anh nghe tiếng bước nặng nề trong hành lang. Người khổng lồ đã rời phòng tắm. Rojo ngồi dậy, nhẹ nhàng mở cửa và anh vào phòng tắm khi thấy không có người. Nước đầy tới mép thùng tắm lớn. Chủ nhà đã chuẩn bị sẵn cho khách. Một chiếc khăn trắng tinh bên cạnh thùng tắm. Chắc chắn đó không phải là khăn của người khổng lồ. Rojo nhìn quanh và thấy trong một góc có một chiếc khăn dơ ghê gớm. Có thể nói là hàng trăm người đã lau chiếc khăn này và nó không bao giờ được giặt giũ. Vậy đó là chiếc khăn mà Hormonde gởi sức mạnh của mình mỗi tối!

Rojo mau lẹ cởi quần áo ra, nhưng anh không ngồi vào thùng tắm. Anh chỉ kỳ cọ khắp mình bằng chiếc khăn dơ. Rồi anh tháo nước trong thùng tắm ra và trở về phòng. Anh ngủ yên tới sáng.

Hormonde vô địch tới đánh thức anh và đề nghị ăn điểm tâm. Rồi họ vừa đi ra ngoài vừa bàn dự định trả thù. Trong khi nói chuyện, họ đi tới bờ một vực sâu, một vách băng dốc đứng chạy thẳng xuống đáy vực. Rojo dừng lại và nói:

- Hormonde vô địch, tôi nghe nói rằng anh mạnh lắm. Người ta gọi anh là vô địch vì chưa bao giờ có người thắng nổi anh. Nhưng tôi cũng vậy, chưa có ai hạ được tôi. Nào, thử xem người nào trong hai ta mạnh hơn.

- Được chứ - người khổng lồ cười. Buổi sáng tập luyện một chút cũng không hại gì.

Anh ta nắm ngang lưng Rojo, định quật xuống đất. Nhưng có chuyện gì vậy? Tay anh ta không còn sức lực. Rojo đứng vững, hai chân bám chặt mặt đất. Hormonde không làm anh nhúc nhích một phân.

- Tới lượt tôi - Rojo nói.

Anh nắm ngang lưng người không lồ, giơ lên cao dễ dàng như nhấc một con thỏ và ném xuống đáy vực. Hormonde chết ngay. Rojo định trở vào lâu đài nhưng bỗng anh thấy tất cả những tảng băng chuyển động. Không còn những tảng băng nữa mà chỉ có người và ngựa. Cái chết của Hormonde đã giải trừ phù chú và tất cả những người cầu hôn bất hạnh đã sống lại. Cả một đám thanh niên phong lưu xúm quanh Rojo. Ai cũng muốn siết tay anh và cảm ơn anh đã giải thoát họ. Rojo trở vào băng cung, nhét vàng, bạc, đá quý đầy túi: Hormonde rất giàu. Sau khi đã lấy những thứ có thể mang theo được. Rojo lên ngựa, ra đi. Tới thành phố lớn đầu tiên, Rojo mua một chiếc xe lộng lẫy, một con ngựa nữa và may một bộ quần áo kỳ sảng trọng. Rồi anh lên đường về xứ. Trước khi tới biên giới, một chiếc xe lộng lẫy không kém bất kỳ xe của Rojo. Đó là xe của cô công chúa trước đây đã định lấy Fedma làm chồng. Khi anh từ chối, cô lại ra đi tứ xứ để quên nỗi thất vọng. Bây giờ cô trở về và không hay biết gì về những chuyện đã xảy ra trong lúc cô vắng mặt. Rojo thấy rằng cô gái đang vội vã, vì đường hẹp, anh đã tránh cô để nhường cho cô đi qua. Công chúa định cảm ơn anh, nhưng khi nhìn anh, cô tưởng đã gặp lại Fedma.

- Thế nào, Fedma lãnh đạm - cô kêu to. Anh đã tìm được vị hôn thê bằng giá của anh chưa?

Rojo rất ngạc nhiên, nhìn lại thiếu nữ. Anh thấy cô đẹp. Vẫn còn vui mừng vì đã thắng được Hormonde và trở nên giàu có, anh nhảy xuống đất, mở cửa chiếc xe kia, nghiêng mình bên người đẹp và hôn lên má cô.

- Người con gái dám coi tôi là lãnh đạm, phải bị phạt. Tôi là Rojo - anh cười, nói.

Công chúa không còn biết mình đã gặp chuyện gì, nhưng cô không bất bình. Khi Rojo giải thích, cô mời anh tới lâu đài của mình.

- Anh có thể ở lại nhà tôi bao lâu tùy ý - cô nói.

Rojo thích công chúa vô cùng. Anh nghĩ, vì anh đã đánh bại Hormonde vô địch rồi, bây giờ anh có thể lấy vợ mà không sợ việc mất sức mạnh nữa. Vì vua cha của công chúa đã mất, Rojo trở thành vua. Một hôm, anh quyết định đi thăm người bạn cũ.

Ông vua mới vào tới sân nhà Fedma, ngồi trong chiếc xe lộng lẫy, cho người thông báo với chủ nhân. Fedma vội chạy tới đón chào vị khách vương giả. Anh ngạc nhiên biết mấy khi nhận ra Jojo.

- Anh đó à, Jojo? Nhưng sao người ta bảo là đức vua đã tới?

- Tôi mới làm vua đây.

Fedma vội quì xuống tạ tội. Nhưng Rojo đỡ anh dậy, ôm hôn anh và nói:

- Tôi đã tha thứ cho anh từ lâu rồi. Tôi đã kết hôn với công chúa và bây giờ tôi sống hạnh phúc lắm. Tôi hết lòng mong anh cũng hạnh phúc như tôi vậy. Hãy bắt tay tôi và hãy là bạn của nhau như chúng ta đã thề.

Fedma khóc vì vui mừng. Anh ôm bạn và nói:

- Anh không biết là tôi đã hối tiếc vì đã nghe vợ tôi và đuổi anh đi. Nhưng Tindir cũng đã thay đổi. Có thể nói là nàng đã khác hẳn khi xưa.

- Nàng đã thay đổi từ lúc nào? Có phải từ lúc tôi ra đi không?

- Không, trễ hơn, có lẽ sau đó ba tháng.

- Vậy nàng đã thay đổi khi Homlonde chết.

Fedma muốn biết toàn bộ câu chuyện. Rojo bắt đầu kể; rất vui vì gặp lại bạn, anh quên là không được nói tới ba con quạ.

- Nhờ nghe ba con quạ đó nói mà tôi biết tối nào Hormonde cũng gói sức mạnh của mình trong một chiếc khăn tắm...

- Nhưng anh biết tiếng nói của quạ từ lúc nào?

- Khi chúng ta rời núi băng, tôi đã đánh cắp một cục băng trong chiếc túi của vợ anh. Nhờ vậy mà tôi biết không nên đi qua rừng và lội qua sông. Và ngày sinh con anh, tôi lại nghe ba con quạ báo là một con chim lớn sẽ tới bắt con anh.

- Nhưng sao anh không cho tôi biết con tôi sẽ bị bắt như thế nào?

Chỉ lúc đó Rojo mới nhớ rằng anh không được nói về ba con quạ. Nhưng đã quá trễ. Anh đã thấy cơ thể bắt đầu lạnh. Thành linh có tiếng quạ kêu trên đầu hai người. Chân của Rojo đã lạnh cóng tới gối. Anh nghe tiếng nói quen thuộc: anh nhìn lên và thấy ba con quạ.

- Khốn nạn! con thứ nhất nói. Anh đã tiết lộ bí mật của chúng tôi. Khốn nạn

cho anh.

Rojo cảm thấy lạnh tới thắt lưng.

- Khốn nạn cho anh! con thứ hai kêu và bay vòng quanh đầu Rojo. Anh đã biến thành băng tới thắt lưng rồi. Nhưng anh sẽ biến thành một khối băng từ chân tới đầu vì anh đã tiết lộ bí mật của chúng tôi.

Rojo cảm thấy thân thể càng lúc càng lạnh cóng. Cái lạnh đã tới vai anh. Bỗng con quạ thứ ba bay xuống thấp hơn và kêu vào tai Rojo:

- Nếu người bạn đã phản bội anh trước kia chịu tưới anh bằng máu của con anh ta thì có thể cứu được anh. Nhưng không bao giờ anh ta làm việc đó.

Nói xong, ba con quạ bay lên cao, lượn một vòng nữa trên đầu hai người rồi biến mất vào trong mây.

Fedma nghe những con quạ kêu nhưng anh không hiểu gì cả.

Anh thấy bạn anh thất sắc nên hỏi:

- Anh làm sao vậy? Sao anh không cử động?

- Tôi tiêu đời rồi - Rojo thở dài. Tôi đã cho anh biết bí mật mà tôi phải giữ kín. Bây giờ tôi sẽ biến thành một khối băng...

- Tôi không làm gì được cho anh sao?

Anh có thể giúp tôi nếu anh tưới tôi bằng máu con anh, nhưng anh sẽ không làm thế - Rojo trả lời, giọng hấp hối. Anh nói khó nhọc vì anh đã lạnh tới cổ và môi anh đã cứng. Anh vừa nói xong thì toàn thân đã cứng đờ.

Fedma kinh hãi nhìn bạn một lúc. Khi thấy bạn hoàn toàn bất động và một lớp băng dần dần thành hình trên cơ thể bạn, anh bỗng quay lưng chạy vào nhà. Anh xông vào phòng và thấy vợ anh đang chơi với đứa con trai nhỏ. Nàng đã để giỏ đồ may xuống đất và lấy một chiếc khâu luôn vào ngón tay để vá lại một chiếc áo của con. Nàng kinh hoàng khi thấy chồng nằm tay thẳng bé và rút một con dao trong túi ra.

- Anh làm gì vậy?

- Tôi muốn cứu mạng bạn tôi.

- Anh cắm mũi dao vào tay đứa bé. Nó đau đớn thét lên. Tindir rú lên và giật con dao khỏi tay chồng.

- Anh điên hả? nàg thét to giận dữ. Tại sao anh hành hạ con?

Nhưng Fedma giật cái khâu vàng từ ngón tay vợ ra, hứng vài giọt máu từ vết thương và chạy ra sân. Ngay khi giọt máu đầu tiên rỏ xuống khối băng, băng bắt đầu tan... Rojo cử động và sống lại.

Hai người bạn ôm nhau. Rojo cảm động nói:

Quả thật anh đã không ngần ngại hy sinh máu của con anh để cứu mạng tôi.

Fedma đã chuộc lỗi với bạn như vậy. Từ đó tình bạn của họ không bao giờ bị vẩn đục. Fedma và Rojo, vợ và con họ, sống thân thiện và hòa hảo cho tới ngày cuối cùng.

Nữ phù thủy

Một bà già Di-gan có một đứa con gái trẻ đẹp. Nhưng đó là một nữ phù thủy. Người ta không học làm phù thủy như học nghề đồ sắt hay thợ rèn. Người ta sinh ra là phù thủy hay không, thế thôi. Nếu đứa con trai mới sinh ra đã có đủ răng, đó là một phù thủy. Nếu đứa con gái ra đời với một cái bướu phía sau đầu - người ta gọi là "cái nón" - đó là một nữ phù thủy. Nhưng cha mẹ của những đứa trẻ đó không được nói gì hết - nếu không thì không còn pháp thuật gì nữa cả. Khi bà già thấy con mình sinh ra với "cái nón", bà biết ngay sự tình. Bà không nói gì cả. Khi con gái còn bé, bà cho nó đội khăn thắt lại trên đầu. Khi cô lớn lên, tóc cô dài và dày, che kín hết cái bướu. Ngoài ra, cô còn là một cô gái xinh xắn, tinh nhanh và dễ thương và ai ở trong làng cũng mến cô.

Khi được mười sáu tuổi, cô say mê một anh thợ rèn Di-gan trẻ. Anh nghèo nhưng khôi ngô và khỏe mạnh. Bà mẹ không tán đồng sự lựa chọn của cô lắm, bà muốn gả cô cho một đám khá hơn. Nhưng khi thấy cô không nhượng bộ, bà đành chịu thua. Chỉ còn một sự phiền phức duy nhất: chính anh thợ rèn chẳng thèm để ý tới cô gái đẹp chút nào. Đó là một anh chàng tự phụ, đùa bỡn với mọi cô gái, nhất định chỉ lấy cô nào đem về cho anh một món hồi môn béo bở. Một hôm, cô phù thủy trẻ trung quá đau khổ, quyết định bỏ bùa anh thợ rèn. Cô giết một con gà mái đen, bôi mỡ của nó lên cửa phòng mình. Kế đó cô cắt chiếc áo của mình thành ba mảnh, buộc chung lại và gắn lên một bản lề cánh cửa. Cô đi chợ mua chín cây kim ghim mới tinh, thắt chín cái nút trên các mảnh áo và ghim một cây kim vào mỗi cái nút. Cây kim cuối cùng, cô ngậm giữa đôi môi, lăm bắm tên của anh thợ rèn. Kế đó cô lấy một tấm vải khác buộc một đầu vào chân giường của mình. Cô cắm cây kim ngậm trong miệng vào cái nút cuối cùng và nằm lên giường. Ngay khi sức nặng của thân mình cô đè cây kim cắm sâu vào chiếc nút, anh thợ rèn cảm thấy tim anh đau nhói. Lúc đó anh không ở nhà mà đang hẹn hò với con gái của ông quan tòa. Anh thích cô này lắm, nhưng lúc cây kim cắm sâu vào cái nút, anh không nghĩ tới cô gái anh đang ôm trong tay nữa (thế mà cô rất giàu). Anh từ giã ngay và bỏ đi. Anh đi thẳng tới căn nhà tranh của bà già Di-gan. Anh không biết tình cảm gì thúc đẩy anh và cũng không biết anh đã tới trước cửa và gõ cửa ra sao. Nữ phù thủy ra mở cửa vì cô đang nóng lòng chờ anh... ít lâu sau họ làm đám cưới...

Anh thợ rèn không ngờ là vợ anh đã bỏ bùa. Anh yêu cô. Nhưng vì năm nào cũng có thêm một đứa trẻ con ở lò rèn, anh bắt đầu lo ngại. Làm sao nuôi nổi tất cả những miệng ăn đó? Sau khi đứa con thứ năm ra đời, anh nói với vợ:

- Chúng ta sẽ ra sao? Không thể tiếp tục như vậy.

Chị vợ cười:

- Tôi chưa mệt.

Đứng vậy. Sau mỗi lần sinh con, chị càng trẻ hơn và đẹp hơn. Anh thợ rèn thấy chuyện đó lạ quá nên nói với mẹ mình. Bà suy nghĩ rất lâu rồi nói:

Một người đàn bà năm nào cũng sinh con mà cứ trẻ ra và đẹp ra, không phải là người bình thường mà là phù thủy. Hãy quan sát coi nó làm gì, nhất là những đêm trăng tròn.

- Một đêm trăng tròn, anh thợ rèn nằm giả bộ ngủ nhưng hé mắt quan sát vợ. Anh thấy chị ngồi dậy, nghiêng mình nghe anh thở. Thế là anh ngáy ầm ỉ. Chị vợ lại bếp lửa, lấy củi khô nhóm lửa rồi đi ra khỏi nhà. Một lúc sau, chị trở về, tay cầm một ít cỏ. Miệng lầm rầm, chị bỏ cỏ vào nồi nước đang sôi.

Hôm sau, khi anh thợ rèn kể cho mẹ nghe những điều anh đã thấy, bà mẹ hoảng sợ nói:

- Không còn nghi ngờ gì nữa, vợ con là phù thủy. Phải bỏ nó ngay.

- Nhưng con không thể đuổi mẹ của năm đứa con.

- Đúng rồi, vả lại đuổi nó cũng không ích gì - bà mẹ nói. Phù thủy cũng như cỏ gà: phải nhổ tận gốc, nếu không nó sẽ mọc lại. Cách duy nhất thoát khỏi tay một phù thủy là... thiêu sống nó!

- Con không thể làm được! anh thợ rèn nói.

- Nhưng cần phải làm thế - mẹ anh khẳng định. Nếu con cứ ở với nó, con sẽ sa địa ngục và linh hồn các con của con cũng sa địa ngục. Nhưng ngọn lửa thanh tẩy tiêu hủy thân thể của con phù thủy - vì thân thể nó thuộc về quỷ sứ - còn linh hồn của nó sẽ được Chúa cứu vớt.

Bà mẹ tiếp tục thuyết phục như vậy rất lâu. Cuối cùng, dầu vô cùng đau khổ, anh thợ rèn hứa sẽ nghe lời. Anh trở về nhà, tìm một sợi dây gai, cột vào một nhánh cây và đốt một đống lửa ở phía dưới. Vợ anh tươi cười nhìn anh qua cửa sổ. Được một lúc, chị đi ra và hỏi anh đang làm gì.

- Lại đây! anh vừa nói vừa quay mặt đi.

Anh biết rằng nếu anh nhìn cô, anh sẽ không đủ can đảm. Cô vừa đi tới vừa cười. Anh thợ rèn thắt một nút thòng lọng ở đầu dây và tròng vào cổ vợ. Chỉ vẫn cười.

- Nhưng đây là trò gì vậy? cô hỏi.

- Đây không phải là trò đùa - anh trả lời. Tôi phải thiêu sống em để cứu con của chúng ta, cứu chính tôi và cứu linh hồn em vì em là phù thủy.

- Đừng nói chuyện ngốc nghếch và mau tắt lửa đi! Vợ anh hét to.

Nhưng anh thợ rèn vội vàng ném thêm vài khúc củi vào đồng lửa rồi cố cầm nước mắt, chạy về nhà. Anh khóa cửa lại để mấy đứa con không thấy mẹ chúng chết. Khi váy của nữ phù thủy bắt đầu cháy, nàng nhăn nhó và rít qua kẽ răng:

- Cứ chờ đó, anh sẽ không lên được thiên đàng đâu!

Kế đó nàng lảo bảm đọc những câu thần chú. Thành anh cơ thể nàng tan biến và, thay vào đó, một hoa hồng đỏ xuất hiện ở đầu dây, phía trên ngọn lửa.

Một lúc sau, một nghiệp chủ giàu có đi ngang qua đó. Đó là một ông góa vợ không còn trẻ lắm. Khi thấy hoa hồng, ông dừng ngựa, giơ tay hái.

- Có bao giờ hoa hồng mọc trên cây đại thụ đâu? ông ngạc nhiên. Ông cài hoa lên mũ và về nhà. Tối nhà, ông nói với bà quản gia:

- Cắm hoa hồng này vào bình và để trên bàn của tôi.

Bà quản gia vâng lời và dọn ăn cho chủ. Ông ăn xong, nằm trên sập và ngủ ngay khi ông nhắm mắt, hoa hồng nhảy ra khỏi bình và biến thành một người đàn bà đẹp. Nàng ngồi vào bàn, ăn hết thức ăn còn thừa. Cần phải nói rằng ở nông trại này các bữa ăn rất thịnh soạn và ông chủ không bao giờ ăn hết. Bà quản gia có thói quen và biết cách xử lý thức ăn thừa. Vì vậy hôm đó bà rất ngạc nhiên khi tới dọn dẹp bàn ăn. Dĩa lớn, dĩa nhỏ sạch trơn, không còn một miếng... Hôm sau, người hầu gái dọn cho ông chủ một bữa ăn thịnh soạn hơn. Một lần nữa, cũng không còn thức ăn thừa. Bà không khỏi sửng sốt. Ngày thứ ba, bà quyết đoán là phải có chuyện gì đó rất lạ lùng. Sau khi dọn ăn, bà không rời khỏi phòng mà nấp sau một tấm rèm. Bà nhìn ông chủ ăn. Ông ăn rất ít, gần như chỉ đụng tới các dĩa thức ăn. Rồi ông nằm xuống sập và ngủ. Bỗng hoa hồng nhảy ra khỏi bình, nhảy xuống đất và biến thành

một thiếu phụ. Nàng ăn uống ngon lành! Sau khi vét sạch các đĩa thức ăn, nàng trở lên bàn và nhảy vào bình! Thì ra là thế, bà quản gia tự nhủ. Bà ra khỏi chỗ nấp, hùng hổ giật hoa hồng ra khỏi bình, định vất qua cửa sổ. Nhưng đúng lúc đó ông chủ mở mắt.

- Bà làm gì hoa hồng của tôi vậy? ông hét.

Bà quản gia kể hết cho chủ nghe. Nhưng ông chỉ cười.

- Tội nghiệp! Chắc bà đã ngủ và mơ?

- Nếu ông không tin, xin ông cứ kiểm tra.

- Được, ngày mai tôi sẽ thấy tận mắt.

Hôm sau, sau bữa ăn, ông nằm lên sập và vờ ngủ. Và quả nhiên ông thấy hoa hồng nhảy ra khỏi bình, biến ra một phụ nữ đẹp và ngồi vào bàn ăn. Nàng ăn ngon lành, không nhìn bên phải hay bên trái. Ông chủ nhảy tới nắm chặt hai tay nàng kéo ra sau. Nàng định chống cự, vặn vẹo như một con rắn nhưng ông chủ giữ chặt. Khi nàng vùng vẫy không hiệu quả, tóc nàng xổ ra, quấn quanh cổ tay ông chủ. Nàng đột ngột buông xuôi và rơi nước mắt:

- Buông tóc tôi ra, ông làm tôi đau - nàng nức nở.

- Tôi chỉ buông cô ra nếu cô hứa không biến thành hoa hồng nữa và ở lại làm vợ tôi.

Thoạt tiên, nữ phù thủy phản đối, nhưng vì ông chủ nắm chặt tóc nàng nên cuối cùng nàng đành chịu thua và hứa ở lại với ông.

Người nghiệp chủ giàu có rất sung sướng có một người vợ trẻ đẹp nên đã làm mọi thứ để chiều lòng nàng. Ông mua cho nàng quần áo, nữ trang và thỏa mãn mọi ước muốn nhỏ nhất của nàng. Bà quản gia thấy vậy rất khó chịu. Về phía mình, người thiếu phụ cũng nhanh chóng thấy bà quản gia là người gian lận. Nàng cũng không quên là bà ta đã định ném nàng qua cửa sổ. Nàng trả đũa dữ dội đến nỗi bà ta không chịu nổi và phải bỏ đi. Nhưng bà sẽ trả thù.

Bà quản gia biết rằng có một bà phù thủy Di-gan già ở trong rừng. Bà làm thịt một con vịt trống, lấy một chục trứng, đi tìm bà phù thủy. Bà để tặng vật dưới chân bà phù thủy và xin chỉ bảo cách trả thù người đã làm bà ta mất một chỗ béo bở như vậy. Khi bà kể hết, bà già Di-gan nói:

- Ta biết rồi. Người đàn bà đó là phù thủy, bà ta sinh ra với một "cái mũ" trên đầu. Toàn bộ khả năng của bà ta nằm ở mái tóc che cái bướu. Nếu cắt hết tóc đi, bà ta sẽ mất hết năng lực và sẽ trở thành người đàn bà bình thường. Bà quản gia cảm ơn và trở về nhà, quyết tâm chiếm lại địa vị với bất cứ giá nào.

Một hôm, người thiếu phụ muốn đi chơi. Người chồng lập tức cho thắt ngựa rồi họ lên xe. Khi họ đi qua gần lò rèn, nàng yêu cầu chồng dừng xe. Trước lò rèn, năm đứa trẻ gần như trần truồng bì bõm trong một vũng nước. Ngay khi thấy chúng, nàng chạy tới ôm hôn, vuốt ve chúng, không ngại làm bẩn chiếc áo đẹp. Các đứa trẻ không nhận ra mẹ chúng, nhưng bà lớn sang trọng này không làm chúng sợ. Chúng bám theo váy nàng và hò hét vui mừng, nhất là khi thấy nàng lấy một gói kẹo phân phát cho chúng.

Nghe âm ỉ, người thợ rèn đi ra coi có chuyện gì. Anh cũng không nhận ra vợ mình.

- Con anh đây hả, anh thợ rèn? bà lớn hỏi.

Vâng.

- Mẹ chúng đâu?

- Nàng chết rồi.

Anh để con cái dơ bẩn và rách rưới như vậy thật xấu hổ quá! Tội nghiệp, chúng ốm quá! Anh có cho chúng ăn uống đầy đủ không?

- Tôi chỉ là một người thợ rèn nghèo nàn thì làm sao nuôi nổi tất cả những đứa trẻ này?

- Ngày mai hãy tới trại, tôi sẽ cho anh công việc làm. Hàng rào sắt vườn hoa của chúng tôi đã hỏng. Nếu anh sửa lại tốt, tôi sẽ trả công xứng đáng. Đây là tiền ứng trước.

Nàng đưa cho anh một túi đầy vàng.

- Nhưng anh đừng tính uống rượu hết số tiền này đó – nàng nói. Tiền này để may mặc và nuôi các con anh.

Anh thợ rèn hứa không uống rượu và cảm ơn rồi rút. Nữ phù thủy lên xe, đi với chồng.

Hôm sau, khi anh thợ rèn tới nông trại, bà chủ tiếp anh thật tử tế:

- Trong phòng tắm của tôi có một vò nước hồng. Xin anh sửa cho tôi.

Nàng dắt anh vào phòng tắm và nhìn anh làm việc. Khi anh sửa xong, nàng nói:

- Anh bản cả người rồi... Anh muốn tắm không?

Tôi không muốn làm bẩn bồn tắm của bà - anh thợ rèn chống chế.

- Anh tắm đi; tôi sẽ đi tìm quần áo cũ và sạch cho anh.

Bà chủ để quần áo và khăn sạch sau cửa. Nàng còn thêm một lưỡi dao cạo và bảo anh cạo râu.

Khi anh ra khỏi phòng tắm, nàng không kiềm chế được nữa.

Nàng ôm cổ anh, rên rỉ:

- Anh yêu! Em chỉ yêu anh tới chết.

Anh thợ rèn cả sợ. Nếu ông chủ tới thì sao? Anh đẩy nàng ra và nói:

- Xin bà tỉnh trí. Tôi chỉ là một người Di-gan nghèo khổ và đã năm con.

- Em cũng biết rõ như anh vì đó là con của em. Anh không nhận ra em hả? Em là vợ anh mà.

Chỉ lúc đó anh thợ rèn mới dám nhìn thẳng mặt nàng. Anh nhận ra nàng.

- Tại sao em ở đây?

- Đó là việc của em - nàng ngắt ngang. Em đã lấy ông già nhà giàu này, bởi vì anh không thèm em. Em giận và em muốn trừng phạt anh. Nhưng em không yêu ông ta và em không thể quên anh. Em muốn trở về sống bên anh và các con.

- Chuyện đó không phải dễ - anh thợ rèn thở dài. Nếu em bỏ ông già, ông ta sẽ cho đi tìm em. Khi ông ta gặp em ở lò rèn, ông ta sẽ đuổi cả nhà và lúc đó chúng ta sẽ ra sao?

Anh thợ rèn suy nghĩ một lúc rồi nói thêm:

- Bây giờ anh về nhà. Đêm nay anh sẽ suy nghĩ, tìm cách giải quyết.
- Được. Nhưng ngày mai anh phải tới.

Nàng đem tất cả nữ trang mà ông trại chủ tặng nàng đưa cho chồng. Nàng cũng cho anh một gói quần áo đẹp và một ít tiền. Nàng gói chung các thứ lại. Anh thợ rèn vác cái gói lên vai và đi về nhà.

Trên đường đi, anh gặp một bà ăn mày. Đó là bà quản gia cũ từ rừng trở về.

- Cầu trời phù hộ bà - anh thợ rèn chào.
- Anh cũng vậy. Anh mang gì đó?
- Một ít quần áo cũ và một ít thức ăn - anh trả lời. Tôi đã làm việc ở nông trại và người ta đã cho tôi.
- Nếu chính bà chủ cho anh thì hãy coi chừng phần thưởng của anh biến thành đá. Đó là một mụ phù thủy.
- Ai nói với bà vậy? anh thợ rèn nói, giọng không được quả quyết lắm.
- Tôi đã làm việc ở nông trại. Chính mắt tôi đã thấy mụ ta biến thành hoa hồng rồi lại trở thành phụ nữ. Đáng tiếc là tôi đã phải đi khỏi nơi đó. Bây giờ tôi đã biết nhiều hơn và tôi có thể làm cho mụ mất hết pháp thuật.
- Làm được thật sao? anh thợ rèn hỏi.
- Rất dễ nữa kia - bà già trả lời. Chỉ cần tóm lấy mụ ta và cắt trụi tóc che cái bướu. Pháp thuật của mụ nằm ở đó. Không còn tóc, mụ cũng như mọi người đàn bà khác.

Hôm sau anh thợ rèn mặc quần áo cũ, lấy ra vài cái quần áo rách của vợ bỏ vào túi đồ nghề rồi đi tới nông trại. Anh không quên đem theo một cây kéo rất bén.

Bà chủ đứng ở cửa sổ đợi anh. Nàng hấp tấp mở cửa:

- Anh đã tìm ra cách gì chưa?
- Vào phòng em đi, anh sẽ cho biết.

Nàng đưa anh vào phòng riêng. Khi chỉ có một mình với nàng, anh thợ rèn túm tóc vợ, lấy kéo ra cắt. Nàng vùng vẫy, oằn oại như điên, nhưng vô ích. Một tay anh thợ rèn tóm chặt nàng như chiếc kìm sắt, tay kia tiếp tục cắt. Khi từng lọn tóc đẹp rơi xuống, gương mặt của nàng bắt đầu biến đổi. Hai má hồng hào của nàng tái mét rồi vàng vố. Ánh mắt long lanh đã tắt và quanh vành mắt đỏ đã xuất hiện những đường nhăn. Môi nàng cũng mất màu tươi. Khi lọn tóc cuối cùng rơi xuống đất, trước mắt anh thợ rèn không còn cô gái bẽn lẽn xinh đẹp mà chỉ có một người đàn bà Di-gan tầm thường trung niên đầu trọc lóc. Nhưng cái đó không làm anh phiền muộn chút nào. Vì đó chính là điều mà anh mừng rỡ về một người đàn bà đã sống bên anh nhiều năm và sinh cho anh năm đứa con, chứ không thể khác hơn. Người đàn bà nhìn bàn tay mình. Nó đã mất vẻ mịn màng óng ả. Nó nhăn nheo và nổi gân xanh. Mắt nàng rung rung:

- Anh đã tiêu hủy pháp thuật và nhan sắc của em - nàng nức nở. Anh sẽ không vừa ý em nữa, anh sẽ không yêu em nữa.

- Anh sẽ yêu em gấp ngàn lần, khi em là một người đàn bà bình thường chứ không còn là nữ phù thủy - anh thợ rèn nói.

Anh mở túi đồ nghề, lấy quần áo cũ của nàng ra và bảo nàng thay quần áo. Nàng vâng lời không phản đối. Khi ra tới sân, họ gặp ông chủ.

- Anh thợ rèn đó hả? ông hỏi - Anh đã sửa hàng rào như vợ tôi bảo chưa?

- Xin ông tha lỗi, tôi phải tạm hoãn công việc đó. Tôi đã tìm được người vợ bỏ nhà ra đi cách nay ít lâu đang phụ bếp núc trong nhà ông. Tôi đem vợ tôi về.

- Tốt lắm - ông chủ nói. Đàn bà không nên bỏ chồng mà đi. Dẫn chị ta về nhà đi rồi ngày mai trở lại, kéo vợ tôi giận.

- Thưa ông, vâng.

Anh thợ rèn nắm tay vợ, đi nhanh. Ông chủ không bao giờ gặp lại vợ mình nữa. Nàng đã biến mất không để lại dấu vết nào. Ông tìm nàng khắp nơi nhưng vô hiệu. Về sau, ông nghĩ rằng nàng đã bỏ ông vì chán sống với một ông già. Ông bảo bà quản gia trở lại làm việc như cũ. Bà vui mừng vâng lời.

Anh thợ rèn cũng sung sướng: anh đã tìm lại được vợ và cho các con anh có mẹ. Năm sau, đứa thứ sáu ra đời. Nhưng lần này anh thợ rèn không bức mình vì chuyện đó. Khi anh bán những thứ mà ông nghiệp chủ đã cho vợ

anh, anh có đủ tiền nuôi ăn, may mặc cho con anh. Rồi người ta cũng quên nhanh chuyện phù thủy; anh thợ rèn và vợ sống hạnh phúc cho tới ngày cuối cùng.

Angulimala khủng khiếp

Ngày xưa có một chú bé Di-gan tên Nalou. Đó là một đứa con trai tò mò hạng nhất. Cha mẹ và bà con của chú lăm khi bối rối vì chú không ngớt hỏi họ đủ thứ chuyện.

Một hôm, khi lại bị chú vặn hỏi, mẹ chú bảo:

- Đừng hỏi nhiều vậy nữa, bằng không Angulimala khủng khiếp sẽ tới bắt con đi đó.

- Tên gì kỳ cục quá! Nalou nói. Ai vậy?

- Một ông khổng lồ hung dữ, mỗi bàn tay, bàn chân có sáu ngón, trên trán có một cái bướu lớn giấu con mắt thứ ba. Con mắt đó giúp ông ta thấy hết mọi chuyện trên đời. Ông ta không chịu được những đứa tò mò, vì bản thân ông ta cũng rất tò mò.

- Mà ông khổng lồ đó ở đâu? Nalou hết sức chú ý.

- Trên ngọn núi cao nhất thế giới.

- Và ngọn núi cao nhất thế giới ở đâu?

- Ở chỗ tận cùng thế giới?

- Và chỗ đó ra sao?

- Chỉ có tuyết, băng và đá.

- Nhưng vậy thì ông ta ở đâu? Và ông ta ăn gì?

- Ông ta ở trong một cái hang đầy đá quý.

Và bà mẹ bực mình đẩy Nalou ra khỏi nhà.

Nalou la cà ở bên ngoài một lúc, rồi chú ngồi xuống đất và thấy một ông già Di-gan đang hàn một cái nồi đồng.

- Ông ơi, làm ơn cho cháu biết chỗ tận cùng thế giới ở đâu - chú hỏi ông già.

- Mày cứ đi thẳng tới trước mặt thì sẽ tới - ông già xẵng giọng cho yên

chuyện.

Nghe sao tin vậy, Nalou lên đường, cứ nhắm phía trước mà đi. Được một lúc, chú tới một dòng suối. Thành linh chú thấy một con cá chạch lớn nhảy lên khỏi mặt nước. Nó loay quay, vù vù trên bờ, tìm cách trở xuống nước mà không được. Nalou vồ lấy con cá, hết sức nắm chặt, sung sướng được bữa ăn ngon. Lúc đó con cá nói:

- Xin thả tôi ra. Tôi không phải là cá chạch tầm thường. Tôi là con của vua cá chạch, và ngày mai tôi lấy vợ. Tôi đi gặp vị hôn thê đang nóng lòng chờ tôi. Nàng sẽ buồn rầu mà chết nếu anh giết tôi.

Nalou có lòng nhân từ. Chú không muốn làm hỏng cuộc hôn nhân của hoàng tử cá chạch nên thả nó xuống nước.

- Vì anh làm ơn cho tôi, tôi chúc anh uyển chuyển và nhanh nhẹn như tôi - con cá nói lớn.

Nó quẫy vài vòng trong nước suối trong rồi mất dạng.

Và Nalou lại lên đường, cứ đi tới phía trước... Chú gặp một hòn núi cao.

- Mây có phải là ngọn núi cao nhất trên đời không?

- Cao nhất hả? tiếng trả lời chế nhạo vang dội. Chắc chắn là không.

- Và ngọn núi cao nhất thế giới còn ở xa không?

- Còn xa... xa... ngọn núi gầm gừ.

- Và tại sao mây đỏ như vậy?

Chú bé Nalou này nhất định là rất tò mò.

- Đỏ hả? Có lẽ vì tôi chưa sắt.

- Sắt có phải là đá quý không? Chú muốn biết hết mọi thứ.

- Sắt không phải là đá. Sắt là kim loại và quý hơn mọi thứ đá trên đời nhiều vì người ta có thể lấy sắt làm lưỡi cày và làm cả gươm. Sắt ở trong mình tôi quý đến nỗi thanh gươm được rèn ra có thể đánh bại cả người mạnh nhất trên đời.

- Ngay cả ông không lồ hung dữ trên ngọn núi cao nhất thế giới nữa chứ?
Nalou hỏi tiếp.

- Ngay cả ông ta nữa.

- Vậy cho tao xin một chút sắt của mày. Tao sẽ rèn một thanh gươm và sẽ giết ông không lồ.

- Rất sẵn lòng. Nhưng anh biết luyện sắt và rèn gươm không?

- Không - Nalou thú nhận.

- Vậy anh phải đi học trước đã - Ngọn núi khuyên.

Nalou cảm ơn và đi tiếp. Được một lúc, chú thấy một người tí hon đi tới. Ông ta vác một hòn đá to bằng đầu người ở trên vai.

- Chào cụ - Nalou chào. Cụ đưa hòn đá tôi vác cho một lúc: tôi thấy nó nặng quá sức của cụ.

- Cậu tử tế lắm - người tí hon nói và đưa hòn đá cho Nalou.

- Nếu cậu vác tới nhà tôi, cậu sẽ được trọng thưởng.

Hòn đá nặng thật, nhưng Nalou vẫn vác tới chỗ ở của người tí hon, và lại cũng không xa lắm. Ông ta ngụ trong một hang núi, trước cửa đặt một đồng lửa lớn. Khi chú bé đặt hòn đá xuống, ông nói:

- Cảm ơn cậu. Hòn đá này có chứa vàng, vì vậy nó nặng lắm. Tôi sẽ nấu chảy nó ra và sẽ cho cậu phân nửa.

- Cụ biết luyện vàng hả'? Nalou ngạc nhiên. Chắc cụ cũng biết luyện sắt và rèn gươm chứ?

- Nhất định rồi. Chuyện đó không khó. Ta là sơn tinh và ta rành rẽ công việc này lắm.

- Vậy tôi thích cụ đi tìm sắt trong hòn núi đỏ và rèn cho tôi một thanh gươm hơn. Nalou yêu cầu.

Ông già tí hon nhận lời. Rồi ông đem một giỏ dâu rừng và hạt giẻ mời chú bé ăn. Ăn xong, hai người đi ngủ. Nalou ngủ tới sáng, và khi thức dậy cậu

thấy ông già tí hon đứng trước mặt, tay cầm một thanh gươm.

- Cái ta hứa với cậu đây - ông nói. Nhưng cậu cần thanh gươm này để làm gì?

- Tôi muốn đi giết ông khổng lồ Angulimala khủng khiếp - chú bé trả lời. Người ta nói rằng trong hang của ông ta có hàng đồng đá quý mà tôi rất cần. Vì tôi biết ông ta không tự ý cho tôi đâu.

- Nếu vậy, ta xin cậu làm cho ta một việc. Nếu cậu thành công, cậu có thể lấy con mắt thứ ba của người khổng lồ cho ta không, con mắt trong cái bướu lớn giữa trán ông ta đó?

- Sao lại không được? Tôi xin hứa với cụ - Nalou nói:

- Ta hi vọng là cậu sẽ giữ lời - Ông già tí hon vẫn nói. Để đền công khó nhọc của cậu, ta sẽ chỉ cậu cách đánh thắng người khổng lồ. Mỗi bàn tay, bàn chân của Angulimala có sáu ngón. Tất cả sức mạnh và khả năng của y nằm ở ngón thứ sáu là ngón cái. Khi chiến đấu với y, cậu hãy cố chặt đứt bốn ngón cái của y trước nhất. Sau đó, y sẽ không còn sức kháng cự nữa.

Nalou cảm ơn ông cụ tí hon, cầm gươm định đi. Ông cụ nói thêm:

- Hãy nhớ lời hứa của cậu. Nếu không, chúng ta sẽ thành kẻ thù của nhau cho tới chết.

Nalou tiếp tục cuộc hành trình trong nhiều tuần, nhiều tháng, nhiều năm, cứ nhắm phía trước mà đi, không nhận thấy rằng trong thời gian đó cậu đã trở thành một thanh niên khôi ngô. Một hôm, cậu tới một thành phố được trang hoàng toàn hoa trắng. Cờ bay phất phới trên mái nhà và ở đâu cũng nghe tiếng nhạc. Nalou hỏi dân chúng, người ta ăn mừng việc gì. Người ta giải thích là đức vua tổ chức lễ lớn mừng công chúa Lakschmi được mười tám tuổi. Trọng điểm của cuộc lễ là hội đánh bóng.

Nalou muốn biết trò chơi đó. Vài thanh niên liền đề nghị sẽ dạy cho cậu. Họ dẫn cậu tới một chỗ rộng rãi giữa bãi đất trống cọ. Mỗi người tham gia trò chơi cầm trên tay một quả bóng nhỏ. Nalou cũng lấy một quả. Trước hết người chơi bóng phải ném quả bóng xuống đất, rồi khi nó nảy lên phải dùng lưng bàn tay đánh nó lên không, sau đó bắt nó bằng tay trái khi nó rơi xuống, làm sao để quả bóng không ngừng bay lên, rơi xuống, càng lúc càng nhanh.

Trò chơi đòi hỏi nhiều khéo léo và nhanh nhẹn. Nhưng Nalou học được rất

nhANH nEN sau đó cẬU chơi giỏi hơn ai hết. Các bạn cùng chơi rất ngạc nhiên và nói rằng cẬU có thể đấu bóng trong nhóm của công chúa mà không sợ thua. Vì vậy Nalou theo họ tới hoàng cung.

Cuộc đấu bóng diễn ra trong một sân lớn có những cột cẩm thạch trắng, giữa sân đặt một cái bục cẩm đá quý. Thanh niên nam nữ, tất cả mặc áo trắng, đã có mặt ở đó, trong đó có cả công chúa Lakschmi và Nalou. CẬU nhìn nàng không chớp mắt.

Nhóm của công chúa bắt đầu chơi bóng. Lakschmi quả là người khéo nhất. Cô ném, bắt những quả bóng bay trên không khéo léo đến nỗi rút cục trên sân chỉ còn cô và Nalou. Hai người trao đổi những quả bóng bay vùn vụt trong không khí như ánh chớp... Bỗng nhiên quả bóng vượt khỏi tay công chúa và rơi xuống đất giữa các cột trụ. Nàng kêu một tiếng thất vọng. Nhưng, với sự nhanh nhẹn của loài cá trạch, Nalou đã nhào người giữa các cột trụ và đánh trả quả bóng cho công chúa. Cử động đó bất ngờ quá nên một lần nữa công chúa bắt hụt bóng. Nalou đã thắng đầu cẬU đã cố ý nhường.

Không quen chịu thua, công chúa cau mặt nhìn đối thủ và miễn cưỡng hỏi lại lịch của Nalou. Khi nàng biết cẬU từ xa tới và chỉ mới học chơi bóng đây thôi, nàng càng bất mãn. Nhưng vì không muốn tỏ ra bất lịch sự với khách lạ, nàng hỏi cẬU mục đích của chuyến đi xa. Khi Lakschmi nghe nói tới Angulimala khủng khiếp, mặt nàng tươi hẳn lên. Nàng vui mừng nói:

- Nếu anh giết được người khổng lồ đó, tôi yêu cầu anh một việc. Anh đem cho tôi viên ngọc trong cái bấu giữa trán y.

- Tôi rất buồn không giúp cô được - Nalou nói. Trong cái bấu đó có con mắt thứ ba của Angulimala, và tôi đã hứa cho một người khác rồi.

Lakschmi rất bực mình vì bị từ chối. Nalou cũng rất buồn lòng, nhưng cẬU có thể làm gì được? Vì vậy cẬU rời thành phố. Rất may, ngọn núi cao nhất thế giới không còn xa lắm. Khi Nalou tới đó, cẬU thấy rằng leo lên núi không phải là trò đùa, vì núi cao và dốc đứng. Nhưng nhờ sự khéo léo của loài chạch, cẬU lên tới đỉnh núi. CẬU tìm ra hang của người khổng lồ và lớn tiếng gọi:

- Angulimala khủng khiếp, ra đây cho ta biết mặt! Ra đây giao chiến với ta.

Người khổng lồ ra khỏi hang. Y cao hơn Nalou ít nhất bốn cái đầu. Ở giữa trán y có một cái bấu từ đó con mắt thứ ba sáng long lanh như một viên kim cương lớn. Mỗi bàn tay và bàn chân của y có sáu ngón. Nalou rút gươm

ra và chặt đứt ngay ngón cái bàn tay phải của quái nhân. Người khổng lồ rú một tiếng khùng khiếp và vóc vạc của y giảm nhỏ tức khắc. Y chỉ còn cao hơn Nalou ba cái đầu.

Anh thanh niên tấn công lần thứ hai và chặt đứt ngón cái bàn tay trái. Angulimala rú lên lần nữa - y chỉ còn cao hơn Nalou hai cái đầu. Nhanh như tia chớp, anh Di-gan chặt đứt ngón cái bàn chân phải. Bây giờ Angulimala chỉ hơi cao lớn hơn địch thủ. Và khi Nalou chặt đứt ngón cái cuối cùng, người khổng lồ trở thành người vóc vạc hoàn toàn bình thường và Nalou đánh bại và giết y không chút khó khăn. Anh lấy con mắt thứ ba ra khỏi cái bấu và khi anh nhìn nó, dường như anh thấy những hình ảnh chuyển động trong đó. Anh nghĩ tới ông già tí hon mà anh đã hứa lấy cho con mắt và khi ý tưởng đó hiện ra trong óc anh, hình ảnh có hình thù rõ rệt và Nalou thấy ông già ngồi trước đồng lửa, đang nấu chảy vàng. Thì ra là thế - anh tự nhủ. Rồi anh nghĩ tới công chúa Lakschmi. Hình ảnh trong con mắt tức khắc biến đổi. Thay chỗ cho ông già tí hon, Nalou thấy Lakschmi - nhưng không phải là cô gái mặc áo trắng nữa. Bây giờ nàng mặc quần áo đàn ông, đang cỡi ngựa chạy trên đồng. Nàng đội một cái mũ sắt trên đó phất phơ một ngù lông trắng và tay nàng cầm gươm. Theo sau nàng có cả một đoàn quân vũ trang. Chuyện này lạ thật - Nalou nghĩ thầm. Nhưng anh không muốn ở lâu trên núi. Anh bỏ con mắt kim cương vào túi và đi vào hang của người khổng lồ. Mẹ anh đã nói đúng: cái hang đá chứa đầy đá quý, kim cương, hồng ngọc, ngọc trai. Nalou mặc sức thu lượm rồi vội vàng xuống núi. Nhưng khi tới đồng bằng, anh thấy một đoàn quân đông đảo nhắm phía anh tiến tới, đi đầu là công chúa Lakschmi. Nàng đã quyết định dùng vũ lực chiếm cái mà nàng không đạt được bằng cách thuyết phục.

Quân lính tuốt gươm, bao vây Nalou. Anh cũng rút gươm ra và mở một con đường tới chỗ công chúa. Anh có vẻ như không thể bị tổn thương: những nhát gươm chém vào người anh lướt qua như nước chảy trên mặt kính. Khi tới trước cô gái cỡi ngựa, một tay anh tóm cương ngựa, tay kia ôm ngang người cô và nhảy lên yên ngựa của cô. Trước khi cô gái bị bắt kêu được một tiếng, anh đã bắt được cô, nhanh như gió.

Chỉ một lúc sau, anh đã bỏ rơi được cả đoàn quân. Khi Nalou thấy họ không thể theo kịp, anh dừng ngựa và nói:

- Cô muốn cho quân lính giết tôi và chiếm con mắt ngọc. Vì vậy tôi sẽ bắt cô đi và lấy cô làm vợ, dầu cô có bằng lòng hay không.

Lakschmi nhìn anh, mỉm cười, nói:

- Tôi vui lòng làm vợ anh. Anh không cần bắt tôi đi. Tôi đã thích anh khi anh thắng cuộc đánh bóng. Nhưng hãy giữ con mắt của người không lơ lại, đừng đem cho người khác. Anh đã hứa với ai không quan trọng lắm. Anh có thể nhìn vào con mắt và thấy mọi chuyện ở khắp thế gian và bất cứ người nào mà anh nghĩ tới.

Nhưng Nalou cảm thấy bị lời hứa ràng buộc nên anh kể hết cho Lakschmi nghe. Nàng nói:

- Một người tí hon thì có quan trọng gì với anh! Nhưng nếu anh cưới tôi, anh sẽ làm vua và anh không còn phải sợ ai hết. Tôi cũng rất tò mò và tôi muốn anh giữ viên ngọc để chúng ta xem chung.

Rút cục, Nalou chấp thuận. Anh đưa công chúa về, sau đó người ta tổ chức đám cưới. Hai vợ chồng trẻ không có việc gì làm ngoài chuyện vui chơi. Họ thường đánh bóng với nhau. Đôi khi họ cùng nhìn vào con mắt thần. Và lúc nào thì người hay vật mà họ nghĩ tới cũng hiện ra. Họ thích lắm, nhưng sau một thời gian thì họ không còn biết tưởng tượng ra thứ gì khác nữa. Thế rồi những hình ảnh khủng khiếp bắt đầu xuất hiện:

Trên thế gian chỉ có hoạn nạn và nghèo nàn. Một hôm, họ thấy một thành phố bị bệnh dịch tàn phá. Người ta chết như ruồi. Một bữa khác, trong con mắt hiện ra một quang cảnh ngập lụt và thấy người chết dật dờ trong nước bùn. Rồi một thành phố bị động đất hủy diệt.

Một hôm, Lakschmi nói với chồng là nàng không muốn thấy những hình ảnh khủng khiếp đó nữa. Nàng khẩn khoản anh vất bỏ viên ngọc đi. Nhưng Nalou muốn biết cha mẹ anh ra sao. Thế là anh thấy mẹ anh nằm liệt giường, mặt đỏ gay. Anh sợ quá.

- Tôi phải về nhà. Mẹ tôi đau nặng - anh nói với vợ.

Lakschmi khóc và van anh đừng bỏ nàng. Nalou hứa sẽ trở lại ngay sau khi chữa khỏi bệnh mẹ anh. Anh nói:

- Cha mẹ tôi nghèo và không đủ tiền mua thuốc. Tôi không thể để mẹ tôi chết.

Nalou chọn con ngựa nhanh nhất và chạy về nhà nhanh như gió. Khi tới ngọn núi đỏ, anh chào:

- Núi mạnh giỏi.

Nhưng hòn núi không trả lời. Anh đi tiếp và bỗng ông già tí hon xuất hiện trước mặt anh, không biết từ đâu ra. Ông ta chắn ngang đường và nói:

- Nalou, cậu đã trở về rồi. Cậu có đem cho tôi cái cậu đã hứa không?

- Tránh ra - Nalou nóng nảy nói. Đừng làm tôi trễ nãi. Mẹ tôi đau nặng, tôi đang vội.

- Ta biết lắm chứ - ông già tí hon nói. Chính ta đã làm bà mắc bệnh để phạt cậu đã không giữ lời hứa và đã giữ lại viên ngọc của người khổng lồ. Cậu nên biết rằng mẹ cậu chỉ khỏi bệnh nếu cậu đưa viên ngọc cho ta.

- Ông nói láo! Nalou hét. Tôi có tiền và tôi sẽ mua những thứ thuốc đắt tiền nhất cho mẹ tôi.

- Cậu không làm vậy được đâu - ông già nhăn mặt, nói. Nếu cậu không đưa ngay cái tôi đã yêu cầu, mẹ cậu sẽ chết ngay và không bao giờ cậu thấy mặt bà nữa.

- Được, lấy đi - Nalou lấy con mắt trong túi ra, ném cho ông già tí hon. Ông ta bắt lấy, mắt sáng lên vì vui mừng.

- Cậu đi được rồi - ông ta nói. Tôi cũng có thể không giữ lời hứa như cậu. Nhưng mẹ cậu là người lương thiện và tôi không muốn làm hại bà chỉ vì bà đã không dạy cậu cư xử như người chính trực. Vì, khi người ta đã hứa điều gì đó thì phải giữ lời, nếu không thì không phải là trượng phu.

Nói xong, ông già tí hon biến mất. Nalou đi tiếp và về tới nhà. Khi anh gõ cửa căn nhà tranh, một bà già mặt mũi nhăn nheo ra mở cửa. ĐÓ là mẹ anh, nhưng bà không nhận ra anh.

- Cậu tìm ai? bà hỏi.

Mừng rơi nước mắt, Nalou ôm mẹ:

- Mẹ không nhận ra con sao? Con là Nalou, con của mẹ đây.

Bà nhìn anh rất lâu, rồi ôm hôn anh. Bà kể cho anh nghe mọi chuyện khi anh vắng mặt.

- Mẹ đã đau nặng và tưởng đã chết rồi. Nhưng cách đây vài ngày, mẹ bỗng cảm thấy khỏe hơn nhiều. Mẹ đã ngồi dậy được và từ đó hoàn toàn khỏe

mạnh.

Thế là Nalou biết rằng ông già tí hon đã không nói dối anh nhưng ông đã giữ lời hứa, và anh ngẫm cảm thấy hơi xấu hổ về cách ăn ở của mình. Anh cho mẹ tất cả đá quý lấy được trong hang của Angnlimala khủng khiếp. Anh ở lại vài ngày với gia đình rồi trở về với vợ. Trong thời gian đó vợ anh đã sinh một đứa con trai.

Thanh gươm của Ori

Ngày xưa có một nước nhỏ đến nỗi không ai biết tới và nghèo đến nỗi không ai muốn nhìn nhận. Những người giàu ở xứ này có thể đếm trên đầu ngón tay, trong khi người nghèo thì đông như ruồi mùa hạ. Và người nghèo nhất là một tiểu phu sống ở trong rừng. Vợ ông là người Di-gan. Thay cho của hồi môn, bà đem về nhà chồng một bé trai có tên rất lạ. Tên cậu là Ori. Không ai biết đích xác cha cậu là ai.

Tính nết của Ori không giống những trẻ khác cùng tuổi. Cậu không bao giờ chơi với chúng; không bao giờ người ta thấy cậu làm trò hề; suốt ngày cậu ở nhà, nằm sau lò sưởi. Được mười tám tuổi, cậu cao lớn, vững chắc như một cây sồi, bàn tay to như cái xẻng. Nhưng lúc nào cậu cũng ít nói và thui thủi một mình.

Ở làng gần đó có một nhà thờ và gần bên nhà thờ, một tảng đá lớn. Một hôm, khi trong nhà thờ đi ra, các thanh niên dừng lại.

- Ai có thể dời tảng đá này, ai là người mạnh nhất?

Họ lần lượt thử sức và cuối cùng, khi tất cả cùng đẩy, họ dời được tảng đá. Nhưng thỉnh linh họ thấy mở ra một cái hang sâu, từ đó một con rồng hai đầu góm ghiếc bò ra.

Các thanh niên hoảng sợ chạy vắt giò lên cổ. Nhưng có một người không thoát; con rồng thò cái chân to tướng đầy lông lá đập anh ta rồi nuốt chửng. Từ đó, dân làng không dám đi nhà thờ nữa. Con rồng nấp trong hang rình người qua đường, và ai tới gần cũng mất mạng.

Cả vùng hoảng loạn. Người ta cho người đi cầu cứu đức vua. Vua có một cô con gái duy nhất. Khi cô ra đời, thầy bói đã tiên đoán rằng cô sẽ lấy một người anh hùng có sức mạnh phi thường. Công chúa sắp được mười tám tuổi nhưng không có hiệp sĩ nào trong số những người cầu hôn tỏ ra dũng mãnh xuất sắc.

Khi nghe chuyện con rồng, công chúa nói với vua:

- Xin cha cho cả nước biết người nào giết được con rồng sẽ làm chồng con và được kế vị cha.

Vua làm theo lời công chúa yêu cầu. Một hôm, tin đó lan tới căn chòi của

người đồn cũi. Ori đang ngủ mơ màng sau bếp. Anh nghe tin, đứng dậy, nói:

- Xin mẹ đi gặp đức vua và nói rằng con sẽ giết con rồng nếu vua cho rèn một thanh gươm dài mười thước với cán gươm rộng hai thước.

Nói xong anh nằm xuống ngủ ngay. Bà mẹ chạy đi gặp đức vua. Khi bà nói Ori sẵn sàng giết con rồng, vua hỏi:

- Cho ta biết, con bà là ai?

- Nó không phải người thường - bà Di-gan trả lời. Tôi không có quyền nói tên cha nó ra, nhưng ông ấy có quyền lực hơn ông vua vinh quang nhất.

- Được, ta sẽ cho rèn thanh gươm như con bà yêu cầu – vua nói. Nhưng nếu nó không giết được con rồng, nó sẽ bị chém đầu.

Vua cho đòi người thợ rèn giỏi nhất nước tới và ra lệnh rèn một thanh gươm dài mười thước với cán rộng hai thước. Đó là một thứ khí giới kinh hồn và khi được rèn xong, không ai nhắc nó lên nổi. Mọi người hỏi nhau để biết ai có thể là người yêu cầu chế tạo một khí giới như vậy. Người thắc mắc nhất là công chúa. Nàng tự nhủ khí giới đó chắc dành cho người anh hùng mà thầy bói đã tiên đoán.

Khi vua cho Ori biết là thanh gươm đã sẵn sàng, anh thanh niên đứng dậy và vươn vai. Anh cao lớn đến nỗi phải cúi xuống để khỏi đụng trần nhà. Anh ra khỏi nhà và cứ thế đi tới lâu đài: chân không giày dép, đầu tóc rối bù, mặt mũi lem luốc. Thanh gươm được để nằm dưới đất, trước sân danh dự; tất cả thợ rèn, tất cả thợ chế tạo vũ khí đã xúm lại khiêng nó ra sân. Vua và công chúa đứng trên bao lơn, đang mong người tới lấy thanh gươm. Họ thất vọng biết mấy khi thấy anh chàng vạm vỡ nhưng rách rưới và dơ bẩn đó. Họ kinh ngạc không nói nên lời khi họ thấy anh nhắc thanh gươm khổng lồ lên như lượm một chiếc lông. Ngoài ra, Ori cũng không chú ý tới họ chút nào. Anh vác thanh gươm lên vai và lặng lẽ ra đi.

Khi Ori tới hang con rồng thì nó đang ngủ. Anh hét lớn:

- Mày có ra đây không?

Con rồng thức dậy và phóng ra khỏi hang. Khi nó thấy Ori với thanh gươm dài, nó cả sợ và định quay vào. Nhưng Ori đã lấy đà và bằng một động tác khéo léo đã chém đứt một trong hai đầu của nó. Cái đầu còn lại, cũng gớm ghiếc như cái đầu kia, rên xiết và van xin:

- Xin người tha lạng, tôi hứa sẽ trở xuống đất và không bao giờ trở lên nữa.
- Tao không tha mày được vì đức vua cho rèn thanh gươm này muốn tao phải giết mày - Ori trả lời. Nếu tao không giết mày, tao sẽ bị chém đầu.
- Thế thì tôi xin anh một ân huệ - con rồng cầu khẩn. Xin hãy chặt tôi ra hai phần bằng nhau, vất tôi xuống hang và che lại bằng đá.
- Được - Ori nói và lấy đà.
- Còn một việc nữa - con rồng hấp hối la lớn. Xin anh hứa một năm sau sẽ trở lại đây và nhắc hòn đá ra.
- Mày thật nhiều chuyện quá - Ori nói khô khan.
- Làm thế anh sẽ cứu được linh hồn tôi - con rồng cầu khẩn. Từ nay tới một năm nữa thân thể tôi sẽ mục nát dưới đất và tôi không thể làm hại ai được. Nhưng linh hồn tôi bị cầm tù ở đây nếu anh không cho nó thoát ra. Xin thương hại! Chuyện đó không làm anh thiệt hại gì, còn tôi thì được cứu vớt.
- Được, tao sẽ tới.
- Anh sẽ không quên lời hứa chứ?
- Tao là người trọng lời hứa - Ori cầu nhàu.

Anh lấy đà, chém đứt thân con rồng ra làm hai, lấy gươm xiên hai phần ném xuống hang. Rồi anh đẩy hòn đá lấp miệng hang và bỏ đi. Khi người ta biết con rồng đã chết, cả nước ăn mừng. Chỉ có nhà vua bất mãn. Ông không muốn gả con gái duy nhất cho anh chàng nhà quê đó. Suốt ngày đêm ông tìm cách từ chối nếu anh Di-gan tới đòi cưới công chúa. Nhưng ngày tháng cứ trôi mà không thấy anh chàng này tới đòi phần thưởng.

Thế rồi một tai họa khác ập tới: vua láng giềng tuyên chiến với cha của công chúa. Ông vua này hùng mạnh và được vũ trang hùng hậu hơn nhiều. Ông lo ngại, ra lệnh chiêu mộ tất cả người có khả năng chiến đấu trong nước. Ori cũng phải tuân lệnh động binh. Khi mẹ anh tới báo tin, anh đang ngủ sau bếp như thường lệ. Anh đứng dậy, ra khỏi nhà. Thanh gươm lớn nằm dưới đất phía sau nhà. Anh đã giữ nó như phần thưởng duy nhất sau khi chiến thắng con rồng. Anh không chú ý tới công chúa, vì vậy anh không tới đòi cưới nàng. Ori sờ ngón tay lên lưỡi gươm bén. Thình lình, anh thấy một người lạ trước mặt anh. Ông ta nói:

- Con ta ra trận hả?

- Con ông? Tôi không phải con ông - Ori cầu nhàu.

- Ta là cha của con.

- Thì ra là vậy! Nếu ông là cha tôi, tại sao không bao giờ ông quan tâm tới tôi?

- Bởi vì ta không như những người khác - khách lạ bình tĩnh nói. Tên ta là Oriache và ta và thần linh. Vì ta thấy con ra trận, ta muốn cho con một bộ áo giáp và một con ngựa. Ta đã cho con thanh gươm.

- Nhưng chính đức vua đã cho rèn thanh gươm.

- Nhưng nếu con không có sức mạnh được ta cho từ lúc còn nằm trong nôi, không bao giờ con sử dụng nôi thanh gươm đó.

Oriache vỗ tay và Ori thấy trước mắt mình một con ngựa ô tuyệt đẹp, không biết từ đâu ra. Con ngựa có hàm thiếc bằng bạc, móng bằng vàng và yên được tô điểm đá quý.

- Con ngựa này tên Sirka - Oriache nói. Nó nhanh hơn gió và bay được như chim. Dưới yên của nó, con sẽ thấy một cái túi và một bộ áo vừa với con. Vĩnh biệt, ta không thể ở bên con lâu hơn nữa.

Và Oriache tan biến như một làn khói. Ori rất sung sướng có được một con ngựa đẹp như vậy. Anh vội đi tắm và mặc bộ áo kỵ sĩ lấy dưới yên ngựa. Trong cái túi, anh thấy ủng và đinh thúc ngựa bằng vàng. Khi anh ăn mặc xong, không ai có thể nhận ra anh. Rồi anh nhảy lên ngựa, cầm thanh gươm dài, thúc ngựa phi nước đại.

Trong lúc đó, đức vua đã nhận được những tin xấu. Quân thù đang tới gần. Vua dẫn đoàn quân mới được chiêu mộ vội vã ra trận. Công chúa ngồi xe đưa vua đi một đoạn đường. Nàng buồn rầu vì nàng sợ cha mình thất trận. Công chúa từ giã cha ở ngã tư đường và khóc nức nở trên đường về. Bỗng nàng thấy một kỵ sĩ cỡi một con ngựa tuyệt đẹp đi tới phía mình. Nàng cho dừng xe và hỏi:

- Hiệp sĩ, chàng đi đâu vậy?

- Tôi ra trận giúp vua.

Mắt công chúa thoáng nét vui mừng. Nàng thấy thanh gươm Ori cầm ở tay và nhận ra nó ngay:

- Nhưng đây là thanh gươm mà cha tôi rèn cho người đã giết con rồng!

Lúc đó Ori biết rằng anh đang nói chuyện với công chúa.

Trước đây, khi tới lâu đài, anh đã không để ý tới công chúa. Anh đã không thấy là nàng rất đẹp. Bây giờ anh tiếc rẻ là đã không đòi phần thưởng của mình.

- Chính anh đã giết con rồng, phải không? công chúa lại hỏi.

Ori bối rối, gật đầu. Công chúa lấy một chiếc khăn lụa lớn, đưa cho anh và nói:

- Anh hãy nhận chiếc khăn này làm tin. Nếu nhờ anh giúp sức mà cha tôi thắng trận, hãy trở về cho tôi xem chiếc khăn này. Nhờ vậy tôi sẽ biết anh là người mà số phận dành cho tôi.

Rồi nàng vẫy tay từ giã và xe chuyển bánh. Ori thoát ra khỏi cơn mộng, thúc nhẹ sườn con ngựa. Con ngựa bốc lên không trung và bay nhanh như tên bắn.

Thình lình Ori thấy quân lính hiện ra ở phía dưới: đó là đoàn quân do đức vua chỉ huy. Và ở đằng xa, người ta thấy quân địch tiến tới như một đám mây đen, đông gấp mười lần quân của đức vua. Khi hai đạo quân đối mặt, Ori kêu lớn:

- Sirka, đáp xuống!

Con ngựa đáp xuống đất tức khắc. Ori xông tới và trong phút chốc đã đối mặt với chủ tướng của quân địch. Đó là vua nước địch. Ori lấy đà, vung gươm và đầu của ông ta rơi xuống đất. Rồi anh bắt đầu tấn công đạo quân địch: người và ngựa ngã như sung rụng.

Quân địch thấy vua mình đã chết nên tháo lui và bỏ chạy. Ori để cho họ chạy, không đuổi theo mà quay lại để gặp vua cha của công chúa. Vua đã nhìn thấy hết và vô cùng kinh ngạc. Khi người cứu rạn vô danh dừng ngựa trước mặt ông, ông rung rung nước mắt, đưa tay và nói:

- Cảm ơn hiệp sĩ dũng cảm; chàng đã cứu ta và cứu cả nước. Xin cho ta biết

chàng là ai, và nếu chàng chưa có vợ ta sẽ gả con gái duy nhất cho chàng. Chàng sẽ kế vị ta.

Ori cau mày, nói gần từng tiếng:

- Hình như vua đã hứa gả công chúa một lần rồi. Không phải là nàng được gả cho cậu trai giết con rồng sao?
- Thật tình, ta không nhớ - vua nói.
- Vua mau quên quá.

Đức vua hơi bối rối, trả lời:

- Chàng nói đúng, bây giờ ta nhớ là đã hứa gả công chúa, nhưng sao có thể xem trọng lời hứa với một tên rách rưới? Hẳn là cậu ta tự hiểu không thể có một cuộc hôn nhân như vậy vì cho tới lúc này cậu ta cũng không tới đòi cưới con ta.
- Và nếu anh ta xuất hiện?
- Ta cũng không gả.
- Thế mà vua đã hứa lời danh dự!
- Thế thì sao? Một tên Di-gan...

Ông không thể nói dứt câu vì Ori điên tiết vung thanh gươm ngay dưới mắt ông:

- Ông có nhận ra thanh gươm này không?

Chỉ lúc đó nhà vua mới nhận thấy thanh gươm mà Ori giắt bên yên ngựa.

Nhưng ông không tưởng tượng nổi là chàng hiệp sĩ khôi ngô trang phục lộng lẫy này và gã Di-gan nghèo hèn chỉ là một người.

- Ta không biết do đâu chàng có thanh gươm này - ông nói.
- Dầu sao ta cũng hi vọng rằng chàng đã giải quyết chuyện riêng với y, gã thanh niên đã giết con rồng đó. Đó là một lý do nữa để ta gả con ta cho chàng, và cho chàng kế vị.

Tay Ori run lên vì tức giận. Thanh gươm tuột khỏi tay anh, rơi trúng vua và làm ông bị thương trên đầu gối. Vua thét lên vì đau đớn. Ori cả sợ; vua đã nhọc mạt anh nặng nề, nhưng anh không có ý định trả thù. Thấy máu chảy, anh móc chiếc khăn của công chúa ra, đó là một chiếc khăn lụa có thêu huy hiệu: một vương miện bằng sợi vàng. Anh xé chiếc khăn làm hai, đưa một nửa cho vua và nhét nửa kia vào túi (phần nửa có huy hiệu). Anh nói:

- Xin vua lấy cái này buộc vết thương; và nói với công chúa rằng nếu nàng muốn lấy người đầu tiên được quyền lấy nàng làm vợ thì nàng hãy tự đi tìm anh ta.

Rồi anh thúc ngựa chạy như bay.

Vua trở về hoàng cung, thuật chuyện lại cho công chúa nghe. Công chúa nhận ra phần nửa chiếc khăn của mình trên vết thương của đức vua. Nàng biết ngay phải làm gì; nàng mặc chiếc áo đẹp nhất, gọi người đánh xe, ra lệnh cho anh ta đưa nàng tới căn lều của anh Di-gan đã giết con rồng.

Ori đang chẻ củi trước nhà. Anh đã mặc lại quần áo cũ rách bươm, lại đi chân đất và dơ bẩn. Nhưng thanh gươm dài được để dưới đất bên anh và con ngựa Sirka cột ở một góc cây đang dậm vó. Công chúa đi thẳng tới Ori, đưa tay cho anh và nói:

- Tôi đây, tôi đã nghe cha tôi nói lại.

Ori muốn chùi mặt cho bớt lem luốc một chút, nhưng vì anh không có khăn nên anh móc nửa chiếc khăn của công chúa trong túi ra. Công chúa cười và nói:

- Tôi biết rằng anh đã giết con rồng và cũng đã giúp cha tôi thắng trận. Tôi đã ngờ như vậy ngay khi thấy thanh gươm của anh. Chỉ có một người đủ sức sử dụng khí giới này; đó là người mạnh hơn hết mà số mạng dành cho tôi. Bây giờ hãy đi với tôi, tôi sẽ trình cho cha tôi biết anh là vị hôn phu của tôi.

Ori lắc đầu:

- Đức vua đã coi tôi là đồ Di-gan dơ bẩn và nói rằng không bao giờ cho phép công chúa lấy tôi.

- Cứ để tôi hành động - công chúa nói.

Và nàng kéo anh lên xe.

Gần lâu dài, họ gặp đức vua đang đi tìm công chúa. Khi ông thấy nàng ngồi trong xe bên cạnh Ori mặt mũi lem luốc, ông nổi cơn thịnh nộ:

- Con điên rồi chẳng? ông hét lớn. Con ngồi với ai đó?
- Với một người anh hùng, người mạnh hơn hết, người mà số phận dành cho con.

Vua giận suýt ngạt thở:

- Không bao giờ ta cho phép con lấy một đứa bản thủ như vậy. Ta không chịu sống chung với tên Di-gan dơ bẩn này đâu.

Khi xe ngừng trong sân lâu đài, công chúa nắm tay Ori, kéo anh tới một cái lều gỗ gần chỗ ở của tôi tớ.

- Vì đức vua không chấp nhận chúng ta, chúng ta sẽ ở đây.

Vì vậy công chúa và Ori sống trong căn nhà gỗ nhỏ. Họ sống hạnh phúc ở đó. Một năm sau họ có một đứa con trai kháu khỉnh. Mắt nó đen như than và tóc vàng óng ánh. Nhưng đúng ngày đứa bé ra đời, Ori nhớ lại rằng con rồng đã chết được một năm. Nghĩ tới lời hứa, anh nói với vợ:

- Em đừng giận, nhưng anh phải đi giải quyết một việc.

- Việc gì vậy?

- Cách nay đúng một năm, anh đã hứa làm một việc chỉ làm được vào hôm nay. Anh trọng lời hứa và anh phải đi. Nhưng đừng sợ gì cả, anh sẽ về ngay.

Ori ra khỏi căn nhà gỗ và đi tới ngôi nhà thờ. Anh đẩy tảng đá to ra để linh hồn con rồng bay lên. Nhưng một người khổng lồ dễ sợ bay ra khỏi hang, nắm cổ Ori, nói:

- Thằng ngốc, tao đã dụ mày hứa để giết mày.

Ori thấy rằng người khổng lồ mạnh hơn anh nhiều và anh không đương đầu với y nổi.

- Ta thật bất cẩn - anh than thầm. Đáng lẽ ít nhất cũng phải mang gươm theo.

Người khổng lồ lấy hết sức túng anh lên không... Anh rơi xuống, đầu va

nhằm tảng đá. Người không lộ cười ha hả và khi thấy Ori bất động, ông ta bỏ chạy, vượt qua sông như qua những dòng suối nhỏ và bước qua núi như những lâu đài bằng quân bài.

Thấy Ori lâu về, công chúa bắt đầu lo ngại. Nàng bọc đứa con sơ sinh trong chăn, bỗng con chạy tới căn lều của người tiều phu. Nàng hi vọng tìm được chồng ở đó, nhưng bà cụ Di-gan nói:

- Ta không gặp con ta từ ngày cô đem nó đi. Cô không tới thăm chúng ta, thật là tệ. Chúng ta nhớ Ori lắm.

Ngay khi nghe tên chủ, con ngựa Sirka vẫn bị cột trong sân cất tiếng hí buồn bã.

- Cô thấy không, con ngựa này cũng buồn phiền - bà mẹ nói. Bà đi ra, vỗ mông nó và nói:

- Ngựa ơi, chủ mày gặp chuyện gì vậy? Mày không biết gì sao?

Con ngựa lại hí, nhưng lần này vui vẻ.

- Ta sẽ thả nó ra và chúng ta sẽ đi theo nó - bà mẹ nói. Có lẽ nó giúp chúng ta tìm ra Ori.

Bà mở dây, thả con ngựa ra; nó chạy ngay vào rừng. Hai người đàn bà theo nó. Công chúa bỗng con nhỏ chỉ được một lúc đã thở hổn hển; bà cụ bỗng thẳng bé thay cho nàng một lúc để nàng nghỉ mệt. Nhưng con ngựa đi không xa; nó dừng trước nhà thờ. Hai người thấy Ori nằm bên một cái hố lớn, đầu đã vỡ. Công chúa gục trên xác chồng, khóc nức nở.

- Ôi, Ori, anh yêu, dậy đi?

Nhưng Ori vẫn bất động. Mẹ anh đặt đứa bé xuống đất, cũng khóc than cái chết của con mình. Đứa bé sơ sinh bi bô và chơi với hoa cỏ mọc gần nó. Bỗng hai con rắn vảy sáng long lanh từ trong hố bò lên. Một con ngậm một cọng cỏ trong miệng, con kia cố giật cọng cỏ. Hai con rắn giành giật khiến thằng bé chú ý, vì nó không phải là một đứa bé như những đứa bé bình thường khác. Nó mới sinh ra nhưng đã biết quan sát việc xảy ra quanh nó. Nó không chỉ thấy hai con rắn mà còn hiểu chúng nói gì với nhau nữa.

- Đưa cho tao - một con nói.

- Không được, tao đã hái cọng cỏ này để cứu con tao bị một hòn đá đè chết - con kia nói.

- Tao cũng cần nó để cứu sống em tao - con thứ nhất rít lên.

Thế là thằng bé nắm một cục đất và ném hai con rắn. Chúng sợ; con rắn ngậm cọng cỏ nhả ra để chui nhanh xuống hố. Con kia chạy theo. Thằng bé lượm cọng cỏ và cười lớn.

Công chúa ngạc nhiên quay lại, thấy nó cười, nàng nói:

- Con mới sinh có một ngày đã biết cười. Con cười khi cha con chết.

Nàng bỗng con tới chỗ Ori:

- Nhìn cha con đi; không bao giờ con thấy cha con sống nữa.

Lúc đó thằng bé vươn tay cầm cọng cỏ và cọ nhẹ lên mặt người chết. Ngay lập tức Ori mở mắt, đứng phắt dậy, ôm hôn vợ con. Một lúc sau anh nói:

- Đã xảy ra chuyện gì vậy? Tôi tưởng rằng người không lồ mà tôi thả ra khỏi hang đã giết tôi, nhưng bây giờ tôi cảm thấy mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

Công chúa rất vui mừng thấy chồng sống lại, kể cho anh nghe câu chuyện lạ lùng. Bà cụ Di-gan cũng rất sung sướng, không quên lấy cọng cỏ mà thằng bé vẫn còn cầm.

- Đây là một thứ cỏ hiếm - bà nói. Nó mọc rất sâu dưới đất và có năng lực cải tử hoàn sinh. Ta không biết con của con làm sao tìm được nó, nhưng chính nhờ nó mà con sống lại.

Và bà gói cọng cỏ quý trong một chiếc khăn và cất kỹ vào áo.

Lúc đó Ori nhìn thấy con ngựa. Anh nhảy lên ngựa, nói to:

- Mẹ và em về nhà đi. Tôi sẽ trở lại ngay.

Trước khi hai người đàn bà nói được một tiếng, Ori và con ngựa Sirka đã biến mất.

Hai người đi về nhà nhưng bỗng họ thấy Ori quay lại. Lúc này anh đã mặc bộ áo kỵ sĩ rực rỡ, tay cầm thanh gươm dài. Anh đỡ vợ và con lên ngồi phía

sau yên ngựa rồi nói với mẹ anh:

- Tạm biệt mẹ. Con sẽ sớm về gặp mẹ và cha.

Đức vua đứng ở cửa sổ, buồn rầu nhìn cái lầu gỗ mà con gái ông sống với anh di-gan. Người ta cho ông biết một đứa bé đã ra đời và ông hối tiếc đã bắt hòa với con ông. Dầu sao, đứa bé sơ sinh cũng là cháu ông và sẽ nối ngôi ông. Ông đang nghĩ tới một cuộc hòa giải thì bỗng nghe tiếng vó ngựa rộn ràng. Một kỵ sĩ ngồi trên lưng một con ngựa tuyệt đẹp đang vào sân. Ông nhận ra anh ngay, nhưng ông không tin được mình đang nhìn thấy gì: con gái ông ngồi phía sau, tay bỗng một đứa bé.

Đức vua nghiêng mình ra ngoài cửa sổ xa đến nỗi ông suýt rơi xuống đất. Ông kêu lớn:

- Chào mừng hiệp sĩ. Ta sung sướng tiếp chàng.

Kỵ sĩ ngẩng đầu lên và trả lời khô khan:

- Chắc đức vua làm tôi với người khác rồi. Tôi là tên Di-gan gan bản thủ mà đức vua đã từ chối đón vào nhà. Vì vậy tôi không bao giờ bước qua cửa hoàng cung. Nhưng nếu đức vua muốn, xin cứ đến nhà tôi. Tôi rất vui lòng tiếp đức vua trong chỗ ở nghèo nàn của tôi.

Nói xong, anh nhảy xuống đất, đỡ công chúa và cả ba vào căn nhà gỗ. Con ngựa ở lại ngoài sân.

Đức vua hấp tấp xuống thang.

Nhưng có chuyện gì vậy? ở đầu sân kia, căn nhà gỗ cũ kỹ đã biến mất. Thay vào đó sừng sững một ngôi nhà lớn còn đẹp hơn cả lâu đài cũ gần sụp đổ của ông. Giữa tòa nhà và lâu đài có một cây cầu sắt kỳ lạ bắc qua một cái hào rộng ở chỗ sân trước kia. Ở phía lâu đài, chiếc cầu hẹp như một bậc thang, nhưng ở phía kia nó rộng như một con đường lớn và dẫn tới bao lon của ngôi nhà kỳ bí. Và đức vua bỗng nhận ra đó chính là thanh gươm dài mà ông đã cho rèn chớ không phải là một chiếc cầu.

Một phụ nữ bỗng một đứa con trên tay xuất hiện ở bao lon:

- Cha ơi tới đây với chúng con đi.

Đức vua nhìn mũi gươm, không dám bước chân lên vì nó bén nhọn và hẹp

quá. Rồi ông lấy hết can đảm bước lên. Thanh gươm hơi oằn vì đức vua bụng to và nặng. Tuy nhiên ông vững bước. Ông tới bao lơn bình yên vô sự và xúc động ôm công chúa vào lòng. Rồi công chúa đem con khoe với cha. Vua sung sướng thấy cháu ngoại kháu khỉnh và khỏe mạnh. Rồi công chúa đưa cha đi thăm tòa nhà sang trọng.

- Làm sao các con xây dựng được tòa nhà lớn mà nhanh như vậy? Khi cha nhìn qua cửa sổ thì chưa có gì cả, và khi cha xuống tới chân cầu thang thì tòa nhà đã xây xong.

- Con không biết làm sao mà được như vậy - công chúa trả lời nhưng con tin rằng đó là nhờ thần lực của Oriache, cha của Ori. Nhưng khi gặp anh ấy, cha đừng nói tới chuyện đó. Anh ấy không thích.

Một lúc sau, Ori tới. Đức vua nói:

- Hãy tha thứ cho ta vì ta đã xúc phạm con. Ta đã sai lầm vì phán đoán theo quần áo rách rưới của con. Ta đã không biết rằng con là một người anh hùng chân chính. Đừng giận ta nữa vì ta muốn nhận con làm con và truyền ngôi cho con.

- Con đã tha thứ rồi - Ori nói. Và xin cha cũng tha thứ con đã làm cha bị thương trong cơn tức giận. Con mong rằng thanh gươm cha đã rèn cho con sẽ kết hợp gia đình chúng ta trong tình thân bền vững như sắt thép và nó chỉ được dùng để bảo vệ đất nước chúng ta.